

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
HUỖNH ĐẠO THIÊN KHAI  
THIÊN LÝ BỬU TÒA

CHIẾU

SẮC

THIÊN

TRIỆU

QUI

TAM

GIÁO

**ĐẠI GIÁC**  
**THÁNH KINH**  
&  
**KINH THÁNH**  
**GIÁO PHÁP**

MINH

TRUYẾN

ĐẠO

PHÁP

HIỆP

NGŨ

CHÂU

Ấn tống lần thứ tư – Bình Tuất 2006  
dựa theo bản in năm 1986

Nếu muốn thỉnh Kinh này, xin liên lạc:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave

San Martin, CA 95046 – USA

Tel: (408) 683-0674

Hoặc theo e-mail trên web site:

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

**KINH BIỂU**

Ấn tống lần thứ tư tại Hoa Kỳ

*Bình Tuất 2006*

**XIN LƯU Ý:**

Quý đạo tâm nào chịu khó đọc kinh này cho người mù hoặc không biết chữ nghe hay là giới thiệu cho bằng hữu mượn xem để độ các vị ấy thì sẽ hưởng phần công quả lớn.

**FREE BOOK – NOT FOR SALE**

**CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI  
THIÊN LÝ BỬU TÒA**

# **ĐẠI GIÁC THÁNH KINH**

Rằm tháng 10, Bính Tuất 2006  
Tái bản lần thứ tư, đợt hai, có bổ túc



## **THIÊN NHÃN**

(biểu tượng của Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**  
trong **CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO**)

*(xin coi thêm phụ chú trang 344-348)*



Đức Phật **THÍCH CA MÂU NI**



Đức Chúa **JÉSUS**



## Di ảnh của Đức **NGÔ VĂN CHIÊU**

Vị đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế.

Thánh đức Tổ đình Cần Thơ – Chiếu Minh.

## MỤC LỤC

### Phần 1: ĐẠI GIÁC THÁNH KINH

1) Thánh tựa của Lý Đại Tiên Trưởng .....	19
2) Ngọc Hoàng Thượng Đế khai kinh (1-7-1977) .....	24
3) Thích Ca Mâu Ni Phật giải về Tam Giáo qui nguyên .....	27
4) Thích Ca Mâu Ni Phật (3-7-1977) .....	33
5) Nhiên Đăng Cổ Phật giải về từ bi, nhân nhục (4-7-1977) .....	36
6) Huỳnh Phú Sổ Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo (6-7-1977) .....	41
7) Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ (tiếp theo) (7-7-1977) .....	48
8) Tây Phương Giáo Chủ Jésus Christ (9-7-1977) .....	52
9) Thánh Mẫu Maria (19-7-1977) .....	60
10) Huệ Minh Chơn Tiên (17-1-1983) .....	63
11) Cao Đài Thượng Đế (20-7-1977) .....	66
12) Văn Tuyên Khổng Thánh (22-7-1977) .....	71
13) Quan Thánh Đế Quân (23-7-1977) .....	76
14) Quan Thánh Đế Quân (25-7-1977) .....	81
15) Thiên Chúa Jésus Christ (26-7-1977) .....	84
16) N.H.T.Đ. giảng cho các bậc Chúa tể Quốc vương .....	88
17) Cao Đài Thượng Đế ban thánh lệnh và “Kinh An Vị Tam Giáo Qui Nguyên” (29-7-1977) .....	94
18) Thiên Chúa Jésus ban “Bài Thánh Ca” (30-7-1977) .....	99
* Ngô Đại Tiên ban “Bài chúc tụng Đức Ngôi Hai” .....	100
* N.H.T.Đ. ban “Bài chúc tụng Ngọc Hoàng” .....	102
19) Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên (1-8-1977):	

* Ngọc Hoàng Thượng Đế .....	106
* Thích Ca Giáo Chủ .....	108
* Ngôi Hai Đấng Christ .....	110
* Ngôi Hai Ngô Minh Chiêu .....	112
20) Đức Chúa Jêsus (2-8-1977) .....	114
21) Sắc lệnh Qui nguyên 12 phái Đạo Cao Đài (3-8-1977) .....	117
22) Thánh nữ Thượng Như Thanh (4-8-1977) .....	121
* Nam Phương Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu .....	123
23) Hồng Huệ Chơn Tiên (4-8-1977) .....	126
* Mormon Giáo Chủ Joseph Smith (4-8-1977) .....	127
24) Sắc lệnh Qui nguyên 12 phái Đạo Cao Đài (tiếp theo) .....	132
25) Điều Trì Kim Mẫu chúc mừng Tam giáo Qui nguyên .....	135
26) Thiên Huyền Tâm (7-8-1977) .....	142
* Bài Cầu Nguyện chung cho Dân Tộc Việt Nam .....	144
27) Ngọc Hoàng Thượng Đế niêm tất Đại Giác Thánh Kinh ...	147
28) Thái Thượng Đạo Tổ chúc mừng Tam Giáo Qui Nguyên ..	149
29) Chánh Lễ 12 phái Cao Đài hiệp tác .....	155
30) Hộ Pháp Phạm Công Tắc (27-9-1977) .....	159
31) Ngôi hai Giáo Chủ Ngô Minh Chiêu (29-9-1977) .....	170

**Phần 2: KINH THÁNH GIÁO PHÁP**

1) Ngọc Hoàng Thượng Đế khai kinh (24-5-1978) .....	179
2) Đại Giác Kim Tiên Thiên Huyền Tâm (30-5-1978) .....	183
3) Đại Giác Kim Tiên luận về Chử Đạo (7-6-1978) .....	196
4) Đại Giác Kim Tiên luận về Thất tình (11-6-1978) .....	202

5) Lục dục, Tam tâm chi nghiệp, Thập giới điều qui .....	216
6) Ăn chay, 12 cõi thiên đường và việc độ siêu .....	234
7) Đại Giác Kim Tiên Thiên Huyền Tâm (6 và 7-7-1978) .....	246
8) Ngọc Hoàng Thượng Đế (18-8-1978) .....	266
9) Lý Đại Tiên Thái Bạch (7-9-1978) .....	269
10) Ngọc Hoàng Thượng Đế chiếu kiến Kinh thánh .....	273
11) Khổng Thánh Tôn Sư (9-9-1978) .....	276
12) Ngọc Hoàng Thượng Đế (24-7-1979) .....	279
13) Lý Đại Tiên - Long Hoa Đại Hội (5-10-1979) .....	283
14) N.H.T.Đ. ban bảo danh Thiên Lý Bửu Tòa (4-12-1979) ....	289
15) Noah (Nô Ê) Lão Tổ (22-12-1979) .....	297
16) Chúa Jêsus ban “Bài Cầu An Địa Chấn” (15-12-1979) .....	301
17) Kinh Cứu Khổ .....	302
18) “Bài Cầu Nguyện Hòa Bình Thế Giới” .....	303
19) Cao Đài Thượng Đế Ngũ Nguyện (14-3-1981) .....	305

**Phần 3: PHỤ BẢN THÁNH NGÔN**

1) Đại Lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn .....	313
2) Bốn hườn thuốc trị tà (Ngọc Hoàng Thượng Đế) .....	319
3) Thánh Đức Bình Linh Hội (Ngọc Hoàng Thượng Đế) .....	325
4) Thánh Đức Bình Linh Hội (Lý Thái Bạch) .....	333
5) Kỷ niệm Huỳnh Đạo Thiên Khai năm thứ 10 và lệnh tả “Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh” .....	339
6) Trích lục các đàn cơ dạy về Thánh Tượng Thiên Nhân nơi Thiên Lý Bửu Tòa và hai trang đặc biệt .....	344

## BỨC TÂM THƯ

Chúng tôi xin trân trọng đôi lời cùng tất cả quý đạo tâm, quý tín hữu của Cao Đài Đại Đạo và của các tôn giáo bạn, cùng toàn thể đồng bào Việt Nam đang sống trên năm châu bốn bể.

Vì sự hữu ích chung cho nhơn loại trên toàn cõi thế gian này, việc ĐỔI và ĐẠO vốn là hai nẻo đường hiệp nhất trong cuộc sống hằng ngày của mỗi cá nhân. Chúng tôi không dám tự cho mình là những người đã biết Đạo, hoặc đường đột trên phương diện hiểu biết nhiều, nhưng nhờ sự may mắn, do ân huệ của BỀ trên, nên đã nhận được cơ bút của Đấng Chí Tôn và các Đấng Giáo chủ Tam giáo NHO, THÍCH, ĐẠO giáng trần để tả nhữ quyển “ĐẠI GIÁC THÁNH KINH và KINH THÁNH GIÁO PHÁP” vào năm 1977 tại Hoa Kỳ. Nhưng vì hoàn cảnh eo hẹp nên mãi đến năm 1980 với sự giúp đỡ nhiệt tâm của tất cả quý đạo hữu đạo tâm mọi nơi, chúng tôi mới có thể bắt đầu thi hành trong sứ mạng thiên ban mà ấn hành được 3000 quyển kinh đầu tiên để kính biểu tới đồng bào tạm xem và nghiên cứu.

Chúng tôi rất mong tất cả đồng bào của chúng ta ai cũng có dịp đọc hai quyển kinh này, trước là thưởng thức qua lời tiên tiếng phật, sau suy nghiệm qua chơn lý giữa Đạo và Đời trong lúc nhân loài đang sống trên mọi âu lo của thời kỳ hạ nguơn tận diệt này.

Mà may mắn và hân hạnh thay cho tất cả nhân loài, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã giáng cơ nơi đây, ban truyền sắc lệnh khai mở Cao Đài Đệ Nhị và dạy rằng Đệ Nhị Cao Đài là kỳ Huỳnh Đạo Thiên Khai, hồng hóa

đại đồng mà tận độ sanh linh thoát khỏi họa diệt vong hầu lập lại cuộc thế thái bình, gọi là đời Thánh Đức Tân Dân.

Và nay chúng ta biết được Đại Đạo Cao Đài là do Đức Thượng Đế khai mở nhằm cuối hạ nguơn đúng vào thời kỳ thế mạt, quyền năng Thượng Đế chủ thuyết dựng đời, kể từ mở Đạo hồi thuở tiên khai 1926, Thầy đã phát xuất 5 đại nguyện, ấy là những mục tiêu chánh mà Thầy đã và đang quyết chí thực hiện cho đến hoàn toàn thành công mỹ mãn.

Chúng ta đang sống trên cõi thế gian này, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc, màu da, tụt chung đều là đầu đội trời và chân đạp đất. Như vậy cùng đội chung một trời tức là chúng ta đều đang sống dưới một Đấng Cha chung, Cha ấy là Thượng Đế vậy. Ngày nay Đấng Cha lành đã đem trọn lòng thương giáng cơ mà giảng dạy, cốt để cứu vớt sanh linh. Nếu ở cõi thế gian này giữ vững được đức tin thì lòng Trời chắc là không phụ.

Thâm tâm chúng tôi đang mừng mà cũng đang lo. Mừng là mừng cho nhân loại may mắn gặp được kỳ Đạo khai, ơn Trời tế độ. Lo là lo cho người đời vì đang sống với vật chất phù hoa nên hay lãng quên đường tu niệm, hoặc vì manh áo bát cơm, bận bịu cảnh gia đình nên ít có thời giờ để tìm hiểu kinh sách hầu đạt ngộ được lý truyền để tiến kịp thời cơ tu tâm luyện tánh, thăng tiến kịp bước cùng nhau để chuyển tiếp đến thời thái bình đúng theo Thiên ý.

Mong sao đại đa số chúng ta có dịp đọc và thấu triệt được giá trị và chơn lý trong hai quyển kinh này, để rồi hưởng ứng với chúng tôi cùng góp tay với nhau, kể ít người nhiều để cùng chung thi hành sứ mạng Thiên ban. Trời đã thương và nguyện cứu vớt chúng sanh thì chúng ta cũng nên



nơi gương ấy mà thương nhau và giúp đỡ lẫn nhau để tiến đến cuộc đời CHƠN, THIÊN, MỸ.

Nếu được in thêm số kinh càng nhiều để loan truyền rộng rãi hơn thì là con đường bồi công hiệp đức, mà đây là cơ hội tốt dành cho ai là người tu tâm bác ái bố thí lòng nhưn để giúp ích cho đời vậy. Và nơi Thiên Lý Bửu Tòa chúng tôi vẫn đang cố gắng tiếp tục tái bản hai quyển kinh này mãi mãi.

Trên đây là cả ý nguyện chơn thành của chúng tôi. Nếu có điều chi thiếu cận hay sai lầm, kính mong quý vị niệm tâm hỷ xả cho.

Sau cùng, chúng tôi xin kính chúc quý vị phước tăng.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát ma ha tát.

**Thiên Lý Bửu Tòa** cẩn bạch.

## BÀI CẢM TƯỢNG

(của một vị đạo tâm)

Qua một cuộc thăng trầm biến động của quê hương, nòi giống Lạc Hồng chúng ta đã lâm vào một thời kỳ gay go, đen tối nhất lịch sử nhân loại. Hàng triệu đồng bào Việt Nam trong cuộc sống đời đời đang rải rác cùng khắp năm châu. Còn một số lớn không thể kiểm kê đã tiêu tan vào lòng đại dương thăm thẳm! Phải chăng đó là hiện tượng tận thế? Hiện giờ còn biết bao tâm hồn thất điên bát đảo đang chờ đợi một vị cứu tinh, một phép lạ Thiên ban.

Thì đây, quyển “ĐẠI GIÁC THÁNH KINH” ra đời như một đấng cứu thế, một ngọn đuốc thiêng vô cùng tỏ rạng, vệt ngút mây mù dẫn dắt vạn linh thoát khỏi cơ hiểm họa.

Trong bộ bửu kinh này gồm có hai quyển hiệp một:

Quyển nhất: **Đại Giác Thánh Kinh** thuộc cơ Phổ độ.

Quyển nhì: **Kinh Thánh Giáo Pháp** thuộc Vô vi, tức cơ siêu phàm nhập thánh.

Đây là bộ kinh mới nhất của cuối thế kỷ 20, do huyền diệu cơ bút của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tức Đức Chúa Trời, Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Chúa Jésus Christ, Đức Ngôi hai Ngô Minh Chiêu... cùng chư phật, tiên, thánh trong tam giáo và chư vị giáo chủ trong ngũ chi Đại Đạo giáng tả tại tiểu bang California thuộc nước Hoa Kỳ. Những lời vàng tiếng ngọc của Đức Cha Trời và các đấng thiêng liêng thật là siêu xuất, thấm thiết tràn đầy thương yêu, khiến người đọc lẫn người nghe phải rung động tâm hồn, không ngăn niềm xúc cảm. Ôn

trên đã báo cho nhân loại biết cơ tận diệt sắp cận kề. Những thiên tai, địa ách cùng hiểm họa chiến tranh đưa thế giới ngày càng gần đáy vực của cảnh diệt vong! Đó cũng là do những tội lỗi dấy dậy, nghiệp quả trả vay mà nay chúng sanh phải gánh chịu.

Nhưng hạnh phước thay cho nhân loại!

Lòng Trời không nở đang tâm nhìn cảnh tang thương điều tàn thống khổ! Vì đức háo sanh, vì lòng từ bi vô lượng vô biên mà Đại Từ Phụ cùng chư phật tiên thánh thần không quản nhọc nhằn xuống lần điển huệ để tận độ cho vạn linh một lần chót. Đây là cơ hội cho người tu muốn tầm cơ siêu thoát. Vì là thời kỳ mạt thế quá cận kề nên Ôn trên dạy chúng ta phải mượn pháp luyện tu mới kịp tránh khỏi luân hồi mà qui huân cứu vị. Thời kỳ Chúa tái lâm trần là một thời kỳ tối trọng của cuộc phán xét đại đồng hay là Long Hoa Đại hội. Đức Lý Đại Tiên Trưởng Thái Bạch cũng đã giảng cho chúng ta biết thế nào là Long Hoa Đại hội, diễn ra từ rằm tháng giêng năm Kỷ Mùi đến rằm tháng mười năm Giáp Tý, tức là sáu năm thời nhiệm. Đức Lý Đại Tiên đã giải rành rẽ về ba giai đoạn của Đại hội Long Hoa thật lạ lùng kinh sợ! Thế mới biết quyền năng thưởng phạt của Đức Chúa Trời vô cùng tinh vi, một mảy lông không hề lọt. Và lời dạy của Đức Lý ngày nay lại trùng hợp với lời của Đức Hộ pháp Phạm Công Tắc ngày xưa. Trong một bài thi họa đáp lời Bà Bát nương, đức ngài có hai câu (xin ghi lại để quý vị suy ngẫm):

“Thế tiêu xuân kỷ Long Hoa trở,

Thưởng phạt cuối cùng Thánh Đức thôi.”

Tóm lại, quyển ĐẠI GIÁC THÁNH KINH quả là cơ dựng đời Thượng nguơn Thánh đức, cũng là thời kỳ qui Tam giáo hiệp Ngũ châu mà thánh ý của Đấng Chí Tôn đã định từ xưa. Vậy thì chúng ta muốn thấy đời Tân dân Minh đức nên cần góp công phổ biến tôn chỉ Đạo Trời càng sâu rộng càng hay, càng sớm càng tốt. Thoảng như có được một vài vị uyên bác góp lòng công quả dịch sang Anh ngữ thì là điều vạn hạnh cho chúng sanh, cũng là một kỳ công trong đạo vậy. Vì càng đọc Đại Giác Thánh Kinh tâm trí càng mở rộng, càng vững đức tin, càng thương Thầy mến Đạo và nhất là càng thấy thương yêu lẫn nhau hơn. Chính có sự thương yêu mới có HÒA có HIỆP, mới liên kết đại đồng mà bảo tồn cơ sanh hóa.

Trên đây chỉ là một vài cảm nghĩ mộc mạc, với lời lẽ thô sơ, ước mong quyển “ĐẠI GIÁC THÁNH KINH” do đức Chưởng quản Bạch Diệu Hoa chấp bút được mãi lưu truyền độ thế, để có cảnh mưa hòa gió thuận như lời Đức Mẹ trong kinh. Vậy kính xin chư vị cảm thông mà bỏ qua cho các điều hạn hẹp.

Cẩn bạch,

LÊ THỊ QUYÊN.

## 1.- THÁNH TỰA CỦA ĐỨC LÝ THÁI BẠCH

Đàn cơ tại Thiên Lý Bửu Tòa

10 giờ ngày mùng 2 tháng 11 năm Mậu Ngọ (2-12-1978)

Thi rằng:

**ĐẠI** đồng lý hiệp rõ kỳ Ba,  
**TIÊN** bút diệu ngân thế cuộc hòa,  
**TRƯỜNG** tôn nền Đạo hưng bốn biển,  
**THÁI** Cực huồn ngôi kiến thượng tòa.  
**BẠCH** Ngọc phản hồi năng tu kỹ,  
**KIM** cổ noi đường Phật Thích Ca,  
**TINH** thần rạng chiếu nghìn xuân thọ,  
**Thánh tựa** từ ngôn tỉnh vạn nhà.

Lão: **THÁI BẠCH KIM TINH**. Nay giờ đại hỷ, Lão thọ sắc **Đức Chí Tôn** lai đàn tá bút dùng những lời diệu ngôn khiêm từ góp thành một bài thánh tựa, lý luận đại ý tóm lược gom các phần chơn lý của quyển **ĐẠI GIÁC THÁNH KINH**. Mong rằng chư quý độc hữu niệm tình.

Vì là ngày nay cũng đã sắp cận kề kỳ diệt thế, mãn cuộc tuần huồn, thế nên **Đấng Chí Tôn** mới dụng phép huyền cơ xuống lần điển huệ **Đệ Nhị Thiên Khai**. Vì mỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ này vốn là sơ khai từ niên hiệu Giáp Tý hạ nguơn đến Bính Dần nhị niên đạo mới lưu thông cơ Phổ độ, lính đến bây giờ cũng đã ngũ thập tứ niên. Kể từ thành lập đủ 12 phái đạo đến nay, thiên lệnh đã ban hành hoát khai cơ bút khắp nơi mà độ thế. Phái **Chiếu Minh đại thừa** đã từng giúp độ biết bao nhiêu là bực

nguyên căn đắc thành thiên vị phản bổn huồn nguyên. Trong nhiệm thời đã qua, tiên phật đã từng giải bày biết bao là kinh sám. Các lời thiên cơ những tiên đoán có dự liệu rất rõ ràng, dạy qua tất cả các cuộc tương lai cho thời kỳ binh đao chiến họa cho đến ngày mạt hậu phân tranh. Những lời thiên cơ trong máy huyền vi hãy còn bí ẩn, vì thế mà người đời khó nổi thấu đáo bạch minh. “**BÁT BỘ CHƠN KINH**” đã tận tâm tóm lược sơ đồ ngày diệt thế chuyển biến trong nội cuộc tương lai.

Ngày hôm nay, mỗi đại đồng đã bắt đầu diễn tiến đến thời kỳ châu lưu khắp quả địa cầu mà độ tận nhân sinh. **Đệ Nhị khai môn là thời kỳ Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Châu hiệp nhứt, Đại Đạo dung hòa**, Đức Thượng Đế mới dụng phép huyền cơ khai thần lập vị hầu để gieo truyền mối đường chơn lý, phổ thông Đại Đạo cho đúng với định luật thiên nhiên từ đầu thượng nguơn, tức là khởi thủy. Vậy nay, toàn cõi nhân sinh hãy thấm nhuần qua những lời thiên cơ mẫu nhiệm của các đấng thiêng liêng mà nên sớm cải thiện đặng một nền đạo đức, mỹ tục thuần phong, hiệp tác lẫn nhau, hầu xây dựng đặng một thế giới đạo đức huy hoàng. Thực hiện được một cuộc sống có từ bi, có bác ái, có công bằng, lương thiện, chánh chơn, có nhân, có nghĩa... thì mới gọi là gây dựng đặng một nền xã hội có đạo đức lành mạnh và tươi sáng cho thế giới trong tương lai. **Bởi vì chữ Đạo vốn là một lý đồng chung không riêng biệt nòi giống, không riêng biệt tôn phái, không riêng biệt cá nhân nào.** Mà chữ Đạo vốn là dựng thành Tam Giáo cho toàn cõi vũ trụ quan này. **Mà chỉ có hai chữ tôn giáo mới là riêng biệt.**

Ngày nay, Thiên linh Đức Chí Tôn Thượng Đế đã ban hành. Vậy Lão xin có đôi lời trần thiết bạch minh trong hai chữ **HIỆP TÁC** và ý nghĩa của **QUI NGUYÊN**.

Chữ **HIỆP TÁC** tức là hòa hiệp các tinh thần, hòa hiệp ý chí, là ý nghĩa của chữ **HÒA**. Hòa để tỏ ra một niềm thân thiện, không chia rẽ, không tỵ hiềm, không kích bác, ... mà cần nên có một thiện chí để thuận hòa thân mến như một đồng tôn.

Còn hai chữ **QUI NGUYÊN**, cũng chẳng phải Đức Thượng Đế muốn gọi chúng ta cần có sự thay đổi chi trên mọi tôn chỉ của mỗi tôn giáo trong ngày nay, mà chính là **cần có sự đoàn kết giữa các tôn giáo trong bộ phận Tam Giáo** giữa thời kỳ mong manh diệt thế của ngày nay.

**Vì là có qui, có hiệp thì Đạo ta mới giữ đặng nguyên lành. Mà nguyên lành đặng thì mới là lớn khôn đặng**, tức là **ĐẠI**. Chữ **ĐẠI** gọi là rất lớn và rất mạnh. Rất lớn và rất mạnh mới đặng trưởng và tồn. Trưởng và tồn tức là mới tồn tại đặng. Biết rằng một định luật thiên công muốn cho tất cả trong toàn thể phái tôn đồng chung cùng tác hiệp thì mới nâng cao đặng một tinh thần đạo đức “**Vi Quý Dĩ Hòa**” trên nghĩa vụ thiêng liêng của con đường đạo đức, hầu có tiến bước sang đến việc tu thân cho kịp kỳ tế độ mạt hậu tam nguơn.

Kinh thánh đã từng nhắc nhở cho toàn thể nhân loại **hãy cần nên lượng định những ngày ăn chay kỳ mỗi tháng**, kẻ ít, người nhiều, càng đặng nhiều càng tốt. Nếu như trong mức tối thiểu thì trong một tháng cũng cần có được khoảng sáu ngày ăn chay. Dùng đến phép ăn chay ấy chẳng phải là do nơi muốn bắt buộc, mà là dùng phép ăn

chay ấy tức là ta dùng **một phương thức tối cần để hữu ích cho chính mình**, để có một sự bảo vệ xác thân con người giữa lúc lâm nguy **trong ngày giờ đại họa sẽ xảy ra cho toàn cõi thế giới này**. Nếu ngày giờ biến cuộc đã diễn tiến mà tự trong nhân thể con người chẳng có hấp thụ đặng một phần chơn dương thì sanh mạng rất là khốn khổ! Thế nên, người ta cần phải có sự giảm bớt phần nào chất tửu nhục, mà cần nên thay vào đó những thực chất thanh vị như rau, đậu, muối, dưa, ... **Ấy là dùng để cho thể xác mình được hấp thụ chơn dương thanh khí, lần lượt âm kiệt, dương thuần thì ngày sau mới có đặng một nghị lực tối thiểu mà chống lại với những luồng âm khí trọng trước, hiểm nghèo để tàn phá xác thân bào thể**.

Người hãy biết rằng: Lòng Trời vẫn thương xót đến kẻ nhân sinh, nhưng khó bề giúp an cho các phần thể xác. Kinh thánh có dạy rằng: “**Đức Chí Tôn** rất mong cho toàn cõi nhân loài tất cả đều là người lành, tất cả đều là người lương thiện, đều là những người đạo đức ...” thì thế cuộc mới đặng bình. Mà thế cuộc đặng bình thì toàn thể nhân sinh mới có hạnh phúc, mới đặng sống với cuộc đời thánh đức, mỹ tục thuần phong, không chia rẽ, không bạo tàn, không xấu xa, không giận dỗi, không giựt giành, không sát hại... để rồi cùng nhau tạo đặng một thế giới thiên đàng mà an cư lạc nghiệp.

Và hiện nay cũng còn biết bao nhiêu là bực Nguyên nhân vẫn còn lẫn lộn, hoặc còn đang ỉn dật tu thân mà những bực ấy vẫn chưa hề ngộ Đạo, thì chính nay là **thời kỳ Thiên đạo hoát khai ban truyền chơn pháp tu luyện thượng thừa, tham thiền nhập định**, một kiếp tu mà đặng đắc quả thành công, bởi vì các phần chơn truyền tâm pháp

Xiển giáo Vô vi thì đã bị thất truyền. Cửa Đạo bế môn từ thời mạt pháp Thân Tú ra đời, vì thế mà từ ấy nhân nầy người tu khó bề thành phật.

Nay vì thời gian quá kề cận, Đại Đạo khai môn hồi phục mối chơn truyền mà độ rỗi Linh căn trở về cựu vị. **Thiệt là một thời kỳ Đại ân xá trong muôn một rất khó tầm.** Vì lòng đại lượng từ bi thương xót nhân loài nên mới phục hồi nền Đạo pháp, ban mối chơn truyền mà đui độ Nguyên căn giữa lúc thời cuộc quá mỏng manh này hầu được thành tựu mà đưa đón sanh linh bước sang đến một thế giới thanh bình sáng sủa, vĩnh hạnh trường miên. Nhưng còn riêng phần nhân tâm cá ý thì rất là tùy thuộc.

Giờ nay thiên điển mãn giờ, dứt lời thánh tựa. Lão xin già từ đàn trung, phản hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

## 2.- KHAI KINH

### CỬA NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 7g30 ngày 1-7-1977

Thi rằng:

**NGỌC** lịnh ban hành khải cử cung,  
**HOÀNG** môn thiên sắc thị trung dung,  
**THƯỢNG** hành hạ hộ tri cơ pháp,  
**ĐẾ** đạo hoàng khai cử khiếu thông.

Thi:

**CHIẾU** tri ban bố phúc thiện tường,  
**TẢ** mấy dòng thi họa khai chương,  
**KINH** sám thiên tòa qui hội đủ,  
**TRỜI** ban đạo cả chốn hội trường.

Thi:

**ĐẠI** hội Long Hoa sắp đến kỳ,  
**GIÁC** lòng người tục phản hồi qui,  
**THÁNH**, tiên, phật hội đồng miêu tả,  
**KINH** Trời độ tận đến kỳ thi.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** chiếu tả Kinh Trời

tựa đề là

**ĐẠI GIÁC THÁNH KINH**

Tản văn:

Nay giờ kết nhật, **THẦY** giảng trần nường bút khai kinh, chiếu kiến và cho thánh tựa. Vậy từ nay Bạch Diệu

Hoa con phải cần lo cố gắng hành tròn trách vụ của thiên ban, dày công thiện chí tiếp tròn linh điển hầu tả quyển Thánh kinh cho đặng hoàn thành mỹ mãn. Thầy ban bố đặc ân, con hãy đại tịnh lòng nghe:

Thi bài:

Đạo thiên khai văn bài ngọc bút,  
Tả kinh Trời phong tức độ dân,  
Long Hoa hội diện hầu gần,  
Khá tua tầm đạo tu thân kịp kỳ.  
Đạo qui nguyên ngũ chi, tam giáo,  
Người hãy mau thiện bảo qui về,  
Kỳ thi đạo đức cận kề,  
Trễ chân chậm bước thăm thê lụy sâu.  
Đạo lưu thông ngũ châu hiệp bước,  
Cơ đại đồng tác phước tạo tiên,  
Tu cho nên bậc thánh hiền,  
Tu cho tạo phật, tác tiên mới mẫu.  
Ngôi vị cũ tầm cầu phăng đến,  
Cảnh thiên đàng trùu mển thảnh thơi,  
Ham chi lặn hụp bụi đời?  
Kiếp trần ngăn ngủi chiều mới phủ rồi.  
Thân cát bụi trả rồi nợ thế,  
Hồn chí linh bầy thể ngậm ngùi,  
Quây quần với nghiệp luân hồi,  
Tử sanh, sanh tử, mấy hồi tang thương.  
Chịu tứ khổ trăm đường chua xót,  
Vướng bụi trần khó thoát lưới trần,  
Lao thân nhiều kiếp nhọc nhàn,  
Gặp kỳ đại xá tầm phăng trở về.  
Đạo mở lối cận kề đời khổ,

Rọi đước hồng tâm chỗ hưởng an,  
Muôn thu tự toại cảnh nhàn,  
Vòng đời xa lánh trần gian khổ gần.  
Hóa kiếp tạm hồng trần giả tạm,  
Khoảng đường dài thê thảm nhục thân,  
Tuổi cao sức mỗn dần dần,  
Ngựa qua cửa sổ xác thân đã rồi.  
Tu là tránh luân hồi tứ khổ,  
Tu là tầm đến chỗ nhàn yên,  
Tu là trút sạch não phiền,  
Luyện cho thần phách được lên thiên đàng.  
Tu là đắc sen vàng chín phẩm,  
Tu cho thành chứng đặng kim thân,  
Chơn tâm qui hiệp nguơn thần,  
Đắc thành tiên phật kim đơn chói lòa.  
Lo tu luyện thượng tòa trở gót,  
Mến mê đời vướng lợt bầy đời,  
Tu hành một kiếp chớ lời,  
Gặp kỳ đại xá ơn Trời độ dân.  
Thầy ít đoạ ân cần tìm hiểu,  
Bạch Ngọc kinh tiêu biểu trở về,  
Mãn giờ điển dứt non khô,  
Giã từ con thảo, Thầy về Ngọc kinh.

Thăng.

(8g15 cùng ngày)

### 3.- THÍCH CA MÂU NI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 12g30 ngày 1-7-1977

Thi rằng:

**BỔN** tánh từ bi mới trọn lành,  
**SỨ** đệ phăng tâm rõ trước thanh,  
**THÍCH**, Đạo cũng là chung một gốc,  
**CA** tụng đức dày đáng liệt oanh.  
**MÂU** thuẫn cuộc đời toan cấu xé,  
**NI** tăng ngộ giác khá học hành,  
**PHẬT** pháp cổ truyền đường chánh giác,  
 Giảng trần miêu tả phép luyện phan.

Thi:

**THÁI** độ người lành gắng học lo,  
**TỬ** phủ quê xưa cố lặn dò,  
**SĨ** hiền tạo lập nên danh tốt,  
**ĐẠT** bằng tên đề mới phải cho.  
**TA** nguyện độ thế thành Phật đạo,  
**ĐỜI** khổ tâm tu đáng mặt trò,  
**NHÀ** rách chớ phiền trau luyện tánh,  
**CHÂU** đảo phật thành ngọc chẳng so.

Tản văn:

Nay Bản Đạo nhậm sắc thiên triều giảng đàn tả kinh. Cũng vì nay đã cận kỳ mạt thế, nên sắc chỉ Thiên đình mới xuống lệnh ban truyền khai thông **Đại Đạo, Tam Giáo qui nguyên, đại đồng hiệp nhất** hầu độ tận nhân sinh qua kỳ thế diệt. Nay Tam Giáo thượng tòa mới hợp đồng qui cơ mà khai thác quyển Thánh kinh. Các vị Giáo chủ Tam giáo

đồng thọ lệnh giảng trần nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** mà để lập thành cơ qui nguyên thống nhất, khai đạo truyền kinh lưu hành toàn cõi đại đồng thế giới và lưu cổ truyền kim.

Đạo có qui nguyên, có tác hiệp, có dung hòa, thì mới có tầm đến mỗi chơn truyền bí pháp tối thượng vô vi, hầu mới dìu dẫn Linh căn phục hồi cựu vị. này hỡi các chư môn đồ hãy nghiêm tịnh lắng nghe, Ta sẽ giải rành về mục Tam Giáo qui nguyên.

Vì nay là buổi đời cùng tận, mạt hậu tam nguơn nên nhân sinh trên toàn cõi dinh hoàn này đồng chung chịu qua những cơn xây chuyển lập đời. Khấp vũ trụ quan này cũng đều sắp chuyển mình mà đưa sang một kỳ tiêu diệt cuối cùng vì loài người đã lần lượt gây nhiều tội lỗi. Vì thế, mà cuộc đời phải đành cam chịu cảnh nguy vong thống khổ. **Đức Chí Tôn** có dạy rằng:

**Đời mạt hậu tâm đường giải thoát,  
 Như kiến bò miệng bát vòng quanh.**

Lời phán của Đức Chí Tôn nghĩa một ý hai. Đọc kinh phải cầu lý, chớ như việc đọc kinh mà cứ đọc suông qua, cốt để giải trí thì cũng đâu có thấm thía gì đến ý nghĩa cao siêu huyền diệu diệu.

Đạo Phật sơ khai vốn đời thượng cổ. Thuở ấy, loài người còn bồn tánh thiện lương, thiệt là đời thánh đức! Thế nên, những người chơn tu thành phật rất nhiều. Lần lượt sang qua thời trung cổ, khi ấy bồn tánh đã lạc xa, ít người tu niệm. Ta ra đời nhằm thuở thái bình, Phụ vương ta vốn là một bậc chúa tể san hà vinh vang ngôi báu. Nhưng riêng Ta thì chán ngán kiếp làm người, thân thể nhục bào như phù du ngắn ngủi. Cõi trần giả tạm nay còn mai mất, **sanh, lão,**

**bịnh, tử khổ** là vị chi tứ khổ của loài người. Thể xác này vốn là tạm giả, sự còn mất chẳng hẹn ngày giờ. Sống và thác vẫn coi như tên bay trước mặt, như cửa sổ ngựa qua. **Dầu cho của cải trăm muôn, một phút vô thường cũng không mua chuộc đặng. Dầu cho bực thiên tử nắm quyền sanh sát, quản trị một tay, nhưng đến phút vô thường cũng phải cam đành xuôi tay nhắm mắt.** Lời thánh cũng có câu:

**Vô thường chẳng sợ tay oanh liệt,  
Quý tốt nào kiêng bực phẩm hàm.**

Thế cho nên, dầu bực công, hầu, khanh, tướng, phú quý vinh hoa đối với sự đời cũng đều xem như là bọt nước ven sông. Người sanh trong cõi đời tạm giả, vòng tứ khổ vây hãm nhục thân khiến cho ta lúc nào cũng ngại lo lũ quỷ vô thường đang chực chờ bên ta mà vẫn không hẹn ngày giờ cho ta biết trước. Chi cho bằng ta sớm xả thân tâm đạo, ấy là ta tầm đặng một con đường giải thoát tối thượng tối cao vĩnh sanh bất diệt. Dùng gươm trí huệ mà cắt đứt dây oan, giải vòng tứ khổ, dứt đoạn sâu bi thì thân tâm ta mới đặng nhẹ nhàng, tinh thần phát huệ, lưu thông cửu khiêu thì ta mới vượt khỏi vòng đời trần lụy mà nhập cảnh niết bàn thiên thu tự tại.

Ta xưa nương cội bồ đề sáu năm tu luyện, Phật đạo đắc thành, Ta bèn đem chơn lý mà phổ độ nhân sinh, dắt dìu bá tánh. Nhưng Ta cũng rất thương thay cho ngày nay người đời cũng có lắm kẻ quyết chí tu thân, cũng muốn học đời gương xuất gia giải thoát, cũng quyết tâm cắt ái ly thân, nhưng rốt cuộc rồi đời tu khổ hạnh ấy vì không được mối chơn truyền thì làm sao đắc thành chánh quả? Bởi vì từ xưa, thời kỳ mật pháp, cửa đạo đã bế môn, thất lạc mối

chơn truyền từ khi Thần Tú ra đời. Vì thế mà những thế kỷ trôi qua thì Phật đạo chỉ còn là các phần vi hữu, sắc tướng tinh âm. Còn phần tâm pháp bí truyền ngời tu luyện như xưa thì vẫn không còn nữa. Bởi thế, cho nên tu hành thì nhiều kẻ, mà thành công đắc quả thì lại rất hiếm hoi. Đến nay là thời kỳ **Long Hoa Đại Hội, Huỳnh Đạo Thiên Khai, Tam Giáo Qui Nguyên, đại đồng tác hiệp**, ban truyền tâm pháp độ rỗi linh căn và dành riêng cho những bậc tâm tu giải thoát để đưa về nguyên vị và độ tận nhân sinh, đìu dắt lẫn nhau hầu vượt qua cơn biến thiên đại cuộc mới mong còn giữ lại được sự sống mà để bước sang qua đến một thời cuộc thái bình thượng nguơn thánh đức mà hưởng cuộc nhàn yên.

Này hồi chúng sanh, con đường tu luyện để cần giải thoát cho linh hồn nghe qua rất là khó khăn, nhưng thật ra cũng chẳng có chi khó nhọc tột cùng, mà cũng vẫn không quá dễ dàng để cho mọi người đều được thấy. Các vị có hiểu chăng? Phép đạo luyện tu tâm pháp bí truyền từ xưa vốn đời Phật **Đạt Ma Ngũ tổ** tích cổ truyền lưu. Bí truyền cho đức **Lục tổ là Huệ Năng**, kinh sử vẫn lưu truyền cho đời hiểu biết. Xiển giáo vô vi thậm thâm vô thượng, nhưng nếu người đời mà không gắng chí thì cũng đâu có dễ chi kiếm tầm đặng ra phép báu!

Châu ngọc ở thế gian dầu là quý báu mà vẫn còn dùng giấy bạc mua đổi được thì thật là không quý. Vàng ngọc trong tay vẫn còn lo ngại nay còn mai mất. Còn như phép đạo luyện tu kết thành kim đơn xá lợi để cho linh hồn người đặng trường cửu, bất diệt, bất sanh, ấy mới thật là quý báu hơn trăm ngàn lần ngà ngọc. Sang giàu như bọt nước, công hầu phú quý cũng tan hợp tợ phù vân. Cõi trần tạm giả, xác



thể nhục bì cũng chỉ là tạm. Cõi đất bụi này mãn hạn đúng kỳ ta cũng phải trả về cho đất bụi. Linh hồn phải vướng víu nghiệp trần mà chịu luân hồi tứ khổ, vay trả, trả vay... đời đời chẳng dứt. Mãi cho đến lúc thối thân từ kiếp thú cầm sang qua thảo mộc; thối đến các loại kim khí, sắt thép, thau chì, ... thì biết đến mấy ngàn năm mới có dạng cơ hội tiến hóa từ kim khí chuyển sang đến cầm thú, và từ kiếp thú cầm mới bước sang đến nhân loại. Sự phục hồi ấy sẽ khó nổi mong ước. Gẫm đáng thương thay và đáng tiếc lắm thay!

Thi bài:

Khuyên bá tánh tịnh thần nghe dạy,  
 Lòng từ bi hà hải độ đời,  
 Nhân sinh tai biến chiều mới,  
 Cần lo tu niệm phật trời noi gương.  
 Nương bút thánh tận tường phân giải,  
 Khuyên người đời đường phải bước mau,  
 Đừng than phận khó nghèo giàu,  
 Đạo, đời, chung bước cùng nhau lo tròn.  
 Tu tại gia phận tròn công đức,  
 Tu chẳng cần bưng bát chùa am,  
 Màng chi mào áo, tước hàm,  
 Không phiền cạo tóc, tu tham một mình.  
 Tu lẫn lộn thế tình ai biết?  
 Tu trọn gìn chẳng thiết xuất gia,  
 Đừng chi áo trắng nhuộm đà,  
 Tâm còn tráo chác mị tà ích chi!  
 Tu giữ kỹ điều qui tâm tánh,  
 Giữ mười điều xa lánh tu cao,  
 Tu sao vô phạm nhứt hào,

Tu cầu bá tánh khỏi vào sông mê.  
 Tu cứu khắp người quê kẻ chợ,  
 Tu rèn lòng như tợ nước trong,  
 Tu gìn giữ một chữ **KHÔNG**,  
 Đừng cho lay động mới mong đắc thành.  
 Tu choặng Công Bình cư xử,  
 Tu rèn lòng hai chữ Từ Bi,  
 Tu gìn Bác Ái gắng ghi,  
 Đường tu mới hẳn chứng vì Phật gia.  
 Tu đắc đạo, ta bà cứu thế,  
 Mới gọi tu thật thể đạo mầu,  
 Tu phân thiện ác khác nhau,  
 Tu gìn tâm địa răn câu mị tà.  
 Lời châu ngọc Phật gia nghiêm thuyết,  
 Xin người đời lý triết hiểu thông,  
 Bút cơ miêu tả mấy dòng,  
 Ban ơn hiền nữ chơn đồng lui chân.  
 Giã tìn nữ ban ơn mầu nhiệm,  
 Nương khiêu người diện kiến tác văn,  
 Diệu mầu đôi phút hẳn tường,  
 Khuyên trong bá tánh mọi đường tâm tu!

Thăng.

(2g30 cùng ngày)

#### 4.- THÍCH CA GIÁO CHỦ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 3-7-1977

Thi rằng:

**THÍCH** giáo, phật tăng cõi nam phần,  
**CA** ngợi đức dày phật pháp ân,  
**GIÁO** dục ngàn đời noi đạo pháp,  
**CHỦ** quyền thay đổi khôn ni tăng.

Thi bài:

Cùng môn sinh mây mù lẫn vệt,  
Hãy nghiệm suy rõ biết diệu huyền,  
Thơ bài tiếng phật, lời tiên,  
Xin người thế tục đức hiền trau tâm.  
Ta xuống thế sanh làm vua chúa,  
Ta còn không hoen ố bụi trần,  
Dốc lòng tâm đạo xá thân,  
Một người một ngựa băng rừng tầm tu.  
Cội bồ đề công phu luyện thuốc,  
Sáu năm tròn thì đúc kim thân,  
Ta bà trong cõi dương trần,  
Độ người biết nẻo tu thân đúc thành.  
Độ phụ mẫu đạo lành tỏ rạng,  
Cứu cứu huyền cho hãn đạo mẫu,  
Giúp đời thoát khỏi vực sâu,  
Thoát vòng sanh tử khổ sầu thương tâm.  
Ta gương mẫu nghìn năm rạng rỡ,  
Tấm gương lành muôn thuở đời soi,  
Đừng ham quyến luyến mùi đời,  
Đỉnh chung cát bụi đâu thời bền lâu.

Sống cõi tạm trong bầu hiện hữu,  
Chịu bốn đường sanh lão bệnh căn,  
Thảm thê là sự mất còn,  
Ngựa qua cửa sổ đường mòn phải đi.  
Giờ nhắm mắt hiệp ly thảm khóc,  
Chịu nỗi sâu tang tóc mẩn thương,  
Nhớ khi chung gối, chung giường,  
Rồi ra ly biệt, sầu thương ích gì.  
Tu là cất sầu bi đứt đoạn,  
Cắt dây oan ràng buộc khỏi vòng,  
Luân hồi tứ khổ sạch không,  
Sen vàng nổi bước non bông thanh thoir.  
Sống muôn thu đời đời kiếp kiếp,  
Cõi phật tiên không nghiệp buộc ràng,  
Màng gì cõi tục đa đoan,  
Nay giàu, mai khó, nào an tắc lòng.  
Giàu cũng khổ, nghèo trông cũng khổ,  
Nhọc sức lo cấu xé giứt giành,  
Tuồng gì là bả hôi tanh,  
Hết rồi một kiếp hồn linh đọa đày.  
Ta thương tâm giải bày mọi nỗi,  
Người hãy tua tự hối răn lòng,  
**Tu là gắng giữ tâm KHÔNG,**  
Chớ dừng phứt bỏ vợ chồng con thơ.  
Không xuất gia tầm cơ giải thoát,  
Cư tại gia mà đạt phép mẫu,  
Gánh đời, gánh đạo song tu,  
Vẹn toàn công đức mau một đời.  
Tu lập công độ thời bá tánh,  
Không vào chùa trốn lánh nợ trần,  
Kiếp tu tròn nghĩa vẹn ân,

Hoàn toàn bỏ phận nghĩa nhân cũng đồng.  
 Lo công phu dày công lặn tảo,  
 Trả nợ đời hiếu thảo cho xong,  
 Nghĩa tình tròn phận đạo đồng,  
 Giữ câu trong sạch dày công trọn lòng.  
 Giờ mãn điển đạo đồng ghi lấy,  
 Ngẫm mấy lời Phật dạy rõ thông,  
 Ban ơn hiền nữ chơn đồng,  
 Giã từ lui bước non bông phi thăng.

Thăng.

## 5.- NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 4-7-1977

Thi rằng:

**NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT** đã giáng trần,  
 Khuyến thế gọi đời gắng tu thân,  
 Đời tàn Đạo mở truyền tâm pháp,  
 Nghìn thuở vạn niên chỉ một lần.

Thi:

Một lần cùng cuối gọi kỳ Tam,  
 Âu, Á hiệp qui khá học tầm,  
 Rõ lý thượng thừa cơ thống nhất,  
 Đạo đời thấu đáo phải tu tâm.

Tản văn:

**NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT**. Hôm nay là giờ lành, Bản Đạo lai đàn tá bút, thừa lệnh **Đức Chí Tôn** giáng đàn tả kinh.

Này hỡi các chư môn đồ thiện nam tín nữ! Vì nay là thời kỳ Thiên Khai Đại Đạo, Âu Á hiệp qui nên Bản Đạo cũng từ bi giáng trần nương bút giảng giải đôi lời chơn chánh, thả thuyền bát nhã rước khách thiện duyên vì là nay đã cận kề ngày mạt hậu phân tranh. Hỡi các bậc tằm tu, danh nhân liệt sĩ! Các vị đã từng dẫn bước trên đường tu học mà các vị đã giải thông lý nghĩa của một chữ Đạo chăng?

Này chư sĩ ôi! Chữ Đạo ấy nó có một ý nghĩa rất cao siêu, vô cùng vô tận, chớ ta không định nghĩa suông qua

bằng một ý nghĩa Đạo là một nẻo đường, như vậy thì rất là còn thiếu sót với tất cả lý chơn. Bởi vì thế mà từ những năm xưa, đã có giảng đàn giải thích lý nghĩa sơ qua trong 32 đoạn Kinh Kim Cang chú giải để cho ngày hậu lai nhơn sinh mới được thấm nhuần các phần chơn lý cao siêu ấy. Còn nơi đây thì chỉ là vấn tắt sơ qua. Cũng như kể từ thuở khai thiên ban sơ hỗn độn, thì chỉ là một thứ khí hồng mông cứ xây vắn mờ mịt, u minh, vốn là thời gian chưa phân định. Thuở ấy, nhờ dùng nơi chữ Đạo ấy mà mới phân định âm dương, phân thanh biệt trực. Vì thế mà khí hồng mông ấy mới dần dần ngưng kết phân biệt đất trời, mới hóa thành càn khôn vũ trụ, thủy tú sơn xuyên, nhật nguyệt phân rành, ngày đêm liên tiếp. Khí âm dương ấy mới huân chưng hòa hiệp, mới biến thành thảo mộc, thú cầm và nhân loại. Sự sanh hóa ấy vẫn triền miên nối tiếp không ngừng. Các giai đoạn đều có giải bày nơi Kim Cang Kinh và nơi đây Ta xin thuyết về hai chữ Từ bi, Nhẫn nhục. Không không bất chấp thì tu mới đắc thành.

Thi bài:

Bần Đạo nay giải rành yếu lý,  
 Chữ **Từ bi, Nhẫn nhục** tương tri,  
**Tu thời gắng chữ Từ bi,**  
**Tu gìn Nhẫn nhục màng chi hơn người.**  
 Tu chẳng nê người cười đại dột,  
 Tu đừng phân lời thốt nhục vinh,  
 Mắng ta, ta chịu làm thính,  
 Đánh ta, ta cũng ngời nhìn giả ngu.  
 Không hờn giận, oán thù kẻ ấy,  
 Đừng ghét dơ mới phải Phật tâm,  
 Ta không hờn mát âm thâm,

**Tâm yên, trí lặng, Đạo thâm mới thành.**

Không tự cao rằng mình hiểu biết,  
 Không khinh người ngu điếc đại khờ,  
 Việc đời mắt lấp tai ngơ,  
 Rừng Nhu biển Thánh bến bờ khôn đo.  
 Bực danh nhân khôn dò biển Thánh,  
 Khách thông văn khó đạt rừng Nhu,  
 Làm sao tận lý Đạo mầu,  
 Cố công tìm học đến đâu cũng nhờ.  
 Còn hơn kẻ thờ ơ dốt nát,  
 Cũng hơn phường tìm tọc gian manh,  
 Thua người mới thiệt hùng anh,  
 Nhượng người mới đáng liệt oanh đại hùng.  
 Chữ đại lực vô cùng mạnh mẽ,  
 Chữ đại hùng lặng lẽ từ bi,

**Đại hùng, đại lực kiên trì,**  
**Từ bi, Nhẫn nhục mức thi đứng đầu.**

Ta thuở ấy cũng đâu tránh khỏi,  
 Đức Từ bi mới gọi trọn lành,  
 Kìa vua **Ca Lợi** hoành hành,  
**Chữ Không nắm giữ đắc thành Phật ngôi.**  
 Người giết Ta, Ta thời thành Phật,  
 Độ cho người tu đắc đầu tiên,  
 Ta không oán hận độ liền,  
 Người kia đắc Đạo đức hiền hiểu Ta.  
 Khuyên người nay soi lòa gương ấy,  
 Thân nhục bào có mấy dài lâu,  
 Đi tu đừng thiết cạo đầu,  
 Chẳng cần mượn sắc sông nâu làm gì.  
 Tu tại gia cũng thì công đắc,  
 Tu tâm mình mới thật là cao,

Ham chi quyền quới sang giàu,  
 Mão cao áo rộng tâm bào trống không.  
 Tu ẩn dật ai hồng hiểu biết,  
 Tu trầm ngâm rõ thuyết Đạo thành,  
**Nhẫn hòa là nẻo đường lành,**  
 Từ bi căn cội trước thanh gốc nguồn.  
 Rõ yếu lý phăng đường kinh sám,  
 Nghiệm **Kim Cang** mới rõ cội lành,  
 Ba mươi hai lễ lập thành,  
 Giải thông yếu lý ngọn ngành Đạo chơn.  
 Người đừng nghĩ thiệt hơn nợ thế,  
 Gánh cang thường liên hệ đạo nhà,  
 Thê thẳng, tử phước oan gia,  
 Đời không ai khỏi thất gia đạo người.  
 Ta xưa cũng đồng thời con, vợ,  
 Tu thân còn trả nợ thế đời,  
 Vẹn toàn thì đặng thanh thời,  
**Thích Ca** xưa cũng đồng thời vợ con.  
 Ra khỏi thành lên non tâm đạo,  
 Vì vua cha không tạo đường tu,  
 Ép Ngài kế vị nhà Chu,  
 Cấm Ngài không được tâm tu nội thành.  
 Ngài mới dụng đêm thanh cất bước,  
 Ngựa leo thành mới được xuất gia,  
 Băng rừng, vượt núi thật là,  
 Đại hùng, đại lực mới là bực tu.  
 Cội bồ đề xuân thu thấm thoát,  
 Sáu năm tròn Ngài đắc kim thân,  
 Ma vương thù hận âm thầm,  
 Hóa thân ve vuốt hại ngầm chơn tu.  
 Không lay động đức từ chơn tướng,

Lũ ma vương hồi hướng qui đầu,  
 Phật bèn hóa độ ngũ châu,  
 Ma vương sám hối hồi đầu tu chơn.  
 Chư thiện tín chớ lờn lời dạy,  
 Biết đường chơn cần phải âu tâm,  
 Bút cơ nghiệm huấn cao thâm,  
 Kim Cang kinh báu khả tầm học thông.  
 Giờ điểm mãn chơn đồng mệt mỗi,  
 Gia ơn người đến buổi công phu,  
 Tây phương trực chỉ mây mù,  
 Giã từ hiền nữ công phu kịp giờ.

Thăng.

(11g05 cùng ngày)

## 6.- HUỖNH PHÚ SỔ GIÁO CHỦ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 10g ngày 6-7-1977

Thi:

**HUỖNH** kỳ khuất bóng cõi nhà nam,  
**PHÚ** quý rồi ra cảnh khốn nàn,  
**SỔ** sách nơi trần chưa vẹn vẽ,  
**GIÁO** truyền phật đạo khá gìn an.  
**CHỦ** thuyết Đạo Trời cơ thế diệt,  
**PHẬT** thánh qui nguyên mới vẹn toàn,  
**GIÁO** dục tinh thần kiêm bổn tánh,  
**HÒA HẢO** chơn truyền hãy liệu toan.

Tản văn:

Ta **HUỖNH PHÚ SỔ**, **Giáo Chủ Phật giáo Hòa Hảo**. Nay Ta phụng lệnh **Đức Chí Tôn** giáng đàn tạm ngồi thánh bút nơi cảnh **Thiên Lý Diệu Đàn** mà để giải bày, biện minh các nẻo đường chơn lý, hầu cùng nhau có sự chung đồng tác hiệp cho thuận lý thiên công đến thời kỳ Đạo hóa ngũ châu, đại đồng qui hiệp. Ta nường bút ngày nay miêu tả đôi dòng để khuyến nhủ các chư môn đồ thiện tín cùng một đồng tôn mà hầu chung tâm kết niềm thiện hữu, gắn chặt giải đồng cùng các phái tôn trên con đường đạo đức, hiệp hòa thương mến lẫn nhau.

Hỡi chư vị, hãy đại tịnh trang nghiêm mà lắng nghe lời Thầy chơn thành nghiêm thuyết tái giáo các môn sinh. Hôm nay, hỡi ai là người còn tưởng Thầy mến Đạo thì hãy khá nghe những lời vàng tiếng ngọc. Vì nay là thời kỳ quá cận

buổi nguy vong, Đại Đạo khai môn, Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi hiệp nhất, vì thế mà không còn thuyết riêng rẽ tôn phái như xưa. Sắc lệnh của Đức Thượng Đế Chí Tôn đã ban hành thì toàn cõi đại đồng phái tôn cũng đều hiệp tác chiếu theo sắc lệnh ấy mà đoàn kết liên giao một niềm thân hữu, hầu lo tu cầu cho đặng có sự ân phúc của Thiên ban mà hầu vượt qua những cơn nguy vong khốn khổ để bước sang qua đặng một cuộc thế mới mẻ, hòa bình, thiên đàng tại thế thì dân sinh mới có được đời sống hạnh phúc, lạc nghiệp, an cư.

Đạo có hiệp hòa, có lương thiện thì bốn biển mới trang bằng lặng lẽ. Xã hội có mỹ tục thuần phong thì thiên địa mới mưa hòa gió thuận. Dân có tu niệm, có đạo đức, có nghĩa, có nhân, thì thế cuộc mới đặng bình. Người đời phải có tu thì Trời mới ban cho một cuộc đời Thượng nguơn Thánh đức.

Nay là thời kỳ Đại ân xá, cửa đạo khai môn. Vậy Ta muốn nhắc nhở toàn thể nhân sinh khá lo tâm đạo tu hành mà trở lại niết bàn là cõi thọ vạn niên, trường xuân bất lão.

Cõi đời mạt hậu như ngày nay vốn là giữa thời kỳ phước tận, quỷ thịnh thần suy, mọi đường khốn khổ, vạn ách thiên tai, có gì đâu mà gọi là hạnh phúc mà loài người phải chịu đắm chìm để rồi uổng một kiếp sanh! Đời đã quá cận kề đến lúc sẩy sàng lừa lọc, mạnh còn yếu mất. Bao lời Thầy giảng dạy kinh sách thiện từ, nay cũng đã trôi qua đưa về với quá khứ.

Máy Tạo cao thâm, huyền vi bí ẩn. Thầy vì xót thương nhân loại lạc lầm nên Thầy mới tá thế lần hai hầu để công lo lắng cho đặng vẹn tròn công cứu thế, chèo thuyền bát

nhã rước khách thiện duyên. Nhưng Thầy cũng rất thương thay công phu chưa toàn vẹn thì cơ diệt thế cũng đã qui về, nên Thầy cũng rất đổi thương tâm cho nơi cõi dương trần kẻ dữ lan tràn, người lành rất hiếm. Vì thế mà nhân sinh phải đành cam chịu qua những cơn bi thương thống khổ. Chư hiền hãy lắng nghe:

Thi bài:

Đời thống khổ đạo khai cứu thế,  
 Người khá tua nương bệ giáo truyền,  
 Nay Thầy tá bút dạy khuyển,  
 Lời lành môn đệ tọa thiền lắng nghe.  
 Đạo qui nguyên lo bề siêu thoát,  
 Đạo hiệp chung bao quát đại đồng,  
**Hiệp là hiệp một lý chung,**  
**Nói tình liên kết thuận cùng yêu thương.**  
 Hiệp tông phái trên đường như ngã,  
 Nói sợi dây Âu Á đừng rời,  
 Hiệp đồng chi phái các nơi,  
 Kết tình huynh đệ đạo Trời bốn nguyên.  
 Thầy kêu gọi chung thuyền gắng sức,  
**Hiệp ấy là qui nhất tinh thần,**  
 Phái tông đoàn kết chung lưng,  
**Chớ không phải bỏ nguồn cơn đạo nhà.**  
 Chữ đoàn kết hiệp hòa ba mối,  
 Buổi đời cùng gỡ rối chung tâm,  
 Từ xưa riêng rẽ phái tông,  
 Ngày nay rõ biết cơ thâm đời cùng.  
 Đạo quý chữ trung dung nhân hạ,  
 Chớ ngại đường nhân ngã chấp câu,  
 Qui nguyên là bắt nhịp cầu,

Để cho thế giới Á Âu hiệp hòa.  
 Phải biết máy sơn hà chấn động,  
 Biết ngày tàn bể thẳm sóng xao,  
 Nhân sinh chung kiếp ba đào,  
 Đời tàn nguơn hạ tiêu dao đến kỳ.  
 Phải gắng sức hiệp qui đoàn tụ,  
 Phải cần cù hầu nữ lẫn nam,  
 Tu hành luyện chữ **Trung Dung**,  
 Con đường thoát tục khôn cùng nhân yên.  
 Xưa ở thế Ta khuyển tu niệm,  
 Dạy người đời cần kiệm siêng năng,  
 Dạy tu nhân đạo trọn hăng,  
 Tam cương ngũ lý thế gian hãy gìn.  
 Khuyến đường thiện thế tình chưa thiện,  
 Dạy làm lành chưa vẹn đạo lành,  
 Đạo truyền chưa tới luyện phan,  
 Người hiền người chẳng trọn lành với Ta.  
 Người hại Ta, Ta về thượng giới,  
 Nỗi thù hiềm còn hời cố tâm,  
 Vu oan buộc tội loạn dâm,  
 Làm cho tan rã móng mầm chơn tu.  
 Mặc ai đó hằng vu tiếng xấu,  
 Nhục danh Ta, Ta chẳng hận người,  
 Hằng thương cho kẻ tội trời,  
 Đèn xong nghiệp thế hóa thời bằng sanh.  
 Kẻ lầm lạc người lành chịu khổ,  
 Ta hiềm vì bể khổ sóng xao,  
 Nhân sinh chung số ba đào,  
 Khuất Thầy xa đạo ai hầu giúp nguy.  
 Thuở ấy Ta xem thì thương xót,  
 Muốn tái hồi mà vượt sanh linh,

Ta bèn chiết điểm thân tinh,  
 Cho hồi thế tục hữu hình độ dân.  
 Hiệp phạm thân **Huỳnh Tâm** tu sĩ,  
 Nương am vân triết lý lo tâm,  
 Nào ai thấu rõ cơ thâm,  
 Huỳnh gia tu sĩ mấy lắm rõ thì.  
 Lý chưa truyền mâu ni còn ẩn,  
 Tuổi xanh còn giữ phạm đường tu,  
 Kể sao xiết tội diêm phù,  
 Ta bèn ngộ kẻ vũ phu khốn nạn.  
 Giờ yên lặng thạch bàn tọa định,  
 Lũ hung thần phồn thịnh lung lảng,  
 Bắn Ta, Ta vẫn định toàn,  
 Hồn linh trực chỉ thiên đàng hồi qui.  
 Ta vẫn biết khó thì truyền giáo,  
 Cõi hồng trần khí hậu xung thiên,  
 Nặc mùi sát khí nổi truyền,  
 Người lành lẫn lộn sao yên thân lành.  
 Nên kẻ thế cam đành chịu khổ,  
 Chốn dương trần nhiều thuở bể dâu,  
 Máy ai thông đạt cơ mâu,  
 Tâm tu một kiếp nhọc cầu tiên thiên.  
 Khuyến hành thiện người hiền chưa hẳn,  
 Bàn sâu xa khó cạn lý truyền,  
 Bàn rằng lý luận cơ thiên,  
 Hiểu cao xa quá lý truyền tại đây.  
 Vì người thế vẽ bày bài bác,  
 Nên lời lành khó đạt lý chơn,  
 Mãn ngày tính thiệt so hơn,  
 Đạo vàng không tưởng tiếng đồn không nghe.  
 Nay khuyên người đặt dè tu niệm,

Sẽ có Thầy tu luyện thành công,  
 Kịp kỳ thế giới đại đồng,  
 Đạo chơn chánh giáo độ chung nhân loài.  
 Xin tâm niệm lời Thầy nghiêm thuyết,  
 Rõ cơ mâu bí khuyết luật trời,  
 Tâm đường đạo chánh dừng lời,  
 Con đường thiện đức chiều mới hưởng nhờ.  
 Đạo đang buổi vò tơ cuộn rối,  
 Đạo đang hồi khai hội trường thi,  
 Máu còn nhuộm thắm sông y,  
 Phật còn tám nạn hưởng chi người trần.  
 Tu tâm tánh xin đừng hình trạng,  
 Tu xin đừng vóc dáng bề ngoài,  
 Gìn lòng thanh bạch là hay,  
 Tợ gương nhật nguyệt sáng soi đêm rằm.  
 Không dụng sắc nâu sòng bài bác,  
 Cốc am thiền thân sắc mỡ chuông,  
 Không cho tướng lộ ra tuồng,  
 Đời tu mới đoạt đến đường thành công.  
**Tu là giữ tâm KHÔNG lạng lạng,**  
 Cư tại gia mới hãn Đạo thành,  
 Nửa đời, nửa đạo nhàn thanh,  
 Không dùng của cải khát hành bốn phương.  
 Ta tạo đặng tận tường ta hưởng,  
 Công ta làm thì thưởng lấy ta,  
 Mới không vướng nợ ta bà,  
 Đường tu tránh khỏi nợ mà thế gian.  
 Nước ta khổ hãn đường đau xót,  
 Môn đồ ta vướng lọt tai nguy,  
 Hỡi ai đồng đạo thuở này,  
 Chung tay kết chặt sợi dây đạo mâu.



Cùng cứu độ chung màu đồng chủng,  
 Hầu giải nguy nòi giống Lạc Hồng,  
 Thương thay cho cuộc tồn vong,  
 Kẻ còn người mất đạo đồng rõ chẳng?  
 Thương đồng đạo thân bằng cố hữu,  
 Thương xót đời lộn lạo quỷ ma,  
 Ghét thay cho bọn gian tà,  
 Vô quân, vô phụ, không cha, không thầy.  
 Không nhân đạo hằng gây nghiệp chướng,  
 Ghét thay đời mà gương thương đời,  
 Ngày nào đạo mới thanh thời?  
 Ngày nào mới thấy ngục đời buông tha?  
 Ngày nào sắc nâu đà mới đẹp?  
 Chắc là ngày qui hiệp thiên cơ,  
 Đời lo tu tỉnh kịp giờ,  
 Kéo cơ diệt thế thờ ơ đến gần.  
 Thầy triết lý ân cần tìm hiểu,  
 Rán mà tầm bí yếu chánh chơn,  
 Xin đừng riêng rẽ giận hờn,  
**Đạo cùng một gốc thua hơn ích gì?**  
**Nếu chia rẽ phái chi thủ phận,**  
**Một ngón tay sức nặng mấy cân?**  
 Chi bằng gom hết tinh thần,  
 Vận hành nội lực ngàn cân khó bì.  
 Hiệp nhứt lực chung tay gắng sức,  
 Tìm đến ngôi Thái Cực gốc nguồn,  
 Đạo Trời in rõ một khuôn,  
 Ba cây dục lại nên hòn núi cao.  
 Thầy ghi để lời nào vàng đá,  
 Rõ biết là điểm hóa Đạo chơn,  
 Mãn giờ bỗng dứt tiếng đồn,

Giã ơn hiền nữ Tây sơn phản hồi.

Thăng.  
 (12g20 cùng ngày)

## 7.- GIÁO CHỦ HUỲNH PHÚ SỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 7-7-1977

Thi rằng:

**HUỲNH** hà sóng bủa ngất trời nam,  
**GIÁO** khuyến người tu lại niết bàn,  
**CHỦ** định cơ trời cơn mặt thế,  
**PHẬT GIÁO** y truyền được hưởng an.

Thi bài:

Lời tiếp nối trọn rồi kinh giảng,  
 Giúp người đời rõ cạn đường chơn,  
 Thầy khuyên ví tợ tiếng đồn,  
 Rao cho bá tánh nhiều cơn lấm lờn.  
 Người có biết đạo thời khai mở,  
 Phật giáo truyền từ thuở niên nào,  
 Chư hiền muốn rõ âm hao,  
 Tại sao lại có kỳ sau Phật truyền?  
 Sao không để Thích thiên độ chúng,  
 Lại phải cần áp dụng đạo Thầy,  
 Cũng là tôn giáo Phật rày,  
 Phật sao lại có đặt bày riêng tư?  
 Đời sắp cận thuyền từ cứu vớt,  
 Khai đạo Thầy độ bớt kẻ hung,  
 Khuyên tu khuyên sửa kịp cùng,

Cho đời lương thiện qui tùng nẻo chơn.  
 Kinh sám giảng giọng đờn nhũ thế,  
 Dạy cho người biết lẽ đường tu,  
 Tại gia cư sĩ xuân thu,  
 Bốn mùa đều khởi tâm tu xa đường.  
 Tu tại gia giữ thường luật cấm,  
 Tám điều răn nhuộm thắm đạo vàng,  
 Tu không bỏ phước gia đàng,  
 Nửa đời nửa đạo an nhàn phạm tu.  
 Đời sắp cận âm u gió bão,  
 Cận ngày tàn diên đảo sanh linh,  
 Binh đao, loạn lạc, chiến chinh,  
 Nên Thầy tá thế liễu mình độ dân.  
 Kinh sám giảng khuyên dẫn người thế,  
 Kẻ tâm lành gắng để học noi,  
 Đường tu thiện đức vẹn mười,  
 Nhà nhà tu niệm người người noi gương.  
 Thầy xuống thế chỉ đường người rõ,  
 Máy diệu huyền nào có đờn sai,  
 Nay người chưa rõ thì mai,  
 Ngày nay mới biết lời Thầy khi xưa.  
 Cơ thiên định lọc lừa đã hẳn,  
 Kẻo xưa còn bàn tán phân vân,  
 Đoán xa lại hiểu quá gần,  
 Làm cho đảo lộn quây quần nào an.  
 Thầy thả chiếc linh hoàn cứu vớt,  
 Giúp người trần hiểu biết đường tu,  
 Từ bi vệt ngút mây mù,  
 Dạy người cho biết đường tu tại nhà.  
 Muốn lễ phật: tâm đà có phật,  
 Khởi tâm xa chùa thất mới là,

Tu tâm an phận nhà nhà,  
 Tạo điều phúc đức tránh mà hung hăng.  
 Người lương thiện tâm phăng tu niệm,  
 Kẻ hung hăng cũng hiểm xu thời,  
 Đạo Thầy tạm ẩn chiêu mời,  
 Xưng hô giả tạo xu thời lung lảng.  
 Lòng xảo trá thì năng tích ác,  
 Chớ Thầy đâu phó thác cho người,  
 Dạy tu lương thiện giúp đời,  
 Thi ân tế chúng phật trời thưởng ban.  
 Tu nhân đạo đừng màng ích kỷ,  
 Đừng hại nhân, nhân hại lẽ hằng,  
 Đừng vì hận oán lối lảng,  
 Giết người, cướp của, ác gian phạm điều.  
 Tám điều răn dẫn dìu bá tánh,  
 Không làm tròn đạo hạnh Phật gia,  
 Thân thì khoác áo nâu đà,  
 Trong lòng dối gạt điều ngoa hại đời.  
 Tu giả dối: phật trời răn phạt,  
 Cõi A tỳ hôn ác muôn đời,  
 Chịu làm nạ quỷ chơi vơi,  
 Xin đừng lấp lửng mắt Trời như sao.  
 Chữ “**Thiên võng**” khô khô lồng lộng,  
 Lưới trời tuy không thấy mà vương,  
 Xin ai thấu đáo tận tường,  
 Tránh nơi tội ác là đường thiện chơn.  
 Thế bạo ác gặp cơn hủy diệt,  
 Đời hung hăng đời biết trả vay,  
 Đạo truyền tâm khổ lắm thay,  
 Tu hiền ít kẻ, lá lay dấy đây.  
 Thương kẻ dữ nên Thầy buồn bã,

Thương người lành vui vẻ nhàn tâm,  
 Nghe Thầy thì tránh lạc lầm,  
 Cãi Thầy e chịu sa hầm quỷ vương.  
 Nay thiên cơ qui huồn hiệp tác,  
 Rõ là cơ Đại Giác phục hồi,  
 Thầy nay chỉ có mấy lời,  
 Cùng trong bá tánh rõ thời khá vâng.  
**Phần tả kinh: thánh, thần hội đủ,  
 Bảo hộ đàn bao phủ tường vân,  
 Thánh, tiên, thần, phật ân cần,  
 Cũng đồng trọng trách lo phần đạo khai.**  
 Thầy nay có một vài lời giảng,  
 Nay mãn giờ mới hãn đá vàng,  
 Xin cùng bá tánh đặng an,  
 Giã từ đàn chánh vượt thoàn về Tây.  
 Nhường thánh bút nơi đây **Giáo chủ,**  
 Đức **GIÊ SU** hiện hữu đợi chờ,  
 Giã từ đồng tử mãn giờ,  
 Giã chư môn đệ thiên cơ gắng gìn.

Thăng.

(12g15 cùng ngày)

## 8.- TÂY PHƯƠNG GIÁO CHỦ JÉSUS CHRIST

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 9-7-1977

Thi rằng:

**GIÁO** khuyến lê dân rõ đạo Trời,  
**CHỦ** quyền sắp đặt đã an nơi,  
**TÂY PHƯƠNG** truyền giáo từ trung cổ,  
**JESUS CHRIST** giảng tận khuyến đời.

Tản văn:

Nay **Chúa** xin chào mừng chung tất cả nhân sanh và toàn thể các phái tôn Thiên đạo. Hôm nay là ngày **Chúa tái lâm trần**, thiết là một điềm lành cho nhân loại. Nơi **Thiên Lý Diệu Đàn**, tam giáo cộng đồng khai cơ truyền giáo. Thời kỳ mạt hậu tam giáo qui nguyên, nên các chư phật, thánh, tiên hội đồng dụng máy huyền vi tá trợ điển linh mầu mà thành lập quyển **Thánh Kinh**, khai thông Đại Đạo, qui hiệp mỗi đại đồng mà tế độ ngũ châu vì là hôm nay đã quá cận kề ngày diệt thế.

Này hỡi đoàn con ngoan lành: hãy vững lòng tin! Chúa nay xin phân giải mọi đường cho các con được rõ. Vì nay thời kỳ quá cận mạt hậu phân tranh, **Thiên khai Đại Đạo**, Chúa thánh lâm phàm. Nhân sinh phải rõ thông các điều bí quyết và từ trong những sự mong mỗi ngày giờ Chúa tái lâm.

Chúa tái lâm là thời kỳ tối trọng. **Nhân sinh hãy kháo toan liệu lo cho phần đạo đức, tự nhủ lấy thân chung lòng đoàn kết, không nên chia rẽ.** Cùng nhau xem các phái tôn như một bức tường thành lũy mà hãy cần nên có sự

hòa hiệp đoàn kết thân mến lẫn nhau để cùng chen chân lẫn bước trên con đường tu thân cho được hoàn toàn đạo đức thì ngày cuối cùng các con mới được ân phúc Chúa cứu độ cơn nguy. Thời kỳ tai biến, cuối cuộc tam nguơn chỉ mong nhờ nơi ân phúc của **Đức Chúa Trời** cứu độ thì mới mong thoát được qua cơn khốn khổ tận diệt.

Trời rất thương tâm cho nhân loại nên mới hạ điển mà chỉ dạy rõ ràng. Ta cũng xót thương thay từ mấy ngàn năm trôi qua không có được sự gần gũi với các con mà để điu dẫn các con trên bước đường đạo đức! Vì thế mà kẻ nhân sinh mới lần lượt gây tội lỗi hầu đã đầy đầy! Ngày nay, cũng vì cõi đời tội lỗi ấy mà thế cuộc mới sắp sửa bước sang đến thời kỳ tiêu diệt, mặt hậu tam nguơn.

Giờ phút Chúa tái lâm chỉ nương nhờ ngòi bút thánh. Vấn tất đời mong sao cho đoàn con yêu thương nơi cõi thế gian này gắng lo **đoàn kết hòa hiệp** đúng theo định luật thiên công để hầu gây dựng lại một nền đạo đức tốt hơn, có hòa hiệp, có yêu thương lẫn nhau, cùng các phái tôn để bảo tồn được một nền đạo đức hùng mạnh trên toàn cõi đại đồng thì nhân sinh mới tìm thấy được một ánh sáng cho ngày tương lai. **Đừng lòng riêng rẽ phân tách mà để cho rời rạc cách xa thì cuộc đời nguy khổ sẽ cận kề khó mong giải thoát.**

Các con cũng phải cần thực hiện việc ăn chay đầu phân kỳ cũng phải giữ cho đúng lẽ. Ăn chay ấy là để cho trong thể xác qui tựu đặng một phần chơn dương, giảm lại sự tửu nhục gọi là diệt bớt phần chơn âm, ấy là thời kỳ khử trừ lưu thanh để cho thể xác và linh hồn mình đặng nhẹ nhàng hầu lần tránh đặng một phần cho giữa lúc lâm nguy diễn tiến.

Nhắc lại, từ lúc Ta ra đời nhằm cuối đời trung cổ giáp chí hạ nguơn. Thời gian thế diệt đã qua nên nhân vật đã và đang trong thời kỳ sanh hóa lập đời. Thuở ấy, Ta truyền đạo chỉ độ đời cần cho hai cấp bậc mà thôi. Đó là đạo truyền phải hòa hợp với lý thiên nhiên giữa thời gian nhị kỳ phổ độ, tức là thuộc thời kỳ sanh hóa. Thiên đạo có dạy rằng: Phổ độ có ba thời kỳ và đạo cũng có ba cấp bậc. Nay nhị kỳ đã mãn thì tam kỳ đã khai mở thứ ba. Thế nên Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** tức là **Đại Từ Phụ** mới **ban hành sắc lệnh thành lập đạo Trời, tam giáo qui nguyên độ tận nhân sinh tam nguơn mặt hậu**. Việc hóa độ tùy cơ giáo truyền phải đi đúng với định luật thiên nhiên. Như là tiểu thiên địa. Cơ sanh hóa phải thuận hành mà giáo dân theo định luật sanh hóa. Nay đã mãn nhiệm thời cơ sanh hóa thì cơ hủy diệt đã hầu gần. Thế nên **Thiên đạo phải đi đến thời kỳ đại đồng qui hiệp**. Thiên khai Đại Đạo lộ máy thiên cơ truyền giáo Đại thừa để độ rồi các bậc Nguyên căn phụng hồi thánh vị.

**Bởi vì Đạo có hiệp tác, qui nguyên thì mới cộng thành nhứt lực.** Hòa hiệp kết đoàn yêu thương thuận thảo đồng lo tu niệm khẩn cầu. Sống cho có vẻ mỹ tục, thuần phong, không chia rẽ, không thất đức, không bạo tàn thì thiên địa mới bình, bốn biển năm châu mới mưa hòa gió thuận thì toàn thể nhân sinh mới có được sự sống hòa bình an cư lạc nghiệp.

**Vậy Ta có mấy lời khuyên nhủ các con cùng chung hòa hiệp từ các tôn phái. Trong Thiên Chúa giáo cùng tất cả Tam giáo hãy cùng nhau kết chặt một tình thân đạo đức hầu cùng lo tu sửa cho đặng một niềm hòa thuận để nguyện cầu cho cuộc thế thanh bình, ơn Trời**

**ban bố cứu nạn tiêu vong.** Được như vậy, thì toàn thể nhân sinh mới tìm thấy đặng ngày sáng sủa của Thượng Đế ban cho mới dứt đặng sự chia rẽ lạc lăm đen tối như trong những dĩ vãng đã qua. Các con hãy lắng nghe:

Thi bài:

Đạo qui nguyên phục hồi thượng cổ,  
 Người tầm đi đến chỗ cao siêu,  
 Ta nay soi sáng mọi điều,  
 Cho đời rõ thấu đất đìu nẻo đi.  
 Con ngoan đạo con thì khá biết,  
 Tự nơi lòng mới thiệt con lành,  
 Đạo Trời phân rõ trước thanh,  
 Hãy nhìn thánh giá đạo lành sáng soi.  
 Ta giải bày rạch ròi đường đạo,  
 Tu ấy là khí hạo trước thanh,  
 Từ xưa giáo lý thuận hành,  
 Vì đời sanh hóa luyện phan chưa cần.  
 Dụng hậu thiên làm thân cát bụi,  
 Dụng nhục bì mà để nuôi thân,  
 Dụng đường là vật dưỡng nhân,  
 Tùy cơ sanh hóa luyện đơn chưa cần.  
 Nay đến kỳ đời cùng mạt thế,  
 Đạo phải dùng thánh thể luyện đơn,  
 Đại thừa chay lạt mới tương,  
 Luyện đơn nấu thuốc thiên đường hồi qui.  
 Phân thanh trước biết thì trời đất,  
 Hiệp ngũ hành tu đắc nào sai,  
 Ngũ hành tam bửu hiệp rồi,  
 Biết cây thập giá đạo thời tại đây.  
 Người gắng chí tâm Thầy biết đạo,

Pháp bí truyền khí hạo dễ đâu,  
 Tuy là trước mặt lâu lâu,  
 Nhưng mà khó thể biết đâu được nào.  
 Tu chậm bước đạo cao khó hãn,  
 Tâm chơn sư tỏ rạng đạo Trời,  
 Tu cho tâm tánh sáng ngời,  
 Đừng vì thắc mắc phân lời thấp cao.  
**Qui không dạy đạo nào bỏ cũ,**  
**Đạo cứ hành phận thủ tròn y,**  
 Nhà thờ ngày lễ đúng kỳ,  
 Đạo Thiên chẳng có bày gì cải canh.  
 Chỉ cần lo phân thanh biệt trước,  
 Thêm một điều chay lạt cho thông,  
 Ấy là đạt lý đại đồng,  
 Tu là hòa hiệp tư phong đạo Trời.  
 Các con hiểu gắng thời chay lạt,  
 Ít hoặc nhiều cũng đạt mức tu,  
 Trước trần khí hậu mịt mù,  
 Phải cần chay lạt, cần tu Đại thừa.  
 Bực đạo cao muối dưa giữ phận,  
 Khí hậu thiên dứt hẳn trần nhơ,  
 Mà lo tiến bước kịp giờ,  
**Kẻo ngày thế diệt không chờ thời gian.**  
 Chúa tái lâm lời vàng ghi để,  
 Người khá tua nương bệ giáo truyền,  
 Biết thời mới giữ đặng yên,  
 Cãi thời phải chịu lụy phiền khổ thân.  
 Đời mạt hậu không cần vật chất,  
**Có rồi không, sự thật rằng không,**  
**Vô vi tu dưỡng là cần,**  
**Dầu đời tan nát tinh thần muôn thu.**

**Kinh ĐẠI GIÁC** mây mù vệt ngút,  
 Báu quý hơn ngà ngọc trong trần,  
 Khôn thời lo tạo kim thân,  
 Đừng vì danh vọng bụi trần mẩn ham.  
 Xin người chớ nghi lầm tưởng sai,  
 Rõ là Ta người hãy tin lòng,  
 Chứng minh cho hãn tướng thông,  
 Những điều bí quyết đại đồng truyền gieo.  
 Muốn rõ ràng người theo đến chốn,  
 Sẽ có Ta qui bốn độ người,  
 Bệnh căn ở chốn thế đời,  
 Ta ban phép báu độ người thoát nguy.  
 Người đã biết xưa thì truyền đạo,  
 Dụng phép mầu thiện bảo các người,  
 Ngày nay thế giới cận đời,  
 Thì Ta xuống thế rõ lời ngày xưa.  
 Các con nhớ tương đưa ngày lễ,  
 Đừng nhiễm ô thân thể rượu nồng,  
 Giảm điều tử nhục tà dâm,  
 Lo phần đạo chánh, lo tâm vị ngôi.  
 Nuôi thân thể trau dồi thánh thể,  
 Khối nhục bì chớ để nhiễm ô,  
 Thể thân thái cực hà đồ,  
 Luyện thân, thân đắc qui mô đạo thành.  
**Tinh, Khí, Thần là đèn tam bửu,**  
**Cũng âm dương có đủ như Trời,**  
**Ngũ hành sẵn đủ thân người,**  
**Gấm nhân vốn thiệt là Trời nhỏ đây.**  
 Tiểu thiên địa thì người nên hiểu,  
 Chỉ có đường bí yếu luyện tu,  
 Nghịch hành sống đặng bền lâu,

Thuận đường sanh hóa thì đầu trường tồn.  
 Âm dương hiệp tương đồng thần khí,  
 Dụng ngũ hành luyện kỹ tứ thời,  
 Ngũ hành tam bửu của Trời,  
 Thân ta nếu biết hiệp thời âm dương.  
 Tu thì đắc chỉ đường thế hiểu,  
 Rõ thông tường bí yếu lời Ta,  
 Dụng đường cư sĩ tại gia,  
 Không cần bỏ phước đạo nhà đỡ dang.  
 Xử nhân nghĩa đá vàng như một,  
 Tu trọn gìn như hột minh châu,  
 Tu cho trong trắng một màu,  
 Vợ chồng xử nghĩa lâu lâu tợ gương.  
 Như bằng hữu mọi đường giữ vẹn,  
 Dụng nghĩa nhân không hẹn điều tình,  
 Giữ gìn nguyên vẹn phần Tinh,  
 Hội thêm Thần Khí thanh bình đạo cao.  
 Dụng chay lạt một màu trọn đủ,  
 Sẽ đắc thành qui củ về ngôi,  
 Khuyến cùng các bậc nhà tu,  
 Tu trong nhà Thánh xuân thu trọn đời.  
 Không gia thất tu thời rất đúng,  
 Hãy tâm tu áp dụng Đại thừa,  
 Làm gương cho bọn chiên lừa,  
 Mới là đáng mặt Đại thừa phẩm cao.  
 Các chư vị là đầu hướng dẫn,  
 Đoàn con chiên mới đặng bước theo,  
 Đời còn dẫn bước cheo leo,  
 Đường tu cũng phải chống chèo gặng công.  
 Muốn hỏi chi Ta hồng giải đáp,  
 Tu Đại thừa dụng pháp rõ chẳng?

Thanh thanh, tịnh tịnh trang bằng,  
 Con đường thoát tục vinh quang một đời.  
 Nhìn lên Ta đạo Trời thấy rõ,  
 Trên đầu Ta ấy quả Cha Trời,  
 Tâm Ta là thể các người,  
 Hai tay trái phải rõ thời âm dương.  
 Cây thập giá con đường siêu thoát,  
 Tinh, Khí, Thần thông đạt mới mầu,  
 Âm dương nhị khí là đâu?  
 Ráng tâm bí quyết đạo mầu tiên thiên.  
 Chư vị hãy tọa thiền lắng lặng,  
 Các vị là thay Chúa dạy dân,  
 Sao cho đáng mặt thiên thần,  
 Mới là điu dắt con dân đại đồng.  
 Hãy sáng soi tấm lòng đại chúng,  
 Làm sao cho sanh chúng biết đàng,  
 Đạo thành bốn biển vinh quang,  
 Làm sao đoạtặng bằng vàng vươn danh.  
 Cơ sanh hóa thuận hành sanh hóa,  
 Buổi mạt đời giải phá kiếp đời,  
**Thuận thiên lời phán vâng lời,**  
**Nghịch thiên khó được ơn Trời cứu nguy.**  
 Giã các con Ta hồi thượng giới,  
 Khá làm tròn kìa hỡi nhân sinh,  
 Mãn giờ ngưng bút điển lành,  
 Giã từ đạo nữ phạm hành tròn xong.

Thăng.

(10g cùng ngày)

## 9.- THÁNH MẪU MARIA

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 19-7-1977

Thi rằng:

**THÁNH MẪU MA RI** giảng kịp giờ,  
 Khuyên đàn nhi nữ mấy vần thơ,  
 Khá tua trau sửa tròn danh tiết,  
 Đạo báu hãy tầm máy thiên cơ.

Thi:

Thiên cơ vận chuyển khắp địa cầu,  
 Xây dựng đời tàn hiệp ngũ châu,  
 Đạo đời tương ứng thành an trị,  
 Đời đạo thấp cao bước kịp cầu.

Thi bài:

Tiếng diệu hiền Mẹ khuyên lắng nhủ,  
 Nữ phái là cột trụ gia đình,  
 Lái thuyền vững vạc an bình,  
 Cũng nhờ nội trợ nặng tình đắp xây.  
 Nữ biết lo dựng gậy khuyên nhủ,  
 Giúp con chồng sẵn đủ đức tài,  
 Nội hiền là bực trang đài,  
 Nội còn nặng gánh đạo đời chung lo.  
 Nữ còn nặng con đồ thiên chức,  
 Gánh nặng oằn tài đức giỏ trau,  
 Sao cho chẳng thẹn má đào,  
 Sao cho đáng mặt anh hào nữ lưu.  
 Sao cho rạng muôn thu tên tuổi,  
 Sử danh đề mới phải liệt oanh,

Má hồng đứng bực tài danh,  
 Gắng lo tu luyện đường lành noi gương.  
 Mẹ nương cơ dẫn đường chánh giác,  
 Sáng soi lòng hiển đạt nữ lưu,  
 Đừng cho kém bực mảy râu,  
 Trường thi hé mở phải âu mới là.  
 Nữ mà đặng bước ra tu luyện,  
 Nữ thi tài hạnh kiếm càng cao,  
 Nữ lưu vượt mức anh hào,  
 Mới là rõ mặt mảy râu nữ hùng.  
 Phần cứu bịnh phúc hồng huyền diệu,  
 Mẹ sẽ ban hữu hiệu cho người,  
 Lòng tin thì thuận lẽ Trời,  
 Ban cho thánh được giúp đời bịnh căn.  
 Bạch Diệu Hoa chuẩn thẳng thánh thể,  
 Cứu bịnh nhân đừng nệ chút lòng,  
 Mẹ nguyện độ khắp ngoài trong,  
 Người tin có Mẹ: Mẹ không phụ người.  
 Xin cầu nguyện dụng nơi nước lã,  
 Mẹ xin tròn giải tỏa bịnh căn,  
 Phải dùng cànhiểu y bằng,  
 Rưới cho giọt nước giải cơn bịnh sâu.  
 Muốn hiểu tường người âu bước tới,  
 Chốn Diệu Đàn nhân ngồi tròn vuông,  
 Giúp đời vẹn vẽ in khuôn,  
 Xin người biết đạo ghi ơn Mẹ hiền.  
 Không lẽ mẽ bạc tiền đáp tạ,  
 Không ngại ngừng khó dễ chi ai,  
 Giúp người lỡ một lầm hai,  
 Độ đời thoát cảnh nạn tai khổ sầu.  
 Bạch Diệu Hoa lo âu gương đó,

Cảnh Thiên bàn chờ có lệnh Thầy,  
 Sửa sang nghi thức đủ đầy,  
 Đứng cơ qui hiệp đắp xây đại đồng.  
 Phải đủ đầy Tam tông qui hiệp,  
 Tắm gương lành giao tiếp đời soi,  
 Mới là **Đại Đạo Thiên khai**,  
 Mới là trọn đủ mười hai cửa Trời.  
 Nay Ta để mấy lời vàng đá,  
 Người khá nên cảm hóa lòng thành,  
 Dứt lần điển huệ thanh thanh,  
 Giã từ liệt nữ mây lành lui chơn.

Thăng.



## 10.- HUỆ MINH CHƠN TIÊN

Thiên Lý Bửu Tòa, 10:50 ngày 4 tháng chạp Nhâm Tuất (17-1-1983)

Thi:

Du nhân ngoại cảnh chí thông dong,  
**THIÊN LÝ** hào quang chiếu chập chông,  
**BỬU TÒA** ghé lại đàn nương bút,  
 Chợt nhìn nơi cảnh ý đà thông.

Thi:

Đạo mâu **HUỆ** giác rõ cơ thiên,  
 Luyện kỹ **MINH** tâm hiểu máy huyền,  
 Bảo mạng **CHƠN** nguơn thường lặng lẽ,  
 Phép mâu **TIÊN** phật đáo về nguyên.

Bần Đạo **HUỆ MINH CHƠN TIÊN**, tục danh **Trần Văn Lược**. Hôm nay nhằm giờ vân du ngoại cảnh, ngang qua đây nhìn cảnh Tòa Vàng hào quang ngũ sắc rạng tỏ góc trời. Bần Đạo xin vào đàn bái yết **Đức Phụ Hoàng, Đức Tây Vương và Tam Trấn**, sau xin vài hàng cùng chư đạo tâm hãy lắng nghe.

Thi bài:

Giờ ngoạn cảnh du nhân tứ hải,  
 Chợt nhìn qua nhơn loại buổi nay,  
 Động lòng bác ái từ bi,  
**BỬU TÒA** nương bút vài lời diệu ngôn.  
 Nhìn đạo báu trường tồn cuộc thế,  
 Xét phận này không thể góp công,  
 Xin trên Bệ Ngọc cửu trùng,

Đôi câu giảng luận với cùng đạo tâm.  
 Chào chư vị sư tằm Đạo pháp,  
 Mở cửa huyền dung nạp chúng sanh,  
 Trước tiên nhận thức nguồn lành,  
 Giảng thông chữ Đạo lập thành Càn Khôn.  
 Chữ Đạo ấy trường tồn bất diệt,  
 Đạo ấy là chủ thuyết khai sanh,  
 Khai thiên dựng địa lập thành,  
 Càn khôn vạn vật thấp sanh cũng đồng.  
 Đạo pháp vốn trong vòng vận chuyển,  
 Pháp luân xa chuyển biến ngàn trùng,  
 Vận hành chuyển đạt lưu thông,  
 Âm dương thủy hỏa tựu trung đơn điền.  
 Xá lợi tử là Diên Hồng kết,  
 Kết lại rồi diệt hết tử sanh,  
 Cũng như nhơn đạo lập thành,  
 Dụng nam với nữ hóa sanh đời đời.  
 Không biết đặt tên chi diễn tả,  
 Mới gọi rằng “**ĐẠO**” quả không sai,  
 Lịnh **THẦY** đạo hóa hoàng khai,  
 Luyện đờn hoán chuyển thánh thai dựng đời.  
 Kỳ mật thế năm nơi khốn đốn,  
 Phải lâm vòng hỗn độn vẫn xây,  
 Pháp luân vận chuyển đêm ngày,  
 Thanh thanh tịnh tịnh chuyển xây cuộc trần.  
 Khí hỗn độn dần dần ngưng kết,  
 Thánh thai hườn diệt hết yêu tinh,  
 Cõi đời lắng diệu an bình,  
 Cải tà qui chánh trở thành tân dân.  
 Khi ấy mới cõi trần thông thả,  
 Giảm bớt điều nhơn quả lắm than,

Rán lo cho đến hai ngàn,  
 Tu sao cứu khỏi thế gian họa sâu.  
 Cuộc thế chiến năm châu chín đở,  
 Họa diệt đời nào có muốn tha,  
 Khuyên đời vưng lịnh **TRỜI CHA**,  
**Thực thi hòa hiệp Long Hoa hội này.**  
 Lành cho trọn điều may đưa tới,  
 Hòa hiệp nhau dựng lại thái bình,  
 Ghét nhau sấm dậy lôi đình,  
**Đưa cơ diệt thế thành linh không hay.**  
 Đời lẩn đạo kỳ này chọn lọc,  
 Trường thi công, thi đức, thi tài,  
 Đạo Huỳnh đến buổi hồng khai,  
 Đường tu áp dụng đức tài cứu nguy.  
 Biết đường đạo hãy đi cho đúng,  
 Lúc lâm nguy vận dụng giải nạn,  
 Tu đừng giả dối thế gian,  
 Phật ma âu cũng hai đàng tự tâm.  
 Biết hai ngàn là năm tận thế,  
 Chắc hay không? mà để đánh liều,  
 Hạ ngươn như cảnh trời chiều,  
 Gà con kiếm mẹ, chim chiều về cây.  
 Cảnh mưa dậy gió mây thảm khóc,  
 Đường tai bay họa gởi sớm trưa,  
 Tu chớ đừng sợ đức thừa,  
 Cạnh tranh chữa nghiệp chưa vừa đã lâm.  
 Lời thô thiển đạo tâm suy nghĩ,  
 Bần lui chớ chư sĩ xét rành,  
 Đạo đời cũng trước với thanh,  
 Trung dung phán đoán nguồn lành cội chơn.

Thăng.

## 11.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 20-7-1977

Thi rằng:

**CAO** đại từ xưa luống đợi chờ,  
**ĐÀI** vàng còn để đứng thời cơ,  
**THƯỢNG** lưu quân tử mau tiến bước,  
**ĐẾ** luận tri thời rõ thiên thơ.

Thi:

Thiên thơ một quyển **ĐẠI GIÁC** hồn,  
 Tỉnh mộng quày toàn khá tẩu bôn,  
 Bôn tẩu lánh vòng nguy tứ khổ,  
 Tứ khổ tách rời mới thật khôn.

Thi:

Thật khôn hiểu biết máy cơ trời,  
 Cơ trời thế tận chớ buông lời,  
 Buông lời đạo đức đời khổ lụy,  
 Khổ lụy cần lo kịp thế thời.

Thi:

Thế thời cận quá buổi tai nguy,  
 Đạo Trời dẫn dắt khá lần đi,  
 Lần đi đến chốn khoa kỳ hội,  
 Kỳ hội Long Vân mở kịp thì.

Thi bài:

Kinh **ĐẠI GIÁC** kịp thì độ dẫn,  
 Dẫn đi đời bí ẩn thiên thơ,  
 Luyện tu xin chớ hững hờ,

Chung cùng hòa hiệp thời cơ cận ngày.  
 Tam giáo tòa chuyển xây cứu thế,  
 Hiệp qui đồng chớ để rạc rời,  
 Rạc rời thống khổ lụy rơi,  
 Tan tành vũ trụ thế thời bi quan.  
 Xin người hiểu quày thoàn vượt sóng,  
 Chốn ba đào chèo chống chung lưng,  
 Thương nhau lèo lái băng chùng,  
 Ghét nhau liên lụy xin đừng thở than!  
 Hãy tỉnh mơ tầm đàng nổi bước,  
 Thầy xót thương tá bút chỉ bày,  
 Cả kêu toàn cõi dân trời,  
 Vạn bang thế giới thuận lời qui nguyên.  
 Hiệp chung đồng con thuyền đứng vững,  
 Đờng luân quây sóng nhận giữa vờn,  
 Bể xanh riêng rẽ cúc côi,  
 Kết đoàn vững mạnh đời đời xuân thu.  
 Nhờ chữ **TU** ngục tù vượt mức,  
**TU** cho tròn hưởng cuộc Thuấn Nghiêu,  
 Lập đời cổ giáo dẫn đìu,  
 Thuần phong, mỹ tục, sớm chiều lạc âu.  
 Tu không vẹn khổ sâu lạc bước,  
 Đời chẳng tu sao đợc vẹn toàn,  
 Mỗi người tự nhủ lấy thân,  
 Mỗi trau sửa tánh ăn năn tự mình.  
 Tu tâm địa thanh minh hạnh đức,  
 Trai thì tua noi bực thánh hiền,  
 Gái thì giá hạnh cần chuyên,  
 Bỏ hồi lạc lõng chinh nghiêng đạo người.  
 Chừa tật xấu ăn chơi lêu lổng,  
 Đờng lung lảng hư hỏng lả lơi,

Giữ câu đức tính làm người,  
 Phải tôn luân lý cuộc đời tốt xinh.  
 Lòng hiếu kính thâm tình Phụ Mẫu,  
 Nhớ ơn người đào tạo vóc hình,  
 Dưỡng nhi đãi lão công trình,  
 Đờn ơn trưởng dưỡng thanh tình mới ngoan.  
 Chữ Hiếu thân thiên ban vạn phúc,  
 Nghĩa thâm tình dưỡng dục cao sâu,  
 Chợt nhìn bóng ngã thêm đau,  
 Làm con chữ Hiếu đáp câu sanh thành.  
 Tình cốt nhục đệ huynh bào thể,  
 Cùng thương yêu kính nể lẫn nhau,  
 Trời sanh kẻ khó người giàu,  
 Thương yêu đùm bọc là câu thâm tình.  
 Chữ huynh đệ trọn gìn hòa nhã,  
 Đờng rẽ chia thóa mạ lẫn nhau,  
 Nổi da thịt chủ xáo xào,  
 Gây nên tội lỗi người hầu chệ bai.  
 Câu luận ngữ là bài phải học,  
 Tránh những điều xoi móc lỗi người,  
 Thân ta, ta giữ vẹn mười,  
 Hiềm chi kẻ khác lấm lời thị phi.  
 Câu bia miệng ngàn đời tồn tại,  
 Giữ thanh danh mãi mãi trắng trong,  
 Đờng cho hoen ố bụi trần,  
 Ngàn năm bia miệng chung thân dưới mồ.  
 Bóng dầu khuất danh ô muôn thuở,  
 Tiếng nhuốc nhơ giặt rửa không tuyền,  
 Làm người danh phận giữ nguyên,  
 Mới là quân tử thuyền quyền trong trần.  
**Kiếp trăm năm mau đờng chớp nhoáng,**

Của muôn xe cũng chẳng làm gì,  
 Bận lòng tranh cạnh sân si,  
 Dã tràng xa cát gấm thì đầu ngoa.  
 Gái giữ câu ôn hòa nét hạnh,  
 Trai gắng gìn đức tánh ôn nhu,  
 Ấy là nhơn đạo tròn tu,  
 Ấy là thánh đức ngàn thu vững bền.  
 Tình phu thê đắp nền vững chắc,  
 Đạo phu tòng bền chặt thiêng liêng,  
 Chồng yêu, vợ kính trọn niềm,  
 Đừng vì danh vọng lợi quyền phụ nhau.  
 Kinh **ĐẠI GIÁC** lâu lâu bút thánh,  
 Hãy trầm ngâm lý chánh khôn lầm,  
 Chớ tùy đường quấy nhiễm thâm,  
 Mị tà mê hoặc sa hầm ma vương.  
 Trời phạt dắt con đường chí thiện,  
 Quỷ ma lôi uyển chuyển sông mê,  
 Tĩnh tâm thì biết dựa kê,  
 Con đường chánh đạo đừng mê thói đời.  
 Đạo cũng có xu thời tạm mượn,  
 Tạm mỗi đường ảnh hưởng tư riêng,  
 Thiếu chi vụ lợi bua quyền,  
 Thiếu chi manh trá chèo thuyền mị dân.  
 Tu xin chớ lạc lầm nẻo chánh,  
 Tu phải rèn tâm tánh đầu tiên,  
 Không chi cũng đáng bực hiền,  
 Khấp trong nhân thế được nguyên theo lời.  
 Thì trời đất thuận thời phong vũ,  
 Khấp hoàn cầu đâu có tai nguy,  
 Phong thuận, tục mỹ như y,  
 Hưởng đời bình trị sống đời thần tiên.

Bạch Diệu Hoa: con hiền nghe phán,  
 Cảnh Thiên bàn tỏ rạng gương lành,  
 Qui cơ Tam giáo lập thành,  
 Biết nơi đàn chánh phân rành mẫu khuôn.  
 Hình Thập Tự Tam Thanh xưa đó,  
 Dựng thành là Đức **CHÚA GIÊ SU**,  
 Cũng là Thập Tự mới mầu,  
 Tam Thanh cũng đủ thì âu lo lường.  
 Phía bên phải trên tường **THÁNH MẪU**,  
 Đức **MA RI** vẹn đủ y lời,  
 Trái thời Đức **THÁNH GIU SE**,  
 Dưới **THẦY** y cũ đặt dè **NGÔI HAI**.  
 Trên **THIÊN NHÃN** là **THẦY** như cũ,  
 Mới rõ là qui thủ hườn nguyên,  
 Nghi thức sắp đặt Thiên bàn,  
 Y nguy như cũ vẹn toàn rõ thông.  
 Nếu con còn chưa thông yếu lý,  
 Hãy bạch trình **THẦY** chỉ hãn tường,  
 Thiên bàn sắp xếp tròn vuông,  
 Tả kinh sớm liệu cho công chóng thành.  
 Nay giờ mãn điển lành ngưng bút,  
 Bạch Ngọc Kinh lui bước phản hồi,  
 Giã con lệnh phán y lời,  
 Tròn xong bốn phận Thầy hồi thượng cung.  
 Thăng.

(11g35 cùng ngày)

## 12.- VĂN TUYÊN KHỔNG THÁNH

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút lúc 10g ngày 22-7-1977

Thi rằng:

**VĂN** hóa truyền lưu thanh thế thời,  
**TUYÊN** ngôn nhàn hạ chí thanh thời,  
**KHỔNG** học nên trò sao đáng kính,  
**THÁNH** phật còn noi giáo dục đời.

Thi:

Đời tàn văn hóa vượt văn minh,  
 Vượt quá mức cao khổ thế tình,  
 Noi đường **Khổng giáo** lưu truyền cũ,  
 Sửa cuộc đời tàn mới văn minh!

Thi:

Thế giới thương thay cảnh bất bình,  
 Mãn cuộc thương tàn khổ sanh linh,  
 Ba ngươn dựng lại nền cổ giáo,  
**Tròn vẹn qui nguyên thế cuộc bình.**

Thi bài:

Trời khai đạo truyền Kinh **ĐẠI GIÁC**,  
 Phật thánh tiên cùng các giáo truyền,  
 Giáo điều Tam giáo qui nguyên,  
 Các vì Giáo Chủ quảng truyền độ dân.  
 Đồng hiệp tác qui hườn mối đạo,  
 Lịnh thiên ban Tam giáo đại đồng,  
**Xin đừng chia rẽ phái tông,**  
 Để cho đường đạo bất đồng khốn nguy.

Cửa đạo khai Tam Kỳ mặt thế,  
 Chân chính đời liên hệ hoàn cầu,  
 Đừng cho đổ nát Á Âu,  
 Xin đừng chia rẽ địa cầu thế gian.  
 Giờ yên lặng thạch bàn mát mẻ,  
 Tựa cung mây chiếm quẻ thiên thời,  
 Chiếm vòng vũ trụ nước mây,  
 Nhìn vầng trăng khuyết đó đây gọi nhuần.  
 Nhìn đỉnh núi mây Tần che phủ,  
 Nhìn Á Âu không đủ đức lành,  
 Không tròn liên kết nhiệt thành,  
 Không tròn tu niệm tan lành nước mây.  
 Nhìn nước biếc trắng đầy trọn vẹn,  
 Sáng soi đời tỏ rạng gương chung,  
 Khôn thời nường tựa bóng hồng,  
 Địa cầu sưởi ấm đời không khổ sầu.  
 Nường thiên cơ Á Âu nứt bốn,  
 Nường đạo vàng qui bốn đường tu,  
 Khuyên toàn trong cõi Á Âu,  
 Gắng công tu tỉnh kịp hầu đạo khai.  
 Trau đức tính gái, trai, già, trẻ,  
 Mối luân thường liên hệ nền Nho,  
 Tam Cương, Ngũ Lý lần dò,  
 Làm tròn Nhân đạo sánh so bực Hiền.  
 Đừng cảm hóa văn minh hủ bại,  
 Truy lạc đời nhân ngã tiêu ma,  
 Hư phong, bại tục hằng hà,  
 Trau giới hạnh đức mới là đẹp xinh.  
 Người cùng nét thanh bình mới đẹp,  
 Đừng lả lối hình thếp nộm nang,  
 Hương thơm chuốt ngọc trau vàng,

Để cho bùn lộn nhụy sen bên hồ.  
 Trai thì noi kinh đồ nhu giáo,  
 Bực nam hùng thông thạo chí trai,  
 Chớ cho hổ phạm râu mày,  
 Cũng đừng sa ngã bạc bài say sưa.  
 Đừng buông lung mây mưa tửu điểm,  
 Các thói đời chi hiểm điều hư,  
 Chính tu cho đức thiện từ,  
 Tu cho thế cuộc vinh hư đặng bình.  
 Lập đại chí biết mình nam tử,  
 Bực kiêu hùng thanh sử lưu danh,  
 Trong trần mấy bực hùng anh,  
 Mấy trang quân tử sử xanh ngàn đời.  
 Một kiếp sanh đồng thời cõi thế,  
 Sao có người trí huệ thông minh?  
 Người sao nhân nghĩa biết gìn,  
 Minh sao lạc lõng tự mình phải suy.  
 Biết ăn năn sớm thì cải hối,  
 Mới phải là quân tử hùng anh,  
 Rảnh rang thường xét lỗi mình,  
 Màng gì kẻ khác phê bình gièm pha!  
 Học là học gấm hoa đạo đức,  
 Đừng học theo mưu chước hại đời,  
 Ác tâm cướp của giết người,  
 Thân mình sao đặng vui cười hưởng an?  
 Trốn đâu khỏi luật quan phép nước,  
**Luật thiên điều tránh được nơi đâu,**  
**Lưới trời khó lọt mới mầu,**  
 Reo cười chưa thỏa khổ sầu lại vương!  
 Trai không vẹn thế thường khinh bỉ,  
 Gái không gìn thuần túy đức lành,

Cũng đều như bản thanh danh,  
 Bại tội phong hóa văn minh suy đồi.  
 Phải tỉnh mộng gìn lời thánh huấn,  
 Phải tự mình xây dựng lấy mình,  
 Đạo văn truyền giáo bạch minh,  
 Dựng giềng phong hóa thanh minh vẹn mười.  
 Văn minh phải trau dồi chí thiện,  
 Văn minh là xúc tiến nhân loài,  
 Biết trau biết sửa đạo người,  
 Biết câu thiện ác, biết đời Hạ nguời.  
 Đừng trụ lạc giọng đồn tiếng uyển,  
 Đừng đam mê chi miếng đỉnh chung,  
 Biết lời nghiêm huấn thuận từng,  
 Biết cơ diệt thế gương chung cho đời.  
 Hỡi các bực ưu thời mẫn thế,  
 Hãy tầm đường thánh thể luyện đơn,  
 Tu cho nên bực thánh nhưn,  
 Về ngôi vị cũ nhân thân đời đời.  
**Thiên đạo mở ngàn đời có một,**  
**Đừng bỏ trôi hện một hện mai,**  
**Vô thường không có hện ngày,**  
**Ngựa qua cửa sổ diêu đài hết trông!**  
 Tu gương mẫu soi chung mới đáng,  
 Tu thông đồng tỏ rạng huyền cơ,  
 Huệ rồi mới rõ cuộc cờ,  
 Vinh hư tiêu trưởng một giờ rõ thông.  
**Ngàn muôn thuở đại đồng một hội,**  
**Dựng đời tàn nhân ngôi tròn vương,**  
 Tàn mà sắp đặng một khuôn,  
 Lập nền thánh đức, lập nguồn kết liên.  
**Có THƯỢNG ĐẾ giáo truyền diu dẫn,**

Đời khởi vương bể hận muôn thu,  
 Muốn cho thoát cảnh ngục tù,  
 Thì tu cho vẹn mức tu chung đàng.  
 Nay Lão để lời vàng chuốt ngọc,  
 Xin người đời lừa lọc lý chơn,  
 Trọn gìn là bực thánh nhân,  
 Dầu cho sắt thép cứng hơn trên đời.  
 Mà vẫn còn nấn nhồi hữu dụng,  
 Huống chi người bực đúng khôn ngoan,  
 Hữu tri, hữu giác hoàn toàn,  
 Tiểu thiên ở dưới trần gian rõ mà!  
 Tâm với tánh thực thà rất dễ,  
 Cải hối là trí huệ thông minh,  
 Tự trau sửa lấy tự mình,  
 Để gương cho cả đệ huynh sáng lòa.  
 Giờ nghiêm huấn Thiên tòa đã mãn,  
 Chúc cho đời được hãn lý chơn,  
 Đừng vì lẽ chánh mà hờn,  
 Giã từ hiền nữ phản hườn nhụy châu.

Thăng.

(11g35 cùng ngày)

### 13.- QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 23-7-1977

Thi:

**QUAN** thấp quan cao mấy bực đời,  
**THÁNH** tiên đồng hiệp mới an nơi,  
**ĐẾ** lập đời cùng nên thánh đức,  
**QUÂN** dân lạc hưởng thọ ơn Trời.

Thi bài:

Bài kinh tỏa phun châu nhả ngọc,  
**ĐẠI GIÁC** hồn người đọc tỉnh mê,  
 Giác cho trí huệ thuận bề,  
 Giác cho người thiện dựa kê thánh ngôi.  
 Giác cho đời phục hồi thượng cổ,  
 Giác cho người biết chỗ nhàn yên,  
 Giác người tạo phạt, tác tiên,  
 Giác cho kẻ dữ hóa hiền thuần phong.  
 Giác cho đẹp tất lòng nhân chủng,  
 Giác cho đời áp dụng đại đồng,  
 Giác cho mỹ tục thuần phong,  
 Giác cho đời khởi trong vòng tối tăm.  
**Quan Vân Trường** hãy tầm gương mẫu,  
 Phò Hồn triều nhị tẩu nhà Lưu,  
 Đệ huynh kết nghĩa viên đào,  
 Một niềm son sắt anh hào vang danh.  
 Ải Hạ Bì hùng anh thất vận,  
 Nương dựa Tào, lòng chẳng qui Tào,  
 Đường đường một đấng anh hào,  
 Khuôn phò nhị tẩu một màu sắt son.

Lòng chánh trực liêm cung ngay thẳng,  
 Tào phải khiêm lắng lặng kính tôn,  
 Trung cang nghĩa khí vẹn đường,  
 Công bình liêm chánh nêu gương thế hùng.  
 Ngày tạ thế khí hùng bất tử,  
 Thượng Đế phong thánh vị chưởng quyền,  
 Cửa Trời một cõi Nam Thiên,  
 Quyền hành thưởng phạt thế gian dữ lành.  
 ..... (bản cũ thiếu 2 câu)  
 .....

Chấp chưởng nhiệm quyền Tam Thanh,  
 Trừ tà khử mị giúp lành cứu nguy.  
 Giục xích thố đông tây trừng phạt,  
 Thanh long đao chinh phục quỷ tà,  
 Diệt trừ quỷ quái tinh ma,  
 Diệt trừ hết bọn gian tà loạn dân.  
 Diệt tà quỷ dương trần hết loạn,  
 Dạy cho người bước thẳng đàng ngay,  
**Công bình, Bác ái, Từ bi,**  
 Thi cho vượt mức mới thì hùng anh.  
 Lập đại chí công minh đức chánh,  
 Dầu cho thân tan nát chi sồn,  
 Nhớ câu sách thánh dạy rằng:  
 Khí hùng bất diệt dường trăng đêm rằm.  
 Biết tôn trọng nghĩa nhân mới đáng,  
 Chí quật cường trăm tướng quá quan,  
 Đời xưa mấy mặt kiêu hùng?  
 Đời nay mấy kẻ hiếu trung trong trần?  
 Chí quân tử oai thần rõ rõ,  
 Tiếng nhục nhơ muôn thuở đời khinh,  
 Danh hiển ghi tạc sử xanh,

Trăm năm tiếng xấu ô danh ngàn đời.  
 Thân cát bụi dứt hơi nhắm mắt,  
 Phủ sạch rồi một kiếp hèn sang,  
 Dầu cho đáng bậc quân vương,  
 Cũng thân xương thịt, cũng đường tử sanh.  
 Thuở nhắm mắt như cành khô rũ,  
 Dầu muôn xe tiền của chẳng còn,  
**Sao bằng nấu thuốc luyện đơn,  
 Linh hồn trường cửu mới hơn bực giàu.**  
 Sống vẹn nghĩa giới trau đạo đức,  
 Mối luân thường là bước tu thân,  
 Làm người giữ trọn năm hằng,  
 Trung cang nghĩa khí công bằng chánh chơn.  
 Gái tiết hạnh chi sồn gan tấc,  
 Dầu ngàn năm bóng khuất xương tan,  
 Tiếng thơm chuốt ngọc trau vàng,  
 Đừng lưu tiếng xấu muôn ngàn đời khinh.  
 Sống cõi tạm lo gìn danh nghĩa,  
 Đừng tham sang phụ khó vong tình,  
 Kim bằng dầu nghĩa đệ huynh,  
 Đừng vì danh vọng lợi quyền phụ vong.  
 Đạo luân thường xét lòng cư xử,  
 Thối loạn dâm không giữ luân thường,  
 Tồi phong bại tục vi nhân,  
 So loài dã thú lương tâm khá chừa.  
 Biết lầm lỗi thì tua cải hối,  
 Mới phải là quân tử hùng anh,  
 Thánh xưa nghe lỗi thì mừng,  
 Nghe lời khen tặng rưng rưng đôi mày.  
 Gương nhà Thuấn tỏ bày lưu sử,  
 Xử hiếu thân dầu tử hay sanh,



Ấy là một đấng trọn lành,  
 Làm vua minh đức thần dân an hòa.  
 Vua minh quân nước nhà hoan lạc,  
 Dân suy đồi thì quốc lâm nguy,  
 Dân là thành lũy biên thù,  
 Thành nghiêng nước đổ dân thì diệt vong.  
 Dân với quốc như chồng với vợ,  
 Nên cột rường nội trợ dầy công,  
 Chung tay công vợ của chồng,  
 Dân bình nước trị chung đồng hưởng an.  
 Lấy ví dụ hãn tàng dân rõ,  
 Đừng lẳng lơ phế bỏ điều lành,  
 Dân là vạn lý trường thành,  
 Dân nghe dân biểu cho rành phận dân.  
 Nước lâm biến thần dân thọ khổ,  
 Quốc trị an bảo hộ dân an,  
 Dân nên tác hiệp chung đàng,  
 Đại đồng nhứt dạ dậm ngàn vững yên.  
 Đời thái bình nhờ tình liên kết,  
 Nhờ đường tu được hết chung đồng,  
 Tham thiên huệ đặc chơn thông,  
 Tu cho thần khí giao thông cõi Trời.  
 Mỗi người thế đồng thời trau sửa,  
 Ít hoặc nhiều cũng thừa tốt xinh,  
 Tu lo đoàn kết nhiệt tình,  
 Cùng chung hưởng nguyện cõi lành chở che.  
**Đạo từ xưa nhiều phe nhiều phái,**  
**Cũng là do thiên ý dựng thành,**  
**Ngày nay sắc lệnh qui nguyên,**  
**Vạn thù qui nhứt bốn nguyên ý Trời.**  
 Đời thượng cổ thành thời an trị,

Buổi mặt đời khổ lụy cận kề,  
 Khuyên đời chợt tỉnh giấc mê,  
 Sớm lo chung hiệp kết dây đạo mầu.  
 Giờ nghiêm huấn dưới bầu vũ trụ,  
 Chúc xin người lắng nhủ một hai,  
 Trọn tin là hạng đức tài,  
 Lời châu, tiếng ngọc xưa nay mấy kỳ.  
 Đời mặt hậu trường thi đạo đức,  
 Đạo khai là đời thức tỉnh tâm,  
 Đạo ra đời khổ khôn lầm,  
**Thời kỳ đại xá lo tầm vị ngôi.**  
 Giờ nay mãi mấy lời khuyên nhủ,  
 Mãn điển đồng khán thủ đời suy,  
 Già đàn giục gió hồi qui,  
 Nam thiên quày gót kịp thì phong vân.

Thăng.

(9g cùng ngày)

## 14.- QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 25-7-1977

Thi rằng:

**QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** tái giảng đàn,  
Phân bày lý đạo cõi nhân gian,  
Thượng lưu quân tử noi bước thánh,  
Giảng giải thông từ chí bực quan.

Thi bài:

Đàn tái giảng giải bày khuyến thiện,  
Người hãy tui liệu biện sửa lòng,  
Dắt dìu gạn đục lóng trong,  
Đời ghi chạm dạ tắc lòng đừng phai.  
Chớ hững hờ những lời kim thạch,  
Sáng soi lòng thanh bạch chí cao,  
Tước quan đầu cấp bực nào,  
Gìn câu liêm chánh mà âu công bình.  
Đừng vì lợi bất minh xét xử,  
Đừng vì thân ép kẻ cô đơn,  
Đừng vì lẩn tước cao quờn,  
Hiếp hà kẻ dưới bất nhân vô nghì.  
Quan thượng cấp trị vì kẻ dưới,  
Quan là đường pháp lý chẵn dân,  
Quan thanh dân chúng gọi nhuần,  
Quan còn vụ lợi thần dân khốn nàn.  
Quan công đảng thanh liêm đức chánh,  
Quan xin đừng ô lại tham quan,  
Quan là bộ máy hành tàng,  
Quan là guồng máy trị an nước nhà.

Quan bất chánh, dân đà thống khổ,  
Quan tham ô sụp đổ sơn hà,  
Quan là quan trọng nước nhà,  
Quan là đầu máy sơn hà nước non.  
Quan trung tín lo tròn nhiệm vụ,  
Quan hy sinh dầu tử hay sanh,  
Quan là một bực hùng anh,  
Quan là quân tử lưu danh thế thời.  
Quan cư xử vẹn mười nghiêm trị,  
Quan phải tròn bác ái, vị tha,  
Quan gìn nhân đức mới là,  
Quan đừng nhiễm tánh rượu trà buồng lung.  
Quan đừng lụy tứ tường bốn vách,  
Quan xin đừng kiêu hách hung hăng,  
Quan đừng buôn bán lợi quyền,  
Quan mà hờ hững chính nghiêng nước nhà.  
Nước lâm biến quan đà gánh chịu,  
Quan xin đừng tiêu biểu lợi riêng,  
Quan lo trị quốc mới giềng,  
Quan đồng trọng trách trị yên dân Trời.  
Quan công bằng thì đời thịnh trị,  
Quan hy sinh thuần túy mới quan,  
Quan đầu sanh tử chi mành,  
Khí hùng bất diệt mới gan anh hùng.  
Quan anh hùng muôn trùng sách sử,  
Dầu muôn năm bóng khuất xương tan,  
Quật cường chí cả còn vang,  
Cũng là một kiếp muôn ngàn tiếng thơm.  
Quân cũng là chung đồng phận lính,  
Quân cũng là máy chính nước non,  
Quân toan phận lính làm tròn,

Quân đừng liên lụy vào phường say sưa.  
 Quân xin chớ lẳng lơ hút sách,  
 Quân đừng vào đố bát lụy thân,  
 Quân lo giữ vẹn mười phần,  
 Nhà yên nước trị thì quân an nhàn.  
 Quốc biến loạn thì quân đổ máu,  
 Hỡi quân ơi! Quân hiểu quân lo,  
 Quân là guồng máy quốc gia,  
 Quân là bốn phận sơn hà chí trai.  
 Quân biết tu quân thời nhàn hạ,  
 Quốc thái bình quân đã thành thời,  
 Quân lành lương thiện sống đời,  
 Quân tu tâm tánh gặp thời bình an.  
 Quan cùng quân chớ hờn lẽ huấn,  
 Ngọc còn trau ngọc mới hữu dùng,  
 Vàng còn vào lửa nấu nung,  
 Mới thành bảo vật hữu dùng tư trang.  
 Trang quân tử thuận đàng giáo lý,  
 Bực trí tài nghiệm kỹ lời chơn,  
 Thánh hiền còn phải trau thân,  
 Huống chi kẻ thế mười phần còn sai.  
 Phần thượng bực là ngôi chúa tể,  
 Lão xin nhường **ĐỨC CHÚA** nhủ khuyên,  
 Đàn nay giáo huấn đặng tuyền,  
 Lão hồi về cửa Nam Thiên kịp giờ.

Thăng.

(10g cùng ngày)

## 15.- THIÊN CHÚA JÉSUS CHRIST

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 26-7-1977

Thi rằng:

**THIÊN** phúc truyền thông khắp địa cầu,  
**CHÚA** thánh trị đời chúng lạc âu,  
**GIÊ SU** giáo luyện bình ngôi Chúa,  
 Đấng **CHRIST** qui điều khải Á, Âu.

Thi bài:

Bài tiếp điển bút cơ Quan Thánh,  
 Giáo luyện cùng đức tánh bực vua,  
 Vua là chúa tể quốc gia,  
 Là ngôi vương tước sơn hà một tay.  
 Vua là bực anh tài chí thánh,  
 Vua anh minh nước mạnh dân giàu,  
 Vua lành yêu nước một màu,  
 Vua minh văn võ nội trào kính tôn.  
 Vua thánh quân quần thần học mẫu,  
 Vua đức tài gồm đủ mười phân,  
 Vua mà yêu nước thương dân,  
 Vua còn trách nhiệm biên cương dấy loạn.  
 Sáu mối giếng đa đoan nắm giữ,  
 Gánh sơn hà xã tắc đôi vai,  
 Núi sông nắm một bàn tay,  
 Liệu gìn cho chặt đức tài đáng Vua.  
 Tài với đức thi đua cân xứng,  
 Chiếc ngai vàng mới vững trăm năm,  
 Đừng cho sái bước lạc lằm,  
 Vua đừng bạo chúa thần dân rối loạn.

Dân rối loạn nước tràn đê vỡ,  
 Nhớ đời Tần muôn thuở còn lưu,  
 Vẽ chi một bức tranh chiều,  
 Cho đời bạo chúa thiu thiu giắc vàng.  
 Chúa bạo tàn giàu sang bốn biển,  
 Thói bạo tàn những nhiều tham lam,  
 Tận thâm lục quốc bạo cường,  
 Túi tham không đáy khó lường đầy vơi.  
 Chứa trăm kho vàng mười ngọc báu,  
 Hầu trăm ngàn ả đẹp nội cung,  
 Lòng còn muốn trọn tử chung,  
 Muốn cho trường thọ sống muôn tuổi đời.  
 Kẻ tham tâm lòng Trời khó giúp,  
 Thác cũng còn tham dụng cho đời,  
 Mả vua đĩnh ngọc vàng mười,  
 Xây thành đắp lũy dụng thời tay dân.  
 Giọt mồ hôi oán hờn trăm họ,  
 Nhuộm máu hồng vì chúa bạo tàn,  
 Ngỡ rằng mồ mả quân vương,  
 Ngọc ngà đá huyết nắm xương đặng nhờ.  
 Nào ngờ sau mả mồ tan vỡ,  
 Bị xới đào vì cửa mang theo,  
 Muốn cho vĩnh trị trăm đời,  
 Bắt dân vô tội đắp xây lũy thành.  
 Vạn lý thành nhọc nhằn tân khổ,  
 Kể xiết chi tấm máu mồ hôi,  
 Biết bao sanh mạng dân Trời,  
 Vì thành Vạn lý xương phơi chập chồng.  
 Thành không chắc, lòng dân mới chắc,  
 Đức mới là lũy sắt thành đồng,  
 Làm vua chường đức trị dân,

Vua đừng bạo chúa quần thần loạn quan.  
 Chúa mà bạo các quan ảnh hưởng,  
 Quân lính đồng xu hưởng hại dân,  
 Làm cho tổ quốc ngửa nghiêng,  
 Nhà hư, nước mất, đảo huyền sanh linh.  
 Chúa đức lành sử xanh lưu tiếng,  
 Đời Thuấn Nghiêu kinh quyền còn vang,  
 Tiếng nhớ là tiếng Trụ vương,  
 Ngàn năm bia miệng hổ thâm cho vua!  
 Dầu bực vua phải vua đạo đức,  
 Phải noi gương các bực cổ hiền,  
 Mới là chơn chúa trị yên,  
 Mới là phải mặt đức hiền thánh vương.  
 Chúa phải tu cho đường như đạo,  
 Vua phải tròn thiện bảo đức tài,  
 Biết yêu tổ quốc như loài,  
 Biết mình chơn chúa học đời thánh nhân.  
 Kê đôi vai non sông một gánh,  
 Đạo với đời đôi cánh tròn xong,  
 Ngai vàng vĩnh ngự thân rồng,  
 Rạng danh chúa tể mới không thẹn lòng.  
 Bực công thần cùng thông lý triết,  
 Thượng, hạ quan hiểu biết phận mình,  
 Xử tròn trung trực công bình,  
 Phục tùng thượng cấp phân minh chánh tà.  
 Bực cao quyền đối qua hạ cấp,  
 Cũng công bằng minh xét chánh chơn,  
 Đừng vì lấn tước cao quờn,  
 Không màng kẻ dưới, oan ưng chẳng cần.  
 Trên rộng lượng đức ân dung thứ,  
 Dưới phục tùng thứ tự in khuôn,

Góp công gìn giữ nước non,  
 Sơn hà rạng rỡ vua quan tươi cười.  
 Quân cùng dân đồng thời giữ phận,  
 Đứng trái ngang bất luận pháp điều,  
 Đạo nhà luân lý một chiều,  
 Cha lành, con thảo, vợ hiền, tôi ngay.  
 Mỗi điều được vẽ bày theo mẫu,  
 Ấy là đời Nghiêu Thuấn hưởng an,  
 Dương trần là cõi thiên đàng,  
 Gắng công noi dấu vẹn đàng lý chơn.  
 Đời phải tỉnh qua cơn mộng huyễn,  
 Cảnh tương tàn diễn tiến cận kề,  
 Ta không phớt phĩnh lời phê,  
 Ta thương xót cảnh thảm thê đời tàn.  
 Vớt cho người lên hoàn khởi lụy,  
 Chớ hững hờ mà trễ đờng than,  
 Sớm lo vâng thừa lời vàng,  
 Thì dân mới được cứu an phục hồi.  
 Nay mấy lời tỏ bày hắc bạch,  
 Mãn điển đồng nơi cảnh Diệu đàn,  
 Phản hồi cảnh thượng Thiên bang,  
 Ta đà nương gió vượt ngàn cung mây.

Thăng.

(10g30 cùng ngày)

## 16.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g ngày 27-7-1977

Thi rằng:

**NGỌC** bút nguy nguy giáng điển mầu,  
**HOÀNG** hóa hưng truyền đạo ngũ châu,  
**THƯỢNG** hạ khâm thừa thông xã tắc,  
**ĐẾ** lành gọi đức vạn thiên ân.

Thi:

**KIM** cổ xem qua kíp học lần,  
**VIẾT** kinh chẳng quản nhọc nhàn thân,  
**CAO** là chúa tể ngôi vương tướng,  
**ĐÀI** ngự ngai rồng vĩnh trị dân.


Nay Thầy là **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI**. Hôm nay là một ngày vạn hạnh, Thầy ngự giá nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** để tỏ lời minh thuyết con đường chơn lý cùng các bậc chúa tể quốc vương.

Hỡi này các bậc, đứng về phương diện chúa tể san hà, một phẩm quyền tối cao tối thượng, tức là đàn anh cả của dân tộc mình. Hãy lắng nghe đôi lời minh thuyết của lục điều chính yếu trong nền tảng quốc gia và chữ Đạo hóa thành ngũ châu.

Kể từ cuối đời trung cổ giáp đến hạ nguơn dẫn đến bây giờ cổ hủ hậu tấn, các phong trào văn minh tiến bộ phát triển dồi dào khắp thế giới. Vật chất càng phát sinh, sự cấp tiến càng mãnh liệt thì đường đạo đức lại càng dần dần suy



yếu, dân chúng càng truy lạc, luân thường xiêu đổ, đạo đức chinh nghiêng. Vì thế cho nên toàn cõi sanh linh như loại này phải đành từ từ sa chân vào con đường khổ khổ mà hậu tiêu vong. Vật chất càng phát sinh thì con người càng cách xa đạo đức. Mà nếu con người càng cách xa đạo đức thì thảm họa lại cận kề. Chiến tranh loạn lạc mãi cho đến lúc cuối cùng là ngày diệt thế.


Chư vị hãy xòe một bàn tay bên trái viết vào đó một

chữ **ĐẠO** bằng Hán tự (  ), thì chư vị sẽ thấy chữ **ĐẠO** ấy chỉ thành sáu nhánh. Trên có hai phết tức là âm dương nhị khí, chỉ hai nhánh. Một nét ngang dài tức là Trời, sẽ chỉ hai cánh tức là bốn. Bên hữu góc dưới chỉ ra một cánh tức là năm. Một nét quay sườn đậm dài ấy là địa tức là nhánh thứ sáu chỉ về góc phải phía dưới. Thì nội dung góp thành năm cánh ấy tượng trưng cho quả địa cầu có năm châu, còn nét quay sườn ấy tức là nhánh cái tượng trưng cho phần đất đai toàn cõi tức là địa. Có nghĩa là thiên địa sơ khai cũng phải nhờ nơi cái **ĐẠO**. Cũng vì nhờ có nhị khí âm dương ấy mà tạo thiên dựng địa. Nhờ có thiên địa mà mới dựng thành thảo mộc, vật như, từ như loại mới lập thành ngũ châu.

Trung tâm thuộc bên phải có chữ “**MỤC**”. Nếu ta dùng chữ **ĐẠO** đặt vào người thì sẽ thấy chữ **MỤC** ấy nằm ở ngay tâm ta, tức là **Tâm thuộc Nhân (chữ Mục ấy là cái mắt)**. Thế thì chữ Đạo ở lòng bàn tay ta sẽ nhìn thấy năm nhánh ấy tượng trưng cho năm ngón tay, còn nét quay sườn ấy là liên quan tượng trưng cho thân thể con người, tức là nhánh thứ sáu.

Vì thế mà từ thuở ban sơ, khai thiên dựng địa dùng chữ **ĐẠO** ấy mà lập thành. Chớ không nên lầm tưởng rằng có trời, có đất, có thảo mộc thú cầm, có như loại rồi thì Đạo mới có sau; hoặc là có ngũ châu rồi ngũ châu mới lập Đạo. Giữa sự liên đới thiên địa và như loại, sự liên quan với Đạo cũng như nhau, thì trong trời đất không cái gì mà không liên quan với cái **ĐẠO** tất cả. Trời có âm dương thì mới huân chưng hòa hiệp mà hóa sinh muôn loài vạn vật. Đất cũng nhờ thọ khí âm dương mà hóa sinh thảo mộc côn trùng. Người ta cũng nhờ có âm dương tức là nam nữ mới cấu tạo loài người. Sự cấu tạo sinh sản vẫn đời đời chẳng dứt. Thú cầm cũng nhờ sự cấu tạo âm dương mà sanh sanh hóa hóa.

Nhưng chỉ riêng có như loài mới được gọi là **Đấng Tiểu Thiên**, được sắp vào hạng **Tam Tài** (Tam Tài giả: **Thiên, Địa, Như**). Bởi vì chỉ có loài người mới có được một hình thể giống như Trời. Chữ **Như** (  ) chỉ thấy khác hơn chữ **Thiên** (  ) có hai nét, tức là chữ Thiên sẽ gồm đủ Thiên, Địa và Như. Nét ngang bên trên là Trời, nét ngang bên dưới là Đất, còn Như nét chính giữa tức là Người. Nếu như người mà biết tu, dùng cái Đạo hiệp đặng âm dương vào thân thể thì người sẽ đặng thăng lên cõi trời mà có sự sống đời đời cũng như Trời vậy. Bởi vì cái **ĐẠO** ấy chỉ là cái âm và cái dương của thiên nhiên tức là âm dương của Trời, mà âm dương của Trời thì chính là hai nét ngang ấy.

Bằng như người ta mà cứ dụng cái Đạo Như (  ), vì thiếu hai nét ấy mà loài người vẫn phải chịu kiếp tử sanh.

Thiên nhờ dùng nơi chữ Đạo mà đời đời bất diệt. Địa nhờ dùng nơi chữ Đạo mà vĩnh cửu, trường miên. Nếu người mà biết dùng chữ Đạo thì mới cấu tạo đặng một linh hồn trở thành tiên phật thì mới có đặng sự sống đời đời. Vũ trụ, càn khôn mà có chữ Đạo thì vũ trụ mới trường tồn vĩnh cửu. Thế giới nhân loại mà có chữ Đạo thì thế giới mới đặng hòa bình. Quốc gia mà biết dụng chữ Đạo để làm căn bản thì quốc gia ấy mới có đặng sự thái bình, thần dân cộng lạc. Gia đình mà có chữ Đạo thì gia đình ấy mới có đặng một nền nếp gia phong êm đẹp hạnh phúc. Mỗi cá nhân mà có cái Đạo thì mới có đặng một phẩm hạnh tốt. Nếu toàn cõi nhân sinh mà đều có cái Đạo thì thế cuộc mới đặng bình, mà thế cuộc đặng bình thì nhân sinh mới có đặng một đời sống có hạnh phúc, lạc nghiệp, an sinh.

Nếu chữ Đạo mà bị khuyết đi thì cũng ví như cuộc sống vẫn vô căn bản. Mà cuộc sống đã vô căn bản thì làm gì cuộc sống ấy có sự vững bền. Ví dụ như chừ vị có một bó hoa tươi, ngày nay đem cắm vào bình thủy tinh chứa nước thì những cành hoa ấy chỉ được tươi tắn trong một thời gian có hạn định mà thôi. Rồi lá hoa kia cũng phải bắt đầu héo rũ, vì sự sống vẫn không căn bản mà nó chỉ tạm bợ thì làm gì có đặng sự bền lâu.

Cái Đạo tức là cái nguồn cội của Tam Tài, là mối giềng của Trời, của Đất và của Nhơn loại. Còn riêng phần các loài cầm thú chúng nó mới không cần phải có cái Đạo mà chúng nó vẫn sanh hóa không ngừng là vì chúng nó vẫn không cần cuộc sống có căn bản, mà chúng nó vẫn sống phức tạp, không có sự giáo dục, sự sống để mà ăn, sống để mà đền bù kiếp tội lỗi của chúng nó tiền sinh. Vì tiền sinh chúng nó không biết trời, không biết phật, không biết đạo

lý luân thường, không biết hiếu kính mẹ cha, không biết gìn giữ đạo làm người, không biết tu nhân tích đức thế nên kiếp thú cầm hoàn toàn là để cho sự đền tội tiền khiên của chúng nó. Vì thế mà không bao giờ thú cầm dứt kiếp sanh hóa và chúng nó không bao giờ trở thành tiên phật đặng.

Vì thế mà nay ta đặng kiếp làm người thì khá biết tu thân dầu thực hiện đặng ít hay nhiều. Nếu ta vẫn để khuyết đi con đường tu niệm thì kiếp người phải chịu luân hồi lần lộn. Từ từ đến kiếp thối hóa trở lại thú cầm thì làm gì còn sự tiến thân đến tiên phật cùng nhân loại đặng? Bởi vì chữ Đạo ấy cũng như mỗi quốc gia mà bị khuyết chữ Đạo, tức là khuyết cái điểm trọng yếu là giềng mối hệ trọng nhứt. Nhưng đến bây giờ thì tất cả trên thế giới này, các quốc gia đều xem như cái đạo chỉ là món để an ủi tinh thần mà vẫn không xem như là tối trọng. Cứ để cho các tổ chức mặc tình mà không có sự quan tâm của chánh phủ. Vì thế mà con đường đạo đức mới dần dần đi đến sự suy sụp, mục nát làm cho nền đạo đức càng lúc lại càng hư hỏng, đời mới sanh nhiều biến cố lần lượt đến tiêu vong. Phải biết rằng đạo và đời vẫn đi song song. Nếu đường đạo mà đã bị chinh nghiêng thì đường đời phải hoàn toàn suy sụp.

Thầy vì xót thương nên mới cặn lời, dùng những văn từ rất thông thường mà hóa độ. Nếu ngày nay đường đạo được hồi phục qui nguyên hiệp tác thì mới rõ biết sự huyền bí nhiệm mầu cứu độ nhân sanh qua cơn khốn khổ.

Thi bài:

Bài giảng dị khuyên chung thế giới,  
Bực quốc vương nhuần gọi thức lòng,  
Xin đừng xao lãng trong tâm,

Đời cùng chuyển biến thăng trầm hiệp tan.  
 Dầu đại quốc, tiểu bang hùng nhược,  
 Cũng cần noi theo bước đạo Trời,  
 Đừng cho đường đạo rạc rời,  
 Đừng cho chủng tộc buông lơỉ đạo vàng.  
 Các bực là dẫn đàng nhân chủng,  
 Cần lưu tâm chú trọng nước non,  
 Nước non vững đạt dân còn,  
 Nước non chia rẽ, cha con rã rời.  
 Người phải tu thì đời mới thiện,  
 Đạo qui nguyên phát triển đường tu,  
 Bút cơ vệt ngút sương mù,  
 Bút cơ giải tỏ ngàn thu một kỳ.  
 Chúa tái lâm người thì rõ biết,  
 Chúa lai trần là việc tối ưu,  
 Chỉ cho biết rõ mà tu,  
 Mau quây gót ngọc xuân thu vững vàng.  
 Giờ nghiêm huấn nơi đàn đã hết,  
 Chúc người trần rõ rệt lý chơn,  
 Giã con Từ Phụ phản hườn,  
 Lui về Bạch Ngọc ban ơn con hiền.

Thăng.

(11g15 cùng ngày)

## 17.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4g15 sáng ngày 29-7-1977

Thi rằng:

**CAO** quý nào hơn biết đạo Trời,  
**ĐÀI** ngọc gọi nhuần chí thánh thời,  
**THƯỢNG** cảnh lạc nhàn vô cấu xé,  
**ĐẾ** lệnh phán thì chớ dễ dui!

Tản văn:

Thấy ban ơn. Nay Thầy tá bút chỉ giáo: con khá tua phụng lệnh y truyền việc sắp đặt nghi thức nơi cảnh Thiên bàn cho được vẹn toàn chu đáo **Tam Giáo Qui Nguyên**. Thầy chỉ định cho ngày Sơ Nhứt nhựt, Bát ngoạt dương lịch ấy là đúng với ngày giờ **Tam Giáo Qui Nguyên**. Con sẽ dựng các thánh tượng đúng theo khuôn mẫu y nguy theo lơỉ chỉ giáo. Còn việc cử hành cuộc lễ chánh thì chỉ là giản dị tại gia. Tuy vậy nhưng sau này thì mới biết ấy là một ngày trọng đại duy nhứt cho toàn cõi giái trung đại đồng thế giới. Thế nên con phải thận trọng hơn hết thảỵ.

Còn phần việc tả kinh thì con cũng phải cố gắng tịnh tâm dưỡng trí cho tinh thần hoạt bát, trí huệ thông minh hầu tiếp tục cho mau sớm đặng thành công để con phải liệu lo đến nhiều việc tối cần. Mỗi mỗi đều phải gắng công siêng lo mới đặng. Vì là cửa đạo mới sơ khai là thời kỳ tối trọng, nếu con gắng chí cho việc đặng thành công thì con sẽ được ơn ban chẳng nhỏ. Đừng vì chểnh mảng lơỉ thôi thì sự nghiêm trừng, thưởng phạt sẽ không hề tư vị. Thiên lệnh



hành tròn rồi ngày sẽ thấy có diệu lý cao thâm của thiên định.

Thi bài:

Cơ Thiên định lập nền vững chắc,  
 Khá ghi lòng đừng thối mắc chi,  
 Phận tròn Thiên lệnh hành y,  
 Cơ Trời thưởng phạt khá ghi vào lòng.  
 Thấy khai mở đại đồng chi phái,  
 Không riêng gì đồng phải thọ truyền,  
 Phần đàng gương mẫu đầu tiên,  
 Rồi ra cũng phải khắp miền Á, Âu.  
 Chấm công quả muôn thu mới đáng,  
 Đừng sai ngoa lời lãng tâm hồn,  
 Đừng vì nghĩ ngợi mộng lung,  
 Không tròn trách vụ khó trông được nhàn.  
 Phải rõ biết hành tàng luật định,  
 Thấy nở đầu phỏm phỉnh dễ dui,  
 Nhân sinh đã biết luật Trời,  
 Công bằng thưởng phạt người đời hãy thông.  
 Phải gắn bó chung đồng tác phước,  
 Hiệp cùng nhau cất bước âu lo,  
 Hữu hình là một chiếc đò,  
 Cùng nhau chung sức gắng lo công tròn.  
 Giúp cho Thầy vàng son công thưởng,  
 Cứu vãn hồi cảnh tượng nguy vong,  
 Giúp cho toàn cõi đại đồng,  
 Công dày quả đậm thì chung hưởng nhàn.  
 Lo giúp đạo là đàng thiện phúc,  
 Công đức dày thế tục còn ngoan,  
 Góp công cho đạo vẹn toàn,

Ân thâm Thầy thưởng chớ màng nhọc thân.  
**Con lặn hụp thế trần nhiều thuở,**  
**Thấy đặng gì rạng rỡ đời con?**  
 Tạo cơ vật chất gây mòn,  
 Ngày qua tháng lụn cũng hườn trắng tay.  
 Muốn vinh hoa phải dày công đức,  
 Muốn thanh nhàn thì nhọc sức tu,  
 Muốn cho đứng bực sang giàu,  
 Phải gìn cội phúc giới trau vẹn toàn.  
 Phúc đức vẹn giàu sang mới có,  
 Cửa là do phúc đức tạo nên,  
 Lập công đắp móng xây nền,  
 Thế gian vạn sự do thiên mới thành.  
 Thuận lẽ Trời điều lành mới gặp,  
 Đừng ước mơ dật mộng ngoài môi,  
 Người không đổ giọt mồ hôi,  
 Làm chi thụ hưởng ơn Trời thưởng ban?  
 Phúc ở đâu do đàng mơ ước,  
 Phúc phải là mình tác cho mình,  
 Phải dày công độ chúng sinh,  
 Phải nhiều công đức phúc lành Trời ban.  
 Phúc dễ chi ước suông mà có,  
 Giàu cũng không ngồi ngó mà giàu,  
 Việc chi cũng phải công lao,  
 Việc chi cũng phải góp vào mồ hôi.  
 Con rõ thông mấy lời vàng ngọc,  
 Ấy mới là phải mặt thông minh,  
 Đọc kinh thường nghiệm xét rành,  
 Giác cho cội phúc nguồn lành lưu thông.  
 Đừng ảo vọng phúc hồng nhờ ước,  
 Nhọc công đi mới được tới nơi,

Không đi mà ước lên trời,  
 Ước cho nhọc sức hết đời cũng ma.  
 Chớ hờn mát lo mà việc phải,  
 Cần chữ tâm hối cải nơi lòng,  
 Việc chi cũng phải hiểu thông,  
 Xin đừng mờ ảo cho lòng lãng xao.

Tản văn:

Bạch Diệu Hoa, hôm nay là giờ lành, Thầy xin ban cho  
 bài Kinh An Vị Tam Giáo Qui Nguyên.

### BÀI KINH AN VỊ

Nam mô Thượng Đế Cao Đài,  
**Giê Su Giáo Chủ Ngôi Hai Nhị Kỳ.**  
 Ngày nay Tam Giáo hiệp qui,  
 Nam mô **Giáo Chủ Tam Kỳ Ngôi Hai.**  
 Nam mô **Phật tổ Như Lai,**  
**Thích Ca Giáo Chủ** Nhị Kỳ độ dân.  
 Nam mô **Cổ Phật Nhiên Đăng,**  
 Nam mô **Khổng Thánh** truyền văn độ đời.  
 Nam mô **Thái Thượng** tiên ngôi,  
 Đạo tiên qui hiệp đủ thời tam tông.  
 Nam mô **Thái Bạch Tiên Ông,**  
**Tam Kỳ Đại Đạo Giáo Tông** chưởng quyền.  
 Cầu cho mỗi Đạo chính nguyên,  
 Hiệp qui tròn vẹn máy huyền độ dân.  
 Cầu cho thế giới cõi trần,  
 Qua cơn nước lửa hạ nguơn cận kề.  
 Cầu cho nhân chủng thuận bề,  
 Tu cho kịp bước cựu quê phản hồi.  
 Cầu xin khỏi họa phong lôi,

Hoàn cầu yên vững chúa tôi sum vầy.  
 Cầu xin thoát khỏi nạn tai,  
 Cho đời Nghiêu Thuấn hưởng ngày lạc âu.  
 Cầu cho khắp chốn địa cầu,  
 Dân an quốc thái lạc âu thái bình.  
 Cầu Trời độ khắp nhân sinh,  
 Cứu dân thoát cảnh điều linh khổ sầu.  
 Chúng con thành kính khấu đầu,  
 Cúi xin ban phước năm châu đặng nhờ.  
 Chúc mừng Tam Giáo qui cơ,  
 Mừng ngày an vị kịp giờ Long Hoa.  
 Chập chờn cuộc thế nguơn Ba,  
**Thiên Khai Đại Đạo** truyền ra cứu đời.  
 Nguyên cùng lượng cả **Chúa Trời,**  
 Đưa tay cứu vớt buổi đời loạn ly.  
 Ngày nay thương vị an bài,  
 Trên là **Chúa Cả** muôn loài thế gian.  
 Dưới thời **Tam Giáo** đồng an,  
**Tam Thanh, Tam Trấn** tương quan mối giềng.  
 Đủ điều Tam Giáo qui nguyên,  
 Cúi xin Chúa Thượng phê truyền chứng minh.

Dứt bài niệm:

- Nam mô **Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**
- Nam mô **Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.**
- Nam mô **Tam Giáo đại lượng từ bi cứu thế cảm ứng chứng minh.**

Thăng.

(6g sáng cùng ngày)

## 18.- THIÊN CHÚA JÉSUS

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 30-7-1977

Thi rằng:

**THIÊN CHÚA JÉSUS** cấp giáng đàn,  
Truyền cho tín nữ liệu lo an,  
Thiên bàn sắp đặt xong hoàn tất,  
Sơ nhứt mới là thượng vị an.

Tản văn:

Bạch Diệu Hoa hãy khá nghe, đây là tất cả những lời truyền dạy: Ngày mai này chủ nhật, tức là 31-7, hiền nữ phải lo sắp đặt mọi việc nơi Thiên bàn cho được hoàn toàn châu đáo. Mẹo thời ngày 31, sau giờ cúng mẹo thời thì hiền nữ phải mở hết các thánh tượng đem xuống lau chùi sửa sang rồi sắp đặt lại. Các việc được an bài thì ngày 1 tháng 8 mới là ngày dành cho cuộc **LỄ AN VỊ**. Hiền nữ phải hết sức thận trọng mới nên. Đừng vì chệnh mảng thời lồi mà không tốt. Giờ nay Ta sẽ cho một Bài Thánh Ca để cho ngày An Vị đọc mừng Chúa tái lâm.

### BÀI THÁNH CA

Mừng thay! Mừng thay! Mừng ngày thánh thay!  
Chúng tôi mừng vui! Mừng Chúa tái lâm! Mừng Chúa tái lâm!  
Lạy Chúa xin thương! Chúa yêu chúng tôi! Chúa cứu chúng tôi!  
Cầu xin Chúa yêu! Xin Chúa dắt dìu, nhờ Chúa thương yêu.

Chúa cứu vớt chúng tôi, khỏi họa diệt đời. Xin thề vâng lời, hiệp một Cha Trời, một gốc mà thôi.

Anh em chúng tôi đồng lạy mừng Chúa **JÉSUS** tái lâm!  
**JÉSUS** tái lâm!

Chúa cứu vớt chúng tôi khỏi họa diệt đời.

Xin Chúa nhớ lời, chúng tôi mừng vui.

Mừng Chúa tái lâm! Chúng tôi lạy mừng! Xin Chúa ban ơn chúng tôi!

Anh em chúng tôi xin thề vâng lời hiệp một Cha Trời.

Lạy xin **JÉSUS** cứu chúng tôi. Amen!

Dứt bài niệm:

**Nam mô JÉSUS Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.**

(Tiếp diễn:)

### NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIÊU

Ta **NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIÊU** giáng. Nay Thầy xin có đôi lời cùng con rõ biết choặng hãn tường, đừng để sơ sót mà phải mang câu thất lễ. Phần trên Thiên bàn thì đã có **ĐỨC CHÍ TÔN** sắp đặt. Còn phần nơi bàn cơ thì con phải dùng tượng Phật Như Lai, như vậy thì mới là đủ tròn Tam Giáo. Tuy dầu ngày nay tùy gia vô hữu, song đối với đạo thì rất là một khuôn mẫu ngày ban sơ, con chớ nên xem thường để cho sơ sót mà không nên. Nay Thầy cũng xin cho con một Bài Chúc Tụng dành cho ngày Lễ An Vị và cũng hữu dụng cho các lễ cúng thời.

## BÀI CHÚC TỤNG ĐỨC NGÔI HAI

Chúc mừng **Giáo Chủ Ngôi Hai**,  
 Ban truyền Đại Đạo Tam Kỳ độ dân.  
 Ngày nay Tam Giáo qui nguyên,  
 Độ trong thế giới không riêng xứ nào.  
 Cứu đời khỏi nạn binh đao,  
 Khỏi cơn nước lửa ba đào ngửa nghiêng.  
 Cứu dân thoát khỏi nã phiến,  
 Độ người tâm tới non tiên khỏi sâu.  
 Dạy cho trở lại nguơn đầu,  
 Cho người tu niệm hưởng câu thái bình.  
 Dạy cho nhân đạo vẹn gìn,  
 Bước lên Thiên đạo, thiên đình hưởng an.  
 Dương trần là cảnh thiên đàng,  
 Vô phiến vô nã thanh nhàn muôn năm.  
 Chúng con đã biết ơn thâm,  
 Vâng lời Giáo Chủ chung tâm hiệp đồng.  
 Xin nhờ lượng cả cao thâm,  
 Giúp cho đời khỏi lạc lầm si mê.  
 Biết lo ngôi cũ tâm về,  
 Biết ơn Giáo Chủ xin thể nhứt tâm.

Dứt bài niệm:

**Nam mô Ngôi Hai Giáo Chủ Cứu Thế Thiên Tôn.**

Nay Thầy giờ mãn, con hãy lo nghinh tiếp **ĐỨC TỬ PHỤ** giá lâm...

(Tiếp diễn:)

## NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thi rằng:

**THƯỢNG PHỤ CHÍ TÔN** giá ngự đàn,  
 Chỉ truyền ngọc sắc liệu lo an,  
 Ngộ thời sơ nhứt là giờ chánh,  
 An vị thành xong cảnh Thiên bàn.

Tản văn:

Vì hôm nay là thì giờ khẩn cấp nên Thầy mới chuyển đàn sắc lệnh nửa đêm để con hầu lo kịp thời giờ ngộ thời sơ nhứt nhứt bát ngoạt 1977, tức là ngày giờ chánh lễ đại cuộc Tam Giáo qui nguyên. Lễ An Vị đúng theo Thiên lệnh. Việc hành Lễ cũng phải sắp đặt theo thứ tự. Trước hết con đọc “Bài Niệm Hương”, rồi tới “Bài Chúc Tụng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế”, rồi tới “Bài Chúc Tụng Đức Diêu Trì Kim Mẫu”, rồi tới “Bài Thánh Ca”, sau đó tới “Bài Chúc Tụng Ngôi Hai”, rồi tới “Bài An Vị”. Xong hết các bài thì tới đứng Tam Bửu ấy là đã hoàn tất.

Giờ nay con hãy đại định Thầy cho Bài Chúc Tụng mới.

## BÀI CHÚC TỤNG NGỌC HOÀNG

Lạy mừng **TỬ PHỤ CHÍ TÔN**,  
 Xuống ơn phổ tế khắp trong cõi trần.  
 Chúng con gọi đức thiên ân,  
 Tam Kỳ Phổ Độ cứu dân khỏi nàn.  
 Người tu vượt cảnh thiên đàng,

Người gìn nhân đạo hưởng an cõi trần.  
 Biết Thầy, biết Đạo, biết ơn,  
 Biết lo qui hiệp Hạ nguơn đến kỳ.  
 Nhờ Thầy cứu khỏi nạn tai,  
 Kỳ Ba Phổ Độ Cao Đài hiệp chung.  
 Ôn Thầy lượng cả thương cùng,  
 Ra tay cứu vớt nạn chung nhưn loài.  
 Chúng con thành khẩn lạy Thầy,  
 Cầu cho nhưn loại gặp ngày Thuấn, Nghiêu.  
 Chúng con gắng sức mai chiểu,  
 Chung tâm đoàn kết dất dìu lẫn nhau.  
**HUYỀN KHUNG** xin bố phép mầu,  
 Ban ơn cứu tử khắp bầu nhân gian.  
 Cầu xin phúc tải vạn bang,  
 Cầu Trời ban phước cứu an đại đồng.  
 Cứu đời thoát khỏi diệt vong,  
 Ma ha thánh dược tẩy lòng trần duyên.  
 Cứu con thoát cảnh não phiền,  
 Dạy con tu luyện lánh miền trầm kha.  
 Xin cầu chánh pháp truyền ra,  
 Độ con lánh khỏi phong ba đời cùng.  
 Cúi xin khẩn lạy Chí Tôn,  
 Giúp cho nhân loại sinh tồn khương ninh.

Dứt bài niệm:

- Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng  
Đại Thiên Tôn.

### BÀI NIỆM HƯƠNG

Hoàng Thiên chứng chiếu tâm thành,  
 Mùi hương lư ngọc khinh thanh chín từng.  
 Khói thơm bay khắp tầng bưng,  
 Lòng thành đệ tử lễ mừng Thiên nhan.  
 Nguyện cầu tiên thánh hội bàn,  
 Thừa luôn giá hạc giáng đàn chứng tri.  
 Cúi xin chư phật từ bi,  
 Rõ lòng đệ tử (Tý, Mẹo, Ngọ, Dậu) thì niệm hương.

Dứt bài niệm:

**Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Các bài Dâng Tam Bửu:

### BÀI HIẾN HOA

Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên,  
 Đầu cúi xin dưng lễ kính thiên,  
 Cảm Đức Thiên Hoàng lòng đoái tưởng,  
 Từ bi cứu thế giáng đàn tiên.

### BÀI HIẾN BẠCH TỬU

Tửu vị hương, hề tửu vị hương,  
 Khấu đầu cung hiến chước hồ tương,  
 Chí Tôn hứng cảnh nhàn quan nhã,  
 Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

**BÀI HIẾN BỒ ĐÀO TỬU**

Bồ đào cam giá tửu tây phương,  
 Bá trản cung trần mỹ vị hương,  
 Đệ tử thành tâm kiên phụng hiến,  
 Chí Tôn hoan lạc kiết trình tường.

**BÀI HIẾN NGŨ QUẢ**

Giao lê quả táo tánh thiên nhiên,  
 Đầu cúi xin đưng khấn đảo nguyên,  
 Bái thỉnh Thiên Hoàng từ bi chứng,  
 Đàn trung nam nữ tận tâm thiền.

**BÀI HIẾN TRÀ**

Đông độ thanh trà mỹ vị hương,  
 Khẩu đầu cung hiến chước hồ trường,  
 Chí Tôn hứng cảnh nhàn quan nhã,  
 Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

**BÀI HIẾN BẠCH THỦY**

Bạch thủy thanh thanh lòng thành kính,  
 Đầu cúi xin đưng Đức Thiên Hoàng,  
 Thương thay một thuở nhàn trung liễu,  
 Đệ tử cung trần mỹ vị hương.

**19.- LỄ AN VỊ TAM GIÁO QUI NGUYÊN  
 NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**

(Ngày **Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên** khai mạc hồi 10 giờ sáng ngày **1-8-1977**. Sau khi tế lễ và đọc các bài kinh xong, một giờ sau, nhằm 11 giờ thì có cầu đàn.)

\* \* \*

Thi:

**NGỌC** bệ thỉnh thỉnh chiếu Diệu Đàn,  
**HOÀNG** cầu năm mối đạo chính an,  
**THƯỢNG** giáo hưng truyền qui nhứt thống,  
**ĐẾ** khuyết lệnh này khắp nhân gian.  
**KIM** thệ qui điều chư đẳng phái,  
**VIẾT** đủ những điều cuộc bi quan,  
**CAO** là huyền nhiệm cơ thâm trước,  
**ĐÀI** mở đạo vàng cuối hạ nguơn.

Tản văn:

Hôm nay là một ngày đại hỷ, giờ lành, Thầy giá ngự lâm đàn tá bút huyền vi mà chứng minh cuộc **Lễ An Vị Tam Giáo Qui Nguyên**. Tuy là đơn sơ nhưng phần vô vi rất là trọng đại. Nay đã hoàn toàn mỹ mãn đại cuộc qui nguyên, các phần vô vi đã thuận tòng thiên lý. Thầy xin ban phước cho con. Nay Bạch Diệu Hoa, nay đã thành tựu việc qui nguyên, thật là một đại phúc cho toàn thể nhân sinh! Vậy Thầy cũng xin có đôi lời chúc mừng cõi thế nhân đã gặp ngày hạnh hữu!

Tam Giáo ngày nay được qui nguyên cũng nhờ có sự gắng công dày dặn bồi đắp sự tu hành và cũng hết lòng giúp Thầy lập Đạo hầu giúp độ nhân sinh. Từ nay con cũng

rán hết lòng chèo thuyền Bát Nhã mà đưa đón khách thiện duyên. Thầy cũng ước mong cho con được vẹn bên tâm chí mà tế độ loài người trong buổi đời hạ nguơn thế diệt.

Con ôi! Phần hữu hình tức là một con đò của Tạo hóa. Thầy sẽ mong nhờ nơi đức tài của các con mà phổ thông con đường chánh đại quang minh để cứu thế kỳ cùng hầu cho nhân loại được quá bước sang một cuộc đời thuần phong mỹ tục, thánh đức mà hưởng phước thái bình.

Hôm nay là ngày Đại lễ, trên là Thầy, Mẹ và Tam Giáo thượng tòa cùng hợp đồng mà chứng minh đại cuộc. Vậy con phải chí thành, chí kính để nghinh tiếp các vị Giáo Chủ Tam Giáo giảng đàn mà cùng chứng kiến cuộc Lễ hôm nay.

Con hãy an tâm, **rồi đây sẽ có những bậc trí tài thao lược sẽ cùng góp tay mà chung lo việc Đạo.** Phần con, tuy dầu là gánh nặng trọng trách thiên ban, nhưng con cũng chẳng nên quẩn ngại chi là phận nữ nhi kém tài, kém đức. **Việc đạo vẫn là do Thiên, miễn là con vững chí bền tâm giúp Thầy thì dầu đến đâu cũng sẽ có Thầy, có Tam Giáo soi đường dìu dẫn.** Thầy sẽ chấp chưởng mối giềng độ con cho được vẹn tròn công cuộc. Giờ nay, buổi lâm đàn chứng lễ đã mãn giờ. Con khá lo tiếp nghinh **Đức Tôn Sư Thích Ca Giáo Chủ Phật đạo.** Con hãy lo tròn, Thầy phần hồi Bạch Ngọc.

Thăng.

(Tiếp diễn:)

## THÍCH CA GIÁO CHỦ

Thi rằng:

**THÍCH** ý bởi do thuận máy trời,  
**CA** nguyện chí hùng khắp các nơi,  
**GIÁO** truyền vẹn cuộc qui Tam Giáo,  
**CHỦ** chánh Diệu Đàn dạ chẳng lời.

Thi:

Chứng cuộc lễ tròn vẹn tốt tươi,  
Mừng thay cõi thế được ơn Trời,  
Có thuyền Bát Nhã chèo đưa khách,  
Cứu nguy đại họa buổi mặt đời.

Tản văn:

Nay Bản Đạo lai đàn chứng lễ. Mừng thay ngày **Tam Giáo Qui Nguyên!** Vui thay cho nhân loại gặp kỳ đại xá! Buổi đời mặt hậu mà rất hữu hạnh thay, nay kịp kỳ đạo mở ơn Trời cứu thế, **Tam Giáo hội đồng Thiên Khai Huỳnh Đạo.**

Vì Trời xót thương cho cuộc đời tàn, những cơn thống khổ, nên tất cả mối động lòng mà ra tay cứu vớt cho nhân loại thoát qua khỏi cảnh lầm than. Bản Đạo cũng ước mong cho toàn cõi đại đồng cũng đều được hiệp hòa ý chí mà hầu lo tu cho sớm đặng hoàn toàn mối liên giao một niềm thân mến để cho đường đạo đức được phát huy mạnh mẽ thì mới được quỉ phục thần khâm, đời mới mong hàn gắn lại được cảnh tượng nguy vong thoát qua cơn nước lửa.

Giờ nay Bần Đạo xin ban ơn cho tín nữ hằng dày công tu luyện giúp đời, đảm đang trọng trách với thiên mạng mà hành đạo ngày nay. Bần Đạo cũng xin chúc cho tín nữ được bền tâm gắng chí mà để được đoạt đến mục đích tối hậu thì sự thành tựu Trời sẽ thưởng ban. **Vì trên bước đường tu thì ai ai cũng phải thực thi công quả độ đời. Việc ấy là lẽ cố nhiên từ kim chí cổ. Nếu như tu hành mà chỉ biết ích kỷ tự thân thì làm sao đoạt đến mức tu cho đắc thành chánh quả?**

Chữ Đạo là một lý rất thiên nhiên rộng rãi không riêng tư, không quyền lợi, không trước, không sau, không cùng, không tận, mà vốn là mệnh mông không bờ, không bến, không thấp, không cao. Nếu nơi đâu có trời, có đất, có người thì Đạo vẫn lưu thông khắp vòng quanh vũ trụ. Vậy nên **tâm tánh của người tu đều phải có sự từ bi, bác ái, công bình, mà xem các sự đau khổ của nhân loài cũng như sự đau khổ của chính mình, mà phải cần có sự cứu độ chúng sanh khổ.** Bần Đạo cũng chúc cho nữ hiền mau sớm tiến tới một ngày ly gia cắt ái, hầu cất bước lên đường đi nhân thoát khổ thì mới đáng gọi là bực tu nhân độ thế.

Nay đã mãn giờ chứng lễ, tín nữ hãy lo nghinh tiếp **Đức Giáo Chủ Thánh đạo Tây phương.** Bần Đạo xin phần hồi Tây vực.

Thăng.

(Tiếp diễn:)

## NGÔI HAI ĐẮNG CHRIST

Thi rằng:

**NGÔI HAI ĐẮNG CHRIST** tá lâm đàn,  
Chứng cuộc lễ hành thượng vị an,  
Chúc mừng nhân loại tròn ân phúc,  
Giải cứu qua cơn cảnh khổ nàn.

Thi:

Lưu truyền hầu hết cõi nhân gian,  
Vâng lệnh Chúa Trời đặng giúp an,  
Nghịch lý lòng Trời nhân lụy khổ,  
Nay Chúa phục hồi cứu thế gian.

Thi:

Tam giáo chỉnh nguyên phục lệnh Trời,  
Đời tàn thống khổ lụy tuôn rơi,  
Tâm tu giải thoát vòng cương tỏa,  
Tu để cầu xin thọ phúc Trời.

Thi:

Hỡi các đồ môn hãy hiệp đồng,  
Thiên khai hội đủ giáo Tam tông,  
Đại đồng ứng dụng qui liên kết,  
Tam giáo một nhà lý rõ thông.

Tản văn:

Nay Ta lai đàn chứng cuộc Thánh lễ Tam giáo qui nguyên. Ta rất vui thay cho toàn thể nhân sinh gặp kỳ Phổ



**Độ. Đại Đạo khai môn là thời kỳ đại ân Đức Chúa Trời phán xét.** Nếu như ngày nay mà tất cả phái tôn trong Tam giáo được đoàn kết đứng với tinh thần thiêng liêng, góp thành một mối đại đồng duy nhất thì mối đạo sẽ gom đặng một sức hùng mạnh vững chắc, hầu mới có đủ sức bảo thủ mà vẫy vùng, để nhờ sự hỗ trợ của **Đức Chí Tôn** mà vượt qua cơ cuộc lâm than giữa buổi loạn ly thống khổ.

Vì thế mà **Đức Chúa Trời** mới **bố phép thần thông, khai đạo kỳ ba để cứu rỗi toàn linh.** Nếu chúng sinh chẳng thuận lòng Trời, ngày giờ ấy làm gì có sự ân phúc để giải cứu? Nay Ta đại diện cho Thánh đạo lâm đàn dự lễ và xin có đôi lời cùng Bạch Diệu Hoa. Hôm nay cuộc lễ được chu toàn, Ta cũng xin ban ơn lành cho hiền nữ và cũng mong sao cho hiền nữ được bền lòng gắng sức. Và Ta cũng mong cho ngày tương lai gặp đặng mọi thành công mà hiền nữ là một người để dìu dẫn nhân loại này cho được thoát khỏi cuộc đắm chìm nơi phong ba khổ ải thì mới đáng mặt nữ hùng.

Giờ nay Ta đã mãn cuộc chứng lễ. Hiền nữ khá lo nghinh tiếp **Đức Nam Phương Giáo Chủ Ngôi Hai.** Ta xin giã từ lui gót.

Thăng.

(Tiếp diễn:)

## NGÔI HAI NGÔI MINH CHIÊU

Thi rằng:

**NGÔ** Việt ngày nay hiệp một trời,  
**MINH** thành lập vị đứng kịp thời,  
**CHIÊU** luyện sĩ hùng tua gắng bước,  
**NGÔI HAI** kỳ chót mới dựng đời.

Thi:

Dựng đời thánh đức cuộc mới an,  
Tông phái yên tâm bước một đàng,  
Dâu bể cuộc đời chưa rõ biết,  
Rõ biết thì dân quá muộn màng.

Thi:

Muộn màng thì thiệt khó giúp an,  
Chung sức gắng lo một chiếc thuyền,  
Thuận mưu lèo lái chèo qua bể,  
Mới thấy cập bờ khỏi bi quan.

Thầy nay tá bút chứng **Lễ An Vị.** Thấy ban ơn. **Hôm nay là một ngày tối đại: Tam Giáo Qui Nguyên, tức là một ngày kỷ nguyên của thế hệ.** Thầy rất vui thay và cũng rất mừng thay cho toàn cõi sanh linh sắp gặp đặng một ngày tương lai thanh bình lạc nghiệp Nghiêu Thuấn phục hồi. Vậy Thầy xin có vài lời khuyên chung nhân thế hãy cùng nhau kết hiệp một mối liên giao để toàn thể phái tôn có sự thân mến cùng nhau mà hầu lo tu chính, luyện tánh trau tâm cho nhìn thấy đặng đời có một nền đạo đức

lành mạnh thiện lương, có thuần phong mỹ tục, có sự hòa hiệp đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, dìu dắt lẫn nhau bước sang qua một thời cuộc thái bình do **Đức Chí Tôn Thượng Đế** ban cho. Và nay Thầy cũng khen thay cho con Bạch Diệu Hoa thiệt là hữu công hữu chí, nhưng đường đạo phải còn trải qua rất nhiều giai đoạn cực nhọc dài lâu. Thầy khuyên con bên lòng gắng chí công quả, công trình, thì ngày sau đạo mới thành công trên con đường phổ độ.

Cuộc hành lễ hôm nay tuy nơi hữu hình rất là đơn giản, **nhưng phần vô vi thì lại vô cùng trọng đại. Toàn cõi thiên đình đều giáng hạ giữa cõi không trung mà cử hành một cuộc Lễ Tam Giáo Qui Nguyên rất là vĩ đại.** Thầy nay xin phân giải vắn tắt mấy lời cho con hiểu rõ. Từ nay con cũng vẫn phải chấp hành Thiên lệnh làm tròn sứ mạng thiêng liêng thì sau con sẽ thấy ơn ban. Nay giờ chứng lễ cũng đã hoàn xong, Thầy xin trở lại Bạch Cung.

Thăng.

(13g40 cùng ngày)

## 20.- ĐỨC CHÚA JÉSUS

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 14g ngày 2-8-1977

Thi rằng:

**JÉSUS** nay **CHÚA** tái lâm đàn,  
Sắp đặt mọi phần đã khang trang,  
Qua phần trách vụ không thối thoát,  
Lệnh xuống đều ghi chớ bề bàng.

Thi bài:

Ngày đại lễ yên phần nhiệm trách,  
Nay con đường biện bạch lóng nghe,  
Khá tua vâng thừa lời phê,  
Đảm đương công quả chớ hề buông lời.  
Con lập chí độ đời phận sự,  
Chúa cậy nhờ do dự chi con,  
Gắng lo cho việc đặng tròn,  
Các con un đức vàng son mới là.  
Lóng nghe rõ lời Ta phân giải,  
Khắc tâm người đừng hãy bỏ rơi,  
Chung nhau vâng thừa lệnh Trời,  
Đừng vì hờ hững buông lời tắc lòng.  
Con hiểu rằng đại đồng máy tạo,  
Lệnh Trời Cha thì tạo lo hành,  
Ngày giờ thưởng phạt chí minh,  
Các con chung sức thi hành mới ngoan.  
Trời thưởng công hoàn toàn hiển hách,  
Việc của Trời đặc trách lo xong,  
Chung cùng đóng góp tắc công,  
Biết là kỳ Chúa tái lâm buổi cùng.

Phần tả kinh cũng gần hoàn tất,  
 Góp quả công mới thật con Trời,  
 Chúa đà sắp đặt an nơi,  
 Các con tua khá y lời gắng lo.  
 Ngày giờ cận con đồ kê bến,  
 Cuộc cờ tàn khắp khển nay mai,  
 Chung cùng góp giọt mồ hôi,  
 Lo phần cứu thế ơn Trời ghi công.  
**ĐẠI GIÁC KINH** chơn đồng gắng sức,  
 Để phổ thông các bậc giáo truyền,  
 Cùng chư giáo hội thượng quyền,  
 Chung lo phối hiệp thông truyền giáo dân.  
 Dân hiệp hòa đại đồng thế giới,  
 Đại Đạo cùng chi phái đồng tôn,  
 Các ngành Thiên Chúa đại đồng,  
 Ngoài ra các phái, các tông cũng tròn.  
**Hòa** với **Hiệp** chung cùng các nước,  
**Hiệp** với **Hòa** cho được như y,  
**Gắng lo cho kịp thời kỳ,**  
**Việt Nam là nước phong nghi mỗi giềng.**  
 Người Việt Nam cầm quyền gương mẫu,  
 Việt quốc hùng sẵn đủ đức tài,  
 Khôn ngoan nhiệm nhậm nên giai,  
 Mới là đáng để nước ngoài soi chung.  
 Nước Việt nay tỏ tường đau khổ,  
 Các phái tôn nghiêng đổ tồn vong,  
 Thì xin nghĩ đến giống giòng,  
 Biết câu đạo đức, biết thông máy trời.  
 Biết ngày tàn đạo đời duy lụy,  
 Biết cuộc đời thâm thúy khổ chung,  
 Biết đâu thế giới buổi cùng,

Cờ tàn còn phải đồng chung trong trường.  
 Đời hạ nguơn ai tưởng máy nhiệm,  
 Ai rõ đường bí hiểm thiên cơ,  
 Lo tu cho kịp thời giờ,  
 Lo mà tác hiệp, đừng mơ sang giàu.  
 Đạo hoàn thành nhân sanh mới vững,  
 Nhơn loại đừng hờ hững nay mai,  
 Nhứt tâm hiệp đặng một Trời,  
 Thì dân mới được vãn hồi an sinh.  
 Ta lai trần cạn tình truyền giáo,  
 Chúa ra đời mới đạo qui nguyên,  
 Cứu dân thoát vực nảo phiền,  
 Trời Cha thả chiếc linh thuyền độ an.  
 Các con ghi lời vàng Chúa để,  
 Mỗi việc hành chớ nệ lo nhanh,  
 Sẽ là có Chúa chấp hành,  
 Trời Cha độ dẫn con lành gắng lo.  
 Nay giờ mãn Chúa đà trở gót,  
 Cảnh thiên đàng ban phúc đàn con,  
 Giã con nơi cõi dương trần,  
 Chúa nương mây bạc phi thân kịp giờ.

Thăng.

(15g15 cùng ngày)

## 21.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 3-8-1977

Thi rằng:

**NGỌC** bút tiêu diêu cảnh giáng trần,  
**HOÀNG** cầu ân đức hóa vạn ban,  
**THƯỢNG** phụ thông truyền con gắng bước,  
**ĐẾ** hội hoàn nguyên chí thuận cần.

Thi:

Thuận cần chiếu sắc cảnh gìn an,  
**Chủ định Cao Đài Việt Nam bang,**  
**Mười hai chi phái Thầy khai mở,**  
**Nay lập hườn nguyên hiệp một toàn.**

Thi:

Một toàn vững mạnh lái lèo ngoan,  
 Tu kỹ thì mau gặp thiên đàng,  
 Ưống ngạnh giáo truyền không thuận lý,  
 Đừng trách than cho cảnh bẽ bàng.

Thi:

Bẽ bàng kê cận đến rồi đây,  
 Ngươn hạ tiêu vong quá cận ngày,  
 Đời đạo y tùy cơ nhứt thống,  
 Chung vai gồng gánh sẽ có Thầy.

Thi:

Có Thầy dẫn dắt mới tròn xong,  
**Hiệp tác qui nguyên mới đại đồng,**

Đừng vì riêng rẽ thiên nghịch lý,  
 Riêng rẽ thì không đến đại đồng.

Thi:

Đại đồng thế mạnh cõi trời đông,  
 Yên ổn năm châu thế giới đồng,  
 Một màu đạo đức mùi thơm ngát,  
 Bốn biển chung nhà mới rõ thông.

Thi:

Rõ thông thì kịp bước theo Thầy,  
 Lạc bước bơ vợ phải lạc bầy,  
 Chích bóng khổ sâu tư một góc,  
 Đổ lụy âm thầm hỏi ai hay!

Thi:

Ai hay thế cuộc bởi cơ Trời!  
 Vâng lệnh qui đồng được thánh thời,  
 Nếu còn rẽ bước thiên nghịch lý,  
 Đạo phải suy vong rõ thế thời.

Thi:

Thế thời khổ lắm hỏi ai ơi!  
 Thông hiểu thì tua thuận lý Trời,  
 Sao cho thế cuộc thành đạo đức,  
 Vũ trụ sinh tồn rạng khắp nơi.

Thi:

Khắp nơi đồng chịu ảnh hưởng đời,  
 Thầy quyết đưa tay giúp độ người,  
 Dân đồng tu sửa nên đức thánh,  
 Vũ trụ thanh bình mới thánh thời.

Thi bài:

Thầy sắc lệnh qui đồng chi phái,  
**Phải y truyền đờng sái lệnh Thầy,**  
**Cao Đài liên hiệp mười hai,**  
 Khuyên chung chư phái thuộc ngoài phật gia.  
**Hòa với Hiệp** chung nhà thân mến,  
 Để lánh đờng lười nhện bủa giăng,  
 Tình thân nối bước chung đàng,  
 Gọi nhuần hơi ấm Trời ban độ cùng.  
 Thầy tá thế buổi cùng cứu vớt,  
 Chiếc linh hoàn thì bước yên thân,  
 Hoàn linh vớt khách đắm trần,  
 Khách mau nối bước thiên ân đặng nhờ.  
 Nương bóng dù mưa Thu tầm tã,  
 Ẩn bóng dù thân đã ấm êm,  
**Đừng toan rẽ bước tỵ hiềm,**  
 Để cho nhân chủng lụy thêm khốn nàn.  
 Đạo không vì danh quyền vì lợi,  
 Đạo là vì nhân ngời cứu nguy,  
 Cũng vì thế cuộc lâm nguy,  
 Đạo vì nhân chủng đang đi sái đờng.  
 Vì cuộc đời tang thương sắp diễn,  
 Vì biển dâu chuyển biến nay mai,  
 Thầy vì nhân loại thương thay,  
 Nên Thầy tá bút kịp ngày độ yên.  
**Thầy nương cơ máy huyền phép nhiệm,**  
**Lộ phối bày nhưt điểm thiên cơ,**  
 Người mau tu sửa kịp giờ,  
 Nói dây liên kết may nhờ thiên ân.  
**Đạo có Thầy như cây có gốc,**

**Đạo xa Thầy gió lốc mưa chan,**  
 Đạo mau hồi bốn chung hoàn,  
 Cùng nhau dẫn dắt một đàn em anh.  
 Phải đầu lưng xây thành vững chắc,  
 Đờng để cho quỷ dắt ma diu,  
 Thiên đàng nhã nhạc tiêu tiêu,  
 Âm thành nước quỷ đầu hiu lạnh lùng.  
 Biết đạo thì cùng chung bước đạo,  
 Mới gặp ngày hườn đáo cảnh xưa,  
 Tu cho kịp bước đại thừa,  
 Tu tròn nhân đạo nấng mưa quắn gì!  
 Mỗi phải cần sớm thì **tự giác,**  
 Mỗi phải là **cải ác tòng lương,**  
 Phải gìn **nhẫn nhục** làm gương,  
 Phải tròn **bác ái** trọn thương giống nòi.  
 Phải hiểu thông những lời **ĐẠI GIÁC,**  
 Quyển **THÁNH KINH** hoạt bát đủ đầy,  
 Cho người đọc rõ người suy,  
 Những điều bí khuyết thiếu chi cơ Trời.  
**Thầy truyền lệnh mười hai thống nhưt,**  
 Nhớ ngày này bất khuất đại đồng,  
 Lệnh truyền vẹn đủ phái tông,  
 Giã con hiếu nữ chơn đồng Thầy thẳng.

Thăng.

(12g cùng ngày)

## 22.- THÁNH NỮ THƯỢNG NHƯ THANH

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút lúc 8g40 sáng ngày 4-8-1977

Thi rằng:

**THÁNH** phật còn phải công lao khó,  
**NỮ** nam tiên tử cũng nhọc nhằn,  
**THƯỢNG** hạ thấy đều thi gắng sức,  
**NHƯ** thể người trần khác mấy chi,  
**Giáng** thẳng cực nhọc bề khai đạo,  
**Thiên** định phải cần có công lo,  
**Lý** chánh độ đời tu thoát khổ,  
**Diệu** huyền rõ biết máy thiên cơ,  
**Đàn** tiên nẻo phật ai thấu rõ?  
**Tả** cảnh thiên đàng biết thích ưa,  
**Kinh** kệ sớm chiều tua học hỏi,  
**Đại** tiểu trung thừa đọc mới thông,  
**Giác** mê khách tục lên bờ giác,  
**Thánh** bút chỉ rành lẽ thiện chơn,  
**Kinh** báu ngàn đời đâu dễ kiếm,  
**THANH** tịnh tứ thời xá lợi đơn.

Tản văn:

Tôi: **THÁNH NỮ THƯỢNG NHƯ THANH**. Sau ngày qui vị, cũng nhờ nơi công tu mà tôi mới đặng ơn Trời thiên phong thánh vị. Hôm nay tôi được nhân lạc chốn thiên thai, sớm đạo cảnh bông lai, chiều lại ngâm thi, hứng mát tự tại thung dung.

Nay vì thọ sắc thiên đình để cùng lập chút quả công nơi **Thiên Lý Diệu Đàn** cho thời kỳ khai giáo tả kinh. Vậy

nay phần Tam Giáo tả kinh cũng sắp gần hoàn tất, nên nay tôi cũng xin tá bút mà có đôi lời tha thiết cùng khuyến nhủ các chư vị đệ huynh. Cũng như những ngày còn tại thế thì ai cũng như ai, chính tôi cũng được sinh cư trong một gia đình trung lưu, cơm áo vẫn được ấm no, nhưng cũng vì người tôi cảm thấy quá chán nản cuộc thế trần, nào là nhân tình thế thái, nào tranh cạnh lấn chen, mạnh được yếu thua, buôn quyền bán lợi. Người lành đều phải chịu chèn ép nhện nhục, kẻ dữ lại lấn lướt hiếp hà, người yếu thế phải lấy máu xương nuôi kẻ trí thức. Việc đời đều là một vay trả, đòi kéo lẫn lộn quây quần. Thế cho nên kiếp con người đành phải chịu mãi mãi lộn quanh trong cuộc luân hồi của bánh xe lục đạo. Kiếp người phải chịu bốn con đường: sanh, lão, bệnh, tử khổ. Cuộc tứ khổ ấy vẫn triền miên! Nhưng ngoài bốn cái nghiệp khổ ấy thì lại phải còn trăm ngàn thứ khổ khác! Nói tóm lại, thì kiếp người đời toàn là sống trong một bể khổ mênh mang không bờ, không bến! Bả lợi mùi danh là miếng mồi tục lụy. Dầu cho nhà sang, xe đẹp, vợ tốt, hầu xinh, con cái mỹ miều, châu báu ngọc vàng, tiền của trăm muôn, gấm vóc lụa là, các vật chất chi chi cũng đều coi như là miếng mồi chung thù của xã hội. Tất cả cũng vì miếng mồi khổ tục ấy mới gây ra sự quyến rũ mãnh liệt nơi cõi lòng người, để rồi đời mới có gây ra mọi con đường tội lỗi mà liên lụy đến cuộc tồn vong, đến các tai họa cho toàn thể nhân loại và liên lụy cho linh hồn mình. Nếu điểm linh hồn đã sa vào tội lỗi thì muôn thuở khó phục hồi mà tầm lại được con đường giải thoát để trở lại thiên đàng, mà phải chịu đời đời với kiếp đọa trầm luân khổ ải.

Gẫm rằng: Công danh như bọt nước, phú quý cũng chẳng mấy đặng bền lâu, kiếp phù sinh thiệt là kiếp giả tạm.

**Đời là kiếp tạm giả không,  
Phù dung sớm nở, tối trôi lại tàn.**

Ngày hôm nay là thời kỳ mạt hậu nên tất cả nhân sinh cũng sắp ngộ nhận một sự biến cuộc tuần hoàn nên **Đức Thượng Đế** mới giáng trần mà khai đạo lần ba để hầu cứu giúp cho toàn linh thoát qua cơn khói lửa. Tam Giáo thượng tòa hợp đồng mà hồi phục một nền qui nguyên, đạo hóa ngũ châu. **Vậy tôi cũng xin cùng chư quý vị hãy nên tin nơi lẽ Trời mà hòa hiệp cùng nhau chư đảng phái tôn, chung tay đoàn kết, chống chèo thuyền đạo sớm cập đặng bờ, vượt qua sóng bão thì mới thấy đặng cuộc đời sáng sủa thái bình an ổn mà lạc nghiệp an sinh.** Đừng nên để cho giờ lụn khắc qua, chậm chớ trễ bước thì nhân loại này ắt sẽ phải gặp cơn bão loạn đấm thuyền, địa cầu tan vỡ là ngày thế cuộc phải tiêu vong.

Nay tôi xin có mấy lời nhắn nhủ vì thánh bút đã mãn giờ. Hiền muội khá cung nghinh mà tiếp **Đức Giáo Chủ Ngõ Hai**. Tôi xin xuất ngoại thủ lễ.

Thăng.

(Tiếp điểm:)

## NAM PHƯƠNG GIÁO CHỦ NGÕ MINH CHIÊU

Thi rằng:

**NAM** bắc xây vắn đời thống khổ,  
**PHƯƠNG** trời tung cánh nghĩ cao bay,

**GIÁO** dục đời tàn nên thánh đức,  
**CHỦ** đàn đại định đón lời chơn,  
**KỶ** cùng mở đạo toan cứu vớt,  
**TAM** nguơn dựng lại cổ thượng đời,  
**NGÔI** tiên, thánh, phật người tự ý,  
**HAI** chữ tầm tu thoát não sầu,  
**NGÕ** Việt vạn bang cùng thế giới,  
**MINH** đường thấu hiểu đạo luật trời,  
**CHIÊU** mộ sĩ tài tua hiệp bước,  
**Giáng** trần lao nhọc hỡi ai ơi!  
Khan giọng phật tiên vì thương xót,  
Người thế chệnh chầy khóc than ôi!  
Ngày cùng ai rõ thiên cơ trước,  
Kẻ ấy mới là thuận lý ngoan.

Thi bài:

Lịnh cho con lóng nghe Bạch Diệu,  
Phần tụng kinh tiêu biểu nguyện cầu,  
Sau ngày An Vị thời âu,  
Tụng cho hãy đến bước đầu trung nguơn.  
Là ngày chánh Thiên ơn xá tội,  
Ngày trung nguơn tháng bảy ngày rằm,  
Là ngày kỷ niệm muôn năm,  
Là ngày ân xá âm cung dương trần.  
Con hiểu biết thì cần giúp độ,  
Công đã tròn thì quả chứng cao,  
Thầy ban con khá ghi vào,  
Để cho muôn thuở giới trau tinh thần.  
Qua ngày ấy kinh lần giảm bớt,  
Tụng bán phần cũng được ơn ban,  
Ơn ban thì rõ đá vàng,

Thì con nghiệm xét con đàng cao sâu.  
 Ngày An Vị cũng hầu trọn vẹn,  
 Phúc được lành chẳng thẹn với công,  
 Từ nay mỗi đạo đại đồng,  
 Vuông tròn công đặng tròn công vai trò.  
 Phần của con là đồ vớt khách,  
 Gắng bền lòng thanh bạch một màu,  
 Lo cho thành tựu đặng mau,

**Qui nguyên cho đặng kịp hầu lánh tai.**

Đạo Cao Đài mười hai đàng khổ,  
 Cùng các chư tôn phái đồ nghiêng,  
 Sanh linh chung chịu đảo điên,  
 Ngoại trường chẳng đặng giúp yên dân hồng.  
 Đạo phải cần hiệp đồng chung sức,  
 Phút giây này đạo đức thấy ai,  
 Thì con phải vẹn đức tài,  
 Phải ra đại diện mười hai phái cùng.  
 Cho đặng hòa cùng chung nhứt bản,  
 Kết cho tình nòi giống liên tôn,  
 Cho Thầy đặng trọn tử chung,  
 Giúp đời em ngã anh nâng mới tròn.  
 Thầy chỉ định thì con gắn bó,  
 Phận xin tròn chớ có điều chi,  
 Cơ Trời cứ lệnh hành y,  
 Mãn giờ chơn điển con thì gắng lo.

Thăng.

(10g15 cùng ngày)

## 23.- HỒNG HUỆ CHƠN TIÊN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 21g ngày 4-8-1977

Thi rằng:

**HÔNG** phúc lã thay thỏa chí mừng,  
**HUỆ** phát nươg nhờ bởi thiên ân,  
**CHƠN** mây lối dạng đời Nghiêu Thuấn,  
**TIÊN**, thánh, phật vui thỏa chí mừng.

Tản văn:

Tôi: **HÔNG HUỆ CHƠN TIÊN**. Nay vì nhằm thời kỳ Thiên khai **Đại Đạo**, tôi được thọ sắc thiên đình giáng đàn nươg bút. Tôi rất mừng thay cho ngày giờ **Tam Giáo Qui Nguyên**. Thật là hữu hạnh thay cho cuộc đời tàn mà kịp kỳ Đạo mở, cứu độ nhân sinh phục hồi thượng cổ, hồi phục sự nguy vong được tồn tại phong nguyên. Thật là một thời kỳ dân sinh hữu hạnh, muôn thuở chỉ một kỳ! **Tôi cũng xin có đôi lời khuyên cùng bá tánh hãy nên góp lòng hòa hiệp, kết giải đồng tâm chèo thuyền Bát Nhã, truyền đạo độ đời, cho kinh sách được lưu thông toàn cõi thế giới đại đồng để cho tất cả đặng vẹn đường tác hiệp hầu cùng nhau tìm được cuộc đời thái bình nhàn lạc phong túc vĩnh miên.**

Này hỡi hiền muội Bạch Diệu Hoa! Tôi cũng rất tiếc thay cho cuộc đời bất hạnh của tôi, thật là ngấn ngủ mà phải đành cam lạc bước thiên thai, phải chi mà ngày nay được còn chung cùng nơi cõi thế thì tôi cũng sẽ tận tụy góp công cho phần công quả độ thế giúp đời thì chắc rằng sẽ



được hữu hiệu hơn. Tôi cũng rất thương thay cho thân phận muội hiền tài sơ đức bạc.

Nay tôi lai đàn chỉ xin vắn tắt, chúc mừng cho cảnh **Thiên Lý Diệu Đàn** nay đã công thành, **giúp Thầy mở khai mỗi đạo, qui nguyên Tam Giáo và đón tiếp các Đấng Giáo Chủ, cùng là mừng đón tiếp rước Đức Chúa JÉSUS lai trần, thực hành các quả công trọn vẹn mỹ mãn**, thật là một niềm hân hạnh biết mấy!

Nay tôi xin báo cho hiền muội rõ thông: hãy lo nghinh tiếp **Đức Giáo Chủ tôn giáo MORMON**. Ngài đang hiện diện đợi chờ. Tôi xin xuất ngoại. Thăng...

(Tiếp điểm:)

## MORMON GIÁO CHỦ

Thi rằng:

Hỡi các đồ môn biết rõ rành,  
**MORMON GIÁO CHỦ** giáng điển thanh,  
Chúc mừng chào đủ chư huynh đệ,  
Đạo đã qui nguyên mới lập thành.

Tản văn:

Tôi quý danh **JOSEPH SMITH, GIÁO CHỦ MORMON**. Nay tôi thọ sắc chỉ thiên đình giáng trần nường bút để chứng tỏ đôi lời minh bạch cùng quý đệ huynh được rõ.

Vì nay là thời kỳ mạt thế cuối cuộc Tam nguyên nên cuộc tang thương cũng đã cận kề diễn biến. Nhân loại này sắp đi đến con đường bể dâu biến cuộc. Vì thế mà lòng

Trời thương xót, Thiên đạo hoát khai để độ tận nhân sinh phục hồi thế cuộc. **Tam Giáo Qui Nguyên**, tức là tất cả các phái tôn trên toàn cõi đại đồng đều cần phải có một con đường hòa hiệp mà hầu cùng chung lo tu hành, lo ăn chay. Việc ăn chay là cầu mong nhờ có sự cứu vớt của **Đức Chúa Trời** giữa lúc nhân loài gặp cơn nguy biến.

Ngày nay đạo mở, **Đức Thượng Đế** lâm trần khai môn **Đại Đạo** hầu để lo cứu độ toàn linh. Thế nên nhân sinh phải có sự đoàn kết lẫn nhau mà cầu xin ơn Trời cứu giải thì may được phần nào sẽ thoát qua cơn hủy diệt. Thế nên **dầu cho tôn phái nào cũng cần nên có sự hiệp hòa đoàn kết thuận lý thiên công**, hầu gây dựng một nền đạo đức, hồi phục lại một thế lực hùng mạnh làm cho đường đạo được sáng sửa, xã hội đạo đức được lành mạnh, lòng dân nhứt chí tu sửa hoàn toàn bỏ hết các điều tội lỗi của thế gian do phong trào xã hội mục nát gây thành phong tục tội lỗi.

Nếu mỗi ai cũng được lo tự mình hối cải, ai cũng được tự lập một tánh tốt cho chính mình, ai cũng vâng lời **Thượng Đế** mà đồng lòng ăn chay mỗi ngày lễ, hoặc được nhiều hơn để cho trong cơ thể được hưởng thụ khí chơn dương thì thân thể từ từ thanh lọc đặng một phần chơn dương thanh sạch hơn để dùng cho những ngày giờ tai họa, vì nhiễm khí hậu thiên là một khí độc trọng trước nặng nề.

Nếu thể xác ta mà không thụ đặng chơn dương thì khí hậu thiên ấy sẽ diệt tiêu khó bề giải thoát. Còn những ai muốn quyết tâm giải phá kiếp trần thì khá biết rằng việc ăn chay ấy vốn là sự cần dùng để cho hồn phách nhẹ nhàng mà luyện tu cho đặng siêu phàm nhập thánh.

Từ xưa đường đạo Mormon khai mở, thành tựu đến nay cũng rất nhiều năm. Nhưng những thời gian ấy trải qua chỉ là cốt để cần cho các phần nhơn đạo, giáo truyền cho các chư môn đồ biết thờ kính Đức Chúa Trời và tất cả một giáo lý có đầy đủ sự đoàn kết lẫn nhau, thương yêu mà giúp đỡ lẫn nhau để cho đường lối đạo có một cuộc sống hòa hiệp, có một cuộc sống tương thân mà cùng chung hưởng phước của Trời.

Còn như những ngày nay, cũng vì buổi đời mạt hậu, nhân sinh đã gây nhiều tội lỗi, thế nên ngày tiêu diệt mỗi lúc lại cận kề, nên **Đức Thượng Đế phải giáng trần mở khai Đại Đạo Kỳ Ba**, giáo truyền cho nhân loại mau kịp tu thân sửa dựng cuộc đời tàn cho trở thành phong hóa. Thế mà việc tu hành trên đường đạo giáo ứng dụng phải tùy thời cơ vì ngày giờ quá cận.

Cuộc tiêu vong kề cận thế cũng như trái chín trên cành cây, chỉ chờ cơn gió thoảng qua là trái kia phải rơi rụng. Vì thế mà **người đời phải cần nên lo tu sửa, hiệp hòa, đoàn kết ấy là có sự vâng lệnh Đức Chúa Trời**, thì một ngày tương lai sẽ thấy đặng Trời ban cho một cuộc thế hòa bình, dân sinh lạc nghiệp.

Thi bài:

Đạo xưa là đặt riêng chi phái,  
Cũng là do thiên ý dựng thành,  
Tùy thời hóa độ nhân sanh,  
Phải dùng thuận lý mỗi ngành đều riêng.  
Kẻ thích trắng, người đen, người đỏ,  
Dân dưới trời đâu có giống nhau,  
Tùy lòng tùy sắc tùy màu,

Tùy lòng kẻ thế đạo nào thích ưa.  
Mà vẫn còn dư thừa không hết,  
Cũng có người không thích đạo nào,  
Giáo truyền tân khổ nhọc lao,  
Nhọc lòng Trời, thánh, công lao kẻ trần.  
Trời muốn cho nhân dân tu niệm,  
Muốn cho đời lương thiện tốt tươi,  
Muốn cho người đặng vẹn mười,  
Cho đời phong nẫm hưởng đời bình an.  
Mới mở khai trăm ngàn mối đạo,  
Để cho người thiện hảo đường tu,  
Bây giờ đã hết nguơn ba,  
Là đời mạt kiếp rán mà hiệp qui.  
Phải hiệp qui thời kỳ đạo chính,  
Mãn tam nguơn qui đỉnh hồi đầu,  
Đời tàn hư hoại không lâu,  
Phải cần siết chặt đường tu y truyền.  
Thuận thiên ý có thuyền cứu vớt,  
Nghịch lòng Trời thì rớt vực sâu,  
**Qui là có một đường tu,**  
**Ta không dạy biểu bỏ đâu đạo nhà.**  
Chư vị vẫn như là khi trước,  
**Chỉ cần lo hiệp nhưt tinh thần,**  
**Xem nhau như thế em anh,**  
**Như tình cốt nhục nhiệt thành thương nhau.**  
Việc ăn chay một màu đều đủ,  
Cần dụng chay huấn nhủ nhau chung,  
Dụng chay cho nhẹ tinh thần,  
Để cơn đại họa cho thân khỏi nạn.  
Trời dạy bảo một đàng liên kết,  
Đừng rẽ chia thì chết riêng trời,

Địa cầu long chuyển nay mới,  
 Phải nhờ nhân loại đạo Trời chỉnh an.  
 Cần lo tu một đàng chớ lạc,  
 Hiệp chung đồng mà thoát qua cơn.  
 Ngày nay tiếng thiệt lời hơn,  
 Phải tôn liên kết cầu an buổi cùng.  
 Chúa lai trần gọi chung thế giới,  
 Chúa buồn rầu kìa hỡi nhân sinh,  
 Hạ ngươn lăm cuộc bất bình,  
 Lòng Trời thương kẻ nhân sinh buổi tàn.  
 Lời Chúa phân từ ngàn thuở trước,  
 Nay đến kỳ biệt trước, khinh thanh,  
 Lâm trần chỉ dạy rành rành,  
 Người đời tởm mộng lợi danh chớ màng.  
 Lo tu thân tâm đàng thiện phúc,  
 Tu là tâm phương thức sống còn,  
 Tu là lánh cuộc tang thương,  
 Hiệp là tâm đến thiên đường thế gian.  
 Chúa nường cơ lời vàng khuyên rõ,  
 Người niệm tin sẽ có điềm lành,  
 Ban truyền cho rõ bạch minh,  
 Buổi đời tan biến lộ hình khắp nơi.  
 Thiên cuộc biến nên đời chịu khổ,  
 Chúa giáng trần người rõ mà tu,  
 Đạo Trời dù dất muôn thu,  
 Xin đời tưởng nhớ lo tu lánh nạn.  
 Giờ giáo truyền nơi đàn đã mãi,  
 Giã các chư đồng bạn đạo Trời,  
 Ta về thẳng cảnh nhàn khơi,  
 Giã từ đàn chánh phản hồi thiên bang.

Thăng. (22g30)

## 24.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 10g ngày 5-8-1977

Thi rằng:

**NGỌC** sắc chiếu phê thừa hành lệnh,  
**HOÀNG** đồ năm mối đạo gìn an,  
**THƯỢNG** trung hạ cấp truyền giáo hội,  
**ĐẾ** khuyết lệnh này cõi nhân gian,  
**Giáo** đồng chi phái cùng kết hiệp,  
**Đạo** vàng tổ ấm khối tiên thiên,  
**Kỳ** cùng thế mạng đời suy ngẫm,  
**Tam** giáo hiệp đồng dựng nên non,  
**Phật** đạo chung cùng qui hiệp lý,  
**Thánh** đạo hãy vâng sắc lệnh Trời,  
**Tiên** giáo hiệp đàng chung nối bước,  
**Hiệp** mối đại đồng dẫn qua truông,  
 Mỗi đạo hãy cùng lo tác hiệp,  
 Bàn thảo luận đề khải qui nguyên,  
 Qui rồi sẽ thấy huyền năng kết,  
 Huyền diệu thiên ban hết đại đồng.

Thi bài:

Chiếu ngọc lệnh đạo Trời qui nhứt,  
 Ngũ thập niên nhị thật lẽ rồi,  
 Đúng kỳ định luật đạo qui,  
 Là kỳ tôn phái gặp ngày huờn nguyên.  
 Nên **ĐẠI ĐẠO** mỗi giềng một hội,  
 Kịp phong vân đại hội đến ngày,  
 Long Hoa khai mạc trường thi,  
**Mười hai thọ lệnh kịp thì huờn nguyên.**

Qui nhứt bốn chơn truyền khá rõ,  
 Nghi thức đồng biểu lộ giống nhau,  
 Thiên bàn sắp đặt một màu,  
 Lễ hành thống nhứt phái nào cũng y.  
 Song danh từ thì y theo cũ,  
 Cũng mười hai trọn đủ của Thầy,  
 Mỗi mỗi chi phái y nguy,  
 Chỉ là liên hiệp nối dây dĩ hòa.  
 Mối **ĐẠI ĐẠO** chung tòa làm gốc,  
 Chữ đại đồng xử dụng mới thành,  
 Đại đồng mới đặng an bình,  
 Mới là đại giáo lập nền Thuấn Nghiêu.  
 Các con tua thuận chiều hiệp ý,  
 Luận cơ mâu huyền bí rõ thông,  
 Từ xưa hai chữ đại đồng,  
 Ngày nay rõ biết chung cùng một dây.  
 Lễ thiên cơ nay Thầy chỉ rõ,  
 Một cội xanh phải có nhiều chi,  
 Nhưng mà gốc chỉ một cây,  
 Châu lưu huyết quản nuôi rày lá xanh.  
 Các con rõ lá cành một gốc,  
 Cành lia cây gió lốc lá rơi,  
**Gốc xanh vốn một Cha Trời,**  
 Thì con phải hiểu đạo thời chung dây.  
 Nay là ngày Thiên khai mở cổng,  
 Hội phong vân diên hống lo tâm,  
 Tu thì mới rõ đực trong,  
 Đạo là một cuộc thi công thi tài.  
 Lập chí thánh độ đời mới đáng,  
 Nhờ chữ tu diên hống kết thành,  
 Giúp cho thế cuộc đặng bình,

Giúp đời lương thiện lập nền cổ lưu.  
 Con phải tưởng **chữ TU là gốc**,  
 Đời không tu giây phút đổ nghiêng,  
 Trị an nhờ có mối giếng,  
 Đời không đạo đức như thuyền bỏ trôi.  
 Đời xa đạo sóng đời gió dập,  
 Đời ngừa nghiêng sớm khóc chiều than,  
 Hạ nguơn lăm cuộc tai nạn,  
 Phật trời thương xót thế gian rõ nào?  
 Lời Thầy phán qui vào một tổ,  
 Sẽ có Thầy đui độ thoát qua,  
 Nhiều năm lập đạo trôi qua,  
 Nhiều lời khuyên nhủ chưa đã trọn tu.  
 Kỳ cuối cuộc mây mù vệt ngút,  
 Thầy phân qua gạn đục tìm trong,  
 Các con ghi tạc vào lòng,  
 Bền tâm cho vẹn thì công mới thành.  
 Giờ nường bút điểm lành đã mãn,  
 Chúc con hiền hiểu cạn đường chơn,  
 Thầy hồi Bạch Ngọc vàng son,  
 Giã con hiền nữ chớ mòn lối tâm.

Thăng.

(11g40 cùng ngày)

## 25.- ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g sáng ngày 6-8-1977

Thi rằng:

**DIÊU** điện thương con giáng điển hồng,  
**TRÌ** chí khẩn cầu rõ phép công,  
**KIM** cổ lời truyền ai lắng nhủ,  
**MẪU** tử thâm tình dạ luống trông,  
**VÔ** lượng độ đời công đức cả,  
**CỤC** lòng vì nỗi kẻ tây đông,  
**TỬ** rày vui bấy qui đường đạo,  
**TÔN** kính luật trời rõ phép công.

Thi:

Phép công nắm giữ vẹn một đường,  
 Đạo thể dung hòa gặp an khương,  
 Từ bi, nhẫn nại gìn chơn đức,  
 Bác ái, công bình độ bốn phương.  
 Đời cùng đạo mở khai cơ pháp,  
 Bí khuyết lo tâm hiệp âm dương,  
 Thiên đàng mở cửa chờ đưa đón,  
 Bát Nhã thuận lòng trở gót nương.

Thi:

Chứng lòng nứt trần thị huỳnh tương,  
 Lạc hứng khẩu cung nhị kiết tường,  
 Ân thâm nhuận rưới lòng con thảo,  
 Bố đức cao dày lịnh Mẫu Vương.

Thi:

**Bạch** tuyết hồng thu lễ phụng đường,  
**Diêu** huyền thừa lịnh xuất thần chương,  
**Hoa** khô thơm nức mùi hương đạo,  
 Thu lễ từ ân Cửu Vị Nương.

Tản văn:

Nay Mẹ giáng trần. Mẹ rất vui thay cho một ngày **Đại Lễ Tam Giáo Qui Nguyên!** Mẹ xin ban ơn lành cho con trẻ nơi cõi dương trần vạn hạnh.

Nhìn qua cảnh Thiên bàn hội đủ Tam Tông rất nên trang nghiêm thanh lịch! Mẹ cũng khá khen thay cho phúc đức con hiền dày công giúp đạo. Vậy mới đáng là bực tu hành.

Ngày chánh lễ **An Vị Tam Giáo Qui Nguyên** nơi cảnh **Thiên Lý Diêu Đàn** có đủ Tam Giáo Tòa giáng trần chứng lễ. Đức Chí Tôn ngự giá lâm trần mà chứng minh đại cuộc. Mẹ cùng các chư vị tiên nương cũng giáng hạ cõi hồng trần mà dự một giờ hành lễ. Cuộc lễ rất long trọng, nghiêm chỉnh, khang trang. Các vị Giáo Chủ Tam Giáo Tòa có trách nhiệm cử hành với công cuộc vô vi rất là chu đáo. Các chư phật, thánh, tiên cũng đều lai trần đồng đảo. Cuộc đại lễ đã cử hành vô cùng trọng đại. Tam thập lục thiên, tam thiên thế giới, thất thập nhị địa đều hội đủ để chung kiến ngày lễ!

**Nơi cõi không trung tường vân che phủ, muôn ánh hào quang chiếu tỏa ngất trời!** Vì thế mà giữa tiết mùa hè nóng bỏng vô cùng thì lại cảm thấy bỗng nhiên khí hậu lại có sự thay đổi đột ngột làm cho ôn thuận mát mẻ. Vậy kể

từ nay, nếu khi nào mà quyển **Thánh Kinh** được lưu hành cứu thế thì ắt là lúc ấy toàn thể nhân sinh sẽ gặp đặng những ngày mưa hòa gió thuận.

Còn phần mười hai phái đạo Cao Đài Thiên Khai tại Việt Nam thì nay con chỉ là một người duy nhất hiện diện nơi đây. Thì chính con phải là một đại diện thay thế cho toàn thể phái chi mà đứng tên đọc bài **Hồng Thệ** trước Điện Ngọc Hư Cung để cho mười hai phái đạo được vẹn niềm hòa hiệp.

Vậy ngày nhất định cuộc **Lễ Hiệp Tác** ấy là ngày **Rằm Trung Thu 1977, Đinh Tỵ niên, ấy là ngày mười hai hiệp tác**. Vậy con phải cần sắm sanh các lễ vật. Trước hết là hai đôi đèn mới, hoa quả cho đầy đủ. Cũng cần mời các phái bạn đến đủ. Còn như đồng tôn thì đáng lý cũng phải có, nhưng vì trường hợp khá đặc biệt nên cũng phải tùy cơ. Vậy con đã rõ thông mọi đường thì hãy liệu lo cho hoàn toàn trách vụ.

Thi bài:

Mẹ giáng đàn ghi công con trẻ,  
Mẹ vui mừng gánh nhẹ nhờ con,  
Lâu nay Mẹ luống mõi mòn,  
Ngày nay Tam Giáo mới tròn qui nguyên.  
Đạo Cao Đài còn riêng chia rẽ,  
Lúc lâm nguy lạng lẽ ngồi nhìn,  
Nào ai nặng gánh giữ gìn,  
Để cho Thiên đạo gặp ghình nguy vong.  
Các phái nay xin đồng nhứt thể,  
Biết những ngày biến hệ lâm nguy,  
Thương vì đời đạo suy vi,

Thương giòng Rồng Phượng buổi nguy khốn nàn.  
Con hỡi con: hồng trần dâu bể,  
Trời nở đầu chuyên chế nhân sinh,  
Cũng vì nhân thế chưa lành,  
Khuyên tu chưa đặng, cạnh tranh lại càng.  
Đời hay lo cho đảng danh lợi,  
Đạo cũng vì quyền quới trọng khinh,  
Quan quyền cũng chuộng lợi danh,  
Chúa vua cũng muốn một mình tham tâm.  
Đời ích kỷ nên lâm nạn khổ,  
Thương kẻ lành cùng số chịu chung,  
Thương đời ứa lụy đôi tròn,  
Thương thay con đại buổi cùng khổ đau.  
Đường giải thoát khó âu tìm đến,  
Cõi âm thành trù mển giác tâm,  
Hôm nay mới hết lạc lầm,  
Đạo đời âu cũng sa hầm quỷ vương.  
Nay các con biết đường soi sáng,  
Phải chung tay cứu nạn giống màu,  
Cùng chung hiệp tác tu cầu,  
Đừng vì lạc cảnh Á Âu cách trời.  
Xin hiệp sức đạo đời chung bước,  
Bước lên đảng lữ lượt về ngôi,  
Đức tu ma quỷ rạt rời,  
Tu lo đoàn kết chớ lơ tấc lòng.  
Thương giống nòi cũng đồng bào thể,  
Riêng chi mình gánh nhẹ mà vui,  
Vui chi lòng Mẹ ngậm ngùi,  
Vui chi có kẻ phượng trời khổ đau!  
Rán tu cầu cho mau hạnh hưởng,  
Cho đồng bào dinh dưỡng ấm no,

Cầu cho mưa thuận gió hòa,  
 Cho đời no ấm thoát qua cơn sầu.  
 Con đói lòng Mẹ đâu an dạ,  
 Con no lòng Mẹ đã yên vui,  
 Cầu cho mưa nắng thuận thời,  
 Cho hoa kết nhụy cho đời ấm no.  
 Con biết thời lần dò bước đạo,  
 Có Mẹ hiền chỉ bảo từng câu,  
 Mẹ khuyên tu chính kịp cầu,  
 Mẹ dìu dắt trẻ thì đâu lạc lăm.  
 Nữ phái là phần âm nơn loại,  
 Nữ ấy là trọng tải gia đình,  
 Nữ là nguồn cội an sinh,  
 Mới là un đúc thành tình phái nam.  
 Khuyên con, chồng năng làm việc phải,  
 Dẫn dắt dìu nhân ngãi thiện lương,  
 Con đường tu sửa noi gương,  
 Làm sao cho đặng phong cương đạo người.  
 Phần trách nhiệm vẹn mười là nữ,  
 Nữ gắng lo vẹn chữ chung tình,  
 Nữ hiền là bực trang đình,  
 Nữ còn nặng gánh công trình đắp xây.  
 Nhờ công nữ dựng gậy nên cuộc,  
 Bực đài trang là đuốc soi chung,  
 Gái tròn đời đạo: gái hùng,  
 Gái đừng giục khiến con, chồng bất lương.  
 Gái xin đừng phấn hương lạc lỡng,  
 Thói lãng loàn ong bướm ngoại dâm,  
 Si phường đổ bác loạn thâm,  
 Phá tàn gia nghiệp con, chồng khổ đau.  
 Phận tề gia một màu sơn thắm,

Đạo phu tùng êm ấm trọn niềm,  
 Chồng yêu, vợ kính lại thêm,  
 Gia môn hạnh hữu, mái thêm vinh quang.  
 Vây mới gọi là trang nữ liệt,  
 Mới rõ ràng đạo biến đời vinh,  
 Tiếng thơm lây nức mùi xinh,  
 Tiếng nơ vạm thuở đời khinh rõ nào.  
 Một kiếp người giồi trau thanh sạch,  
 Còn tiếng thơm xa cách vạm niên,  
 Sống mang một kiếp lãng loàn,  
 Danh bia muôn thuở xương tan tiếng còn.  
 Thân phận gái đại khôn lừa lọc,  
 Đừng tham sang phụ khó vong tình,  
 Phu tùng là đạo tam sinh,  
 Phú bần cũng ở thiên đình định phân.  
 Niềm gia phong khả cần nắm giữ,  
 Chồng trọn yêu, vợ kính mới hay,  
 Gái hiền sánh bực chương đài,  
 Cát đằng tựa bóng anh tài gương chung.  
 Gái phúc đức phải từng chữ hạnh,  
 Đạo tề gia phải tránh tiếng đời,  
 Tổ rằng ta thiệt là người,  
 Biết tôn đạo lý ở đời mới ngoan.  
 Nên gia thất chung đàng đạo đức,  
 Nên cột rường nhờ phúc mới nên,  
 Người hung ví tợ mũi tên,  
 Người hiền như thể cánh sen trong hồ.  
 Tên đầu độc nhấp nhô lại rớt,  
 Đường bay nhanh hết sức lụy mau,  
 Rèn tâm như cánh liễu đào,  
 Dịu hiền phận gái soi cầu bóng gương.

Danh nữ liệt trên đường hạnh đức,  
 Khéo nhờ tay nhiệm nhật nữ hiền,  
 Nên danh lấn tước cao quyền,  
 Cũng nhờ đức hạnh thâm hiền dày công.  
 Giờ tiên bút gót hồng mây tủa,  
 Mẹ lui chân phụng múa Tây cung,  
 Hạc đà chấp cánh đàn trung,  
 Giã từ con thảo Tây cung Mẹ hồi.

Thăng.

(10g cùng ngày)

## 26.- THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút ngày 7-8-1977

Thi rằng:

Huyền huyền diệu diệu bút thần tiên,  
 Giáo hóa trần ai thoát não phiền,  
 Tông phái người đời mau tác hiệp,  
**THIÊN** ý dựng nền mới được yên,  
**HUYỀN** năng tạo hóa ngày sẽ rõ,  
**TÂM** tánh người trần khá chĩnh nguyên,  
 Tỉnh mộng quày toàn mau nổi bước,  
 Đạo mở khách đời chớ mặc nhiên.

Tản văn:

Này con dưỡng nữ Bạch Diệu Hoa! Hôm nay là ngày **Đức Chí Tôn** lai đàn để chứng kiến và niêm tất quyển **ĐẠI GIÁC THÁNH KINH**. Lão cũng rất vui thay công phu đặng vẹn với sự nhọc nhằn công quả tả kinh! Trên là Đức Chí Tôn và các chư phật, thánh, tiên cũng rất nhọc lòng giáng thẳng nơi cõi dương trần nhiều lời khuyên nhủ cũng chỉ vì một tấm lòng từ bi, bác ái, hầu soi sáng mọi nẻo đường mà dẫn dắt nhân sinh cho khỏi chốn tai nguy giữa lúc cận kề họa chung cho nhân loại. Và Lão cũng mong sao cho người đời được mở rộng một nẻo đường sáng sửa, cùng chung hiệp sức xây dựng đặng một nền đạo đức có hòa hiệp, có thân mến lẫn nhau để cùng lo tu cầu cho đặng đầy đủ các tinh thần phối hợp ấy mà hầu mới thấy được sự ân phúc của Trời ban. Đó là một cứu cánh để thoát qua những cơn thiên tai vạn khốc.



Hôm nay quyển thánh kinh đã sắp được hoàn thành mỹ mãn. Lão cũng rất mừng vui thay cho quả công đặng tròn vẹn! Và Lão cũng xin chúc cho toàn cõi thế giới đại đồng này mau sớm hiệp tu, kết hợp được một niềm thân thiện tu cầu cho có đặng sự kết quả thì toàn thể sẽ đón nhận được một cuộc đời sáng sửa, hòa bình, gió thuận, mưa hòa như đời thượng cổ.

Nếu muốn có được một cuộc đời thượng cổ thái bình ấy thì cũng do sự đồng lòng của toàn thể gây dựng nên. Đạo có hòa có hiệp thì mới có một tinh thần mạnh mẽ tươi sáng. Người đời có tu, có sửa, gọi rửa được cái sai lầm thì xã hội mới có thuần phong mỹ tục. Xã hội có thuần phong mỹ tục thì Trời mới thưởng ban cho mọi phúc lành. Nếu Trời đã ban cho xã hội nhân loại mọi phúc lành thì thế giới nhân loại sẽ không còn chiến họa đao binh, sẽ không còn thiên tai thủy ách. Vì tất cả các tai họa của loài người trên cõi thế gian này cũng là do nơi các tội lỗi của loài người mà mới có sự trừng phạt của định luật thiên nhiên.

Nhưng đến giờ phút này, hầu như nhơn loại đã lần lượt sa sút vào con đường tội lỗi, làm cho sự mục nát của xã hội nhân loại trên cõi thế gian này đã đầy dẫy. Vì thế mà **Đức Chí Tôn** mới ban truyền một con đường giải thoát ấy là để cho người đời có sự tu thân cải hối hầu sửa dựng cuộc đời tàn. Lão cũng rất mong cho người đời thực thi được ít nhiều các lời khuyến nhủ ấy thì mới khỏi nhọc các đấng vô hình đối với tấm lòng từ bi cứu thế.

Giờ nay con hãy tịnh tâm chép **Bài Cầu Nguyên** chung toàn thể dân tộc Việt Nam.

## BÀI CẦU NGUYỆN CHO DÂN TỘC VIỆT NAM

(Đoạn 1 của **Đức Phật Thích Ca**)

Nam mô **Bổn Sư Thích Ca**,

Nam mô **Phật Tổ Di Đà** từ bi.

Độ hồn người Việt lâm nguy,  
Độ hồn tử sĩ thác vì nước non.

Hồn còn héo hắt thon von,  
Đầu đường cuối ngõ hãy còn vất vơ.

Thương thay một kiếp còn thơ,  
Cũng vì non nước giấc mơ diêm đài.

Thương thay một kiếp đời trai,  
Chưa nên gia thất gặp ngày tiêu vong.

Thương thay cho giống Lạc Hồng,  
Thác vì tổ quốc, thác không số phần.

Thác mà vì quốc vì dân,  
Thác vì chánh nghĩa phách thân ghi danh.

Nhờ ơn phật tổ điểm danh,  
Đưa về thế giới cõi lành hồn yên.

Cho hồn về đặng cõi thiên,  
Tử hồn đều được bằng thiên phong thần.

Độ hồn dầu vương tội trần,  
Ngày nay cũng đặng thiên ân xá cùng.

Phước thần phước báu rước hồn,  
Dầu cho sau trước cũng đồng gọi ơn.

**Phổ Đà Phật Tổ Tây Phương**,  
Phóng lãn điển huệ dẫn đường hồn đi.

Ngày nay mở cuộc siêu kỳ,  
Đồng lòng khẩn nguyện hồn qui thiên thành.

Nam mô Phật tổ đức lành,  
Nam mô **Giáo Chủ** nam thành **Thích Ca**.

Nam mô **Phật Tổ Di Đà**,  
 Chứng lòng khẩn nguyện độ mà hồn linh.  
 Nhiều năm hồn sĩ chiến chinh,  
 Bây giờ nguyện đặng ân lành độ chung.  
 Nam mô **Ngọc Đế** thiên cung,  
 Xuống lần điển huệ rước hồn qui thiên.

(Hết đoạn 1)

(Đoạn 2 của **Đức Chúa Jesús**)

Cầu xin ơn **Chúa** đức hiền,  
 Vớt hồn người Việt qui nguyên một đàng.  
 Hồn vì vong quốc ngổn ngang,  
 Vì đường tên đạn thác oan dẫy đầy.  
 Hồn vì tổ quốc lâm nguy,  
 Hồn vì vương phải sầu bi oán hờn.  
 Oan hồn khắp cõi Việt Nam,  
 Hồn oan vùi lấp biển sông biết nào.  
 Hồn vì chiến nạn binh đao,  
 Hồn vì ngục thất tâm bào trái ngang.  
 Cũng vì oan uổng dã man,  
 Thương thay hồn chịu muôn ngàn sầu bi.  
 Dãi dẫu mưa nắng xiết chi,  
 Cầu xin ơn **Chúa** cứu nguy cho hồn.  
 Cúi nhờ ơn **Chúa** độ cùng,  
 Cứu cho đồng đặng thung dung cảnh nhàn.  
 Xin ơn cứu giúp độ an,  
 Lạy nhờ ơn **Chúa** mau toan giúp hồn.  
 Nhớ lời Cựu ước cao thâm,  
 Ngày nay xin **Chúa** nhứt tâm độ cùng.

(Hết đoạn 2)

(Đoạn 3 của **Đức Ngôi Hai**)

Chúng tôi xin thọ ơn chung,  
 Phần này cầu nguyện cho cùng dương gian.  
 Cầu xin thoát nạn cõi trần,  
 Cho đời phong nẫm, cầu phần tội riêng.  
 Cầu xin hết cuộc đảo huyền,  
 Cho người no ấm tội riêng được về.  
 Cầu xin hết cuộc thảm thê,  
 Bắc nam sum hiệp phu thê tương phù.  
 Cầu xin gió bão ngưng cung,  
 Biển khơi lặng sóng non Tần mây trôi.  
 Cầu xin chủng tộc an nơi,  
 Bắc nam sum hiệp cho đời mừng vui.  
 Cầu cho mưa nắng thuận thời,  
 Cho hoa kết nhụy cho đời ấm no.  
 Chúng tôi cầu đảo xin cho,  
 Mọi điều nguyện ước đồng là đặng ơn.  
 Cầu Trời cùng Phật, Thánh, Tiên,  
 Mở lòng giúp độ đời tàn cứu dân.  
 Cầu xin hết loạn cõi trần,  
 Cầu cho chúa thánh trị dân thái hòa.

Dứt bài niệm:

- Nam mô **A Di Đà Phật**.
- Nam mô **Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn**.
- Nam mô **Jésus Cứu Thế**.
- Nam mô **Ngôi Hai Giáo Chủ Cứu Thế**.

(Niệm mỗi vị lạy 1 lạy)

Thăng.

## 27.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 7-8-1977

Thi:

**THƯỢNG** thông lý đạt chuyển xây đời,  
**ĐẾ** thánh trọn nguyên độ khắp nơi,  
**NGỌC** bút lâm trần niêm tất quyện,  
**HOÀNG** cầu ghi gắng mới thành thời.

Thi bài:

Đàn hôm nay là kỳ niêm tất,  
 Đặng vuông tròn công rất dày nguyên,  
 Thầy phê công quả con hiền,  
 Danh nêu bằng ngọc trọn nguyên chí cao.  
 Chịu khó khăn thiên tào ân thưởng,  
 Công giúp đời khỏi vướng tai nguy,  
 Muôn đời kinh sử còn ghi,  
 Vạn niên còn tạc mới thì đáng công.  
 Hỡi Việt Nam Lạc Hồng chung gánh,  
 Chở nghĩ mình chấp cánh cao bay,  
 Đành quên tổ quán châu mày,  
 Xin đừng xao lãng chung tay gánh gồng.  
 Hòa với hiệp phái tông nhưt dạ,  
 Tấm gương đồng vạn bá soi chung,  
 Rồi đây thế giới đại đồng,  
 Cũng do người Việt Lạc Hồng chỉnh an.  
 Việt mới là khôn ngoan lẩn thế,  
 Việt mới là gương để soi chung,  
 Việt ôi nghĩ đến giống dòng,  
 Việt là con cháu Tiên Rồng thuở xưa.

Nước Việt nhỏ nắng mưa từng trải,  
 Việt là giòng ưu ái chung tâm,  
 Việt tuy sớm phải sa hầm,  
 Hãy còn chèo chống nhưt tâm vẫy vùng.  
 Nhớ chữ Hùng là giòng bất khuất,  
 Hãy chung đồng gắng sức liệt oanh,  
 Việt là một cõi hùng anh,  
 Không đâu mà để sử xanh chê cười.  
 Dầu khó khăn lòng người không nản,  
 Dầu gian nguy mới hãn hùng anh,  
 Việt Hùng: hai chữ vang danh,  
 Muôn năm bóng khuất sử thanh tiếng còn.  
 Đất Việt tuy thon von bé nhỏ,  
 Người Việt hùng muôn thuở xứng danh,  
 Sao cho rạng vẻ hùng anh,  
 Làm sao đoạt đặng sử xanh đứng đầu.  
 Đạo hiệp chung nhịp cầu thiên đại,  
 Mới rõ là thành bại do thiên,  
 Nương theo máy tạo huyền huyền,  
 Đuốc hồng rọi nẻo đời yên khỏi sầu.  
 Thầy nay ngự dưới bầu trung giái,  
 Thầy thương tâm nên hãy nhủ lời,  
 Nắng mưa dầu dãi con ơi!  
 Chung tay đắp lạnh cho đời ấm êm.  
 Hiệp với hòa đừng hiểm chớ tỵ,  
 Đạo dạy đời tế nhị từng câu,  
 Tâm cho thấu đáo cơ mầu,  
 Tâm cho cạn lẽ từng câu lý truyền.  
 Nay giờ mẫn nhủ khuyên người thế,  
 Thầy tất niêm lệnh bể tròn xong,  
 Quyển **KINH ĐẠI GIÁC** tư đồng,

Đời tua lẳng nhủ mây rồng giác tâm.

Thăng.

## 28.- THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày 27-9-1977

Thi rằng:

**THÁI** bình dựng cuộc cõi trời Âu,  
**THƯỢNG** cảnh muốn tầm phải công phu,  
**ĐẠO** vàng chớ ngại công lao khó,  
**TỔ** ấm lập thành phải hiệp tu!

Thi:

Tiên đạo kíp chầy phải hiệp chung,  
Kết mối thâm giao chữ đại đồng,  
Ba cây giùm lại thì nên núi,  
Núi mới đỡ trời trọn thủy chung.

Thi:

Lão đà thay mặt phái Tiên gia,  
Làm chủ ấn tên hiệp tác hòa,  
Cùng chư Tam Giáo Tòa thượng cảnh,  
Thánh, phật và tiên hiệp một nhà.

Thi bài:

Lão ấn tên đạo Tiên tác hiệp,  
Chưởng giáo quyền giao tiếp thiên tiên,  
Cổ kim nắm trọn mối giềng,  
Truyền thông bí pháp tâm truyền đời nay.  
Nay tam ngươn đạo Trời chỉnh giáo,

Đạo qui nguyên Tam Giáo hợp đồng,  
Cơ Trời chuyển biến non sông,  
Đạo đời cũng phải hiệp đồng lo tu.  
Bạch Diệu Hoa công phu từ thuở,  
Biết đạo là gốc ở đâu chẳng?  
Cao Đài Tiên đạo rõ ràng,  
Đừng nên nghĩ sái lẳng quăng lạc sai.  
Cơ thiên tải một ngày tác hiệp,  
Phật, thánh, tiên theo nhịp đạo Trời,  
Mới là yên đặng các nơi,  
Kết liên toàn cõi trong trời vững an.  
Đạo vững an như toàn vững lái,  
Đưa khách trần khắc khoải vào bờ,  
Non sông đứng vững như tờ,  
Thuyền to lướt sóng kíp giờ mới ngoan.  
Xem thời cơ, xem đàng mây nước,  
Xem thấu đời mưu chước sắp bày,  
Xem đàn mây đại đàng bay,  
Xem chừng gió bão cận ngày cuồng phong.  
Xem thấu đáo từ trong tâm não,  
Xem đời tàn ngôi báu gập ghình,  
Rán mà tựa bóng hồng chinh,  
Đời tàn mới đặng trở sinh hoa vàng.  
Rán kíp chân chớ màng khó nhọc,  
Biết đâu ngày núi mọc hoa sen?  
Cho người rõ biết bóng đèn,  
Đèn tuy lu nhỏ hơn trăng mấy lần.  
Đèn tuy lu trăm năm còn đủ,  
Bóng trăng dù sáng nhủ bầu trời,  
Khi tròn, khi khuyết, khi với,  
Trăng đâu có được mỗi thời đầy nguyên.

Rồi có khi lỗi nguyên trăng tối,  
 Khấp trong ngoài ai hỏi bóng trăng?  
 Trung Thu soi sáng một tuần,  
 Rồi ra hết hạn thì trăng ẩn mình.  
 Hỏi hỏi ai, đừng gùn hiện hữu,  
 Hãy an lòng phận thủ đèn nhoi,  
 Mê chi ả nguyệt trên trời?  
 Tuy nay rạng tỏ có hồi tối đen.  
 Không bằng đèn bền duyên chung thủy,  
 Mỗi việc cần ta chỉ cậy đèn,  
 Nơi nào dầu đã nhỏ nhen,  
 Cũng soi thấu đáo biết đèn thủy chung.  
 Trăng không soi nơi lòng chậu úp,  
 Trăng là đường vội giục người mê,  
 Chơi trăng khách những ê chề,  
 Mấy đêm trăng tỏ chán chê cho tình.  
 Nay trở lại xem hình mây nước,  
 Xem nơi nào đứng trước nào sau,  
 Xem toàn trong cõi Á Âu,  
 Xem chung thế giới địa cầu rồi beng!  
 Á tuy nhỏ mà quen đứng trước,  
 Nhìn trời trăng mây nước thấy rồi,  
 Âu là sức mạnh quen coi,  
 Nhìn sau quen trước đâu thời thấy ta.  
 Nói tới đây Ta mà ngưng đó,  
 Ai khôn thì biết có cứu tinh,  
 Biết người, biết bụng, biết mình,  
 Biết đời mưu chước hồi sinh rấn cần.  
 Thuốc hồi sinh xem chừng đạo mở,  
 Dụng thiên cơ mà gỡ bẫy đời,  
 Tu hành là việc cơ trời,

Gặp đời Nghiêu Thuấn hưởng thời bình an.  
 Mau thì bước lên hoàn cho kịp,  
 Đừng để cho lỗi nhịp sắc cầm,  
 Đạo Trời là bậc tri âm,  
 Cứu đời vượt cảnh tối tăm diêm đài.  
 Người ở thế dẫu ai lớn nhỏ,  
 Trẻ hoặc già chớ bỏ đường tu,  
 Tu là cội phúc nghìn thu,  
 Đời là oan nghiệt ngục tù thế gian.  
 Giải cho hết đa đoan lý nhiệm,  
 Cho biết đời hung hiểm bạo tàn,  
 Đạo Trời hiệp tổ hiền ngang,  
 Chống trời cho khỏi đổ tan địa cầu.

Tản văn:

Nay Bạch Diệu Hoa, hiền nữ hãy lắng nghe: Nay Lão xin ban cho một bài lập thệ dành cho ngày “**Lễ Mười Hai Phái Cao Đài Thiên Đạo Qui Nguyên**”. Bài lập thệ này phải biên sẵn trong một tờ giấy màu vàng, mực đỏ. Để đúng giờ hành Lễ, hiền nữ sẽ quì trước Thiên bàn cầu nguyện xong rồi đọc giữa buổi lễ. Khi đọc xong thì kê vào ngọn đèn dương trên bàn Phật mà đốt. Việc ấy chứng tỏ rằng **con đã là một người đứng tên làm đại diện lập thệ cho 12 phái Đạo thuận lòng qui nguyên đúng theo sắc lệnh của Thiên định**.

Vì việc đại sự của Đạo là một việc rất quan trọng, thế nên phải cần thực thi đúng với Đạo luật.

## BÀI LẬP THỆ

Nay con tên **Nguyễn Thị Minh Châu**, thánh danh là **Bạch Diệu Hoa**, 55 tuổi, hiện cư ngụ tại **Thiên Lý Diệu Đàn**, 1351 Old Park Place, San Jose, California 95131. Nay con xin vâng lệnh Thầy quì trước Thiên bàn lập lời đại thệ để làm người đại diện cho 12 phái Cao Đài Thiên đạo được hiệp tác qui nguyên đúng theo sắc chỉ của Thiên đình do **Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế**.

Hôm nay là ngày **rằm Trung Thu**, **ngọ thời năm 1977** là một ngày giờ chúng con phụng mạng Bê trên cử hành cuộc lễ này. Cúi xin Thầy, Mẹ và Tam Giáo, Tam Trấn và Tam Thanh cùng các vị Giáo Chủ cảm ứng chứng minh, nay là ngày giờ chúng tôi bằng lòng **qui nguyên 12 phái Cao Đài Thiên đạo**. Từ nay chúng tôi không còn riêng rẽ cách biệt nhau, mà chúng tôi sẽ cùng chung phối hợp tinh thần lẫn nhau để có sự liên quan mật thiết trên đường lối đạo, hầu cùng lo một con đường tu hành đúng với chơn truyền Thiên đạo của **ĐỨC CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ** như ngày ban sơ. Và cùng tiến bước trên mức tu hành để chung lo tu cầu cho các tai nạn diệt vong mau vượt khỏi, tu cầu cho toàn thể nhân loại trên quả địa cầu này mau sớm gặp đặng ngày hạnh hưởng thái bình an cư lạc nghiệp.

Chúng tôi xin thề rằng: Nếu ngày sau có ai thay lòng đổi dạ, không giữ đặng lời, đầu mưu chia rẽ thì riêng mình kẻ ấy phải chịu sự trừng phạt nặng nề, và phải chấp nhận hết các điều tai họa!

Dứt bài niệm:

- Nam mô **Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn**.
- Nam mô **Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn**.
- Nam mô **Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Thiên Tôn**.
- Nam mô **Tam Giáo đại lượng từ bi cảm ứng chứng minh**.

Thăng.

## 29.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ CHÁNH LỄ CỦA 12 PHÁI CAO ĐÀI HIỆP TÁC

Thiên Lý Bửu Tòa, 11g ngày 27-9-1977 (nhằm 15-8 Đinh Ty)

Thi:

**CAO** thượng từ bi ngự chứng đàn,  
**ĐÀI** ngọc phê truyền cõi Nam bang,  
**THƯỢNG** tri giáo pháp qui nhứt bản,  
**ĐẾ** khuyết phụng thừa khải lý trang.

Thi bài:

Ngày chánh lễ đạo Trời qui nhứt,  
Định khải hoàn bất khuất từ nay,  
**Cao Đài tác hiệp mười hai,**  
**Lo bề chỉnh giáo lập ngày Thuấn Nghiêu.**  
Đạo qui nguyên một chiều hưởng ứng,  
Mối đại đồng gây dựng móng nền,  
Lập thành Đại Đạo bình nguyên,  
Để cho thế giới mối giềng dựng y.  
Đạo Cao Đài từ khi khai mở,  
Bút tiên còn rõ rõ mực nghiên,  
Những lần mực đắm vẫn nguyên,  
Những lời Thầy phán mối giềng nào sai.  
Đến kỳ nay cận ngày mạt thế,  
Thầy qui cơ kéo trở ngày giờ,  
Con hiền xin chớ lảng lơ,  
Để dui một lúc thời cơ muộn màng.  
Thầy chẳng nhọc lời vàng khuyên nhủ,  
Các con hiền kỳ thủ khắc tâm,  
Mấy lời diệu lý cơ thâm,

Đừng chi lẻ bước ngấm ngấm riêng tư!  
**Xưa đạo mở thuyền từ thập nhị,**  
**Chèo khắp nơi biên鄙 giáo dân,**  
**Ngày nay mạt thế hầu gần,**  
**Đạo toan phối hợp đầu lưng chống chèo.**  
Vâng lệnh Thầy qui theo sắc chỉ,  
Thầy mới âu chung thả cứu đời,  
Ngày tàn khổ lụy con ơi!  
Con tua vững chí thế thời giải nguy.  
Các con tu thì Thầy cứu độ,  
Con đắm trần thì khổ chớ than,  
Cõi đời lấm cuộc bi quan,  
Con ơi chớ để lụy hoàn biển mê.  
Lo tu luyện tâm về tiên cảnh,  
Con cãi Thầy ấm lạnh thân con,  
Sớm lo tác hiệp cho tròn,  
Hiệp lời thiên định sắt son một màu.  
Cho bốn biển nường cầu thoát khổ,  
Cho hoàn cầu hiệp tổ ấm chung,  
Để cho thế giới đại đồng,  
Chung cầu hòa hiệp đạo đồng chỉnh tu.  
Từ **Giáp Tý** nhịp cầu khai mở,  
Niên **Bính Dần** kể trở về nay,  
Đạo truyền Phổ Độ hoàng khai,  
**Phật tiên khan giọng, ít ai tu hành!**  
Ngũ thập nhứt niên thành đạo mở,  
Thầy nhọc nhằn dạy dỗ con tu,  
Muôn người chưa có kể tu,  
Đời càng trụ lạc ngục tù càng thêm!  
Nay đến kỳ qui nguyên các phái,  
Xin các con đường phải thuận cùng,

Hiệp hòa đạo một Thầy chung,  
 Cho đời hưởng cuộc thung dung thái bình.  
 Bạch Diệu Hoa đình ninh lời dạy,  
 Công con hiền gắng chí nguyện cầu,  
 Cứu đời thoát cảnh vực sâu,  
 Độ người thoát khỏi họa âu khổ hình.  
 Công trì tụng tâm thành thiện khẩn,  
 Thấu cửu cung chư phật giáng trần,  
 Thiên tào nhuận bố hồng ân,  
 Hằng hà thánh, phật xuống ân độ đời.  
 Ngày chứng quả cơ trời chỉ rõ,  
 Công đắc thành sáng tỏ hiện kim,  
 Ngàn muôn có lẽ dân hiền,  
 Gặp kỳ đại xá trọn nguyên thỉ chung.  
 Kỳ xá tội văn đồng mở ngỏ,  
 Toại tám nguyên đây đó tròn xong,  
 Chứng công hà hải trọn lòng,  
 Độ đời, giải thoát tròn công cao dày.  
 Công vô biên, đức dày vô lượng,  
 Vững tâm lành ân thưởng vô biên,  
 Thầy ghi bằng ngọc con hiền,  
 Muôn năm kinh sử vạn truyền cõi dương.  
 Ban ân huệ chung đường tổ phụ,  
 Song thân con tự nhủ cõi âm,  
 Ngày nay ngôi báu hưởng phần,  
 Sum vầy cảnh lạc nhàn thân đời đời.  
**LỄ:** thân phụ rạng ngời ngôi báu,  
 Con hãy tưởng chỉ đạo thánh danh,  
**HUỆ THANH KIM TIÊN** đức lành,  
 Còn phần từ mẫu nhàn thanh ngôi vàng.  
**Giải, Kiếu Năng:** phàm danh, phật phái,

Nay tiên ngôi con hãy niệm danh,  
**BẠCH DIỆU NĂNG TIÊN NỮ** lành,  
 Thanh thơi nhàn hạ tiên thành phong ngôi.  
 Cùng thất tổ nhiều đời âm cảnh,  
 Cũng vượt lên cửa thánh chung đồng,  
 Nhờ nơi con thảo dày công,  
 Nhứt nhơn hành đạo chung đồng siêu thăng.  
 Cùng thắng cảnh sen vàng đỡ gót,  
 Ngàn muôn thu tự toại nhàn quê,  
 Ngày nay sắc lệnh vẹn bề,  
 Tý thời tái lập chủ đề giáo dân.  
 Các đấng còn đang phần truyền giáo,  
 Các phái chi thông thạo máy trời,  
 Lo bề thành lập các nơi,  
 Cho đời thuận lý cơ trời độ dân.  
 Phần đàn sau là phần thân phụ,  
 Cùng mẫu thân sẵn đủ đợi chờ,  
 Điển huyền chấp chỉ nương cơ,  
 Cho tình phụ mẫu đôi giờ viếng thăm.  
  
 Ngâm:  
 Thấy vui cho trẻ được tròn,  
 Đời tu khổ nhọc danh còn vạn niên.  
 Vui thay công đắc phỉ nguyện,  
 Thầy hồi Bạch Ngọc ân thiên ban lành.  
 Thăng.  
 (12g20p)



### 30.- HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 23 giờ ngày 27-9-1977

Thi:

Rồng ẩn trong mây lối dạng hình,  
Màn trời nhật bóng cánh bình minh,  
Kiếp tầm lẩn quẩn chun trong kén,  
Trả nợ tình dâu nhộng hóa hình.

Thi:

**Hộ Pháp** thọ truyền lệnh **CHÍ TÔN**,  
Giáo chủ Tam kỳ độ phái môn,  
Qui cơ Đại Đạo mười hai đủ,  
Hiệp tác hườn nguyên mối đại đồng.

Thi bài:

Thầy nương bút tỏ lời kim thạch,  
Dạy môn sinh hắc bạch phân minh,  
    Từ xưa mối đạo Tây Ninh,  
Do Thầy khai mở dựng đền lập ngôi.  
Thầy chấn chỉnh qui hồi lập vị,  
Dân của Thầy yêu quý đủ phần,  
    Hương thôn thành lập chia phân,  
Phận nào sự nấy an phần lo tu.  
Ngày hiện diện công phu thiết lập,  
Đã thông tường ngăn nắp thiên cơ,  
    Cuộc đời chi khác cuộc cờ,  
Mấy lời di chúc bây giờ mới kinh!  
Đời mạt hậu khi thành lúc bại,  
Hư mà thành, nên đại mà hư,

Cỏ non ba tấc khó trừ,  
Rừng xanh, cỏ thọ tàn hư mấy hồi.  
Thân hoa đại thiết thời thừa thốt,  
Hương chẳng thơm nhụy lột kém màu,  
    Đời hoa an tại bền lâu,  
Tham chi cao vọng héo sầu nay mai.  
Hỡi các con nghe Thầy chỉ giáo:  
Phận lo tròn ngay thảo hiếu trung,  
    Nghĩa nhân lễ giáo khuất tùng,  
Làm dân trong nước phải trung mới thành.  
**Nay thiên định phụng hành khắp cõi,**  
**Đạo qui nguyên mới gọi đạo thành,**  
**Cơ thiên sắc chỉ đành rành,**  
**Truyền thông qui hiệp lập thành lý chơn.**  
Đời mạt hậu đạo hườn nứt mạch,  
Đừng rẽ chia phân tách phái chi,  
    Thầy khuyên hết đạo vâng Thầy,  
**Chí Tôn phán lệnh ngày này vẹn nguyên.**  
Cho hiệp lý tiên thiên lập đạo,  
Mới vương tròn thiện bảo bền lâu,  
    Qui là để bắt nhịp cầu,  
Hiệp hòa nhứt lực Á Âu thuận đường.  
Nay các con đã tường lời dạy,  
Thuận lẽ Trời xin hãy khắc in,  
    Xưa dầu vạn trạng muôn hình,  
Bây giờ là buổi góp thành một khuôn.  
Qui nhứt hiệp là đường chơn lý,  
Từ đạo khai Giáp Tý đã phân,  
    Chí Tôn sắp sẵn có phần,  
Cho kỳ hiệp tác kê gần hạ ngươn.  
Lời thiên cơ chẳng sồn nét mực,

Còn khắc tâm các bậc vĩ nhân,  
 Các con đã thấy cuộc trần,  
 Vẫn xây đảo lộn thần dân khổ nạn.  
 Thầy thuở xưa lời vàng đã dạy,  
 Một vài điều thời đại thiên cơ,  
 Song Thầy há dám hững hờ,  
 Thiên cơ bất khả thờ ơ lộ bày.  
 Thầy buồn bã cho ngày mặt hậu,  
 Cuộc cờ tàn tứ ngẫu sắp khuôn,  
 Dạn dày mây mặt mấy tuồng,  
 Cuộc đời ví tựa hát tuồng chi hơn.  
 Thương kẻ dữ nhiều cơn xốt dạ,  
 Thương dân lành buồn bã lòng Thầy,  
 Con ơi! Nướng nấu qua ngày,  
 Thời kỳ khổ nạn vẫn dài cam tâm.  
 Các con gắng học tâm tu sửa,  
 Tu tâm tròn chớ thừa sắc màu,  
 Chớ nên lời lãng đạo mầu,  
 Có khi khổ nhọc mới hầu đạo cao.  
 Cơn sóng bổ dạt dào mây nước,  
 Chớ để lòng lẩn lướt lời tâm,  
 Trai kỳ thập giới tròn công,  
 Dầu cho mai một thông dong cõi hồn.  
 Lẽ còn mất sinh tồn duy vật,  
 Cõi hồng trần sinh ký tử qui,  
 Mảnh thân xương thịt màng chi,  
 Linh hồn vĩnh lạc hồi qui cõi lành.  
 Thân cát bụi dữ lành một kiếp,  
 Giờ khắc qua quả nghiệp còn vương,  
 Người lành vui thú thiên đường,  
 Thương thay kẻ dữ phải vương ngục hình.

Hồn đày đọa hành hình thê thảm,  
 Chốn diêm đình mãn hạn trừng răn,  
 Cho hồi dương thế đọa trần,  
 Thú cầm đội lột muôn phần đấng cay.  
 Dầu cơ cuộc có Thầy bảo hộ,  
 Thầy sẽ không bỏ dỡ đoàn con,  
 Máy trời phải chịu thon von,  
 Sóng dồi gió dập bòn hồn thắm thê.  
**Nay cơ đạo qui về một mối,**  
 Thầy vui thay cơ hội rồng mây,  
 Long Hoa hội diện có Thầy,  
 Thời giờ thiên tải lập ngày Thuấn Nghiêu.  
**Đức Chí Tôn** dắt dìu cõi thế,  
 Đời thậm uy **Thượng Đế** xuống trần,  
**Qui nguyên mỗi đạo an phần,**  
**Ngũ Chi, Tam Giáo tình thân lập nguyên.**  
 Các con nên kiên thiển nhứt dạ,  
 Phải tự lòng chinh ngã phục thân,  
 Tu cho vẹn đạo nhân luân,  
 Trai câu nhân nghĩa, gái phần nét na.  
 Mười điều cấm khuyển đà từ thuở,  
 Người lạc xa không giữ được nào,  
 Đạo thời chen lẩn xôn xao,  
 Bề ngoài danh nghĩa tâm bào thì không.  
 Đời trụ lạc đạo không giữ hạnh,  
 Người thiếu tu nên cảnh diệt vong,  
 Không tu tâm tánh cho đồng,  
 Tham gian, hung bạo mà không sửa lòng.  
 Trai lung lãng, gái không gìn nét,  
 Thói lãng quàng hầu hết sửa tâm,  
 Sa đường tửu nhục tà dâm,

Làm cho đạo đức ố thâm thói đời.  
 Người phải tu thì Trời mới giúp,  
 Tự cỗi lòng lánh đục tìm trong,  
 Giữ nền lễ giáo gia phong,  
 Cho đời lạc nghiệp cho lòng yên vui.  
 Các con nay mỗi người tự nhủ,  
 Tự trau mình gương mẫu soi nhau,  
 Tròn tu nhân đạo một màu,  
 Thiên đàng tại thế hưởng câu thái bình.  
 Biết vì đâu thiên đình xử phạt,  
 Tại cõi đời lầm lạc không tu,  
 Mãi câu tranh thủ sang giàu,  
 Mạnh toan hiếp yếu mưu cầu vinh hoa.  
 Lòng không thiện lân la đổ bác,  
 Mối gian tà dâm ác đầy đầy,  
 Làm cho nghiêng ngửa đạo Trời,  
 Cho mang tai tiếng cho đời diệt vong.  
 Ngày nay tua răn lòng tự hối,  
 Tu cho đời gỡ rối ngày mai,  
 Tứ tường đổ bác lụy đời,  
 Ngày nay cảnh khổ kêu trời khóc than.  
 Tu là tránh con đàng lầm lỗi,  
 Tu là trau giềng mối đạo người,  
 Người tu phải giữ vẹn mười,  
 Đừng nên quấy tướng cúng thời là tu.  
 Đừng nghĩ sái đi chùa là đạo,  
 Không phải cầu sở đạo là xong,  
 Tưởng đâu chay lạt đủ dùng,  
 Mà tâm gian dối thủy chung ích gì?  
 Tu phải giữ điều qui tâm tánh,  
 Thập trai gìn đạo hạnh lâu lâu,

Đạo nhân xử nghĩa làm đầu,  
 Tam cương, ngũ lý là câu tu hành.  
 Tu phải vẹn phải gìn cho đúng,  
 Nhân đạo là ứng dụng đạo Thiên,  
 Nhân tròn: Thiên đạo về nguyên,  
 Chữ NHƠN lại với chữ THIÊN khác gì?  
 Thêm hai ngang biết thì Trời Đất,  
 Biết được rồi quả thật Âm Dương,  
 Nhân tròn là thuận con đường,  
 Âm Dương biết hiệp thiên đường nào sai.  
 Người và Trời tuy hai xa biệt,  
 Thuộc đường đi quả quyết thật gần,  
 Ngày giờ mối đạo kết thân,  
 Đức tài dần bước lên đường đạo cao.  
 Bực đại thừa là câu thoát khổ,  
 Mở mối đường giai ngẫu thiên thu,  
**Âm dương thiên thọ bền lâu,**  
**Âm dương thế tục là câu luân hồi.**  
 Biết đường đạo phục hồi cảnh báu,  
 Ban cho người hườn đáo cự ngôi,  
 Cảnh tiên nhô nhớ mạn trời,  
 Tu cho thoát khổ kịp thời mới âu.  
 Máy thiên cơ phục hồi thượng cổ,  
 Thế mà Thầy phổ độ giáo dân,  
 Tu tâm mới hưởng đặng phần,  
 Vì đời trụ lạc thì dân khổ sâu.  
 Đời Nghiêu Thuấn vó câu nhàn hạ,  
 Nhân vật cùng thong thả hưởng an,  
 Nhưng mà đạo phải chu toàn,  
 Trọn lành trọn phúc thế gian mới thành.  
 Tu không vẹn tâm lành chưa hẳn,

Thì những cơn bão loạn còn vương,  
 Muốn mau thấy đặng thiên đường,  
 Thì dân quay bước chung đường trọn tu.  
 Thầy nương bút vệt mù sương loãng,  
 Cho các con ánh sáng vằng hồng,  
 Kể từ đền thánh tạo xong,  
 Trải qua biết mấy thu đông vấn dài.  
 Kể từ ngày mà Thầy vắng mặt,  
 Bao niên dài bần bật trôi qua,  
 Đời càng vật chất xa hoa,  
 Ngày càng biến động phần hoa lại càng.  
 Mượn danh nghĩa tạo đảng vật chất,  
 Đạo bề ngoài tâm thật không tu,  
 Công danh, quyền tước, sang giàu,  
 Bên cầu nước chảy có đâu vững bền?  
 Đạo từ xưa hữu hình hữu trạng,  
 Đạo từ nay mới hẩn vô vi,  
 Hành tròn sứ mạng hiệp qui,  
 Đạo vàng mới thấy đường đi vô hình.  
 Đường thiên đạo công bình thánh đức,  
 Mối đường mòn thoát vực biển trần,  
 Đạo Trời chánh pháp luyện thân,  
 Tu tâm dưỡng tánh cho phần vô vi.  
 Tu phải biết đường đi thoát tục,  
 Tu là cần gạn đục lóng trong,  
 Lo tu cho đặng phần hồn,  
 Thế gian vật chất là phần hoại hư.  
 Tìm cái không mà từ sẽ có,  
 Đặng vững bền muôn thuở nào sai,  
 Cái gì hiện tại ngày nay,  
 Là đồ hư hoại rõ thì mới không.

Thân vật chất từ trong thai noãn,  
 Cấu tạo bằng xương thịt huyết hồng,  
 Hữu hình mạnh mẽ tinh khôn,  
 Nhưng mà hữu hoại trường tồn đặng đâu?  
 Tạo chơn như phép mẫu tu luyện,  
 Hiệp tinh thần vận chuyển càn khôn,  
 Luyện đơn nấu thuốc trường tồn,  
 Kim thân bất hoại linh hồn muôn thu.  
 Người phải biết nẻo tu là trọng,  
 Tu nơi tâm chẳng vọng bề ngoài,  
 Đầu môi chót lưỡi cân đai,  
 Danh quyền cao cả bề ngoài trọng khinh.  
 Đời dụng danh làm nền cao quý,  
 Đạo dụng tâm danh sĩ thiệt bần,  
 Bần mà có đặng kim thân,  
 Vàng ròng ngọc quý ngàn cân khó bì!  
 Người biết đạo từ bi giả đại,  
 Không tự cao, tự đại cùng đời,  
 Hăng lo tâm tánh trau giồi,  
 Nhỏ nhoi mềm mỏng đạo thời mới cao!  
 Đời dụng chữ sang giàu làm quý,  
 Đạo lo câu thuần túy đức lành,  
 Thế gian lấy của làm danh,  
 Phật tiên lấy đức lập thành bản thân.  
 Đức vạn niên không mòn chẳng hết,  
 Của phù vân tan hiệp mấy hồi,  
 Thân tàn ma dại thấy rồi,  
 Ngày qua tháng lụn nhanh thời như bay.  
 Năm tháng qua giờ ngày chớp nhoáng,  
 Một kiếp người hỏi đặng bao lâu?  
 Ngựa qua cửa sổ ngang đầu,

Xương tàn một nắm thiên thu dưới mồ.  
 Biết đường đạo điểm tô đức tính,  
 Mới nên người đạo hạnh lý thông,  
 Tu lo điều độ giống dòng,  
 Biết câu chánh kỷ mà hồng hóa nhân.  
 Đường Thiên đạo chập chờn trước mặt,  
 Thương cho người chẳng nhật được mà,  
 Tâm hồn bảy quý, sáu ma,  
 Kéo trì vịn níu dễ đà buông lơi.  
 Tu tâm phải rạng ngời trí huệ,  
 Giải vòng vây diệt quỷ khử tà,  
 Đương lồng giam quỷ, nhốt ma,  
 Được rồi trí huệ sáng lòa như gương.  
 Tu **hữu hình** là đường khai mở,  
 Tu **vô vi** mới ở nội tâm,  
 Tu tâm đạo đắc khôn lầm,  
 Xin đừng quấy tưởng cao thâm chức quyền.  
 Quyền chức tước mẫn duyên nhắm mắt,  
 Hồn không tu quỷ đất âm cung,  
 Dầu xưa quyền tước, dân cùng,  
 Đến ngày mẫn cuộc đi chung một đường.  
 Tu cũng có nhiều phương giải thích,  
 Nhiều hạng tu hầu hết nghe Thầy,  
 Đạo hơn tu sửa cũng đây,  
 Đạo Thần, đạo Thánh, đạo rày Phật, Tiên.  
 Cũng gọi tu chung thiên một chữ,  
 Một chữ tu biến đủ chín ngôi,  
 Sen vàng chín phẩm muốn ngồi,  
 Đường tu chín bậc cho đời rõ thông.  
 Tu nhân đạo răn lòng sửa tánh,  
 Hơn đạo tròn mới đến bậc cao,

Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo,  
 Mỗi đều ba bậc thấp cao cho rành.  
 Thần ba bậc đạo hành mới rõ,  
 Thánh cũng ba chẳng có bằng nhau,  
 Tiên cũng ba bậc mới mầu,  
 Ngôi vàng chín phẩm đạo hầu tột cao.  
 Bậc đại giác lâu lâu trọn đủ,  
 Chứng kim thân Phật thủ ngôi cao,  
 Tòa sen chín phẩm đặng ngồi,  
 Phải tròn tất cả Phật ngôi hưởng phần.  
 Chữ đắc đạo còn phân chín bậc,  
 Tùy công tu mà chứng quả lành,  
 Ngày nay phân giải bạch minh,  
 Cho người rõ lý đạo lành chính nhơn.  
 Tu **HỮU HÌNH** là phần nền móng,  
 Lập thành hình mới dựng **VÔ VI**,  
 Đạo lần từng bước mà đi,  
 Đạo đời đôi gánh quẩn gì nhọc thân?  
 Các con tu rõ phần **ĐẠI GIÁC**,  
 Quyển **THÁNH KINH** thiên tác hiệp thành,  
 Lưu truyền khắp cõi nhân sinh,  
 Cho kỳ mạt thế đạo lành qui cơ.  
 Cho rõ biết ngày giờ thiên định,  
 Biết mà âu tu chỉnh lấy thân,  
 Cuộc đời khổ lụy cõi trần,  
 Biết lo sám hối thì dân mới bình.  
 Thầy giải lý tận tình mấy đoạn,  
 Đời khá tua rõ cạn đường chơn,  
 Mãn giờ phổ giáo nơi trần,  
 Thầy quay gót ngọc lui chân cõi nhàn.

Ngâm:

Tiêu diêu thảng cảnh thi nhàn,  
Giã từ nữ đệ đậm ngàn tiêu diêu.

Thăng.

### 31.- NGÔI HAI GIÁO CHỦ NGÔ MINH CHIÊU

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 22 giờ ngày 29-9-1977

Thi:

**NGÔI HAI GIÁO CHỦ** đạo Nam phương,  
Nâng bút mực đề những luống thương,  
**NGÔ** đồng lá rụng còn đơm trái,  
**MINH** nghĩa dựng đời mối phong cương,  
**CHIÊU** chiêu bóng nguyệt tà canh cánh,  
Xét nét ngân vàng phủ giá gương,  
Mênh mang lý đạo đời chưa rõ,  
Cần Thơ chánh thị Tổ đình chương.

Thi bài:

Cùng môn sinh xét rành chơn lý,  
Liệu mà lo định ý lời chơn,  
Ngày nay hiệp tác qui hườn,  
**Thiên Khai Đệ Nhị** nhip đờn một dây.  
Kỳ sau chót là kỳ hiệp nhứt,  
Cứu cảnh đời thoát vực tai nguy,  
Đệ huynh đã rõ tam kỳ?  
**Thiên Khai Huỳnh Đạo** chung qui buổi này.  
Kỳ mặt thế có Thầy cứu vớt,  
Thọ ơn Trời son sắt một khuôn,  
Cho Trời cứu cảnh tròn vuông,  
Qua cơn nước lửa trên đường diệt vong.  
Biết hoàn vũ trong vòng mặt hậu,  
Biết đời cùng chịu đủ bi quan,  
Cùng nhau chung hiệp một toàn,  
Ra tay chèo chống cho an cuộc đời.

Cảnh tan biến nhờ Trời cứu độ,  
 Đời nguy vong biết khổ mà chưa,  
 Còn trong lửa khói mây mưa,  
 Lo cho hoàn vũ sớm trưa chịu sầu.  
 Đời biết câu mưu cầu đường đạo,  
 Mới gặp ngày huân áo thượng ngươn,  
 Phải tu cho vẹn chớ sờn,  
 Kết niềm liên ái tình thân cho tròn.  
 Đạo rẽ chia thon von cảnh khổ,  
 Khấp cỏi trần là tổ ấm chung,  
 Xem nhau như thể đệ huynh,  
 Cũng đồng một mối kết tình cho thân.  
 Lo tu tỉnh toàn dân như một,  
 Hối cải là điều tốt cho mình,  
 Tốt chung cho cả nhân sinh,  
 Tốt chung vạn quốc mới thành cổ lưu.  
 Thì sẽ gặp phong điều vũ thuận,  
 Trời mới ban cảnh tượng bình an,  
 Trần ai thấy cảnh thiên đàng,  
 Khỏi vòng câu thúc buộc ràng khổ thân.  
 Huynh đệ biết cỏi trần nhiều khổ,  
 Biết bao lần nghiêng đổ lăm than,  
 Ước ao thấy cảnh thiên đàng,  
 Cơm no áo ấm thanh nhàn bên lâu.  
 Thì gắng công đạo mẫu tu sửa,  
 Mọi điều lành chớ thừa nản lòng,  
 Noi đường cổ giáo gia phong,  
 Rèn tâm sửa ý, trung dung đạo người.  
 Khuyên trong giới tuổi đời xanh trẻ,  
 Tập tánh lành rạng vẻ phong lưu,  
 Nói năng giữ mực thanh từ,

Mọi điều hành động thiên tư diệu hiền.  
 Trai giữ tánh lòng thiên ôn hậu,  
 Gái nữ lưu tu bổ hạnh lành,  
 Giỏi trau đức tính đoan trinh,  
 Mới là đáng bực liệt oanh nữ tài.  
 Vai phụ mẫu gái trai đông đủ,  
 Phải vẹn đường ký chú dạy khuyên,  
 Mới là thấy đặng con hiền,  
 Đừng cho trẻ dại mối giềng bụng lung.  
 Lành thì đặng thung dung cảnh lạc,  
 Dữ thì đời tan tác đổ nghiêng,  
 Cuộc đời ví tựa chiếc thuyền,  
 Vượt vòng đại hải chinh nghiêng tại mình.  
 Hiệp chung sức đồng tình chèo chống,  
 Thuyền sẽ mau lướt sóng cập bờ,  
 Kẻ chèo người lái buông lơ,  
 Thuyền kia sóng dập xa bờ lụy chung.  
 Lời Thầy khuyên nam hùng nữ liệt,  
 Gắng liệu mà tu nét sửa tâm,  
 Việc đời vốn cuộc chung phần,  
 Mỗi ai cũng có tinh thần gắng lo.  
 Ai ai cũng lần dò hối cải,  
 Việc ở đời trái phải mành chi,  
 Hờn nhau cũng chẳng ích gì,  
 Thua nhau thì cũng không ai cười đời.  
 Hờn một chút mà người thù hận,  
 Chịu thua mà mình đặng vui cười,  
 Đệ huynh hãy xét mấy lời,  
 Đừng toan tranh cạnh cho đời hung hăng.  
 Cuộc mưu sinh cũng hằng xâu xé,  
 Cũng tranh phần hiếp kẻ cô đơn,

Mạnh thời chiếm đặng phần hơn,  
 Thương thay kẻ yếu ngậm hờn cho qua.  
 Phải thương nhau lo mà giúp đỡ,  
 Bớt cạnh tranh ăn ở lòng nhơn,  
 Tu là sửa tánh thiện chơn,  
 Bỏ điều hung bạo, bỏ đường tà gian.  
 Các đường dữ giựt đàng cướp trộm,  
 Thói lẳng quăng, bịp bợm hại người,  
 Tu hành chót lười, đầu môi,  
 Trong lòng nham hiểm giết người không gươm.  
 Kẻ xảo trá nên thường đối giả,  
 Mãn kiếp người sau hóa thú cầm,  
 Hại nhân, ích kỷ, loạn dâm,  
 Cũng đồng tội phạm đọa trầm khổ thân.  
 Xét cho cạn cõi trần thấu đáo,  
 Kiếp sống thừa hung bạo mà chi,  
 Cũng là thiện ác chung qui,  
 Vay thời phải trả đường đi thế thường.  
 Giờ khắc qua lẹ dường tên bán,  
 Kiếp con người sống đặng bao lâu?  
 Không tu thì cũng đáo đầu,  
 Bể dâu biến cuộc khó âu mà tìm.  
 Kiếp con tâm phải đền nợ chủ,  
 Sống ăn dâu thác giữ thành tở,  
 Làm người xin chớ hững hờ,  
 Hồng trần giả tạm đừng mơ lấm điều.  
 Chữ thiện ác xây chiều như bóng,  
 Soi lại mình thận trọng điều này,  
 Làm người phải nghĩ phải suy,  
 Đường tu cõi phúc hiểm gì vinh hoa!  
 Muốn làm giàu thì ta mất đức,

Muốn làm quan thì thực vô nhân,  
 Muốn cho nhân đức được phần,  
 Thì ta tu luyện tiên thân đoạt ngôi.  
 Lo làm giàu nhọc hơi mỗn sức,  
 Đổ mồ hôi nước mắt suốt đời,  
 Đến ngày nhắm mắt xuôi tay,  
 Cửa trần để lại xác thân không nhờ.  
 Hồn phải cam bơ vợ âm cảnh,  
 Sao bằng Tu để tránh luân hồi,  
 Liên đài nhẹ gót thánh thời,  
 Cảnh nhàn tự tại đời đời muôn thu.  
 Cõi bụi trần mây mù danh lợi,  
 Giục khiến người nhân ngời chẳng gìn,  
 Hại nhau vì bả danh quyền,  
 Giết nhau vì bạc, vì tiền, vì yêu!  
 Mạnh hiệp yếu chín chiều xót dạ,  
 Dữ hại lành đời hóa bể dâu,  
 Cuộc đời loạn lạc vì đâu?  
 Cũng vì nhân thế tranh câu lợi quyền.  
 Đời càng tiến triển miên chịu khổ,  
 Càng lạc xa tông tổ mối giềng,  
 Ngày nay lập cuộc chính nguyên,  
 Đạo Trời tựa bóng tu hiền mới nên.  
 Thượng Đế muốn lập nền an trị,  
 Cứu đời tàn khổ lụy tiêu vong,  
 Mới khai mở cuộc đại đồng,  
 Dắt dìu nhân loại khỏi vòng họa ương.  
 Muốn thiết lập thiên đường tại thế,  
 Dựng đời tàn bốn bể chung nhà,  
 Biết thờ một Đấng Trời Cha,  
 Mới bình mối đạo dung hòa độ yên.



Người thuận nẻo chung thuyền một mái,  
 Trời ban cho hà hải phúc hồng,  
 Cứu qua khốn khổ diệt vong,  
 Nay Thầy nương bút đực trong giải bày.  
 Mười hai phái Cao Đài từ trước,  
 Nay là kỳ lữ lượt qui nguyên,  
 Chiếu Minh Thánh Đức Tổ đình,  
 Long Châu Tòa thánh cũng xin một lời.  
 Cùng chư phái tiên thiên cũng hãy,  
 Chiếu lệnh Thầy đồng dải kết liên,  
 Cho nền Đại Đạo vững yên,  
 Cho giòng Hồng Lạc mỗi giềng dựng nên.  
 Sự thành bại hư hèn chốc lát,  
 Đặng thì thành sa sút phải hư,  
 Cuộc đời dâu bể an cư,  
 Đạo nên thì đặng, đạo hư khó thành.  
 Cơ bão loạn con đành thống khổ,  
 Thầy muốn cho thoát chốn lầm than,  
 Trời còn xót cảnh tai nàn,  
 Phật còn chạnh dạ dạy dân tu hành.  
 Thiên điển dứt mây lành nhẹ bước,  
 Thầy phản hồi ban phước cho con,  
 Gắng lo công quả đặng tròn,  
 Dày công giúp thế vàng son đậm màu.

Ngâm:

Tiên thiên quay gót phản hồi,  
 Long thẳng hổ giáng luyện đời tiên thiên.

Thăng.

**CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI  
THIÊN LÝ BỬU TÒA**

# **KINH THÁNH GIÁO PHÁP**

Rằm tháng 10, Bính Tuất 2006  
Tái bản lần thứ tư, đợt hai, có bổ túc

## 1.- KHAI KINH CỦA NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g20 ngày 24-5-1978

Thi rằng:

Nhả **NGỌC** phun châu ngọc báu tâm,  
Khải **HOÀNG** định định khóa chơn âm,  
Đỉnh **THƯỢNG** khai thần minh minh xuất,  
Chơn **ĐẾ** hiệp đồng giáo thượng thâm.

Thi:

Khai **KINH** nhị quyển xuất thị đề,  
Tiên **THÁNH** phục tường cảnh giác mê,  
Xiển **GIÁO** hưng truyền công phu đắc,  
Đạo **PHÁP** tương phùng đẳng tam huê.

Thi bài:

Ngự tửu đào chứng lòng chiêm ngưỡng,  
Bút ngọc đề chấp chưởng khai phong,  
Phục thần án ngự tâm thông,  
Khai điền nhị quyển trung dung chánh đường.  
Giờ đại hỷ kiết tường chấp lệnh,  
Quyển kinh nhì thức tỉnh lòng mơ,  
Trương dương mẫn đạt huyền cơ,  
Mở đường **HUYỀN ĐẠO** đơn thơ giáo truyền.  
Con gắng chí kiên thiên tu luyện,  
Thầy sẽ cho hiển hiển tâm linh,  
Kinh quyền phục thử chơn tinh,  
Minh minh, yếu yếu, chơn kinh mới tường.  
Ngôi bút thánh diu đường siêu thoát,  
Chứng văn từ lưu loát thông minh,

Chơn kinh chiếu khúc đơn đình,  
Tinh hoa diệu diệu thần tinh gom vào.  
Tinh Khí Thần nở nào xa cách,  
Cách xa rời thể phách chia phân,  
Luyện tu vượng khí, gom thần,  
Bảo tồn tinh nhuệ cần khôn một bầu.  
Bầu linh được luyện thâm đầy đủ,  
Tinh Khí Thần pháp thủ hườn nguyên,  
Đạo huyền rõ biết tiên thiên,  
Nhiệm mầu bí quyết vạn niên một kỳ.  
Tâm chánh pháp hội thi mở cổng,  
Phẩm ngôi vàng diên hống hườn thu,  
**Thánh, thần, tiên, phật nhờ tu,**  
**Chơn tài, chơn đức, trí ngu chơn đồng.**  
Tu là nhờ tấm lòng hữu chí,  
Phải đâu là liệt sĩ mới nên,  
Phú bản nào ngại tâm bền,  
Tu nhờ chỉ có niềm tin mới thành.  
Người hữu phúc lời lành thấm dạ,  
Hữu duyên cùng hữu quả tiền căn,  
Hoặc là bực chánh nguyên nhân,  
Niệm lòng thức tỉnh huân chứng thọ truyền.  
Kết đơn điền ngôi tiên vững chắc,  
Nắm vững giếng khả đắc truy phong,  
Thung dung nước biếc trời hồng,  
Công viên quả mẫn truy phong thiên tòa.  
Từ đây mới phong ba lánh khổ,  
Mới biết đời khổ hải trầm luân,  
Mới ghê hỏa ngục hồng trần,  
Lạnh lùng cõi tạm phải vưng luân hồi.  
Mới biết chừa miếng mỗi tục lụy,

Giọt máu đào liên lụy vì đời,  
 Cũng vì quyền lợi nử người,  
 Ném vào thì chịu chơi với khổ sầu.  
 Một tấc vàng là bầu nhiệt huyết,  
 Sống trên đời chỉ biết cạnh tranh,  
 Hay đâu số kiếp mỏng manh,  
 Mảnh hình xương thịt khôn gìn đặng lâu.  
 Rách tấc da trút bầu nhiệt huyết,  
 Trút hơi tàn còn tiếc chi chi,  
 Con ơi! Đường đạo tâm đi,  
 Cõi nhân mới được sống thì miên miên.  
 Thầy khai trí tiên thiên diệu bút,  
 Quyển kinh nhì khả phục nan thơ,  
 Máy huyền lịm kín đơn thơ,  
 Rọi đường thiên lộ giấc mơ thoảng nhìn.  
 Bài khai quyện thuyết trình giáo lý,  
 Thuyết thông tường huyền bí ngoại đơn,  
 Nội truyền muốn rõ chánh chơn,  
 Trên đường cửu chuyển luyện đơn mới tường.  
 Tu Đại thừa kim đơn ngút kết,  
 Kết lại rồi diệt hết tử sanh,  
 Dầu cho thuyền cũ tan tành,  
 Tinh thần vẫn mãi trường sanh muôn đời.  
 Mượn chiếc đò ra khơi vượt sóng,  
 Cập đến bờ thuyền hồng mặc thuyền,  
 Ta đà dẫn bước thang tiên,  
 Tiếc gì thuyền mục đã yên phận rồi.  
 Bằng tiếc rẻ lời thôi cũng thế,  
 Tu, không tu, thuyền bể cũng là,  
 Biết tu cõi lốt hết già,  
 Không tu bỏ xác cũng ra luân hồi.

Chịu tứ khổ dập dôi quanh quẩn,  
 Điểm linh quang e mất mà thôi,  
 Thối thân nhiều kiếp lạc rồi,  
 Biết đâu tầm đến vị ngôi trở về.  
 Thầy xót thương vô về, khuyên nử,  
 Bước đường lành quyển rữ chi ai,  
 Biết tu thì trở gót hài,  
 Bước lên tam bảo dôi mài tự tâm.  
 Đạo mở lối ân thâm dịu dẫn,  
 Đuốc rọi đàng chỉ tận lối đi,  
 Dầu cho khó nhọc quẩn gì,  
 Nhọc lòng nường bút cũng vì xót thương.  
 Nay lời phân con tường biết rõ,  
 Quyển kinh nhì sẽ có phân rành,  
 Cho phần hóa độ nhân sanh,  
 Chiết rành ý nghĩa tu hành luyện đơn.  
 Huyền Giáo Tông rao đờn tỉnh thế,  
**THIÊN HUYỀN TÂM** kính lễ bạch trình,  
 Xin phần hóa độ nhân sinh,  
 Cho trong tỉnh đạo mền tình liệu tu.  
 Thầy phê chuẩn dự trừ nhị quyển,  
 Để cho người thực hiện quả công,  
 Ngày nay gặp hội mây rồng,  
 Thỏa lòng chí nguyện lập công giúp đời.  
 Con liệu mình tứ thời diên hống,  
 Định tâm thần mở rộng lối đi,  
 Kinh quyền khả đặc phong nghi,  
 Nay Thầy khai khiếu huyền vi cho đồng.  
 Khá tịnh thần cho thông năng khiếu,  
 Quyển kinh nhì tiêu biểu vô vi,  
 Con từng rõ rệt điều ni,

Mãn giờ điển dứt thì Thầy hồi cung.

Ngâm:

Minh minh, yếu yếu đặt dè,  
Tiên thiên bút pháp điểm đề minh minh.

Thăng.

## 2.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 30-5-1978

Thi rằng:

**Thiên ĐẠI** từ lâu những đợi chờ,  
**Huyền GIÁC** lưu hành thị đơn thơ,  
**Tâm KIM** ngôn luận thù thiên bảo,  
Quyền **TIÊN** thống lãnh sắc qui tờ,  
Giáo điều thuận lẽ thiên diệu lý,  
Tông đường tôn tử ngẫm thời cơ,  
Tĩnh mộng quày toàn mau nối bước,  
Đạo vàng chớ để lạc đường mơ.

Thi bài:

Nhìn trước ánh bóng đèn mờ tỏ,  
THIÊN LÝ ĐÀN lộ võ hồng ân,  
Ngoài hiên xào xạc cảnh trần,  
Hắt hiu gió bạt lằng lằng nổi niềm.  
Nhớ những ngày vắng niên chạnh xót,  
NGỌC ẨN ĐÀN đôi giọt giẫm sa,  
Nhớ thương tôn tử tại gia,  
Thương vì cuộc thế xót xa nổi niềm.  
Ngày tháng lụn mái hiên khuất bóng,

Phút giờ qua nhanh chóng lại rồi,  
Bên cầu nhìn bọt nước trôi,  
Bao giờ bọt nước khứ hồi lại đây?  
Bóng quang âm tháng ngày như chớp,  
Ngẫm cuộc đời tan hợp mà ghê!  
Sức nhìn luống những ê chề,  
Lang thang với cảnh, lê thê với tình.  
Nhìn cảnh cũ chạnh tình thương bấy,  
Bóng tùng xiêu, hoa dại xơ rơ,  
Bên đàng lương sĩ ngẩn ngơ,  
Bìm bìm đan lưới, cội đa sâu tình.  
Vi cám cảnh bạch trình Từ Phụ,  
Xin nương cơ cảnh cũ đôi dòng,  
Giải bày cho rõ tồn vong,  
Tả kinh diu dẫn độ trong tỉnh nhà.  
Xin đời đạo tham qua ngọc bút,  
Rõ đá vàng diệu khúc tường tri,  
Thiên kim nan phục mầu vi,  
Huyền huyền lộ máy đường đi thoát trần.  
Tâm nhứt mộ lương thần sẵn giúp,  
Hộ người lành giây phút chẳng rời,  
**Chơn kinh VÔ TỰ hiểu rồi,**  
**Thượng thừa bước đến lánh đời phong ba.**  
Ba bậc tu khôi hà thần phách,  
Phục tinh thân thẳng cảnh đài mây,  
Biết tu thì kịp thuở này,  
Linh toàn đưa khách trầm tây cuối đời.  
**THIÊN HUYỀN TÂM** để lời vàng đá,  
Xin chúc mừng cảm hóa đồng tôn,  
Xưa còn tận mặt kim môn,  
Ra vào cửa thánh chiêu ngôn dẫn đi.

Nay vắng bật hiu hiu khuất bóng,  
 Cõi thiên đàng lỏng lộng nêu gương,  
**KIM TIÊN ĐẠI GIÁC** đường đường,  
 Sen vàng cử phẩm để gương cho đời!  
 Mong người thế rõ lời nhắn nhủ,  
 Lân bước đi ngôi cũ phản hồi,  
 Đạo vàng đừng nở buông trôi,  
 Để cho ma dốt, quỷ lời diêm đình!  
 Vì thương mới niệm tình khuyến nhủ,  
 Nhắc nhở lòng đường cũ lưu thông,  
 Đừng lòng lấp ngổ buông chông,  
 Để cho cỏ úa, rêu phong lấp đường.  
 Nhắc lòng người luôn luôn un đúc,  
 Vững tinh thần đừng phút lãng xao,  
 Tu tâm đầu đến thuở nào,  
 Còn vương hơi thở thảo thao mới tròn.  
 Giữ tắc lòng đừng mòn chớ nản,  
 Ngày thành công mới hãn là hay,  
 Tu đừng nóng sốt nay mai,  
 Rồi ngày bất cập tương lai dở dang.  
 Hành chánh pháp thiên đàng mở lối,  
 Khiếu nê hườn rạng chói điển mẫu,  
 Cung đình thượng mãn thiên ân,  
 Xuất thần phơi phới vân du cõi ngoài.  
 Rảnh năm mối không ngoài hệ lụy,  
 Không âu sầu khốc hỷ cuộc đời,  
 Không còn ràng buộc lưng với,  
 Bốn thời nhiệm nhật thanh thoi tâm hồn.  
 Bước chưa tới cũng lần tìm hiểu,  
 Phép tu hành tiêu biểu vui say,  
 Tiên thiên Xiển giáo vô vi,

Ngũ hành vận chuyển vẫn xây đơn điền.  
 Quay bánh pháp cửu niên diện bích,  
 Vận triều nguơn thuận nghịch hiểu rành,  
 Huỳnh đình thực đọc chơn kinh,  
 Thiên đài trở gót khinh khinh vóc vàng!  
 Bước lên đường đừng màng khó nhọc,  
 Quãng đường dài thang dốc vững lòng,  
 Góc yên giục gió truy phong,  
 Thẳng đường quang lộ mới mong tới triều.  
 Luyện khí thì riu riu khí huyết,  
 Giáp tam điền thượng khuyết Nê hườn,  
 Vận hành khứ trước hườn đơn,  
 Qui đền tam bửu Chơn Nhơn đặc thành.  
 Hời hời ai đường lành tiến bước,  
 Đừng vì cơn gió lướt rũ là,  
 Vì đời khó nhọc bôn ba,  
 Quên đường chánh đạo phong ba đắm chìm.  
 Cuộc mẫn cuộc yêm yêm một giấc,  
 Duyên mẫn duyên đỉnh chất lai hườn,  
 Kiếp tầm mượn kén ẩn thân,  
 Chờ ngày trả kiếp nợ nần lá dâu.  
 Tiếc chẳng tiếc công phu nhiều thuở,  
 Dạ nữ đàn lữ dở công trình,  
 Phong trần dạn mặt sử kinh,  
 Ngân vàng trong cát tinh anh sáng lò.  
 Trái cơn mưa cát nhòa lối bóng,  
 Vàng dầu hư chẳng hỏng phai màu,  
 Thân ta dầu có gian lao,  
 Tinh thần sáng tỏ lầu lầu tợ gương.  
 Đường chánh giáo là đường siêu thoát,  
 Cởi lột phàm hoạt bát tinh thần,

Ngao du sớm Sỡ, chiều Tần,  
 Chinh chinh cánh hạc, lằng lằng cõi ngoài!  
 Thú nhàn lạc thiên thai cảnh báu,  
 Biết được là mới tháo khỏi lồng,  
 Hữu hình là cõi giái trung,  
 Là đường phúc tạp anh hùng lụy thân.  
 Vay rồi trả đòn cân tạo hóa,  
 Trả rồi vay bất khả thoát ly,  
 Sóng trần nhấp dạ thuyền cây,  
 Xổng buông tay lái thuyền quay đắm chìm.  
 Thương hời thương cung thiềm rọi bóng,  
 Ngoài mái tây diên hống tách rời,  
 Đạo mầu lững thững càng với,  
 Tiếc chi chẳng tiếc vị ngôi lỗ làng!  
 Tuy nay Lão tách ngàn mây nước,  
 Thường vắng lai sau trước độ đời,  
 Thông dong áng nước, mây trời,  
 Vân du điểm hóa đạo đời bấy nay.  
 Buồn vơi vợi thâu ngày tà bóng,  
 Đường tu chơn hư hổng thiếu đa,  
 Đoàn con dưỡng tử đạo nhà,  
 Chia tay biệt, lạc Cha, quên Thầy.  
 Hỡi các con mau quày chơn bước,  
 Quay mắt nhìn: sau trước có Ba,  
 Đệ huynh, tử muội, trẻ già,  
 Phong vân một hội xem đà tái tê.  
 Mau gợi cùng đề huề nhịp bước,  
 Nhắc nhở mà châm chước thử chung,  
 Nhìn dòng nước chảy quanh sông,  
 Nước tùy khúc, vịnh, lưu thông hải triều.  
 Kìa rảnh suối riu riu huyệt đá,

Chữ tu hành xin khá tường tri,  
 Giữ tròn nhẫn nhục, từ bi,  
 Sơn vàng đậm nét, quẩn gì nắng mưa?  
 Đường gai góc nhật thừa tùy bước,  
**Tu trong tâm mới được lâu bền,**  
 Trọn niềm ẩn dật mới nên,  
 Tu đừng xu hướng bóng chênh đạo tàn.  
 Tu phải biết đạo vàng khảm ngọc,  
 Bước lên thang chí dốc phẳng lần,  
 Dầu cho nắng Sỡ, mưa Tần,  
 Bên lòng son sắt tiếng ngân dậm dài.  
 Vững lập trường thiên đài trở gót,  
 Nẻo chinh nghiêng vương lợt bấy đời,  
 Vô vi báu pháp ai ơi!  
 Một ngày dang dở một đời lằm than!  
 Thuyền tách dậm dầu ngàn bão tố,  
**Vững lái lèo trên có CHA TRỜI,**  
 Dậm dài bền bỉ trọn đời,  
 Thấp cao chi cũng rõ ngày thành công!  
 Một bước tu tham phòng công khó,  
 Vững niềm tin sẽ có tương lai,  
 Tham thiền đạo đắc nào sai,  
 Phật, tiên xưa cũng do ngày luyện tu.  
 Đời dâu bể sang giàu bọt nước,  
 Có rồi không lại rước khổ buồn,  
 Mảnh vàng nhòa mắt con buôn,  
 Nay nằm đầy dẫy, mai buồn trống trơn.  
 Thân ngà ngọc chước hờn vì cửa,  
 Sống vì tiền, thác vả tại tiền,  
 Vì chưng bả lợi, mùi quyền,  
 Dạt dào một thuở đắm thuyền không hay.

Cả tiếng kêu hỡi ai sức tỉnh,  
 Kíp quày thoàn chung đỉnh màng chi,  
 Dầu cho vinh hưởng kiếp này,  
 Ngày trôi, tháng lụn, kíp chầy bao lâu?  
 Người cần tu lo âu mới kịp,  
 Nghiệt cảnh đài thêm thiếp lại mau,  
 Thể thân huyết nhục lâu lâu,  
 Trái cơn gió lốc cội đào lại xiêu.  
 Lo tu luyện bóng chiều đã gác,  
 Đời Hạ nguơn thiện ác đảo đầu,  
 Đời tàn hạnh phúc không lâu,  
 Tu hành cho kịp kéo âu muộn màng.  
 Tầm chánh đạo con đàng phước lộ,  
 Ẩn đơn phòng tâm chỗ cao siêu,  
 Khí hồi khí huyết riu riu,  
 Đơn điền hỏa hậu hắt hiu ấm nồng.  
 Bài khí trực, thanh phòng đơn kết,  
 Vận triều nguơn diệt hết tử sanh,  
 Nê hườn mở cửa thiên đình,  
 Âm cung cửa hậu bật tình khép luôn.  
 Tầng **Nhị Thiên** sắp khuôn từ **Một**,  
 Đến **Hai, Ba**, sang **Bốn** đủ thần,  
 Bước lên **Năm, Sáu** hườn đơn,  
 Đặng bình ngôi thánh chẳng cần phải lâu.  
 Mức thượng thừa phải âu tâm tới,  
 Niệm Huỳnh Đình phối phối thượng cung,  
 Trúc Cơ Bá Nhựt tương phùng,  
 Hống Diên giao cấu, thiên cung dựa kê.  
 Ba hườn thuốc giác mê ý tục,  
 Tỉnh giấc nồng diệu khúc nghệ thường,  
 Trương dương mẫn đạt thiên đường,

Lên ngôi chí bảo đường đường phật gia.  
 Chứng Đại Giác chói lòa muôn ánh,  
 Lăn kim quang xuất đảnh hư không,  
 Tứ thời tu luyện thung dung,  
 Nê hườn thần xuất thiên cung cõi ngoài.  
 Tu mới rõ thiên đài, hỏa ngục,  
 Mới hiểu đường hạnh phúc thần tiên,  
 Sóng trần khó đạt linh thuyền,  
 Sông ngân nước biếc phỉ nguyên vui say.  
 Dứt dây oan ngày ngày thơ thối,  
 Diệt lục trần phẩn khởi tâm linh,  
 Thất tình khép cửa giữ gìn,  
 Cũng bằng nốt đũa phạm hình phép công.  
 Dẹp tam tâm để lòng thanh tịnh,  
 Trảm sáu tên phản nịnh được rồi,  
 Tâm thần khôi phục hườn ngôi,  
 Đừng tha lũ giặc lôi thôi kéo trì.  
 Trảm lục tướng quá thì ngũ ải,  
 Chí liệt hùng quân ngại chi mình,  
 Công thành lối dạng bình minh,  
 Một giờ siêu luyện khinh khinh xuất thần.  
 Từ số **Một** lọc lần thanh khí,  
 Số **Hai** rày hỏa thị vận hành,  
**Ba** là thần định nghiêm minh,  
**Bốn** đường lục tự tam đình luyện sâu.  
**Năm** ấy là một bầu tam bửu,  
 Tinh, Khí, Thần qui tự tam gia,  
**Sáu** là đơn dược khuy hà,  
 Kết thành anh trạch trầm kha tách rời.  
 Từ đáy mới luân hồi tránh khỏi,  
 Nhìn bực thang vọi vọi còn cao,



Huỳnh Đình hãy tụng mới mầu,  
 Lên ngôi chí bảo nhíp cầu trời lên.  
 Sánh như chiếc hoa sen thơm quý,  
 Từ bùn nhơ trác dĩ ngoi lên,  
 Sen vàng nở nhụy ngoài hiên,  
 Đâu còn vương vết hôi tanh mùi bùn.  
 Tu lừa lọc lưu thông vận chuyển,  
 Bẫy thỏ phàm tiêu khiển lần lần,  
 Đơn hườn thể hóa kim Thân,  
 Thuốc tiên uống đặng tinh thần xuyên xang.  
 Làm sao biết con đàng cao quý?  
 Làm sao cho ngư thủy tương phùng?  
 Phép mầu hồng hóa trung dung,  
 Bước đường quan lộ anh hùng gác yên.  
 Trời khúc đàn tiên thiên một bản,  
 Chọn nhíp nhàng cho hãn tường tri,  
 Sắc cầm khúc điệp hồi qui,  
 Ngôi vàng trở gót mông gì thế nhân.  
 Trang quân tử nghiệm lần yếm thắm,  
 Bực sĩ tài ngẫm ngẫm mới hay,  
 Kiếp tu là kiếp dạn dày,  
 Đền xong kiếp nợ gặp ngày thánh thời.  
**Trần là khổ, tình đời nông cạn,**  
**Rẽ bước đường đi thẳng mới hay,**  
**Đường tiên khó tẻ hỡi ai!**  
**Đường trần mê mệt gót hài lẩn chen!**  
 Tình với tiên: thói quen lẩn quẩn,  
 Vinh với sang: gây hấn triền miên,  
 Làm gì bước tới thang tiên,  
 Dập vùi một kiếp triền miên luân hồi.  
 Dứt hệ lụy hỡi người cương quyết,

Giải mê si bí quyết lo tâm,  
 Đạo là một bực tri âm,  
**Tâm tu một thuở ngàn thu hưởng nhàn.**  
 Người hữu chí bên đàng suy ngẫm,  
 Kẻ thiện duyên sườn ảm giác nồng,  
 Tiền căn để dạ hoài mong,  
 Tầm đường cho kịp chờ trông muông mông.  
 Cuộc dâu bể trên đàng khó biết,  
 Tháng ngày qua gấm tiếc chẳng còn,  
 Tiếc gì chút phận cỏ con,  
 Lập đời tu niệm danh còn vạn niên.  
 Đời mạt hậu triền miên khổ ải,  
 Thiết chi đời mà phải lụy đời,  
 Tu càng sớm được càng hay,  
 Bước đường càng trễ càng ngày khổ hơn.  
 Danh với lợi: nhiều cơn chìm nổi,  
 Bát mạt đầy ruồi hủ lụy chung,  
 Người đời vì miếng đỉnh chung,  
 Xương chông thành núi, máu hồng tràn lan.  
 Xét cho cạn đờng mông sự thế,  
 Lập cuộc đời thánh thể luyện tu,  
 Lánh vòng trần tục thâm u,  
 Ngọn đèn trí huệ thiên thu sáng lò.  
**Hiệp chung đồng lo mà đường đạo,**  
**Mến thương cùng thuận thảo giúp nhau,**  
 Đừng cho rẽ bước lạc cầu,  
 Cùng nhau tay vịn, chân trèo mới nên.  
 Chốn thiên cung Mẹ hiền mong đợi,  
 Đoàn con thơ còn hỡi đấm trần,  
 Đường tu mau khéo tảo tần,  
 Bước đời, bước đạo so chân cho bằng.

Đời cõi tạm nợ nần lo trả,  
 Đạo lo mà chứng quả vạn niên,  
 Cần tu để thoát não phiền,  
 Người không đạo đức như thuyền bỏ trôi.  
 Nhìn cho tận hồi ôi thương xót,  
 Thoảng vào tai rĩ rót giọng buồn,  
 Phập phồng luống những thê lương,  
 Khen đời khéo vẽ cảnh buồn thiu thiu.  
 Hè vật vờ bóng chiều thê thảm,  
 Thu ản màu ả đạm sâu thương,  
 Đông tàn giá lạnh màn sương,  
 Xuân nồng rức rức chán chường bấy nay.  
**Gà trời giọng hây hây tỉnh giấc,**  
 Bồng bế nhau nẻo tắt đường quanh,  
 Biết đâu lá rụng ản mình,  
 Chút thân bé bỏng khó gìn lấy thân.  
 Dày dạn bấy đường trần mấy mặt,  
 Xót xa lòng quặn thắt mấy gan,  
**Chờ cho Chó sủa bên đàng,**  
**Heo nhà nay mới nhặt khoan tâm về.**  
 Nhà mình nay phụ thê hiệp mặt,  
 Cơm no đây gấm vóc lại ham,  
 Đói lòng rằng khổ mà than,  
 No cơm lại ngán chẳng màng việc tu.  
 Hồi người trần phù du vật chất,  
 Nở lại tàn phưởng phất lấm ru,  
 No lòng hãy gắng công phu,  
 Đói toan lặn lội đường tu xin tròn.  
 Đời ai cũng có con, có vợ,  
 Ai cũng là nặng nợ cùng đời,  
 Cũng là dày dạn mấy nơi,

Cũng lặn, cũng lóc cùng đời chớ sao!  
 Muốn lập đạo phải giàu công khó,  
 Chữ tu hành gấn bó giải vây,  
 Tứ tường bốn vách cũng dày,  
 Oan gia cũng nặng, dạ dày cũng to.  
 Quảy gánh đạo đấn đo cho kỹ,  
 Cân gánh đời biên bỉ nan phân,  
 Xử tròn trung, hiếu, nghĩa, nhân,  
 Cang thường vẹn đạo tu thân khó gì.  
 Nhân hữu thiện nguyện thì kim cổ,  
 Thiên tất tưng chi rõ lời này,  
 Muốn giàu thì gẫm khó thay,  
 Muốn tâm chánh đạo có Thầy hộ cho.  
 Muốn làm vua phải vừa xương máu,  
 Muốn làm giàu phải tháo mồ hôi,  
 Mà không biết đặng hay trôi,  
 Muốn về ngôi cũ có Trời giúp yên.  
 Lên bờ giác có thuyền đưa đón,  
 Lội biển mê sức mồn lại chìm,  
 Nhìn lên trăng khuyết lưỡi liềm,  
 Nghiêng nghiêng bóng xế cung thiềm trầm tây.  
 Đêm hiu hắt canh chầy quạnh quẻ,  
 Cánh xuân hồng đã hé miệng cười,  
 Chào xuân đón rước thanh thời,  
 Mừng xuân một bản cho đời say mê.  
**Cọp** ăn no chán chê rồi chết,  
 Lũ **Chó** nhà xúm xít chia nhau,  
 Chó ăn thịt cọp quá mau,  
 Hồi ai xem thấy lòng nào chính ghê!  
**Đếm từ Đê lặn về tới Chó,**  
**Cẩn xé nhau đâu có nhượng nhau,**

Nổi da xáo thịt chiên xào,  
 Ăn no lại chết, tại sao không chữa?  
 Ai có biết chuyện xưa ngời ngẫm,  
 Lão nay già lắm cảm biết chi,  
 Ngồi dai mỗi mệt đó ai,  
 Lão nay trở gót thiên đài nghỉ ngơi.  
 Đúng tam nhật Lão thời nường bút,  
 Giải cho rành các mục tối cần,  
 Giải thêm chữ ĐẠO vài phần,  
 Cho rành chân lý các phần đạo Thiên.  
 Giải cho thông hậu tiên lý đạo,  
 Cảnh Thiên bàn thông thạo tướng tri,  
 Tại sao Thiên Nhân gọi Thầy,  
 Tại sao Thiên Nhân gọi rày đạo Thiên.

Ngâm:

Nường mây tách bước dặm đời,  
 Chinh chinh cánh hạc lừng trời phi thẳng.

Thăng.

### 3.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ CHỮ ĐẠO

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 13g10 ngày 7-6-1978

Thi rằng:

**ĐẠI** đồng tri đắc khả phong vân,  
**GIÁC** tánh lương quân tử phủ thần,  
**KIM** thể năng giới thanh quang xuất,  
**TIÊN** thánh phục tướng hữu kim thân.


Tản văn:


Nay Lão lai đàn chấp cơ diệu tả đôi lời giải phân về triết lý của chữ Đạo, thêm về chi tiết cho quý vị được am tường.


Từ trong quyển **ĐẠI GIÁC THÁNH KINH**, Đức **CHÍ TÔN** cũng giải đề mục về lý thuyết của chữ **ĐẠO** lập thành vũ trụ. Nhưng chữ Đạo vốn là ý nghĩa mệnh mông vô bờ, vô bến. Nếu ta cần đến đâu thì ta chỉ giải thích ở các mục ấy mà thôi, ta vẫn không giải thích được những gì ngoài tầm hiểu biết. Chính Lão đây cũng thừa hiểu rằng: rất có nhiều vị hãy còn thắc mắc và cũng cần muốn đặt ngay câu hỏi rằng: Tại sao Đại Đạo Thiên Khai là một danh từ rất siêu việt, nhưng từ thuở ban sơ cho đến ngay bây giờ đã trải qua hơn năm chục năm mà từ ấy những nay Đức Thượng Đế vẫn không dạy cho nhân sinh trình bày một hình ảnh nào cho thích đáng hơn để tôn thờ? Lại cũng chỉ dùng một bức thánh tượng hình Nhân quan mà thờ kính và gọi Nhân quan ấy là Ngọc Hoàng Thượng Đế, chính là Đại Từ Phụ, nói tiếng đơn giản là Thầy. Nếu quả thật Thiên khai Chánh giáo thì Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức là Đức Chúa Trời, nhưng tại sao lại không dạy gọi bằng Đức Chúa Trời mà lại gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế? Các nghi

thức thờ phượng nơi Thiên bàn: Tại sao Thầy không dạy tạo hình ảnh của Thầy mà tôn thờ? Thầy lại dạy tạo Thiên Nhãn ấy mà thờ kính?



Vậy nơi đây Lão xin có đôi lời giản dị để phân tích cho rõ ràng các việc thắc mắc ấy. Xin quý vị hãy cần tham khảo


sơ qua chữ “ĐẠO” (  ) thì quý vị sẽ thấy dạng hình dung của nó.


Trước hết, có hai phết đầu . ấy là Âm và Dương, tức là chơn Âm nhất điểm và chơn Dương nhất điểm. Chính nơi đó đã chỉ cho ta biết rằng thời kỳ sơ khai phải nhờ nơi Âm Dương ấy mà mới dựng thành Thiên Địa. Vì thế, mà sự sơ khởi chỉ nhờ có Âm và Dương vốn là nguồn gốc. Mà Âm và Dương thuở ấy thì lại nhờ nơi sự vận hành của Ngôi Thái Cực mới có dạng Âm và Dương.

**Thái Cực** tức là một ngôi hào quang rất tròn, rất lớn, rất sáng, độc nhất và vô nhị. Ngôi Thái Cực ấy có sự vận chuyển vô cùng cực, nhờ sự vận chuyển ấy mà mới hóa ra dạng **Lưỡng Nghi**, tức là hai điểm Âm và Dương. Khi có nhị điểm chơn Âm và chơn Dương rồi thì mới nhờ nơi Âm Dương ấy mà dựng thành một nét ngang dài đậm , ấy tức là **TRỜI**. Trời gọi Càn: Càn thượng thanh vi Thiên.

Khoảng giữa thuộc trung tâm phía hữu, bên có chữ

“Mục ”, tức là cái mắt. Mắt tức là “NHÃN”. Góc bên trái có một nét giống như hình số 1 (). Ngay dưới, thấy

một nét giống tựa hình số 3 () , có nghĩa là **Đạo bắt nguồn từ một gốc mà sau mới chia thành Tam Giáo**. Bên

dưới hết có một nét quai xước đậm và dài , ấy gọi là tượng trưng cho phần đất đai toàn quả địa cầu này, tức là nền tảng của ngũ châu, tứ hải, gọi là: Khôn hạ trước vi Địa.

Từ đời nguyên thủy thì Đạo chỉ là một gốc, nhưng **sau Đạo lại chia thành Tam Giáo thì đây vốn là một ý nghĩa vô cùng thực tế**. Nếu ta còn luận đến lý thuyết của vũ trụ quan thì đời có định luật chia thành tam nguyên. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ độ. Cũng như thượng nguyên, trung nguyên và hạ nguyên, Đạo có nhất kỳ, nhị kỳ và tam kỳ.

Vì khi còn ban sơ mới dựng nên thú cầm và nhơn loại thì thời gian ấy gọi là nguyên thủy. Từ đời nguyên thủy thì Đạo đã phổ độ nhất kỳ. Qua đến trung nguyên thì Đức Phật Thích Ca ra đời và Đức Chúa Giê Su giáng sinh gọi là nhị kỳ.

Đến kỳ hạ nguyên, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng trần dùng thiên cơ mà mở khai mới Đại Đạo Tam Kỳ gọi là Kỳ Tam Phổ Độ mạt hậu tam nguyên, gọi bằng Đại Đạo tức là qui Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi. Ấy là định luật Hóa Công để độ tận nhân sinh qua thời mạt kiếp.

Nay để phân biệt rõ ràng biết được rằng chữ Đạo vốn bao la vô cùng vô tận, **vậy thì ta nay được biết rằng tất cả càn khôn vũ trụ này chẳng có món gì mà ở ngoài chữ Đạo**.

Còn một câu giải đáp rất nhu cầu cho quý vị sau đây là: Bởi vì chỉ có một mình Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mới có đủ quyền năng cai quản tất cả tam thập lục thiên, tam thiên thế giới, thất thập nhị địa, tứ đại bộ châu. Ấy mới là đáng cho toàn cõi nhân sinh tôn thờ là trên hơn hết. Nhưng

không dựng nên hình ảnh mà ta chỉ vâng lệnh Ngài tạo bức thánh tượng hình tả “mục” thần quang, tức là “Thiên Nhân”. Bởi vì Ngài, Đức Thượng Đế tức là một ngôi quang điển thượng thanh vi Càn. Ấy là một ngôi quang điển tối thượng, tối cao. Ngài không hề có mang cái giả thân do nguồn gốc nhân tạo, tức là cái giả thân vi hữu giống như chúng ta. Chính Ngài thật không phải từ nhân loại do nhờ sự tu hành đắc đạo mà trở thành Trời. Vì thế, Ngài chỉ có cái chơn tướng mà không hề có mang cái giả tướng giống như loài người ở trên thế gian này.

Như vậy, thì sự tôn thờ Ngài chúng ta phải cần dùng một cái lý, tức là ta dùng trọng tâm điểm của chữ ĐẠO, tức là dùng chữ “MỤC”, ấy là tả mục thần quang Thái Dương. “NHÂN” ấy mới thật là THIÊN NHÂN. Vì có ngôi Thiên Nhân ấy chúng ta mới có được tất cả mọi sự soi sáng trên thế gian này và không có sự lành dữ nào mà giấu giếm được sự soi sáng của Thượng Đế.

## LUẬN VỀ THỜI KỲ TAM NGUƠN

Vả chẳng, đời có định luật lập thành tam nguơn. Đạo có định luật chia thành 3 thời kỳ phổ độ tức là:

- Nguơn thứ nhất thuộc đời nguyên thủy.
- Nguơn thứ nhì thuộc đời sanh hóa.
- Nguơn thứ ba thuộc đời siêu, diệt.

Các nhiệm thời nguyên thủy và sanh hóa nay đã trải qua, thì Đạo đã trải qua hai nhiệm thời nhứt kỳ và nhị kỳ phổ độ. Hiện tại, ngày nay chính là đang trong nhiệm thời phổ độ kỳ thứ 3. Vì cuộc đời ngày nay cũng đã quá cận kề.

Ngày tam nguơn mặt hậu cuối nhiệm thứ 3 tức thời kỳ thuần siêu cận diệt. Các khoa học văn minh càng phát triển thì xã hội loài người càng sống trên tội lỗi đầy đủ. Sự văn minh càng bộc phát mạnh thì nhân loại càng từ từ chìm sâu vào con đường vật chất mà không còn tìm thấy đặng nguồn ánh sáng của con đường đạo lý lương thiện và nhân nghĩa của cuộc sống hiện tại của mình.

Vì những sự phát triển mạnh của các khoa học, vì vật chất phát sinh quá cấp tiến mà làm cho con người cách xa đạo đức. Vì sự quyến rũ ấy mà loài người càng gây thêm tội lỗi. Càng gây nhiều tội lỗi thì ngày tiêu diệt lại càng kề cận hơn. Vì thế, mà cuộc sống của nhân loại ngày nay trong tư thế rất mỏng manh cũng như trái chín muối trên cành cây chỉ chờ cơn gió nhẹ thoảng qua thì trái kia phải rơi rụng!

Vì vậy mà ngày nay chúng ta phải cần nên có một sự đoàn kết, hiệp hòa cùng nhau để âu lo cho con đường tu bổ. Cần lo phục thiện, hối cải tự lòng. Làm thế nào để lo cho thế giới nhân loại này có được một nền đạo đức huy hoàng, xây dựng đặng một cuộc đời sống hòa hợp tinh thần để cùng chung hưởng về với Thượng Đế thì mới mong đặng ân phúc của Trời ban mà tránh đặng cuộc tang thương những ngày diệt vong tàn phá, mà ngày ấy là ngày định mạng đã sẵn dành cho kẻ nhân sinh đên tội.

Cũng vì đại lượng Trời Cha động lòng trắc ẩn nên mới hạ điển tá trần nường bút mà soi sáng mọi đường để cho nhân tâm suy xét mà hầu lo tự hối, tu thân, ăn chay cầu nguyện.

Trời không nở đang tâm điềm nhiên mặc mặc để nhìn vào cảnh tượng thế giới nhân loài đang từ từ chìm sâu vào

khung cảnh tai nguy thống khổ chờ ngày diễn tiến đến nạn diệt vong. Rồi từ từ chờ cho định luật thiên nhiên bắt đầu đưa sang đến thời kỳ nguyên thủy trở lại thượng nguơn, thì con đường ấy có đem lại sự hữu ích chi cho nhơn loại?

#### LUẬN VỀ NỘI DUNG CỦA 3 THỜI KỲ PHỔ ĐỘ RẰNG:

Nếu như Nhứt kỳ và Nhị kỳ Phổ Độ từ mười ngàn năm qua, các con đường chánh giáo đều có khai thông và cũng đều sẵn sàng để cho loài người áp dụng các nẻo đường đạo ấy đã được mỹ mãn thì kỳ thứ 3 này cần chi lại phải mở khai một kỳ chót?

Nhưng vì **cần phải có kỳ thứ 3 là cốt để cho Tam Giáo qui nguyên mà sửa dựng cuộc đời tàn**, hầu có sự đoàn kết lẫn nhau mà lập lại một nền xã hội đạo đức huy hoàng lo tu cầu cho thoát qua cảnh diệt vong kề cận.

Thăng.

#### 4.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ THẤT TÌNH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 11g ngày 11-6-1978

Thi rằng:

Chánh **ĐẠI** quang minh hữu thức thần,  
Thượng **GIÁC** thiên đường đăng vinh thân,  
Thiên **KIM** năng phục kỳ nhu thể,  
Thánh **TIÊN** phùng thị nhứt nhứt trần.

Tản văn:

Nay Lão lai đàn nương bút tiếp điển các lời kim thạch vạn tử minh kinh.

Này con dưỡng nữ Bạch Diệu Hoa, Lão vẫn biết rằng chính con cũng là thuộc một lương tài nhi nữ hiếu đạo xử tròn. Hôm nay, vì trách vụ của **Đức Chí Tôn** giao phó, vậy con hãy gắng công tham thiền, định tánh cho năng khiếu mở thông, chơn tâm sáng suốt để hầu lo giúp việc cho được hoàn toàn. Bởi quyển kinh nhì này sẽ có nhiều đề mục triết lý rất cao siêu. Vậy con chớ khá nặng việc vì đời mà không tròn nhiệm vụ. Con phải biết rằng một đời công quả là nhiều đời hưởng phước, hướng chi việc tả kinh trăm đường khó nhọc cũng chỉ vì cốt để giúp đời. Miễn con gắng lo cho công quả được tròn thì ngày tương lai con sẽ rõ. Giờ nay con hãy đại tịnh, Lão xin giải về các đề mục của **THẤT TÌNH**.

Vì là từ cổ chí kim, đã có thiếu chi kinh sách cũng thường đề cập đến các mục này. Nhưng nay vì Lão muốn triết lý cho được thực tế hơn từ hữu thể lẫn đến vô vi, cũng như hiện tại, có một cơ cấu để nhắc nhở và trang trải cho

tận lý để được phù hợp với xã hội ngày nay. Cũng như một bát trà kia rót để nguội lạnh thì xem như vô nghĩa đối với tân khách. Vậy nay là cơ hội hâm nóng lại bát trà thì sẽ được hiệp tình, hiệp lý hơn.

Thưa quý vị, **THẤT TÌNH** nó là cái gì? Có phải là bảy cái thứ tình yêu hoặc tình cảm không?

Bởi vì, loài người sanh ra trong bầu giả tạo này, nếu khi đã tạm mượn một cái thân hữu hình rồi thì tất nhiên là mang 7 cái nghiệp gọi là **THẤT TÌNH**, và đã sẵn có 6 cái cơ năng gọi là **LỤC DỤC**. Vì nó là những thứ liên hệ với thân tâm ta chớ không là món chi từ bên ngoài mà nhiễm vào. Thế nên, làm người sanh trên đời nếu đã có thân thì phải khổ với thân. Vì thế mà ta cần phải lập chí rèn luyện cái chơn tâm và phải đặt sự tâm niệm có lập trường vững chắc vào một lý tưởng của chơn tâm. Dụng tinh thần đặng tạo đặng một vị thức thần cho được hùng mạnh thì nhờ nơi vị thức thần ấy mới quản cai được 7 cái nghiệp chướng ngại nồng nổi của **THẤT TÌNH**, và 6 cái giác quan của **LỤC DỤC**.

Nếu như ta làm người vẫn có tánh hay liêu lĩnh, không có khả năng tự kiềm chế, tức là vị thức thần bị nhu nhược yếu đuối thì 7 cái tên phản loạn và 6 cái tên giặc nội chiến nó sẽ có nhiều cơ hội thao túng mà che lấp hết cả bầu chơn tâm sáng láng và vị thức thần mẫn đạt của ta. Rồi từ từ, bằng mọi sự cám dỗ, xúi giục, làm cho lòng dạ ta lần lượt đam mê vào con đường tội lỗi. Rồi từ thể chất lẫn đến tâm hồn sẽ bị đưa đẩy theo vật chất ngày càng thâm nhiễm mà lạc bước sa chân quên đường đạo đức, chẳng muốn nghĩ đến việc tu hành, thì mãi đến ngày giờ chung qui kết cuộc, linh hồn phải đành chịu đọa đày xuống địa ngục mà chịu

kiếp trầm luân. Rồi mãi chịu quây quần trong bánh xe lục đạo đời đời kiếp kiếp. Rồi lần lượt phải bị sa vào cơ thối hóa nhiều kiếp chuyển luân, e phải chịu thối kiếp ra thú cầm thì làm gì còn mong biết đặng sự tu hành giải thoát. Thế nên, người đời dầu cho ngày nay hữu phước có được đời sống một kiếp giàu sang, vinh hiển đi chăng thì cũng phải rất cần lo tu hành tạo phúc đức chớ chẳng khá dễ dui mà say đắm cuộc đời bằng mọi thú vật chất thế gian làm cho hao mòn phúc đức. Sách thánh có dạy rằng:

**Hữu phước bất khả hưởng tận,  
Phước tận thân bản cùng.**

Trên đời, hễ các bậc quân tử càng dư tiền nhiều của thì làm đặng nhiều việc có phúc đức, làm được nhiều việc lành. Còn kẻ tiểu nhân càng dư nhiều của cải thì càng gây nhiều điều tội lỗi. Các điều ấy cũng do tất cả những Thất Tình, Lục Dục họ không chịu kiềm chế. Vì thế, mà trên cõi đời có biết bao hạng người vẫn còn liên lụy vào đường tội lỗi, hằng gây nên phong tục xấu xa, tội bại, làm cho xã hội loài người phải đồng chịu ảnh hưởng chung. Cũng có biết bao nhiêu là bậc tu hành mà vẫn không diệt được Thất Tình, Lục Dục, mà để cho đời tu phải sa ngã, trụ lạc vào đường tội lỗi mà uống kiếp công phu dở dang đường đạo, thì kiếp tu không đắc mà còn phải chịu sự đọa đày triền miên khổ ải. Mới biết rằng Thất Tình và Lục Dục thiệt là nguy hiểm vô cùng của kiếp phù sinh.

Thi rằng:

**THẤT TÌNH** là khổ lắm ai ơi!  
Giải thoát kiếp mau được rảnh rồi,  
Bảy gánh nặng nề toan cởi mở,

Chín phẩm sen vàng bước tận ngôi.

Thi:

Hỡi khách tâm tu diệt **THẤT TÌNH**,  
 Để lòng thanh bạch trí thông linh,  
 Chơn gương êm lặng minh châu xuất,  
 Đáy nước ngậm màu bóng trắng thanh.

Thi:

Cả kêu kìa hỡi khách yêu đời,  
 Diệt đặng **THẤT TÌNH** mới thanh thoi,  
 Hai nẻo phú bần do thiên lý,  
 Xin đừng nông nổi hỡi người ơi!

Thi:

Mấy vần thơ cũ nhắc lòng ai,  
 Nhắc nhở lương nhu bực sĩ tài,  
 Phong trần mỗi gót dừng chơn bước,  
 Ngoảnh mặt bóng chiều gác mái tây.

Thi:

Hỡi đàn khách tục ngấm lời tiên,  
 Lánh tục trần ai thoát não phiền,  
 Mỏn hơi mỏn gót phong trần nhỉ?  
 Mỗi gối lưu hồ hã gác yên.

Thi:

Lão buồn ngâm ngắm cảnh phong ba,  
 Nước cuốn mây trôi trở lại già,  
 Xuân thu thắm thoát không dừng bóng,  
 Xoay xử chưa rồi lại hóa ma.

Thi:

Gẫm thú thiên thai mới thiệt nhàn,  
 Sớm chiều thông thả được nghỉ an,  
 Non nhân nước trí lòng tự toại,  
 Chén rượu cuộc cờ mặc hiên ngang.

Tản văn:

Đông dài cũng không rồi chơn lý. Nay Lão xin giải bày các nghiệp Thất Tình. Thất Tình tức là:

- **Hỷ**: tức là sự mừng đắc thái quá trên mọi thành công thắng lợi.
- **Nộ**: tức là sự giận dữ, tức giận, sôi nổi không dần lòng được.
- **Ái**: tức là sự khốc lóc, buồn bực do mất mát, sầu khổ thái quá.
- **Lạc**: tức là sự vui thích, thích thú, thỏa vọng reo cười thái quá.
- **Ái**: tức là sự yêu thương, tình yêu hoặc thương xót, “tiếc” thái quá.
- **Ố**: tức là sự ghét bỏ người ấy, ghen tức, ganh tỵ, thù ghét thái quá.
- **Dục**: tức là sự dục vọng ham muốn, tham vọng, dâm dục thái quá.

Quý vị rõ biết rằng: Nếu nói chung tổng quát trong xã hội thì từ xưa nay, sách kinh cũng đã có rất nhiều sự đề cập đến các mục này. Nhưng người ta chỉ để cho các bậc nhà tu gìn giữ các giới răn. Nhưng mặc dù là những người ở thế cũng cần nên cảnh giác tự lòng mình mà giới hạn giảm



thiếu được phần nào để giữ gìn chơn tánh. Ấy là một điều rất có ích lợi cho thể xác lẫn đến linh hồn, thì thể xác mới được khỏe khoắn, thung dung. Tinh thần cũng nhờ đó mà được thông minh, sáng suốt, thì người mới thấy có được một trí thức thông minh, không hay sanh bệnh hoạn, chậm già và mới được ninh thọ.

Sau đây, xin nói riêng về các bậc nhà tu bất cứ ở tôn giáo nào. Vì con đường tu có thể so sánh như một quãng đường xa lộ đồ thăm thẳm, thì trên quãng đường kia sẽ có biết bao nhiêu là những cơn thử thách, cám dỗ cũng như lửa đỏ thét vàng, thì điểm quan trọng hơn hết là ta phải cần diệt đặng các Thất Tình, Lục Dục, hủy xả Tam Tâm. Tam Tâm tức là 3 cái tánh: tự cao tự đại, bản ngã sân si, hẹp hòi ích kỷ, và tam nghiệp thập điều.

Chính nơi Lão cũng chứng minh được rằng: có biết bao nhiêu người trên đời này đã thực hiện được tu hành, cũng ly gia cắt ái, cũng đứng bậc nhà tu mà thật là không diệt được Thất Tình, Lục Dục, Tam Tâm không chừa bỏ, Thập Nghiệp chẳng giữ gìn. Vì thế mà trên đời người tu đầy dẫy nhưng chứng quả phật, thánh, tiên, thần ít thấy đặng ai, cứ địa ngục chen vào xem thôi chật ních!

Nay Lão cũng vì lòng từ bi, bác ái mà không nài khó nhọc nường bút mà nhấn nhủ đôi lời rằng cõi hồng trần này vốn là giả tạo, sự đỉnh chung vốn là miếng mỗi vật chất. Nào danh lợi, tước quyền, nào bạc tiền, tình ái, đủ thứ cám dỗ cho hồn người mê hoặc mà sa ngã lụy thân. Nếu như người đã tu hành mà còn sa chân lạc bước thì ngày cuối cùng sẽ chịu: than ôi! Đạo không thành đạo, đời chẳng phải đời, thì linh hồn ấy sẽ bơ vơ không nơi nương tựa, hận khổ ngàn năm.

Còn như những kẻ ở thế gian, mặc dầu ta vẫn còn sống trên môi trường danh lợi, nhưng lúc nào ta cũng cần nên cảm hóa đến đường đạo đức, đến việc tu hành, hầu cũng có đôi phần gây dựng các điều phúc đức cho tương lai dầu được ít nhiều cũng gắng sức. Vì mỗi việc lành dầu nhỏ nhặt nhưng thường làm thì cũng sẽ thành nhiều. Việc dữ năng tránh chừa thì khỏi mang tội lỗi.

Chớ ta không nên lầm nghĩ rằng: Ngày nay đời ta còn tuổi trẻ, ta cứ hoạt động tất cả mọi hành vi, miễn làm gì để có sự thắng lợi, có cửa cải, có danh vọng, có ái tình, là tất cả các sự thành công. Còn ngày tu tạo lập phước đức hoặc các việc làm lành thì mỗi đều dành lại cho đến lúc tuổi già sẽ tính tới.

Thưa quý vị: Bởi vì những ngày sống hiện tại trên thế gian này thì tất cả **định mạng vô thường không ai biết được. Một năm may biết đâu có phút giây rủi**, họa phúc vô môn, ta gấm biết đâu ngày giờ ấy đến cho ta lúc nào? Vì thế mà lúc nào ta cũng phải thận trọng, lúc nào ta cũng cần lập phước đức để cho phúc đức của chính ta mới là gìn giữ đặng cho linh hồn và thể xác của ta. Vì thế mà bất cứ ngày nào là ngày của ta được ngộ giác thì ngày ấy là ngày của ta cần lo lập đạo và cần lo cải dữ về lành thì mới là kịp lúc. Giờ đây, Lão xin nói về chữ:

**HỖ:** tức là **sự mừng đắc đến thái quá**. Thì tại sao tất cả các sự mừng đắc thắng lại gọi là nghiệp? Bởi vì trên sự kiện mừng đắc thắng kia cũng phải có sự thái quá. Nếu như người đang tu pháp ngồi thiền mà gặp sự mừng thái quá thì làm xao động tâm thần mà tán kim đơn, tức là vì quá xúc động giữa lúc mừng mà làm cho thần tán, khí tan, hư đơn được sẽ uống công ngồi tu luyện. Kẻ ở ngoài đời gặp lúc

mừng đắc thái quá không kèm chế được có khi cũng đến thiệt mạng, hoặc tổn thọ vì sẽ gây bệnh chứng.

**NỖ:** tức là **giận dữ**. Nếu như người tu mà còn giận dữ thì sẽ làm cho bếp lửa nội tâm đốt cháy bình thì xá lợi kim đơn sẽ bị đốt cháy hết thì phí uổng công trình tu luyện. Bởi vì sự luyện tu, tham thiền, là mỗi ngày bồi bổ để sáng tạo. Thì lúc ngồi tu dành dụm từ giờ, từ phút, nhưng trong khi giận dữ chỉ có mấy giây thì đã bị hư hỏng hết. Vì vậy mà người tu cần phải diệt hết thì mới thấy đặng thành công. Kẻ không tu pháp mà chỉ là thuộc các bậc nhà tu, dầu không sợ lửa nội tâm đốt cháy xá lợi tử, nhưng nếu không diệt được những thịnh nộ thì đức hạnh cũng sẽ bị tiêu mòn, hoặc cũng có thể trở thành một kẻ tội phạm. Người ở thế gian mà không diệt bớt được Thất Tình, mỗi cơn giận dữ bèn nộ khí xung thiên thì sẽ gây tai hại cho chính mình trên pháp lý. Vì mỗi cơn nộ khí thường làm tổn mạng vì bị xáo trộn tâm thần mà gây thành bệnh chứng. Vì thế mà người phải cần lập đặng một ý chí thanh cao, không giận dữ. Mỗi khi gặp việc phải cần dò xét, dụng chơn tâm đánh đổ các tảo bạo để tâm hồn bình thản mà ngự trị các chướng ngại một cách khả quan thì mới phải là hạng người đại nhân, đại độ. Mỗi nóng nảy ta cứ xem như đó là một bất lợi từ thể chất lẫn đến tinh thần, và nó là một con ma ác độc đang theo dõi bên ta để ám hại ta hằng ngày mà ta không hề biết. Sách thánh có câu:

**Người quân tử tánh tình như nước.**

**Kẻ tiểu nhân lòng dạ tựa như lửa.**

**AI:** tức là **sự buồn rầu, ưu tư, khổ não, khổ tâm vì mọi thất vọng, thất tình, hoặc tuyệt vọng khóc lóc than van**. Nếu như gặp các sự buồn phiền khổ não ấy mà người

đang tu thì sẽ bị các xúc cảm ấy động mạnh vào tâm não mà làm cho hư hoại xá lợi tử, kim đơn sẽ tan cũng y như những cơn giận dữ. Vì vậy mà người tu pháp phải diệt hết các nỗi ưu phiền, buồn rầu, lo nghĩ thái quá. Nếu kim đơn xá lợi đã bị tiêu hao hoặc bị cháy hư vì mỗi cơn Thất Tình phá hoại thì tâm hồn và thể xác của người cũng sẽ bị suy yếu và tổn hoại. Vì khi ngồi tu, hể đạo thành thì tâm hồn sáng suốt, thể xác khỏe mạnh, ngũ tạng điều hòa, trăm mạch máu lưu thông, người không sanh bệnh và xá lợi kim đơn để dưỡng nuôi thể xác và linh hồn, cũng ví như hằng ngày có uống thuốc tiên để cho đặng trường sinh bất tử. Nếu không chịu giữ gìn để cho hư hoại thì linh hồn và thể xác sẽ bị ảnh hưởng mà sanh bệnh hoạn thì thân xác sẽ gầy gò, tinh thần sẽ rất mệt nhọc mà không đặng trường thọ. Nếu tất cả mọi người đời mà diệt được Thất Tình thì cuộc sống sẽ như cuộc sống của thần tiên, không đau khổ, không gây bệnh hoạn, chậm già và lâu chết.

Giải qua tất cả các điều phiền não phát sinh trong cõi thế gian này, cái gì nó gây thành phiền não? Tức là **cái xã hội gây thành phiền não**. Mà cái gì mới gọi bằng cái “Xã Hội”? Tức là **cái cuộc đời sanh, tử, hiệp, tan, còn, mất của thế gian vật chất vi hữu này có cái định luật thiên nhiên HỘI và XÃ**. Cũng như một phú giả kia vì hữu phước nên gặp lúc vận đở thời may, làm chi đặng nấy. Người bèn lợi dụng cơ hội để lo làm giàu, mức giàu không có giới hạn, mà người cứ tiến tới mãi. Ấy là thời gian được gom “**HỘI**”. Trong khi mãn nhiệm thời không hoạch định lâu mau tùy theo phúc đức tiền căn của họ đến lúc mãn thì lại cũng sẽ gặp lúc rủi ro trở ngại tai họa chi rồi lại bị tiêu hao, hoặc lần lượt, hoặc cấp bách là tùy theo tội họa. Lúc bấy giờ sẽ

bị “**XÃ**”, xã ra cho hết. **Ấy là luật XÃ và HỘI**. Nhưng lúc bị xã ra thì cũng gây nhiều phiền não cho đương sự làm cho hao mòn tâm não, ấy là thuộc về **của cải xã hội**.

Còn về **nhân vật xã hội** cũng chẳng khác. Ví như lúc đầu cặp vợ chồng xây dựng đặng con cái. Trên còn cha mẹ, dưới con cái cháu chít. Một gia đình xem như có sự hội họp tất cả các tình yêu thương. Có liên hệ thì cha con một ngày không muốn xa. Vợ chồng một phút còn không muốn cách. Thì sự sum họp ấy dầu cho hữu phước thì cũng giữ đặng một thời gian. Cái thời gian ấy gọi là đặng “**HỘI**”. Trong khi nhiệm thời Hội đã mãn thì lúc Xã sẽ tiếp tục. Ta sẽ gặp đến cảnh chia ly, cha mẹ qua đời, con cái lập gia đình riêng tư bên chia năm xẻ bảy. Đến lúc ta cũng phải già chết. Con cái cũng có khi ly tán mỗi đứa mỗi nơi, lần lượt sẽ tan rã thành như không hết. Mà thời gian ấy có khi chưa được trăm năm thì đã “**XÃ**” hết. Còn về loài vật thì lại rất nhanh hơn, cứ sanh dưỡng rồi ly tan nội trong chớp nhoáng. Từ các vật chất cũng thế, không cái gì mà thành lập gom tụ đông đúc cao lớn nhiều quá mà sẽ giữ gìn tồn tại cái ấy được trăm năm. **Tiếng nói trăm năm là một tiếng hữu dùng cho một thế kỷ nhưn loài**, nhưng chính là xác thể của nhân loài kể từ sấm sanh ra gom từ giọt sữa, tuần tự đến bữa ăn gom từ món vật thực, **rất cuộc không tới trăm năm thì đã xã hủy!** Thế thì trên thế gian vật chất này người ta mới gọi bằng hai cái tiếng **XÃ** và **HỘI**.

Vì vậy, mà dầu cho người giàu có của cải trăm muôn cũng phải ở trong luật “xã hội”. Không ai giữ của cải được đến 3 đời. Cùng tất cả gia tộc cũng không làm gì giữ câu sum họp được đến trăm năm. Cứ mãi xoay vần trong Xã Hội. Dầu cho vợ chồng yêu thương, con cái trù mến, mẹ

cha thâm tình, nhưng đến lúc định mệnh đã cắt khiến thì những cuộc ly tan kia, ai ai cũng phải đưa tay chấp nhận dưới quyền luật của Tạo Hóa.

Vì là kiếp người đã tạm mượn cõi đời vật chất này thì luật ấy vẫn phải tự nhiên. Ta không nên quá vì sự thất bại mất mát, hoặc chết chóc, ly tan, hoặc thất vọng, tuyệt vọng mà lấy làm một việc quá trọng đại để rồi đeo phiền, chác khổ, làm cho trí não hao mòn, xác thân bệnh hoạn mà khổ cho thân mình.

Ta cần nên có nhiều suy ngẫm thì cuộc giàu sang trên đời này đối với ta vẫn là không mấy thiết tha chi cho cuộc sống hiện tại, mà chỉ có cần cho đủ sự chi dùng, ấy là ta đặng hữu phước nhưt. Ngoài ra, ta phải còn dành lại thì giờ để hầu lo tu luyện mà giải phá kiếp trần. Ấy là tìm đến một con đường hạnh phúc tương lai cho linh hồn ta. Dầu cho cái hiện tại ngày nay gia đình ta vẫn đầm ấm, vợ chồng hạnh phúc yêu thương, con cái sum vầy, của cải dùng không hết. Nhưng ta cũng phải bằng lòng chấp nhận các cuộc ly tan, lìa hiệp của cõi đời. Rồi cũng phải lãnh lấy vai trò bi ai, sầu khổ. Rồi đến cũng phải nhận lãnh cái chết để buồn, để khổ cho kẻ thân yêu, mà linh hồn ta vẫn phải đeo mang các điều tội lỗi của chính ta đã làm trong thời quá khứ.

Nếu như trên cõi thế gian này mà mỗi người đều có khối óc suy ngẫm cho thấu đáo thì tất cả sự sống trên đời này họ cũng đều sống được thanh thoi với đời sống có đạo đức, không cạnh tranh, không lấn lướt, không nhiều quá, cũng không ít quá. Mà sẽ là thanh thoi, sung sướng, không phiền, không não, tức là thế giới thiên đàng ở cõi trần gian vậy.

**LẠC:** tức là **vui**, gồm các thú vui của nhân loại. Nhưng các sự vui thú phải cần có giới hạn, không nên thái quá. Bởi vì tất cả mọi thú vui mà không có khả năng kèm chế độ lương tâm để cho bị thái quá thì trở thành trụy lạc. Đến lúc đã trụy lạc thì sẽ bị hư hoại. Tu hành mà trụy lạc thì đạo phải hư hoại. Kể ở thế gian mà đã trụy lạc thì hư hoại gia cang, của tiền phí lãng tiêu hao đến suy sụp. Có khi cũng liên lụy đến thân mình, vì các thứ vui say thường cám dỗ những con người hay mê thích. Vì vậy mà tất cả các cuộc vui của đời xem như mọi nguy hiểm đối với ta để mà ta tự phải né tránh.

**ÁI:** tức là **chữ yêu**, gồm các thứ yêu thương. Nhưng sự yêu thương nào cũng phải cần có giới hạn. Nếu quá nặng vì yêu thì cũng là một sự nguy hiểm cho cuộc đời. Bởi vì bất cứ thứ tình yêu nào cũng có thể gây liên lụy đến ta được cả. Hư hỏng vì yêu, thất bại vì yêu, buồn khổ vì yêu, chết chóc cũng có khi vì yêu. Vì cái thái quá mà không kèm chế được. Khi không còn kèm chế được thì từ tài sản lẫn sinh mạng có thể đều bị liên lụy cả. Vì vậy mà mỗi khi đương đầu với một cái yêu, ta cần có sự xét đoán cho thật kỹ. Sự yêu chánh đáng với đạo lý, luân thường thì ta phải cần yêu để đúng với nhơn đạo, đúng nghĩa lý.

Ngoài ra, những cái yêu bất chánh ta sẽ không được yêu. Yêu vô luân lý ta không được phép yêu. Yêu không có lẽ nghĩa ta không được phép yêu. Yêu không có hy vọng ta vẫn không nên yêu. Yêu không có pháp lý ta vẫn không được yêu. Bởi vì các thứ yêu thương đó nó sẽ ở ngoài phạm vi nhơn đạo. Nếu ta yêu không có phép, tức là ta sẽ bị khổ khổ vì yêu, có khi ta cũng bị nguy hiểm vì yêu. Và nếu cái yêu nào mà đã đến mức thái quá thì cũng vẫn khổ lụy.

Người tu mà phạm nhằm chữ yêu thì đổ vỡ công trình, hư danh đạo đức. Vì vậy mà phải diệt cho chết chữ yêu núp ẩn trong tâm hồn.

**Ố:** tức là **ghét**, gồm ghét bỏ, ghen ghét, giận ghét, hoặc chán ghét, hoặc ganh ghét, những luật ghét thái quá. Mỗi lúc đương đầu với một cái chướng ngại nào làm cho trái với lương tâm, làm chạm đến danh dự, hoặc đến lòng tự ái của ta làm cho ta đâm ra sự thù ghét kẻ ấy. Nhưng sự thù ghét chỉ làm cho ta dè dặt, cẩn thận đối với kẻ ấy là rất đúng hơn. Không nên thái quá, toan lòng phá hại hoặc hãm hại, ám hại hoặc xúi người khác hại. Vì sự ghét đó sẽ trở thành thái quá mà gây thành tai hại, xô xát. Hoặc vì thấy người ta giàu hơn, sang hơn, hoặc đẹp đẽ, khôn ngoan hơn, hoặc làm được việc gì lành hơn, phải hơn, hoặc có danh vị cao hơn mình mà sanh lòng ganh ghét, ganh hiềm lấp ngỏ, toan mưu phá hại cho người bị nhục nhã, thất bại, hoặc tổn hao. Tất cả đều phạm nhằm chữ **Ố** là ghét. Vì sự thái quá ấy mà thường gây nhiều hành động không chơn chánh, không lương thiện, từ việc nói xấu, nói thêm, bươi móc, hoặc biếm nhẽ, xỏ, hoặc phá hoại.

Người tu không nên có cái ghét. Bởi vì đã diệt hết Thất Tình thì xem những người có hành động sai, hoặc có tư tưởng sai, đó là ta cần thương tâm cho người đó nhiều hơn, vì ta đã nhận thấy kẻ ấy lầm đường mà phải cần có thái độ đúng đắn hơn để gương mẫu cho kẻ quấy tự hối mới thật là người tu. Thấy kẻ nào ngôn ngoan thông thạo hơn mình thì cần học hỏi, thấy người làm được việc lành, việc phải thì xưng tụng công đức ấy. Thấy người giàu sang hơn mình thì nỗ lực phúc đức tiền căn của họ. Thấy người đẹp đẽ hơn mình thì cảm phục đức độ cha mẹ tổ tông, hoặc tiền căn

phúc đức của người ấy. Thấy người xấu xa, ngu xuẩn, dốt nát, nghèo đói, không phải ghét mà ta cần thương và cần giúp đỡ họ. Thấy người hung dữ hỗn láo không phải ghét mà ta cần có thái độ khoan hòa để làm gương cho người học đòi. Nếu người không có thái độ cảm hóa thì tự nơi tâm ý của họ. Không ghét mới phải là người đạo. Không ghét mới là đúng bậc tu hành. Không ghét mới thực hiện được tấm lòng bác ái.

**DỤC:** tức là **sự dục vọng, ham muốn, hoặc dục vọng về thân thể tình dục.** Nói chung tất cả mọi vật chất trên thế gian này, nếu cái gì có một sắc đẹp kiều diễm, mỹ miều thì cũng đều làm cho lòng dục của người đời ham thích cả. Sắc đẹp nào cũng làm cho dục vọng bị thúc đẩy, từ cái đẹp của người lẫn đến cái đẹp của vật chất cần dùng. Người đời giảm bớt được dục vọng thì sẽ giảm bớt được các điều tội lỗi. Mỗi lúc đối diện với các sắc đẹp đều phải cần có khả năng chế ngự dục vọng trong cái giả tâm của mình. Dục cái chơn tâm mà ngự trị cho được cái tâm giả thì sẽ không bao giờ bị xiêu ngã vào tội lỗi. Người tu không có dục. Phải diệt trừ cho hết cái dục thì mới gọi tu. Thấy người đẹp không dục tình. Thấy bảo vật đẹp không dục ý. Lời cám dỗ không bị dục tâm. Phải giới hạn sự thân cận để khỏi bị dục thân. Giết chết cho hết các cái dục thì mới là tự tại đặng.

Thi rằng:

Thế thường danh vọng nghĩ rằng cao,  
Lứng cứng sa chân lọt bẫy rào,  
Bạc vàng, tình ái bồi chơn đức,  
Bơi lội tha hồ lụy giếng ao.

## 5.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN LUẬN VỀ LỤC DỤC TAM TÂM CHI NGHIỆP - THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g ngày 15-6-1978

Thi rằng:

Khói trầm ngút tỏa kết lâu mây,  
Bát ngát mùi xông thấu cửu đài,  
Phiêu phiêu cánh hạc dừng trong gió,  
Chấp cần thơ đề rõ mấy nay.

Thi:

**ĐẠI** nguyện từ xưa trót một lời,  
**GIÁC** lòng nhân thế giữa dầm khơi,  
**KIM** cổ vẹn thể câu bác ái,  
**TIÊN** Phật đắc thành dạ chẳng lời.

Tản văn:

Nay giờ nghiêm tịnh, Lão xin giải rõ đôi lời chơn lý. Vì việc tả kinh đáng lẽ phải có sự hợp đồng trong Tam Giáo thì mới có đủ tinh thần phối hợp giữa các tôn giáo trên xã hội ngày nay. Nhưng xét lại các phần vô vi thì thật là khó khăn cho việc trực tiếp phối hợp với các phần hữu hình, điều phối hợp được hoặc không thiết vô cùng nan giải. Bởi thế mà tất cả sự phối hợp chơn linh cùng các phần hữu thể cũng **phải có một định luật của Đức Thượng Đế sắp đặt từ thuở ban sơ chớ không phải do một sự nhơn định nào mà có được.**

Rồi đây, các định luật ấy sẽ tiến đến các nhiệm thời mà lần lượt rồi nhân sinh sẽ thấu đáo. **Mỗi việc chi thuộc về định luật của Thượng Đế thì chẳng thiết chi đến**

**hiều lý luận của kẻ nhân sinh.** Bởi vì những lý luận ấy cũng chỉ là để dùng cho các phần hữu hình và cho những gì thực tại mà thôi. Chớ làm sao rõ đặng các điều bí ẩn của định luật thiên công, làm gì hơn loại có đủ khả năng quản trị đặng Tam Giáo.

Việc tả kinh là một việc tối trọng đối với thiên điều cũng như với nhân tâm trên xã hội. Kinh kệ vốn là một tương quan nối liền từ Thiên, Địa và Nhơn, nối liền từ Tam giáo và Tam người trong các thế hệ, ảnh hưởng chung trên toàn thể thế giới hơn loại trên khắp vũ trụ quan này, thì giữa sự tương quan trọng đại kia phải là chỉ có một Đức **Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế** mới là có đủ quyền năng để mà sắp đặt cho nhiệm thời khai giáo mà thôi, còn như tất cả mấy ngàn năm qua cũng đã biết bao lần mà các chư phật, thánh, tiên ra đời lập giáo mặc dầu, nhưng danh từ Đại Đạo là chỉ có Đức Thượng Đế mới có đủ đặc quyền và dành riêng cho Người Ba mới lập giáo, tức là Thượng Đế chủ quyền thì Tam Giáo mới qui nguyên mà độ tận nhân sinh qua thời kỳ diệt thế, còn việc chấp bút tả kinh cũng không phải là việc tầm thường mà mỗi người cũng đều có được. Hễ kinh tức là điển, chớ nên xem như là sự tầm thường mà ngổ lòng lằm lạp.

Riêng về phần Lão vì thuở sinh tiền nhớ ngày lập nguyện vào tu thọ truyền chánh pháp thì có lời đại nguyện rằng: “Xin Thầy độ con tu luyện đặng thành công trở về thiên vị thì con xin nguyện một lời hết lòng độ thế diu dẫn nhân sinh cho biết đường tu niệm mà giải thoát kiếp trần”.

Nay Lão được về ngôi, Lão cũng không quên lời nguyện ấy mà phải chịu nhọc nhằn thả chiếc thuyền từ mà giúp người qua bể khổ. Lão cũng mong rằng tất cả công

phu nhọc nhằn của Lão mà ngày tương lai sẽ đem lại nhiều kết quả mỹ mãn thì mới xứng đáng cho những ngày khó khăn ấy, và tất cả lòng bác ái, từ bi của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, và chẳng uổng công trình của những người đã và đang dần bước trên con đường phổ độ ngày nay.

## LUẬN VỀ LỤC DỤC

Cái gì gọi bằng Lục Dục?

- 1) **Nhãn:** là cái mắt, thuộc về Sắc, tức là Sắc dục (Sắc).
- 2) **Nhĩ:** là cái tai, thuộc về Thính, tức là Thính dục (Thính).
- 3) **Tỷ:** là cái mũi, thuộc về Hương, tức là Hương dục (Hương).
- 4) **Thiệt:** là cái lưỡi, thuộc về Vị, tức là Vị dục (Vị).
- 5) **Thân:** là cái thân thể, tức là Thân dục (Xúc).
- 6) **Ý:** là cái tánh ý, tức là Pháp dục (Pháp).

Sáu cái giác quan chủ động trong cơ thể ta bởi vì định luật thiên nhiên của Tạo Hóa đã dành sẵn cho ta. Vì nếu có cái thân vật chất mỗi đều phải có Thất Tình, Lục Dục. Bởi thế, mà dầu cho các bực nguyên nhân từ trên các ngôi thánh, thọ truyền sắc lệnh của Trời mà xuống cõi thế gian để thi hành các nhiệm vụ, nhưng khi làm tròn sứ mạng rồi thì cũng phải tu hành mới đặng trở về ngôi cũ. Là tại vì từ khi ở cõi vô hình mà muốn tạm mượn một thể chất hữu hình thì cũng phải nhận lãnh các cái Thất Tình, Lục Dục mà dùng làm thân thể, và cũng phải mang lấy cái kiếp trước trong lò sanh hóa. Vì thế, mà khi sanh trưởng ở cõi thế gian này thì cũng có khi vì sự đam mê các mùi trần tục mà quên

lẫn việc tu hành để trở lại ngôi nên cũng đành phải chịu dần thân lặn lội với kiếp luân hồi trả vay lẫn lộn mãi cho đến khi mắc phải tội tình mà chịu thối kiếp rất là thương thay và cũng đáng tiếc thay!

Lão xin nhắc nhở rằng: Trên thế giới loài người này, hiện giờ đang có biết bao nhiêu là bậc nguyên nhân còn lẫn lộn, còn đang say mê vì vật chất thế gian mà vẫn lầm lũi với cuộc đời xa hoa, cát bụi, quên hẳn căn xưa cũng vì ngăn cách một bức màn vô và hữu. Than ôi! Nếu người đời càng trễ chân, chậm bước để cho ngày tháng trôi qua thì chắc là khóặng gặp ngày huân nguyên phẩm, mà phải chịu rẽ bước lạc cầu ngàn năm rất uổng!

Cũng có hiem chi các linh căn vì phụng chỉ thiên đình xuống cõi thế gian rồi cũng vì say đắm miếng đỉnh chung mà không làm tròn sứ mạng, rồi phải đắc tội với Trời mà khó mong trở lại. Ấy là phần nhiều như các bậc vua, quan vì quyền, vì lợi mà bất chánh, bất minh. Việc nước chẳng làm tròn mà hằng lo tư lợi mãi quốc cầu vinh. Các bậc lãnh đạo của các tôn giáo chẳng chịu lo đạo đức giúp đời mà còn làm nhiều điều sái quấy, mượn đạo tạo đời. Các bậc đại phú gia không chịu làm các việc phúc đức, không chịu lo các điều nghĩa vụ để giúp đỡ nhân loài mà vẫn cứ lo đồ mưu thâm thập thủ, làm nhiều việc bất nghĩa vô nhân tức là phạm tội giàu không bố thí.

Vì các bậc vua chúa hoặc thượng quan, hoặc các nhà đại phú, thì các bậc ấy đều xem như là các sứ mạng của thiên đình, hoặc các nhà lãnh tụ của các mối đạo cũng thế. Nhưng sứ mạng của Trời ban không làm tròn đặng thì các nguyên nhân ấy sẽ mất địa vị và nếu giữa thời kỳ đại ân xá này mà không lo tu hành cải thiện thì sẽ đời đời khó mong

giải thoát. Thì tất cả cũng chỉ vì Lục Dục và Thất Tình mà hại người liên lụy, nhưng ta nào có thấy nó là kẻ thù mà ta vẫn nuôi dưỡng chúng nó trong thân tâm một phút cũng không rời đặng.

**NHÃN:** tức là cái **mắt** của ta, thuộc **Kiến giác**. Mắt là một cơ quan tối hậu nhất, vì sự xem thấy ấy mà mới có sự quyết định. Nhờ nó mà liên quan đến các sự thụ động. Thì tất cả những gì đẹp đẽ như: màu sắc, kiểu cách, kiểu diễm, mỹ miều chi thì cũng do cái mắt nó nhìn ngắm thì mới liên quan đến sự ham muốn của cái tâm, vì nhãn kiến thì tâm mới động, khi tâm đã động thì nó mới giục cho ta làm tội lỗi. Vì cái mắt của ta nó ngắm, nó mới xúi giục cho cái tâm ham muốn. Vì ham muốn quá mới bất chấp tất cả tội lỗi hoặc pháp lý luân thường, hoặc tài sản, hoặc sinh mạng. Vì mọi vật chất ở thế gian này, mỗi thứ chi cũng thường phô bày các màu sắc, các kiểu cách và tất cả đến các sắc đẹp kiểu diễm. Tất cả đều là mọi cám dỗ để thủ lợi một cách rất hữu hiệu. Kẻ thế gian thường tình ai cũng phải luyến ham, ai cũng phải quan niệm. Nhưng ta hiểu thì ta phải cần giảm các quan niệm ham thích ấy. Mỗi khi thấy người đẹp không phải phép ta chẳng nên ngắm. Thấy đồ vật đẹp không phải lúc ta dùng ta cũng chẳng nên ngắm. Nếu ta cứ mãi ngắm xem thì tâm ta sẽ lôi kéo. Sự ấy sẽ đem lại cho ta nhiều điều bất lợi và sẽ gây tội lỗi. Ta đã tu thì ta không nên ngắm cái gì quá đẹp thì ta mới ngồi tu đặng bền. Bền mới thành công.

**NHĨ:** tức là cái **tai**, tai thuộc về **Thính giác**. Cái giác này cũng là một chủ động hữu hiệu và rất liên quan đến các cơ năng khác. Bởi vì khi nó tiếp xúc đặng những gì thích ưa êm dịu, trầm bổng, hoặc tiếng ngọt, lời êm thì đầu

cho có tương quan đến các sự thiệt hại thâm tổn nhưng vì những cảm giác ấy mà ta phải yếu mềm xiêu lòng. Cũng như tất cả các giọng đàn, tiếng hát trầm bổng, du dương khiến cho ta vì sự êm tai ấy mà khiến cho mê say quên hết sự tổn hao, quên hết của cải bạc tiền do mồ hôi, nước mắt, mà để bỏ ra phí lãng trên các hí trường, hoặc lời êm, tiếng dụ quyến rũ. Thoảng như khi nào ta gặp những lời lẽ trái tai, kích bác, chửi mắng thì lại đưng nhằm lòng tự ái mà nộ khí xung thiên. Lúc ấy nó lại làm cho tâm ta xao động mà gây ra nhiều sự việc quá đáng và các điều tội lỗi.

Như vậy người tu không nên tìm nghe những gì quá êm thích, giọng đàn, tiếng hát có vẻ quyến rũ, không nên nghe các điều thị phi của kẻ khác, và mỗi khi có những điều trái ngược, bất bình thì phải dụng chơn tâm mà đánh đổ hết, để cho lòng từ bi được mở rộng lớn hơn mà cứ xem các sự ngược đãi ấy cũng như một luồng gió bay qua thì mới là yên ổn đặng thân tâm.

**TỶ:** tức là cái **mũi**, thuộc về **Hương**. Các cái hương dục này cũng rất nhiều tương quan hệ lụy cho người tu rất mãnh liệt, vì nó sẽ rất phân biệt tất cả các hương vị về vật thực. Thế mà người ta thường muốn tìm những thứ gì thơm tho hấp dẫn cũng như là sơn hào, hải vị, các mùi rượu quý, thịt ngon, chiên xào gia vị đủ thứ thơm ngon thì tất cả các hương vị ấy toàn là có tánh cách quyến rũ. Vì thế mà người tu cần phải tránh xa để khỏi ngửi vào mà làm cho mê hoặc rồi sẽ sa ngã mà uống bậy công tu. Nhưng thế gian cũng vì hương vị mà cạnh tranh, xâu xé, để tạo ra vật chất. Tạo vật chất là cốt để cung cấp cho các hương vị mùi đời, nào rượu ngon, thịt béo, nào hương sắc quyến rũ. Tất cả chỉ vì hương

vị mà đời mới gây thành những tội lỗi đến xương máu và diệt vong.

Vậy thì ta nên tạm dưng những vật thực tầm thường để cho nhẹ đặng phần phí tổn về các thức ăn uống hoặc cần dùng thì tất nhiên là sẽ bớt đặng sự cạnh tranh, xâu xé, hoặc bớt đặng sự tham gian cướp giựt, và cũng có thể bớt đặng các sự tương tàn, tương sát thì loài người sẽ có đặng mức sống rất yên ổn và sẽ không có cạnh tranh. Vì đời sống của loài người chủ yếu là chỉ có cái ăn là trước nhất: nếu không ăn ta sẽ chết. Nếu muốn thơm ngon ta nhọc sức lo nhiều, làm gì để có nhiều tiền cung cấp cho sự thơm ngon ấy? Rồi sau đó mới đến các thứ khác. Phải nghĩ rằng sống trên đời này ta chỉ có tạm một thời gian, rồi sau đó sẽ có một đường lối chính thức để cho linh hồn ta vĩnh viễn. Vậy thì ta phải xem cái ăn là cần cho sự sống của ta, chớ ta đừng nghĩ rằng ta sống để ta ăn. Vì là dầu cho thơm ngon đến mức nào thì cũng chỉ qua khỏi cái giác năng ấy rồi cũng sẽ trở thành vô dụng vì khi đã qua khỏi. Thế mà ta phải quá nhọc nhằn để cạnh tranh làm cho linh hồn ta phải chịu tội lỗi. Ta phải cần kềm chế cái mũi, ta đừng để nó sai khiến mà người của ta phải chịu dưới sự điều động của nó.

**THIỆT:** tức là cái **lưỡi**. Lưỡi là thuộc **Vị**, tức là cái giác nếm. Cái giác này cũng rất quan trọng cho sự ăn uống, mà sự ăn uống chính là cái căn bản của sự sống. Tất cả mọi thứ vật thực đều do sự chọn lựa của giác nếm. Nó sẽ có đủ thẩm quyền định đoạt cho sự ăn uống để nuôi thân thể ta, thì nó cứ tìm những thứ gì ngon ngọt, béo bùi để nó chọn lựa mà cắn khiến cho ta hết. Vậy chính ta phải dụng cái chơn tâm mà điều khiển nó, không nên để cho nó quá thao túng mà làm chủ tâm hồn ta. Nếu như những ngày ta ăn



chay mà các vật thực ngon quý, thịt rượu, thì cái giác này lại thường xúi giục ta mà làm cho ta phải yếu mềm để sa ngã, vì nó cảm thấy ngon thích mà nó bèn sai khiến ta. Hoặc nó đã được dùng những thực chất gì ngon quý rồi thì nó lại bắt đầu thúc đẩy ta phải làm thế nào tìm tòi cho đặng. Dầu món ăn ấy có đắt đỏ hoặc xa xôi, cực nhọc đến đâu ta cũng phải cố gắng để phục vụ.

Như vậy, tức là ta đã yếu hèn mà lầm lẫn vào sự cám dỗ của nó. Hoặc đang trường trai tu hành cũng có khi vẫn phải bị nó chủ mưu đầu độc, đòi hỏi các thực chất thuộc huyết nhục vì nó đang tha thiết cần. Khi ấy ta phải dùng sức mạnh của cái chơn tâm mà đánh đuổi thẳng thắn làm cho nó phải chịu nhượng bộ cái tâm chơn thì lúc đó ta mới chiến thắng được cái tên giặc phản loạn nội tuyến ở từ trong thân thể ta. Khi nào nó đã hàng đầu ta rồi thì nó sẽ rất bằng lòng chấp nhận mọi sai khiến của ta. Bằng ta yếu ớt mà để cho sức mạnh của nó lôi cuốn được tâm hồn ta thì dầu cho sự công phu khó nhọc từ lâu của ta cũng đành thả trôi theo bọt nước.

**THÂN:** tức là cái **thân thể**, thuộc về **Xúc**. Sự sống vật chất này duy nhất chỉ có cái thân thể để cầm giữ các cơ quan và cái linh hồn. Nhờ nơi cái xác thân mà chủ động tất cả mọi hành vi hoạt động chủ chốt. Từ cổ, kim, các vị phật tiên cũng nhờ có cái thể thân mà mới tu luyện đắc thành. Nhờ có cái thể thân mà toàn cõi vũ trụ quan này mới đặng đông đảo, sum xuê và lộng lẫy có đủ mọi huy hoàng để so sánh với cõi thiên đàng không kém. Nhưng rốt cuộc cũng có khi vì cái thân mà nó làm cho ta phải khổ nhục đắng cay, phải tội lỗi, phải đày đọa, có khi cũng phải chết.

Nếu như ta mà biết dùng cái thân thể thì ta nhờ cái thân thể ấy mà trở thành bậc trượng phu quân tử lỗi lạc anh hùng. Nhờ nó mà ta mới tạo lập đặng sự nghiệp núi sông đồ vương mạng bá. Nhờ nơi nó mà gây dựng được phúc đức các điều hữu ích cho xã hội nhân loại. Cũng nhờ nó mà ta mới làm được tất cả những công đồ rực rỡ, huy hoàng trên vũ trụ.

Cũng nhờ dụng nó mà tạo phật, tác tiên. Nếu như không biết xử dụng cái thân mà ta cứ để cho cái thân thể làm chủ cái linh hồn, ấy sẽ là hạng tiểu nhân. Ví như mỗi lúc đối diện với một sắc đẹp thì thân thể ta sẽ có một khả năng rất mãnh liệt bèn lôi kéo ta phải xúc phạm. Nếu như linh hồn ta yếu ớt không có sức kháng địch thì danh dự ta phải bị nhơ bẩn. Hoặc vì một hoàn cảnh có cơ hội thuận tiện nam nữ phải đối diện một cách cấu thả thì lúc ấy thân thể ta vẫn có khả năng lôi cuốn tâm hồn ta, bắt buộc ta phải xúc phạm. Hoặc những khi có một cám dỗ mãnh liệt từ bên ngoài, cũng có thể xác thân ta lôi cuốn đến tâm hồn ta, vì thế mà ta rất dễ dàng bị xiêu ngã tức là Xúc dục. Nếu như người đang tu mà không có khả năng diệt trừ Lục Dục thì đời tu sẽ không mang lại kết quả mà còn đắc tội với thiên điều. Tức là nếu như đã tu mà vẫn còn xúc phạm để cho ô danh thì chẳng những riêng mình chịu đựng các tai tiếng ấy, mà tai tiếng chung cho đạo của mình. Vì thế mà ta vẫn phải đề cao tinh thần chơn chánh. Linh hồn lúc nào cũng phải chủ quyền cho xác thể và phải diệt trừ Thất Tình, Lục Dục cũng như diệt trừ kẻ địch thủ đang lăm le xử tử ta. Kiếp sống trên thế gian này cũng vì có cái xác thân mà ta phải chịu trăm ngàn sự khổ vì thân. Thế làm người lúc nào cũng cần tự nhắc nhở lòng mình, và lúc nào cũng dụng cái chơn

tâm để làm chủ chốt cho cái thể xác thì mới phải là đúng bực quân tử.

**Ý:** tức là cái **Tánh ý**, thuộc về cái **ý thức** hay là cái tư tưởng, lý tưởng. Nếu như thuyết về một lý tưởng thông thường thì người ta chỉ nói rằng: ý người này vậy, ý người kia khác. Nhưng nó là một cái lý tưởng rất tuyệt đối. Nó sẽ chủ quyền hết tất cả từ thể chất lẫn đến tinh thần. Tất cả loài người sống trên thế gian này, toàn thể những cuộc sống của mỗi cá nhân đều có mỗi lý tưởng khác hẳn nhau, gọi là tánh ý đều khác biệt nhau hết. Mọi hành vi từng cá nhân đều có chủ định căn bản để phục vụ cho tư tưởng và lý tưởng của mình. Người ta cứ muốn làm những gì cho sự ưa thích và phù hợp với tư tưởng của họ.

Nhưng nếu ai có được cái giác ý, tức là người ấy có được cái thiên ý, thiên tánh, tức là họ có được cái ý lành, thích làm những việc lương thiện, thích đạo đức, thích tu hành, thích làm công việc công ích và thích làm việc gì mà có tính cách nhân đạo. Còn cái mê ý, tức là họ thường thích ưa những việc ích kỷ, hại nhân, hung bạo, lẩn lút, gièm siểm, tham gian, dâm dục, đố bác, bìm bợm, thủ lợi, cạnh tranh, cướp của, giết người, tất cả đều thuộc về mê tâm, địa tánh. Những tâm tánh giác tức là thuộc thượng thanh vi thiên. Tâm tánh xấu thuộc hạ trược vi địa. Vì mỗi sự tốt và lành đều có tính cách thanh nhẹ, thông thả, thung dung, không tội ác. Còn các thói tư tưởng không tốt, không lành thì toàn là những cảm hóa tội lỗi phiền não thường gây ra sự khó khăn tội vạ nặng nề trước mắt. Các tánh ý ấy thì linh hồn họ lúc nào cũng có sự ràng buộc nặng nề, không được cởi mở. Khi rời khỏi xác thân thì sẽ trở về với trọng địa.

Vì thế mà làm người cần phải dụng cái chơn tâm mà ngăn chặn mọi tư tưởng xấu xa, đừng để cho tánh ý xấu lôi cuốn tâm hồn ta mà cứ dắt dẫn ta vào các tư tưởng đen tối, các việc không chơn chánh, các điều dục vọng tham lam sân si, tật đố và tất cả mọi tánh ý xấu xa. Nếu người mà quanh năm cứ tư tưởng các việc không tốt thì tất nhiên sẽ có những hành động không tốt. Càng có hành động không tốt thì tâm tánh lại càng mê muội và sẽ tiến mãi đến con đường xấu xa tội lỗi thêm mà sẽ không có lúc quay về với đạo đức đặng.

Tánh và Ý, tất cả tốt hay xấu cũng đều do sự giác hoặc mê của tâm hồn mỗi cá nhân. Nếu biết thì ta thường dụng chơn tâm mà tự giáo dục, tập rèn cái tánh ý tốt hằng ngày hằng bữa. Tánh ý của ta mà được tốt, được lành là do sự giáo dục của chính ta, chớ không phải do nơi thầy hoặc cha mẹ dạy ta mà thành công được. Tự ta phải kèm chế cái ý dục thì ta mới tìm đặng ánh sáng của đường lành và lương thiện tốt đẹp.

Người tu mà chưa diệt trừ hết Lục Dục thì chưa gọi là tu, cũng chưa được tự hào rằng ta là người đạo đức. Tu phải cần trau sửa các cái xấu cho hết. Nếu các cái tật xấu ta đã lột bỏ hết tất rồi thì cái đạo đức sẽ sáng tỏ như mặt trăng, ta không xưng mà vẫn có, ta không bày mà vẫn rực rỡ như ánh hào quang.

Thoảng như tu mà chỉ dùng đầu môi, chót lưỡi, chỉ bày vẽ hình trạng bề ngoài mà tâm địa không gìn tức là sự tu dối giả. Hoặc nhọc sức tu mà không rắn lòng, sửa tánh thì cũng như không. Vì thế mà người đời thường có những câu chế nhạo thì càng tu lại gánh tội thêm.

Tu ngồi thiền mà không diệt được cái Ý, giờ ngồi tham thiền mà để cho cái ý tưởng phóng ra ngoài, nửa phút bên đông, nửa phút lại bên tây, cứ chạy nhảy hơn khi đột thì tu hành thất công, cũng không có kết quả. **Giam cầm cái Ý cũng như nhốt khỉ vào chuồng sắt thì mới mong có được sự thành công.**

Thi:

Thất tình bảy núi lấp chơn linh,  
Lục dục sáu sông kéo lụy mình,  
Tam tâm ba lộ tam đồ khổ,  
Bản ngã mê tân hóa ngục hình.

### TAM TÂM CHI NGHIỆP

Nghiệp thứ nhất: Bản ngã sân si.  
Nghiệp thứ hai: Tự cao tự đại.  
Nghiệp thứ ba: Hẹp hòi ích kỷ.

Thi rằng:

Hỡi ai đạo cả chí công tìm,  
Thiếu đức như đèn sắp hết tim,  
Người hung như thể hoa mắc nắng,  
Phải chịu héo sầu kiếp hận diêm.

Thi:

Tam đồ chí khổ xót trần ai,  
Đạo pháp huân phân giáng mấy bài,  
Hồi đầu giác ngộ tâm chơn lý,  
Ngõ vạy đường ngay tự cảm hoài.

Thi:

Thập điều qui giới chỉnh lòng tu,  
Vẹt ngút áng mây lấp dã mù,  
Giữ lòng giữ phạm trong như giá,  
Đức độ thanh bường vẹn kiếp tu.

### THẬP GIỚI ĐIỀU QUI

Luận về Thập Giới Điều Qui tức là mười điều cấm. Nếu luận đến mười điều thì mỗi tôn giáo và mỗi cá nhân nào có đạo thì cũng đã có biết, nhưng cũng còn hiểm chi người không để ý tới. Nếu ta vẫn cảm thấy mười điều cấm không cần thiết cho những người có mang các tôn giáo, nói tóm là những người có đạo, không riêng biệt đạo nào, mười điều cấm này cũng cần phải áp dụng. Nhưng tất cả trên đời, đa số những người đạo lại có khi không thuộc mười điều là điều gì? Có khi kinh luật đã học qua rồi, thoảng mẫn lại vì đồ danh, trục lợi mà quên lãng phạm mình, đến khi hỏi lại thì không còn chi hết.

#### Điều 1: CỬ SÁT SANH.

Nếu người đã có công tu thì việc cử sát sanh là việc tối cần. Vì đã tu thì tất nhiên là muốn chấm dứt việc nhân quả. Muốn chấm dứt nhân quả tức là phải chấm dứt việc sát hại. Bởi vì định luật thiên công: hễ sát sinh phải đền mạng. Nếu ngày nay ta muốn giải thoát kiếp trần thì tất nhiên ta không nên vay nợ máu. Vì dầu cho định luật thiên nhiên có câu “Vật phải dưỡng nơn”, nhưng định luật ấy chỉ là chung qui cho toàn thể nhân vật trên thế gian, để rồi mới có tất cả mọi việc nhân quả trả vay lẫn lộn với các nẻo đường

chuyển luân sanh tử cho thế giới nhân vật này và việc nhân quả vẫn triển miên chẳng dứt.

Nếu ai là người đã chợt tỉnh giấc mơ muốn tầm đến cõi thiên đàng thì hãy rẽ lối, sang đường, áp dụng một lối thoát ngược chiều với kẻ thế gian mà không thực hiện theo chiều hướng của bộ máy hành tàng theo người thế tục. Mà ta phải quay ngược nẻo đường thì ta mới dứt đặng hệ lụy của kiếp phù sinh vạn khổ này. Điểm tối trọng nhất là cần phải chấm dứt sát sinh. Bởi vì dầu cho sinh mạng của các loại thú cầm nhưng cũng rất liên hệ đến sự hận thù vay trả, vì thú vật vẫn có linh hồn, có sự hiểu biết cũng y như người. Vì tiền sinh chúng nó phạm tội mà bị thối kiếp hoặc đã nhiều kiếp đầu thai mà chưa có cơ hội tiến hóa. Trong những số thú vật sẽ có rất nhiều con thú đang dùng cơ hội mà tiến hóa đến nhân loài, vì nhiều kiếp đầu thai nên chúng hầu đã đền xong tiền nghiệp.

Ngày nay, chúng nó rất cần có sự sống lâu để cho giác năng được tiến hóa. Linh hồn chúng nó cần được học hỏi các tiềm thức để lần lượt lớn khôn già lão đến cái chết tự nhiên, rồi chúng sẽ được cơ hội tiến hóa đến trở về nhân loại. Thế nên, dầu chưa biết nói lên nhưng chúng vẫn hiểu biết y như nhân loại. Nếu vì sự vô tình giết oan mạng thú thì tức nhiên ta sẽ phạm nhằm một mối hận thù rất ghê tởm và ta sẽ bị chúng chờ đợi linh hồn ta mà đòi đền mạng. Thoảng như sát mạng các loại thú cầm thuộc súc vật chăn nuôi để dùng làm thực vật theo thường lệ thì dầu cho “vật để dưỡng nhân” nhưng ta cũng phải tránh. Vì nếu ta giết nó để ăn thì tức là ta đã vay nợ máu. Hễ vay nhiều thì phải trả nhiều, ít cũng phải trả ít thì **sự đòi kéo cứ phải lẫn lộn mãi thì làm sao rảnh đặng mà về nước thiên đàng?**

Bằng như các loại tiểu thú cầm dầu cho nhỏ nhít nhưng đã biết bò bay máy cựa thì chúng vẫn biết sợ chết, vẫn có tánh linh, thì sự vô tình sát hại cũng làm cho ta hao mòn phúc đức cũng có khi phải bị đền mạng. Vậy thì những người đời, dầu không tu cũng nên chừa bớt việc sát sinh thì mới đỡ bớt được nghiệp quả. Khi nào nhà ta có hữu sự cần thiết thì bắt buộc giết vật để làm cho sự cần. Khi nào không có việc chi, ta cũng chẳng nên thiết yến bầy tiệc giết thú cầm để làm cho thỏa mãn sự ăn chơi vô hữu ích. Nếu ta thường làm các việc ấy mà xem như là sự sống vẫn quá tự nhiên ấy là một việc quá vô tình mà làm cho nghiệp quả thêm chồng chất. Hoặc các ngày tế lễ ông cha tổ phụ mà giết heo, bò, gà, vịt làm của tế lễ thường năm thì **chẳng khác chi mình tự sát sinh mà để cho người quá cố phải chịu tất cả sự quả nghiệp ấy.**

Hoặc ta cứ làm nghề sát sinh để thủ lợi, ta dùng một bát cơm trắng là đổi lấy bát máu hồng, sát sinh mưu lợi thì dầu cho sự thắng lợi có được thành tựu dồi dào thì cũng ví như kiếp con tầm mượn sự sống với lá dâu, kho tàng của cải cũng như giấc mộng Huỳnh Lương. Vì những sinh mạng của thú cầm cũng vẫn có liên hệ với phần thiêng liêng rất thực tế. Đức Phật Mẫu có dạy rằng:

“Con nên hiểu mỗi lần giết thú,  
Là con làm hại đủ thượng thiên,  
Sát sanh, hại vật nên kiêng,  
Ấy điều thứ nhất dạy riêng năm lần.”

Vì mỗi khi giết thú, sự kêu van của chúng nó làm cho thấu đến cõi thượng thiên. Vì các điểm linh hồn của thú vật cũng như của nhân loại cũng đồng do sự sanh hóa của Trời

ban. Tức là lòng Trời vẫn xem các sự sống đều như nhau, nhưng sự thối hóa và tiến hóa là do nơi luật Nhân Quả mà làm cho nhân vật cứ mãi lẫn lộn quây quần chẳng dứt. Vì vậy mà ta muốn về cõi phật, tiên, thì ta phải cứ sát sinh, thì ta mới chấm dứt nợ Nhân Quả.

### **Điều 2: TỘI VỌNG NGŨ.**

Gồm các điều nói năng không thật, nói dối, nói xảo, nói thêm, nói vu, nói gạt, nói bướng, đặt điều nói láo.

### **Điều 3: TỘI TÚY TỬU.**

Say xưa giấc mã, ẩm tửu loạn tâm gây nên tội lỗi.

### **Điều 4: TỘI ĐA NHỤC.**

Cứ thịt rượu ngày ngày thiết yến, bày tiệc, sát hại thú cầm, săn bắn thú rừng chim trời để làm món ăn vui say thường bữa.

### **Điều 5: TỘI TÀ MỸ.**

Xác cậu, xác cô bày trò huyền hoặc. Cúng mặn dưng chay làm mê hoặc mà gạt người lương thiện. Bùa ngải, vái van, kêu tên thần thánh, thờ phượng quỷ ma tà thần.

### **Điều 6: TỘI GIAN DÂM.**

Lấy vợ người hoặc lấy chồng người, phá hoại gia cang, loạn luân thường, tà dâm huê nguyệt đều phạm tội gian dâm.

### **Điều 7: TỘI THAM LAM.**

Trộm cắp, cướp giựt, gian lận chiếm đoạt, lẩn đất, lường gạt hoặc giết người lấy của.

### **Điều 8: TỘI GIẬN DỮ.**

Mỗi cơn giận đến hốt hỏa lôi đình, gào thét chửi rủa, đánh đập, chém giết, kêu mời thần thánh, kêu trời mời đất, khuấy động xóm làng.

### **Điều 9: TỘI MÊ MUỘI.**

Không kiêng nể thánh thần, không tin trời tưởng phật, không biết phân biệt phải quấy, không kính nể người tuổi cao già cả, không biết kính trọng bậc người hiền nhân hoặc các bậc triết học, không biết thương xót đến người lâm nạn mà giúp đỡ còn ngạo báng rủa sả, không biết giúp kẻ cô đơn góa bụa mà còn hiếp đáp, lẩn lướt, không biết kính nể kẻ tu hành mà còn đặt điều chế nhạo hoặc bày trò phá hại, hoặc phá hoại các công trình của người khác đều phạm nhằm tội thứ 9, tức là tội mê muội không suy xét.

### **Điều 10:**

Là tất cả những sự giận dữ, hờn mát, thắc mắc, gây gỗ, tạt đổ, gắt hiểm, móc bươi, ganh hiềm lấp ngõ, thả chông trù ếm. Mỗi chuyện nhỏ nhặt cũng có ý hờn mát, bỏ bữa ăn mà làm cho người khác vì mình mà khổ tâm, hoặc nhiều tự ái mà sanh điều xích mích làm mất lòng thiện cảm cũng đều phạm nhằm điều luật thứ 10.

Tuy dầu mười điều răn cấm thấy như không là quan hệ lắm, nhưng nếu đã là người có đạo thì cũng nên ghi nhớ để mà tự trau sửa tâm tánh mình thì mới được xem như là người đúng đắn đối với danh từ của cái đạo. Nếu cứ sống tha hồ, không tôn trọng luật đạo, thì có đạo cũng như không đem lợi ích chi cho linh hồn mà còn thêm nặng tội.

Mười điều luật giới răn này vốn là chung qui cho tất cả Tam Giáo, không riêng cho đạo nào và thứ dân tộc nào, mà xem như đó là một nền móng tốt đẹp chung cho nhân loại.

Giờ nay mãn điển, Lão xin trở lại thiên cung. Vậy Bạch Diệu Hoa việc tịnh luyện cho đủ đầy, ngày lành Ba sẽ trở lại mà tiếp tục.

Ngâm:

Tiên thiên rẽ lối qui triều,  
Thang mây nhẹ tách bóng chiều sương lam.

Thăng.

## 6.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM LUẬN VỀ ĂN CHAY – VIỆC ĐỘ SIÊU

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút ngày 5-7-1978

Thi rằng:

Lời vàng giá ngọc ít vẫn thi,  
Rỉ rớt vào tai đã mấy kỳ,  
Phù trầm vạn nẻo đường minh chánh,  
Phấn sĩ anh hào, biện nữ nhi.

Lão: **THIÊN HUYỀN TÂM**. Hôm nay là ngày lành, Lão xin tái giảng đôi lời minh thuyết. Qua các giai đoạn luân lý thông thường như cũng đã tạm xong các đề mục. Nay lão bắt đầu biện luận về vấn đề Ăn Chay để mỗi lý luận khỏi thắc mắc và những dụng ý sai lầm.

Cũng như có nhiều trường hợp tại sao mấy người tu họ phải ăn chay trường? Tại sao các người có đạo Cao Đài hoặc Phật đạo họ cần ăn kỳ? Ăn chay như vậy để có lợi ích gì? Bằng các câu chất vấn:

1) Quý vị ăn chay để làm gì? Ăn chay để chờ đến ngày lâm chung có phạt rước? Nếu vậy những người không ăn chay thì đi xuống địa ngục hết chăng? Và ăn chay có chắc chắn lên thiên đàng không?

2) Hoặc rằng các người ăn chay chắc để cho gầy ốm, nhẹ mình dễ bay, chờ mọc cánh bay lên trời phải không? Và có chắc như vậy hay không? Hay ăn chay để rồi vẫn xuống địa ngục?

3) Ăn chay có thể là cốt để kiêng sát sinh phải không? Nếu vậy, ta cứ đi mua ăn thì ta đâu có chịu tội sát sinh. Ăn chay có phải là bị kinh sách lừa bịp, tức là dại mà nghe lời không?

4) Máy người ăn chay có phải là họ muốn cầu phúc không? Nếu người ăn chay được phúc đức, thì tất cả những kẻ không ăn chay họ lại mắc họa hết chăng? Như vậy lý chay không đúng, bởi vì những người tham gian hung bạo không ăn chay họ vẫn giàu sang kia mà.

5) Ăn chay có thể các người đó cốt để hãm xác cho tiêu tụy, dễ sanh bệnh hoạn mau chết để họ thành phật? Nhưng không biết chắc thành phật hay lại cũng hóa ma ở địa ngục?

6) Ăn chay có thể dùng để cho trời phật nhờ cậy, hoặc để cho các vị giáo chủ quá cố cậy nhờ vào sự ăn chay ấy để cầu cho họ được có lợi ích?

Tôi xin đáp rằng: sẽ có nhiều quan niệm rất sai lầm.

1.) Trả lời cho câu hỏi thứ nhất rằng: sự ăn chay trường dầu ngày lâm chung chưa được phật rước ngay là tại vì những người ấy không có tu pháp, không có ngời thiền, nhưng trên đỉnh đầu họ vẫn có chiếu ánh hào quang vì nhờ ăn chay và tụng kinh niệm phật. Nếu lúc dứt hơi mà được các vị tăng ni, hoặc đồng nam, đồng nữ đến cầu kinh tiếp dẫn, hoặc cầu siêu độ thì các linh hồn này sẽ được trực vãng thiên thai. Nhưng khi được sinh cư nơi phước địa thì các linh hồn này còn phải tu luyện trót ngàn năm mới trở thành một vị phật, là bởi vì những ngày còn sanh tiền, các vị này chưa tạo đặng kim thân là vì tu không có pháp.

Không có pháp tức là không tạo đặng kim thân, không có kim thân thì chưa đặng thành phật thật sự.

Tại sao ở thế gian người ta tu đúng chơn truyền thì chỉ có một đời người ta được thành vị phật? Mà trong khi các linh hồn được ở nơi bông lai phước địa còn phải tu hành đến cả ngàn năm thay vì trong khi họ đã thanh thoi, sung sướng. Nơi đây vốn là chỗ không cạnh tranh, không phiền não, mà người ta chỉ có an hưởng các tự tại ấy để tu. Bởi vì sự tu luyện ở cõi phật tuy dầu tự tại, nhưng vì không còn cái thể thân vật chất, mất cái thể thân vật chất tức là người ta mất cái Tam bửu và cái Ngũ hành, mất luôn cái Thất tình và Lục dục. Bởi cái Thất tình nếu không biết xử dụng thì nó sẽ hại cho linh hồn ngày lâm chung phải sa xuống bẫy cửa địa ngục. Nếu ta biết dùng thì nó sẽ đưa ta lên tới bẫy cõi thiên đàng. Còn cái Lục dục nếu ta không biết dùng thì sau nó sẽ hóa ra các đường luân hồi lục đạo. Biết dùng thì nó tức là Lục thông đạo, tức là sáu nẻo quang minh giúp cho ta đắc thành tiên phật. Lúc ta bị mất nó thì ta rất khó thể luyện tu. Cũng như cái Tam bửu và Ngũ hành bị mất thì cũng ví như qua biển không có chiếc thuyền. Tuy dầu các linh hồn ấy vẫn chưa hẳn là vị phật nhưng các sự thung dung nhàn lạc vẫn được y như phật. Nếu ngày tiền sinh mà không biết ăn chay thì các tinh thần ấy vẫn bị ảnh hưởng chất huyết nhục, ô trược, nặng nề của hậu thiên, thì trong khi hồn rời khỏi xác phải chịu nặng nề, vì bả chất hậu thiên ấy mà các linh hồn này phải sa xuống địa ngục.

2.) Câu thứ hai đáp rằng: nếu người ta chỉ dùng sự ăn chay để gây nhẹ mình bay lên trời để hoặc trong khi bay lên trời mà người ta được thấy thì ắt là tất cả trên thế gian này sẽ không có người nào còn chịu ăn mặn, và sẽ có sự

tranh nhau để ăn chay, rồi cũng sẽ có gây ra mạnh còn, yếu mất. Vì sự vô vi ấy quá thậm thâm, khiến không ai chứng minh thực tại được, thế mà các người chơn tu mới được thừa thành công. Dầu gây khô hay mập mạp vẫn phi thăng đến cõi thiên đàng cũng rất tự nhiên. Họ đâu có ngại gì cái thể xác mập hoặc gầy.

3.) Câu thứ ba đáp rằng: sự ăn chay để kiêng cử sát sanh có một lý đúng nhưng chưa hẳn. Một lý chánh là để khử trừ lưu thanh. Người ta cần dùng chất thảo mộc để làm vật thực nuôi dưỡng thể thân, ấy là cần làm cho thể xác và linh hồn nhờ nơi phẩm chất tiên thiên ấy mà được thanh nhẹ. Vì thực chất thanh vị thuộc tiên thiên “phù giả chi thanh”, chất huyết nhục của thú cầm thuộc hậu thiên “trầm ư chi trực”. Ăn chay thì tu luyện mới thâm nạp đặng xá lợi tử kim đơn.

Nếu như người đã thực hiện được việc ăn chay trường thì cũng nên dùng phép ngời thiên mà luyện đơn nấu thuốc, hợp khí tiên thiên mà dưỡng nuôi thân thể cho đặng tráng kiện, lấy nước ma ha nuốt vào mà diệt hết kiếp tử sinh. Thường chuyển pháp luân cho âm dương hòa hiệp mà kết thành xá lợi thì mới có được chín phẩm tòa sen. Thoảng như người đã áp dụng đặng việc trường trai, tuyệt dục mà tu không có pháp thì e ngại rằng một ngày tương lai nếu gặp một trở lực nào đó, hoặc có bệnh hoạn vì những sự nghiên cứu của người đời rằng các thực chất thanh đạm ấy sẽ không đủ dinh dưỡng thể thân. Sự căm dỗ thực tế ấy sẽ làm cho yếu mềm tinh thần đạo rồi sẽ dang dở công trình thì uổng bấy công phu từ thuở! Chi bằng ta tự hỏi nơi lòng: nếu quyết định tu thân thì phải tìm cho ra chơn lý, bước tận thang cao, thì ta sẽ thấy rõ sự thành công sáng tỏ ấy mà

không bao giờ bỏ dở công trình. Ngày ngày hưởng thú vui say với mùi đạo pháp mà an lòng để chờ ngày công viên quả mãn mà thoát tục tầm tiên.

4.) Câu thứ bốn đáp rằng: nếu ăn chay để cầu phước, hoặc lý tưởng muốn ăn chay để cầu phước thì điều đó cũng đúng với một lý chánh, bởi vì nếu người ấy nguyện ăn chay để cầu xin điều chi của người cần, hoặc cầu xin thoát khỏi cơn bệnh ngặt đến phải nguy hiểm, hoặc cầu xin thoát khỏi các tai họa tù tội hoặc bị bắt bớ, hoặc bị kẻ dữ toan ám hại, hoặc làm ăn gặp thất bát nghèo khổ. Trong khi người ấy tỉnh tâm biết nhớ tới việc làm lành, biết nghĩ tới lòng bác ái của trời phật mà nguyện xin ăn chay để cầu phước thì chắc chắn sẽ có kết quả tốt. Không phải sự ăn chay của người ấy đem sự thắng lợi chi cho trời phật, mà sự ăn chay ấy để chứng tỏ rằng người đã cải thiện tập tánh lành và tỏ lòng tín ngưỡng trời phật mà biết đến cầu cạnh. Việc ăn chay là một việc rất lành và rất khó khăn đối với loài người trên cõi vật chất, thì đối với trời phật xem như rất có giá trị hơn. Ăn chay là một điều đại phúc đối với luật đạo cũng như đời, vì một ngày ăn chay là một ngày không sát vật, cũng có thể giảm được các việc làm ác, cũng có thể giảm khẩu và giảm thiệt, không hành động hung dữ.

Mười ngày ăn chay sẽ tập được chút tánh lành vì bớt được chất huyết nhục của loài vật nên làm êm dịu tâm địa được ít nhiều. Một tháng ăn chay sẽ thấy có phúc đức vì nhờ có thánh thần phò hộ cho người nên các tai họa rủi ro được lánh khỏi. Một năm ăn chay thì sẽ có nhiều âm chất vì đã giảm được rất nhiều việc ác thì phúc lành sẽ đưa tới tự nhiên. Được mười năm ăn chay thì từ trên đỉnh đầu người sẽ phát xuất ánh hào quang chiếu ra ngoài, thì sẽ có thánh



thần luôn luôn hỗ trợ theo đạo hào quang ấy mà che chở hết các tai họa, tà quỷ không dám xâm phạm quấy nhiễu, tinh thần phát huệ, trí hóa thông minh, sắc tướng cũng phát đạt vì nhờ nơi phúc đức ấy. Nếu trọn đời ăn chay thì ba đời hưởng phước lộc. Nếu không ăn chay thì chuyện họa phúc sẽ tùy thuộc vào đức tính của mỗi cá nhân.

5.) Câu thứ năm đáp rằng: nếu nghĩ rằng các người ăn chay trường là cốt để hãm xác cho mau chết để thành phật thì vốn là một quan niệm rất sai lầm cũng như trẻ nhỏ đời xưa có tục sợ ông già ba bị, chín quai có 12 con mắt. Nếu luật tu hành dạy ăn chay để hãm xác thì sẽ có câu trả lời rằng: Ấy là một trò đùa! Luận về Thiên đạo và Phật đạo thì việc ăn chay tức là con đường thoát tục. Con đường ấy tuy dầu không mấy xa nhưng phải gắng công trên mọi khổ hạnh. Người ta cần ăn chay để khử trừ, lưu thanh để tránh Nhân Quả. Vì những khi điểm anh hồn sắp rời xa thể xác thì giữa cơn thao thao tuyệt khí lúc ấy phải cần cho đầy đủ một khối tinh quang, thì khối tinh quang ấy mới có đủ khả năng mà thăng lên cõi thượng giới. Khối hào quang tinh anh ấy gồm tất cả luồng điển thanh, cũng như nhờ ăn chay và tu luyện mà lọc lừ hết các chất trược bản do hậu thiên cấu tạo. Gồm cho đầy đủ năng lực của tiên thiên, qui tam bữa lại cho đầy, hiệp ngũ hành cho đủ, vận chuyển pháp luân để cho âm dương kết hợp mà tạo đặng Kim thân. Phép tu luyện kia cũng nhờ cộng chung sự trường trai ấy mà khối tinh anh sáng tỏ như trăng chiếu lên đỉnh đầu, phối hiệp với luồng điển thanh hư thì điểm anh hồn ấy mới có đủ khả năng mà vượt lên khỏi 7 tầng lớp ác đạo, để phi thăng lên đến cõi Thượng Giới hư vô.

Đây Lão xin giải rõ 12 cõi thiên đường:

Kể từ mặt địa đạo này gọi là thế giới **Ngũ Hành Tinh**.

Lên tới cõi thứ 2 gọi là **Bát Quái Tinh**.

Lên tới cõi thứ 3 gọi là **Tứ Tượng Tinh**.

Lên tới cõi thứ 4 gọi là **Lưỡng Nghi Tinh**.

Lên tới cõi thứ 5 gọi là **Thái Cực Tinh**.

Lên tới cõi thứ 6 gọi là **Trung Thiên Tinh**.

Lên tới cõi thứ 7 gọi là **Thất Tuyệt Tinh**.

Lên tới cõi thứ 8 gọi là **Bát Tú Tinh**.

Lên tới cõi thứ 9 gọi là **Cửu Đồ Tinh**.

Lên tới cõi thứ 10 gọi là **Nam Thiệm Tinh**.

Lên tới cõi thứ 11 gọi là **Bộ Châu Tinh**.

Lên tới cõi thứ 12 gọi là **Đại La Tinh**. Cõi này mới là cõi thiên đàng thật sự, là nơi **Linh Tiêu Điện Bạch Ngọc Cung** chính là nơi của Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** ngự mà quản cai hết ba ngàn thế giới, tức là một nước thiên đàng thật sự dành cho trời, phật và thánh, tiên an tại đời đời. Các linh hồn chơn tu sẽ được đào sanh nơi đó mà hưởng cuộc thanh nhàn, vô phiền, vô não, bất diệt, bất sanh và nước này sẽ không có mười điều dữ và ba điều ác như ở cõi thế gian.

Khi điểm linh quang vừa xuất khỏi xác trần thì đã sẵn có các vị thiên thần cầm phướn dẫn đàng, noi theo ngọn phướn ấy mà bay thẳng lên. Nếu thoảng như linh hồn không được luyện tu, chẳng có Kim thân, dầu cho có công ăn chay, nhưng cũng chỉ là còn phải tạm ở một cõi thanh

nhàn nơi cõi giới trung để cần lo tu luyện thêm, khi nào chứng đặng Kim thân rồi thì mới lên cõi thiên đàng đặng. Là bởi vì các linh hồn không có Kim thân sẽ không thoát qua giới tính thứ 5 tức là vòng Thái Cực, vì cõi Thái Cực này toàn là một thế giới lửa. Chất lửa trời sức nóng vô cùng cực, dầu cho sắc thép cũng tiêu tan! Chỉ có Kim thân mới là chịu đựng nổi để vượt qua vòng lửa ấy. Nhưng khi qua khỏi vòng Thái Cực rồi, thì đến cõi thứ 10 sẽ không cần dùng đến Kim thân nữa, vì Kim thân ấy chỉ cần dùng cho trong khi bay qua vòng Thái Cực mà thôi. Đến cõi thứ 10 này thì ta lại bỏ Kim thân rồi mới đặng nhẹ nhàng để tiến lên cõi thứ 11. Cũng như từ cõi giới trung mà ta cần tu diệt hết 7 cái Thất Tình thì linh hồn ta đã lên được tới cõi thứ 7, là vì mỗi cái của Thất Tình sẽ làm cho ta phải nặng mà tuột xuống. Trong khi từ cõi thiên đàng, một Nguyên nhân xuống thế thì khi ấy mỗi cõi phải thêm một món cho có đủ sức nặng mới được xuống. Đến lúc trở lên ta phải bỏ mỗi thứ mới đủ nhẹ để thăng lên. Trong khi tu hành ta phải hủy bỏ hết các thứ này. Lên thiên đàng chỉ còn lại có cái Kim thân, Thượng trí và cái Hạ trí. Thì ba món này đến cõi thứ 10 ta phải bỏ thêm cái Kim thân. Lên tới cõi thứ 11 ta phải bỏ thêm cái Hạ trí. Lúc bấy giờ ta chỉ còn lại duy nhất có một cái Thượng trí. Từ khi bỏ đặng cái Kim thân thì ta càng cảm thấy đặng nhẹ nhàng, phơi phơi mà bay lên cõi thứ 11. Khi ta đến cõi thứ 11 ta bỏ được một cái Hạ trí nữa thì tinh thần hoạt bát, trí tuệ thông minh, thần thông quảng đại mà tiến thẳng đến cõi Đại La tức là cõi thứ 12 là cõi thiên đàng thật sự, thì bỗng tự nhiên khi ấy hình dáng đặng tốt tươi, sắc tướng nghiêm trang, dụng phép màu mà hóa thành Thiên kim Phục thân, khi ấy mới hoàn toàn có một thánh thể thật sự, trên đỉnh đầu chiếu tỏa ánh hào quang, ấy mới gọi là

chơn tướng, sẽ được ngự trên tòa sen mà đồng chung có sự sống đời đời cũng như sự sống của Trời. Ta bèn đến điện Linh Tiêu mà ra mắt Thầy, ấy là một ngày mà ta vinh hạnh bái yết Đức Thượng Đế và Tây Vương Mẫu nơi Linh Tiêu Điện Bạch Ngọc Thiên Cung.

Nếu luận chung về các tôn giáo hoặc một cá nhân nào tuy vẫn còn xử thế nhưng đã có được ăn chay dầu nhiều hay ít, giữ đạo được tròn thì đến ngày lâm chung mà có được sự tiếp dẫn vong hồn trong khi hấp hối, hoặc cầu siêu độ đúng phép thì các chơn vong ấy cũng sẽ được nhờ ân phúc mà đặng đưa về một cõi thanh nhàn không địa ngục. Thường ngày cũng có các vị phật, thánh, tiên đến giảng đạo thuyết kinh mà độ các vong hồn ấy. Nhưng các vong hồn này chỉ được ở đây đợi ngày phán xét xong rồi thì cũng phải hồi dương mà trả vay tiền nghiệp. Thoảng như có đạo mà giữ đạo không tròn, 10 điều vi phạm, chay lạt không có thì ngày lâm chung khó nổi cứu vớt, hoặc tiền sinh nhiều tội phạm quá đáng thì cũng không thể giải cứu!

## VỀ VIỆC ĐỘ SIÊU:

Nhắc lại việc độ siêu, tuy dầu luật phật thiên điều có đặt sẵn, nhưng sự làm phép xác, hoặc tiếp dẫn lúc hấp hối, hoặc rửa tội, tẩy oan, nếu có đặng siêu hay không cũng do nơi phúc đức của các tăng, sư. Chớ không phải mỗi khi phép xác, rửa tội hoặc tiếp dẫn ấy mà đều có kết quả. Bởi vì nếu một vị sư đứng ra làm phép xác, hoặc rửa tội, tẩy oan, hoặc chứng đàn để siêu độ mà vị ấy là người đủ phúc đức hoặc chơn tu, thì sự hỗ trợ đó rất có kết quả tốt, các chơn vong ấy nương nhờ phúc đức của tăng, sư mà được siêu tội tiền sinh và được tiến lên cõi thanh nhàn mà hưởng

phước. Nếu như những tăng, sư ấy không có chơn đức thì vong kia sẽ không được hưởng nhờ, cũng như siêu độ cho có lệ mà không xét đến sự thành công. Vì là tăng hoặc sư kia vẫn còn nhiều tội phạm, tự mình không trong sạch thì độ chúng bất thành. Hoặc cũng có khi tín chủ không thành tâm, chỉ mời tăng sư đến độ siêu cho có lễ, rồi lại bày trò yến tiệc, rượu thịt, chả nem, từ chủ lẫn sư a tòng nhậu nhẹt, tụng niệm là cốt để hò hát cho qua buổi, qua ngày thì sự độ siêu sẽ không hữu ích. Hoặc có nhiều tiền bạc đem mượn tụng kinh mà không thiện tâm cầu đảo, cứ nghĩ rằng ta đã bỏ tiền thì có người tụng cầu, ta không thiết gì phải nhọc lòng cầu đảo, thì cũng chẳng có lợi ích chi. Vì phép độ siêu phải từ chủ lẫn sư, hoặc các vị đạo tâm, hoặc đồng nam, đồng nữ hiệp lực tín chủ thì siêu đàn ấy mới thấy đặng thành công.

6.) Sau chót là đáp lời câu thứ sáu: đề mục này nếu Lão chẳng phiên giải đáp thì quý vị cũng đã hiểu thừa rằng sự ăn chay không đem lợi ích cho trời, cho phật, mà ta chỉ dụng sự hữu ích cho chính ta. Còn như những các ngày lễ vía của các vị thánh, phật đấng tiên, tức là các ngày của các vị ấy quá vắng, hoặc sóc vọng, tứ quý và tam ngươn thì các ngày ấy đều gọi là ngày lành ghi dấu để thành lập làm những ngày chay kỳ thông lệ cho trong đồng đạo dụng làm ngày chay chính thức cho khỏi bị sai sót hoặc bị thiếu. Chớ không phải các ngày ấy là cần ăn chay để cốt ý khẩn cầu cho các vị quá cố ấy có lợi ích, hoặc cho các vị ấy được siêu thăng, vì các bậc ấy đều đã có ngôi vị ở cõi thiên đàng thì trong môn đồ chẳng thiết tha chi mà lo việc độ siêu cho các vị ấy. Nhưng chỉ có điều cần lo chay lạt các ngày ấy là cốt để ghi ơn các vị ấy thuở tiền sinh có công lao dẫn dắt để cho người người ngày nay được hiểu biết đường lối mà

tu thân, cũng như đền đáp thanh tình sự soi sáng ấy mà sự chay lạt kia lại là đem phúc hậu lại cho chính mình, và các vị ấy cũng đoái hoài đến lòng cảm mến mà ban bố hạnh hữu cho.

Thi rằng:

Văn đà trút cạn mái trời tây,  
Giải lý thông qua rõ kíp chầy,  
Vệt nẻo áng mây đường u ám,  
Rọi đuốc quang minh ngọc chẳng tây.

Thi:

Mấy lời vàng đá tỏ ngày nay,  
Minh thuyết Chơn Kinh đã mấy ngày,  
Khan giọng vì đời nghiêm chánh lý,  
Kẻ trọng người khinh cũng một Thầy.

Hự:

Một Thầy mà đạo khác nhau xa,  
Tự ý người tu hãy chọn nhà,  
Hữu duyên tâm nẻo đường minh chánh,  
Thiếu phúc lằng không trở lại già.

Hự:

Trẻ già sống thác tự đường đi,  
Lặn lội mê man thấy đặng gì?  
Mệt lo rồi lại hoài công giữ,  
Nhắm mắt buông tay rõ lại thì.

Hự:

Rõ thì vật chất thủy hườn không,  
Cơ cuộc kỳ nay đến đại đồng,

Đời tàn thắm ngấm càng thêm xót,  
Cuộc thế vẫn xây quả vị nồng.

Hựu:

Vị nồng chưa nếm hầy còn tươi,  
Vui đẹp ngày thâu rõ máy trời,  
Cay đắng ai đâu chưa nhấp cạn,  
Vị ngọt hương nồng mãi đua bơi.

Hựu:

Đua bơi chưa thỏa bóng lại chiều,  
Gối mỗi, lưng dùn thấy hẩm hiu,  
Bệnh lão qua rồi thân tử rước,  
Thất phách tam hồn giấc thiu thiu.

Hựu:

Thiu thiu giấc điệp bả vinh hoàn,  
Mấy cuộc phong đờ ngấm chứa chan,  
Bạc tiền tình ái dều thân khổ,  
Một kiếp phù sinh giấc mộng vàng.

Hựu:

Mộng vàng thêm thiếp lĩnh rồi say,  
Tình ái, quan liêu, cảnh lầu đài,  
Cao lương mỹ vị màu hoa áo,  
Hương rượu men tình khổ ai hay.

Hựu:

Ai hay đời khổ buổi khốn nàn,  
Mãn cuộc tuần hoàn những bi hoan,  
Đâu bể ai tưởng trong gió bụi,  
Nổi bước quày chân hiệp một đàng. (Thăng)

## 7.- ĐẠI GIÁC KIM TIÊN THIÊN HUYỀN TÂM

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút ngày 6 và 7-7-1978

Thi rằng:

Đầu bài khơi ngọn bút thần tiên,  
Lướt gió tung mây khả chánh truyền,  
Mở đường thiên lộ diu nhân thế,  
Đóng cổng diêm đình vạn cổ yên.

Thi bài:

Đường thiên lộ thương đời giúp thế,  
Cổng diêm đình muốn bế hời ai!  
Huân chứng đạo thể dồi mài,  
Khinh thanh biệt trước thiên đài trở lên.  
Lánh cõi tạm là nền vay trả,  
Tìm cõi tiên tao nhã bền lâu,  
Tu hành khó nhọc chi đâu,  
Hơn đường lặn lội sang giàu khổ thân.  
Hết chìm nổi Sở Tần một lúc,  
Ngoảnh lại nhìn mái tóc điểm sương,  
Cũng như buổi học tại trường,  
Tan giờ cấp sách lên đường chia tay.  
Mệt cho lắm lo vay rồi trả,  
Ích gì đâu cái bả lợi quyền,  
Trắng tay đến cõi huỳnh tuyên,  
Nào ai san sẻ nghiệp duyên với mình.  
Sống cõi tạm biết gìn tội lỗi,  
Trắc nghiệm lòng cải hối tự lòng,  
Kinh quyền gắng sức học thông,  
Năm lòng mới chẳng uống công phật trời.  
Luận kinh sách giảm mười thập nghiệp,

Gắng mà âu chầy kíp lánh mình,  
 Sao cho khỏi luật diêm đình,  
 Làm sao choặng Ngọc Kinh phản hồi?  
 Dừng việc phải sống đời lương thiện,  
 Suy lòng mình thực hiện ý người,  
 Xét cho thấu đáo vẹn mười,  
 Không nên ích kỷ cho người hận riêng.  
 Dừng ganh tỵ ghen hiềm, lấp ngõ,  
 Dừng cậy khôn biếm xỏ người hiền,  
 Xót thương đến kẻ tật nguyên,  
 Đỡ nâng yếu thế, bình quyền mô coi.  
 Lòng nhân ái thương người, mền vật,  
 Xét lương tâm nhân vật giữ đồng,  
 Cũng đều úy<sup>1</sup> tử nào không,  
 Tuy là chẳng nói nhưng lòng biết nghe.  
 Lời nói năng e dè cho gấp,  
 Dừng buông lung hấp tấp lỡ rồi,  
 Miếng môi lưỡi bén như rươi,  
 Chuốc trau ngon ngọt trong thời gớm đao.  
 Tánh hiểm độc trời nào dung thứ?  
 Có thần minh ngôn ngữ chép biên,  
 Dừng toan cậy mạnh tức quyền,  
 Toan gây phe phái kết liên hại người.  
 Lòng độc ác reo cười chưa thỏa,  
 Họa liền vương nhân quả kiếp này,  
 Dừng lòng thắc mắc gỗ gây,  
 Hồn hào lẩn lướt lưng đầy thói quen.  
 Tứ đồ tường lẩn chen bốn vách,  
 Ý chẳng lành vội trách trời cao,

<sup>1</sup> Úy: sợ. Tham sinh úy tử: tham sống sợ chết.

Trời sao ban phước kẻ giàu?  
 Để ta khốn đốn trời nào bất công?  
 Kẻ đặng giàu không lòng tích phước,  
 Ý lại cùng bó buộc hiểm thâm,  
 Cho vay lợi trượng nhiều năm,  
 Ép lòng kẻ khó cố cầm cửa riêng.  
 Thâu thập thủ bạc tiền chất để,  
 Chẳng nới tay giúp kẻ đói lòng,  
 Buông lời nhục mạ tổ tông,  
 Hiếp hà tôi tớ chẳng lòng thứ tha.  
 Kẻ bản cùng ấy là tiền nghiệp,  
 Hãy xét mình quả kiếp tiền căn,  
 Kiếp giàu ác hiểm hung hăng,  
 Hậu lai đói rách lại mang tật nguyên.  
 Giàu sang ấy tiền duyên tích phước,  
 Nhiều công tu chằm chước việc lành,  
 Giúp người chẳng nệ chi mình,  
 Lại còn bố thí, in kinh, chẩn bản.  
 Dư của tiền thi ân bố đức,  
 Ấy gọi là tích phước đời sau,  
 Mất đi chút ít là bao,  
 Đòn cân Tạo Hóa mảy hào chẳng ly.  
 Làm việc phải sá gì hao hốt,  
 Trời trả cho của một hoàn hai,  
 Giúp bản tế khổ chi nài,  
 Đỡ đần cơn bệnh một hai chuốt nồng.  
 Của một đồng mà lòng bát ngát,  
 Cũng hơn nhiều quát nạt mắng la,  
 Kể ơn nhắc nghĩa ta bà,  
 Tay trau miệng quát ắt là hết đi.  
 Lòng nhân hậu bạc chì không cánh,

Phải đáp vào, quấy ngoảnh bay đi,  
 Hữu duyên thì lăm bạc chì,  
 Vô nhưn mất đức trông thì mỗn hơi.  
 Có rồi không do trời định mệnh,  
 Đừng tham lam man mển xấu xa,  
 Cốt làm cho đặng phú gia,  
 Nhưng mà thiếu phúc xót xa một đời!  
 Giàu sang ấy ơn trời giúp độ,  
 Tánh siêng năng tu bổ ngày ngày,  
 Cần lao tiết kiệm là hay,  
 Đủ phần no ấm tự tay nhọc nhằn.  
 Phải biết rằng lo toan lập đức,  
 Muốn đặng giàu tích phước dày công,  
 Mỗi ai cũng có phúc hồng,  
 Thiên công ban thưởng tấm lòng thế nhân.  
 Gánh phúc đức thánh thần phò hộ,  
 Gánh bạc vàng không chớ lương tâm,  
 E khi sẩy hố sụp hầm,  
 Trường đồ lao mã kiệt âm giữa đàng.  
 Tài với đức phải ngang mới xứng,  
 Giữ đặng bền yên vững bước đi,  
 Dầu ai hữu phước kiếp này,  
 Mà không tích đức ghe ngày tiêu hao.  
 Ví hồ nước đứng phào đầy mặt,  
 Xài cho lững thì tát thêm vào,  
 Nếu mà cứ để mòn hao,  
 Ngày kia khô cạn lấy đâu mà dùng?  
 Người nghèo khổ, bần cùng đói rách,  
 Phải cần âu thanh bạch an tâm,  
 Cần lo tu bổ đức âm,  
 Hiểu rằng tiền nghiệp hiểm thâm tại mình.

Đừng vội trách trời xanh tối mắt,  
 Hận lòng trời bồ bặt đơn sai,  
 Thiên la địa võng lưới dày,  
 Hóa công nào có ghét ai riêng lòng.  
 Kẻ bịnh tật, đui, câm, xụi, điếc,  
 Hãy an tâm mà biết phận mình,  
 Tiền căn hậu kiếp an sinh,  
 Đừng lòng trách hận thiên đình bất công.  
 Lỡ kiếp này dầu không đặng vẹn,  
 Hằng lo tu để hẹn đời sau,  
 Kiếp người hận tử buồn đau,  
 Lo tu kiếp hậu sang giàu vinh vang.  
 Người biết đạo thì nhân kiếp sống,  
 Khổ và vui hiệp cộng ba đời,  
 Làm lành chớ nản lòng người,  
 Tiền căn hậu kiếp lòng trời thưởng công.  
 Mau thì đặng phước hồng trước mắt,  
 Thưởng ban người dày nhật tánh lành,  
 Dầu chưa phú giả đương sanh,  
 Cũng là thụ hưởng ơn lành sự may.  
 Phước đương sanh qua tai, khỏi họa,  
 Đặng sống lâu bất khả ưu phiền,  
 Ấy là đương sự phước duyên,  
 Làm chi đặng nấy khỏi phiền nạn co.  
 Lành chớ nản, dầu nghèo há sợ,  
 Bĩ cực rồi có thuở thời lai,  
 Cuộc đời ví tựa luồng mây,  
 Nước sông lúc cạn, khi đầy sá chi.  
 Cho hay rằng tùy nghi liệu xử,  
 Dụng điều lành việc dữ chi chi,  
 Cũng là thần thánh chép ghi,

Làm chi hưởng nấy bóng y theo hình.  
 Chớ lầm tưởng thân mình sơ sót,  
 Bày mưu gian nỉ nót âm thầm,  
 Hại nhân vụ lợi canh thâm,  
 Thân mình ám soát, mưu thâm khởi đâu?  
 Chớ lầm tưởng canh thâm khúc vắng,  
 Tưởng quanh mình đã chẳng có ai,  
 Trong lòng thâm kín đơn sai,  
 Mưu gian chưa đắc, họa lai tới rồi!  
 Lòng người muốn phục hồi đường thiện,  
 Hãy chưa làm họa viễn, phước lai,  
 Điều này rõ rệt nào sai,  
 Trồng cây trở trái hỡi ai biết rành!  
 Lẽ Thiên đạo công bình mới hãn,  
 Chữ vô tư tỏ rạng lâu lâu,  
 Tuy là Trời ở trên cao,  
 Mắt dưỡng sao nháy để nào phôi pha.  
 Con bất hiếu chửi cha, mắng mẹ,  
 Khinh ông bà, biếm nhẽ thánh thần,  
 Ít thời ghi để có phần,  
 Chờ ngày mãn số tội trần sẽ hay.  
 Nhiều lần phạm hoài hoài như thế,  
 Ất là cam giảm kỷ thâm hồi,  
 Âm cung châu lịnh đã rồi,  
 Xét xem công quả than ôi nảo nong!  
 Chịu hình luật phép công đao để,  
 Cho hồi dương: trí huệ ngu đần,  
 Mồm câm, tai điếc khổ thân,  
 Một đời lạng lẽ nghĩa nhân biết gì.  
 Nếu còn chút lương tri tiền kiếp,  
 Cân việc lành phối hiệp tội trừ,

Hãy nhờ đặng chút phước dư,  
 Cơm no, áo ấm bấy chừ yên thân.  
 Nếu tiền khiên nhiều lần nặng tội,  
 Ất là cam chịu thối thú cầm,  
 Diêm đình bồ bật hiểm thâm,  
 Gập ghình tai họa, tối tăm hiểm nghèo.  
 Thành Uổng tử cheo leo gớm ghiết,  
 Chớ hủy mình tự sát một giây,  
 Hủy thân vì kiếp đọa đầy,  
 Hoặc vì riêng hận duyên hài dở dang.  
 Hoặc hờn giận ngõ ngang lầm lỡ,  
 Hay chán buồn lỡ dở công danh,  
 Mà toan tự ý liễu mình,  
 Không màng hiếu đạo thâm tình chứa chan.  
 Chẳng xét nghĩa, không màng dưỡng dục,  
 Đức sanh thành ngoạ mục cao sâu,  
 Để cho thảm cảnh khóc sâu,  
 Mà gây tử biệt mái đầu điểm sương.  
 Hồn ân hận nẻo đường lầm lỡ,  
 Chịu đọa đầy chờ số đúng kỳ,  
 Bao nhiêu tân khổ điều ni,  
 Lao tù đói khát biết thì cậy ai?  
 Mấy mươi năm chờ ngày phán xét,  
 Biết thuở nào mà hẹn người ôi!  
 Sa chân lạc bước đã rồi,  
 Trăm năm vọi vọi biết đời nào ra!  
 Chịu tằm tối thân ma đói khát,  
 Quỷ dạ xoa hung ác khảo tra,  
 Lỡ làng một phút chẳng xa,  
 Trầm luân hận khổ biết mà làm sao?  
 Hỡi hỡi ai lòng nào tự sát?

Mãnh thân hình phó thác tạo công,  
 Tử sanh định luật số phần,  
 Hoặc là tai nạn mới không tại lòng.  
 Dầu cảnh ngộ long đong uất hận,  
 Thà đành cam số phận ở trời,  
 Ngày buồn ta để chán đời,  
 Mà toan tu niệm nhờ Trời ban ơn.  
 Công trưởng dưỡng mười ơn chưa trả,  
 Nghĩa sanh thành cúc ngã cù lao,  
 Song tu đạo nghĩa một màu,  
 Đoái nhìn tóc bạc trên đầu phát phơ.  
 Phận làm con bơ thờ sao phải,  
 Gẫm phận mình ơn Ngãi còn mang,  
 Nặng chi lá gió trái đàng,  
 Bèo mây sóng dạt giọng đàn gỏi ru.  
 Thành hay bại, nghĩa thù ân oán,  
 Vạn sự chi gió thoảng qua rèm,  
 Vẽ chi nông nổi cực hiềm,  
 Mảnh thân ngọc trắng yếu mềm vì ai?  
 Kẻ tích ác thường gây việc dữ,  
 Cướp giựt rồi xử tử tài gia,  
 Để mong yếm thắm xoa nhòa,  
 Dầu qua dương pháp, ắt là âm cung!  
 Mất thần linh vô cùng như chớp,  
 Chép biên rành sổ nộ diêm đình,  
 Án tiền luận tội phân minh,  
 Phạm nhiều can án diêm đình trực đầu.  
 Đài Nghiệt Cảnh dội màu chiếu rõ,  
 Nhìn xem coi rạng tỏ rành rành,  
 Việc chi ác nghiệp a hành,  
 Mình làm, mình chịu, tiền sanh tại mình.

Luật Diêm Đế chí minh trừng phạt,  
 Hành cho thân tan tác đọa đày,  
 Sa tăng nanh vuốt gồm thay!  
 Moi gan, lóc thịt, phanh thây chẳng chừa!  
 Hành đến chết rồi cho sống lại,  
 Chịu đốn đau khổ ải trăm đường,  
 Thân hồn mười ngục thê lương,  
 Mãn căn trở lại hồi dương đáp đền.  
 Đội lốt thú làm nền vay trả,  
 Chịu thảm sâu nhân quả kiếp xưa,  
 Máu xương đền trả cho thừa,  
 Sống ăn dơ dáy, nắng mưa dãi dầu.  
 Kẻ tráo chác cũng đâu tránh khỏi,  
 Lường gạt người mong mỗi cướp người,  
 Miệng khôn tay khéo mười mười,  
 Gạt người lương thiện khôn đời gỡ tay.  
 Người mất của thường hay đau khổ,  
 Cũng có khi đến chỗ hủy mình,  
 Làm sao tránh luật diêm đình,  
 Tội ni gian ác cũng in giết người!  
 Cũng chịu đồng luật trời mới biết,  
 Đừng than van rên xiết mà chi,  
 Biết rằng định luật âm ty,  
 Chạy đâu cho khỏi định kỳ hóa công?  
 Kẻ dối tu toan lòng đạo mạo,  
 Giả đức lành thói xảo bịp người,  
 Nhìn trang hạnh đức dư mười,  
 Gạt người lương thiện, dối trời đặng đâu?  
 Cửa thập phương gạt thâu bá tánh,  
 Chẳng giúp đời đạo hạnh chút chi,  
 Còn nhiều việc sái chung qui,



Kể sao xiết đặng chắc thì chạm tâm.  
 Người lầm lỡ suy thâm tự biết,  
 Hối nơi lòng, giải quyết tự tâm,  
 Đạo là thiên địa cao thâm,  
 Phật, trời soi thấu lương tâm người đời.  
 Dối người dễ, dối Trời đâu dễ,  
 Khuyến người đừng lờn dễ tâm riêng,  
 Lỗi này phạm đến thượng thiên,  
 Bán buôn đạo đức lợi riêng cho đời.  
 Đạo đức giả như Trời chẳng có,  
 Chúc việc lành mà ngõ mưu gian,  
 Ngôn hành tương phản đa đoan,  
 Tá danh đạo pháp lập đàn mây mưa.  
 Kể khờ khạo thì ưa chúc ngọt,  
 Nhìn mặt bia gian ác vẫn lừa,  
 Ngõ là Trời bủa lưới thưa,  
 Thưa mà chẳng lọt không chừa mảy lông!  
 Người ngay thẳng Hóa Công xem xét,  
 Mỗi điều lành một nét ghi công,  
 Thưởng ban ân huệ phúc hồng,  
 Nhật thưa mau chậm xin lòng gắng ghi.  
 Tâm tánh xấu, bội thầy, phản bạn,  
 Chẳng xét suy cho hãn lòng mình,  
 Hằng làm những việc bất minh,  
 Tu chi cũng uổng công trình lấm ru.  
 Thà ở thế đạo nhu xử vẹn,  
 Còn hơn tu để thẹn với lòng,  
 Người đời tỏ xét đục trong,  
 Bước vào cửa đạo rửa lòng bợn nhơ.  
 Ngày mới thấy đặng nhờ ân phúc,  
 Mới gọi là lánh đục tìm trong,

Mang chi chữ đạo trong lòng,  
 Những điều nhơ bần lại không khá chừa?  
 Người tích ác đong đưa chót lưỡi,  
 Khoe mình lành, mắng chửi xung quanh,  
 Tiếc chi mình chẳng xét mình?  
 Mang râu thân ốc trong mình chẳng hay!  
 Người ở thế biết ai xử vẹn?  
 Liệu xét mình vun quén mới chường,  
 Đừng nên biếm xỉ người đứng,  
 Thân ta xử vẹn, xin đừng thị phi.  
 Tội xoi móc cũng thì chẳng nhỏ,  
 Ngày lâm chung ngục đổ bước vào,  
 Phạt răn tâm tánh lộn nhào,  
 Có đâu thông thả bước vào cõi thanh?  
 Thói ích kỷ, không lành, chẳng thiện,  
 Miễn làm chi phát triển cho mình,  
 Hại thâm kẻ khác chung quanh,  
 Chẳng màng đoái tưởng xin thành việc riêng.  
 Thấy hoạn nạn không phiến tương giúp,  
 Gặp đốn đau không chút động lòng,  
 Tai nạn mắt lấp không không,  
 Mặc ai ta vẫn an lòng riêng vui.  
 Vô tích sự là người đanh đá,  
 Thiếu lương năng cảm hóa bề ngoài,  
 Dầu cho hạnh phúc ngày nay,  
 Mai chiều hoạn họa ít ai thương tình.  
 Kẻ lâm nạn nhờ tình trợ giúp,  
 Nghĩa ân dầu đến phút lìa đời,  
 Xin đừng lòng một dạ hai,  
 Thọ ơn chẳng bội mới rày người ngoan.  
 Kiến nghĩa bất vi hàng vô dõng,

Lẽ thọ ơn bất vọng phi ơn,  
 Làm người nhân nghĩa biệt phân,  
 Mới là phải mặt vi nhân với đời.  
 Chớ tự xưng mình người hữu đức,  
 Đức hoặc không do mức hành vi,  
 Làm lành, xem phải, nói ngay,  
 Đủ cho người hiểu đó ai rõ thì.  
 Người biết đạo chớ gây nghiệp chướng,  
 Hữu ích chi mà vướng lưới trời,  
 Ngôn hành tương phản thói đời,  
 Uốn ba tấc lưỡi giết người không gươm!  
 Lòng lang độc như bướm cây gió,  
 Mãi hằng say nào có xét mình,  
 Đến hồi bão tố nghiêng chình,  
 Ba đào giữa chốn nghiêm đình lụy thân.  
 Làm người phải kiêng thân, nể thánh,  
 Điều đối gian, tâm tánh sớm chừa,  
 Mưu mô lừa lọc đẩy đưa,  
 Nói gian, nói xấu, nói thừa, nói thêm.  
 Nào ai ép mà hiềm khẩu nghiệp,  
 Tự nơi lòng quả kiếp mà vương,  
 Khẩu thiệt khép bớt cho thường,  
 Lá lay một thuở, hồn vương họa sâu.  
 Mồm hại thân là câu thế tục,  
 Mở miệng gìn từng chút tâm hơi,  
 Nói năng thường xét từng lời,  
 Phải đâu cái máy xả hơi lu bù!  
 Học kinh sách người ngu hóa trí,  
 Đời không ai bé tí mà khôn,  
 Cũng nhờ luận ngữ châm ngôn,  
 Kinh luân đạo lý học khôn giữ mình.

Kẻ làm quan không gìn phép nước,  
 Hiếp người lành, lẩn lướt bất minh,  
 Toan mưu vụ lợi riêng mình,  
 Tham quan hối của không gìn phép công.  
 Kẻ thâm độc toan lòng xúi giục,  
 Chước mưu gian nung đúc bày lời,  
 Móc bươi thừa kiện hại người,  
 Mưu gian khuấy phá: tội thời gấp hai.  
 Ngày hườn đáo diêm đài sẽ rõ,  
 Gông xiềng mang, quỉ nọ hành hình,  
 Nát thây chẳng chút thương tình,  
 Chết đi rồi lại hoàn hình như y.  
 Thê thảm bấy: Lão thì ứa lệ,  
 Ba niên dài chẳng nệ chi công,  
 Một mình đạo khắp diêm cung,  
 Giải mê cho kẻ khốn cùng bấy lâu.  
 Chán chường thay nổi sâu địa ngục,  
 Nhấn nhủ đời ngọn bút đôi câu,  
 Xét suy thiện, ác đáo đầu,  
 Lộn quanh rồi cũng đi chầu diêm cung.  
 Kia những kẻ bất trung, bất chánh,  
 Thối lẳng loàn phản ảnh bội phu,  
 Ngoại tình: dâm phụ, gian phu,  
 Bày trò thuốc độc, âm mưu giết chồng.  
 Hoặc cùng là đàn ông thất đức,  
 Phụ nghĩa tình toan dứt tào khương,  
 Say sưa các ả lâu phường,  
 Say luông sóng bạc tìm đường chia ly.  
 Kẻ phản bội tên ghi hỏa ngục,  
 Đáo đầu khi trong đục trả vay,  
 Hiện thời ngậm đắng nuốt cay,

Tương lai bèn đến trước đài Nghiệt soi.  
 Miền âm cung hẩn hời phép lạ,  
 Chớ kêu oan đâu khá trách trời,  
 Minh làm mình chịu than ơi!  
 Một mình lâm lụy kêu trời nặng thêm.  
 Nhìn ngạ quỷ gông kèm khảo kẹp,  
 Chẳng nổi tay sắt thép cũng mềm,  
 Máu rơi thịt đỏ càng thêm,  
 Chết đi sống lại bên thêm chứa chan.  
 Chốn âm ty hẩn tàng phép lạ,  
 Tội đầy đầy khôn tả xiết chi,  
 Dương trần rõ biết điều ni,  
 Rèn lòng sửa nét một khi khỏi lầm.  
 Làm sao khỏi sa hầm địa ngục?  
 Làm sao cho hạnh phúc riêng mình?  
 Làm gì giúp đặng nhân sinh?  
 Khỏi vương khổ não nghiêng chinh thân hồn.  
 Làm sao tội âm cung giảm bớt?  
 Cõi thiên đàng lữ lượt tiến lên,  
 Sao cho dứt tiếng xiết rên?  
 Thê lương khóc thảm thấu trên thiên đình.  
 Làm việc phải tự mình trách nghiệm,  
 Tăng điều lành, cần kiệm mót bồn,  
 Của tiền là việc cỏn con,  
 Lòng người chớ nặng bằng non làm gì.  
 Dủ y thực dụng chi là tốt,  
 Miễn ta không thiếu hụt là nhàn,  
 Để lòng hành thiện tâm an,  
 Làm chi phú giả nghiệp oan chuốc vào!  
 Dư cất để có nào hữu ích?  
 Phước mới là lưu tích hưởng lâu,

Bạc vàng ví tợ vó câu,  
 Thoảng nhìn đặng mắt khó âu đặng bền.  
 Tiền bạc béo ta nên cần biết,  
 Câu tài đa hại kỷ lẽ hằng,  
 Luận kinh soi sáng đường trăng,  
 Làm người tỏ xét giàu sang chẳng cần.  
 Cửa muôn xe thì thân cũng thế,  
 Cơm ngày hai chưa dễ được mười,  
 Áo khăn cũng thế mà thôi,  
 Nào ai mang đặng trong người bao nhiêu.  
 Mãi ước mơ của nhiều nhọc sức,  
 Trời chỉ ban đúng mức mỗi người,  
 Tham lam vọng ước mười mười,  
 Phúc hồng đa thiếu thì người an tâm.  
 Tu phúc đức cao thâm ban thưởng,  
 Tu thoát trần thì hưởng vị ngôi,  
 Muốn sang thì phúc năng bồi,  
 Muốn cho hạnh hữu nhiều đời cõi dương.  
 Tua hành thiện trên trường công quả,  
 Công đặng dày ắt đã hưởng lâu,  
 Gắng lo un đức đạo mầu,  
 Con đường chánh giáo nhíp cầu bước lên.  
 Tu thì gắng chí bền cho vẹn,  
 Tu là lo vun vén cõi lành,  
 Tu là khử trừ, lưu thanh,  
 Bồi công lập đức mới lành đạo chơn.  
 Người lặn lội nhiều cơn chìm nổi,  
 Thấy được gì tội lỗi ắt còn,  
 Bạc vàng tợ cánh chim non,  
 Hỡi người khách tục vàng son nhuộm lòng.  
 Lão đã từng dầu không dám chắc,

Cõi dương trần thì ất nhiều năm,  
 Thiên đàng rõ đặng cao thâm,  
 Diêm đình, hỏa ngục cũng nằm trong tay.  
 Lời trái phải thâm ngày yếm thắm,  
 Lẽ cao thâm suy ngẫm thấu đêm,  
 Vì thương khó nhọc chẳng hiềm,  
 Giáo điều chánh lý càng thêm cạn lời.  
 Người cần tu thì Trời mới giúp,  
 Gieo giống lành thì mọc cây lành,  
 Nếu ương hạt giống sát sanh,  
 Ăn nhâm trái độc ất cành lia cây!  
 Miễn đời ta tức y, tức thực,  
 Đặng ấm no hạnh hưởng qua ngày,  
 Ôn Trời ban thưởng hậu thay,  
 Xin đừng mơ ước với tay đặng trời.  
 Nướng cõi tạm lập đời tu luyện,  
 Mượn chiếc đò qua biển trầm luân,  
 Biết rằng ta nặng gánh trần,  
 Song ta lập chí tu thân mới tài.  
 Tu chẳng khó mà hay lẫn lựa,  
 Lăn lóc trần ngọn lửa khêu tâm,  
 Lửa trần rục rục quanh năm,  
 Phải nhờ giọt nước Quan Âm tẩy lòng.  
 Cành liễu dương rười tâm mát mẻ,  
 Dụi<sup>2</sup> lửa lòng mới nhẹ khối đời,  
 Cõi trần mồn gót mòn hơi,  
 Mà sao luyến tiếc bụi đời mệ mê???  
 Nướng cửa đạo tầm về tiên cảnh,  
 Tựa cửa đời tranh cạnh vương chân,

<sup>2</sup> Dụi = dụi, làm cho tắt.

Lỡ làng vội tách cõi trần,  
 Không nơi nương tựa thì thân khốn cùng.  
 Dầu cho bực anh hùng cái thế,  
 Bước phong đờ chẳng nể chi ai,  
 Dầu cho gái sắc, trai tài,  
 Đa mang kiếp tội trần ai cũng là.  
 Chìm với nổi rồi ra cát bụi,  
 Hồn hóa ma lủi thủi Diêm đình,  
 Chi bằng tu luyện trường sinh,  
 Anh nhi trạch tử hiện hình phật gia.  
 Tu bất luận trẻ già dốt nát,  
 Dầu trí ngu thiện ác cũng đồng,  
 Miễn là tự hối trong lòng,  
 Là ngày xá tội phép công chẳng chầy.  
 Thiên mở đạo là ngày ân huệ,  
 Mở mối đường tình nhuệ càn khôn,  
 Bắc phương lấy nước đủ dùng,  
 Nam phương lấy lửa nhập trung vào lò!  
 Đông lấy củi liệu cho đầy đủ,  
 Tây mới là chấp thủ đặng vàng,  
 Xây lò Bát Quái liệu toan,  
 Nấu vàng đừng để khô khan khét nổi.  
 Đúng phân lượng dụng nồi làm chủ,  
 Nấu cho bền pháp thủ huần nguyên,  
 Đơn điền ngút kết thai tiên,  
 Giữ gìn cho đặng trọn nguyên đưng hư.  
 Tu mới thấy tâm tư phấn khởi,  
 Tu mới là chẳng mõi chờ mong,  
 Biết tu lấy được vàng ròng,  
 Biết phương chánh pháp thì lòng mới ham.  
 Tu mới thấy cõi phàm là chán,

Tu mới tưởng hình dáng vui say,  
 Cõi âm tịch mịch đắng cay,  
 Thiên đàng là thú thiên thai tuyệt vời.  
 Biết đường đạo là người hữu phước,  
 Thông đường đời tránh trước lầm sau,  
 Kiếp người mà được biết tu,  
 Rõ là hạnh phúc muôn Thu hỡi người!  
 Lão ba năm đạo nơi âm cảnh,  
 Khấp đó đây giác tánh cho người,  
 Giải mê hóa độ nhiều nơi,  
 Vớt hồn cho kẻ lừng vơi cảnh sầu.  
 Mãn nhiệm thời xin cầu Ngọc Đế,  
 Biết bao nhiêu xiết kể tội hồn,  
 Mười đời hóa độ ngục môn,  
 Cũng chưa đặng trọn tử chung cho người!  
 Nay nguyện xin ơn Trời hoan hỷ,  
 Ba niên này huyền bí cõi trần,  
 Bút tiên diệu tả bài phân,  
 Giúp cho cõi thế người trần ăn năn.  
 Kỳ đại hội mười phần khốn đốn,  
 Người khá tua lai bốn phục hồi,  
 Tu tâm, luyện tánh người ôi!  
 Tình đời bạc bẽo như vôi ích gì!  
 Hội Long Hoa là kỳ mật thế,  
 Giàu sang chi mà để muộn màng,  
 Biến thiên kê cận bên đàng,  
 Lo tu kéo uống đá vàng lột phai.  
 Lời chánh chơn phô bày vạch rõ,  
 Khắc in lòng chớ có nghi nan,  
 Lão nay chỉ đá, gởi vàng,  
 Rọi đường Thiên đạo dẫn đàng chánh minh.

Lời chí thiện niệm tình thấu đáo,  
 Vững tâm thần điên đảo lạc xa,  
 Đường chơn dọi bóng dương tà,  
 Con đường ảo ảnh thật là tối tăm.  
 Lịch bút lăm trầm ngâm túy lăm,  
 Thượng lưu nhờn tâm khảm điều nhờn,  
 Huỳnh nhung thanh tự bài phân,  
 Điểm đề ngọc bút vân vân bóng nhòa.  
 Hương bát ngát trầm hoa xông nặc,  
 Mùi thơm lây phưởng phất mái ngoài,  
 Thanh thanh bóng nguyệt tây đoài,  
 Minh minh chiếu diệu đầu bài phân minh.  
 Soi trí huệ tam đình cá tánh,  
 Soi thấu lòng đức hạnh từng nơi,  
 Soi chung vận mệnh trong trời,  
 Biết chơn, biết giả, biết đời điều ngoa.  
 Biết mẫn kỳ sơn hà chấn động,  
 Biết âm mưu chẳng chóng thì chầy,  
 Biết ai tâm vạy miệng ngay,  
 Biết ai còn đặng đến ngày lạc âu.  
 Biết kẻ mất mà sâu cho đó,  
 Sao hãy đành ngồi ngó đàng tâm?  
 Lão không dám cạn hơi tâm,  
 Thiên cơ bất lậu sắt cầm một giây.  
 Lão khuyên người tầm Thầy học đạo,  
 Cần lo tu mà đáo cảnh xưa,  
 Tiết trời rày nắng mai mưa,  
 Áo tơi phải sắm, vải thưa cũng là.  
 Chỉ có tu mới là nắm vững,  
 Tu mới là chịu đựng ngày sau,  
 Mưa sa, gió táp dạt dào,

Thân ta đã sẵn dãi dầu sá chi!  
 Tả mấy dòng nguy nguy thánh bút,  
 Mấy vần thơ khuất phục lai hồi,  
 Đuốc hồng rọi nẻo lưng voi,  
 Rọi đàng thiên lộ cho người tầm đi.  
 Chí quân tử trí tri hữu giác,  
 Hạ ngu phu hoạt bát tinh thần,  
 Trung nhân vĩ thứ tương thân,  
 Suy đàng nẻo chánh thiên ân lộ bày.  
 Lời giản dị đầu hay như dỏ,  
 Xin ai đừng hiềm hở chê bai,  
 Dở hay chi cũng bất tài,  
 Cũng là nặng trĩu vì ai lỡ lầm.  
 Xin cảm hóa ân thâm độc hữu,  
 Ngổ vài lời đa thiếu hoài mong,  
 Chúc cho thế giới đại đồng,  
 Từ nay hưởng đặng phúc hồng an Khang.

Thăng.

## 8.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút ngày rằm tháng 7  
 năm Mậu Ngọ (18-8-1978)

Thi rằng:

**NGỌC** bút thiên ân ngự đài vàng,  
**HOÀNG** triều giá hạ cõi phàm gian,  
**THƯỢNG** qui ấn lệnh đồ công quả,  
**ĐẾ** khuyết lưu hưng sử diệu ngàn.

Thi:

Tửu huỳnh chuốc cạn nén lòng con,  
**Bạch** bích đào sa thủy **Diệu** còn,  
**Hoa** vàng khoe nét kỳ hương tỏa,  
 Lố dạng bình minh áng nhựt tròn.

Thi bài:

Cảnh bình minh đượm màu hương sắc,  
 Thu gợi đầu cân nhắc lòng con,  
 Vầng hồng lố dạng đầu non,  
 Nhuộm lần thu đẹp vàng son nghiệm lòng.  
 Thầy nường bút chứng xong cuộc lễ,  
 Ban phúc lành ân huệ nhân gian,  
 Chứng con công đậm khắc vàng,  
 Ban ơn gia tộc chung đàng khương ninh.  
 Kỳ trung nguơn thiên đình ân xá,  
 Thập lục này con khá y hành,  
 Trai đàn thiết độ toàn linh,  
 Mở kỳ siêu nhựt giúp lành chư vong.  
 Sẽ gặp ngày ân hồng xá tội,

Cõi diêm đình phước gọi ân thiên,  
 Độ người thoát cảnh chinh nghiêng,  
 Thoát vòng u ám huỳnh tuyến khổ thương.  
 Dầu tiền căn con đường lầm lỡ,  
 Hoặc lâu mau nặng nợ tiền khiên,  
 Đại đồng phán đoán nghiệp duyên,  
 Dem về đạo chánh cõi thiên an nhàn.  
 Đặt tựa nương bệ vàng tu tỉnh,  
 Giúp cho hồn trực định giải mê,  
 Biết tu thắng cảnh dựa kê,  
 Biết đường chánh đạo đừng mê bụi hồng.  
 Gắng nhọc nhàn gia công giúp thế,  
 Ngại chi đường nứt thệ đời tu,  
 Con hiền giải tẩm công phu,  
 Ngày lành ất đặng thiên thu vững bền.  
 Quyển kinh nhì con nên chấn chỉnh,  
 Sớm đặng thành lễ kính trình lên,  
 Cho Thầy kiểm thảo mới nên,  
 Con đường đạo pháp dựng nền kỷ cương.  
 Đặt chu toàn mới tường lệnh dạy,  
 Con liệu đường trái phải mà lo,  
 Ngày ngày giải đãi so đo,  
 Trễ chầy dự liệu sao cho công thành.  
 Hành nhiệm trách biết mình hữu trách,  
 Công độ đời hiển hách đó con,  
 Làm sao cho phận hãy tròn,  
 Nay Thầy sử dụng vào con mọi đường.  
 Con phải biết trên đường lập đạo,  
 Công quả dày thông thạo mới nên,  
 Ngày giờ thiên lệnh chớ quên,  
 Con thuyên Bát Nhã tâm bền độ nhân.

Việc trái phải nơi trần chớ nệ,  
 Sẽ có Thầy quan hệ mạng chi,  
 Gắng lo để kịp thời kỳ,  
 Có Thầy phân định tùy nghi liệu bài.  
 Giữ một đường chớ sai lạc bước,  
 Nẻo hành trình sau trước có Thầy,  
 Lệnh rồi con giữ đặng nguyên,  
 Tương lai sẽ có ý thiên nhiệm mầu.  
 Ngày chánh lễ đã âu đặng vẹn,  
 Ở ban lành hiển hiển chí minh,  
 Mãn giờ qui cõi thượng đình,  
 Trần hoàn con hãy bạch minh lời Thầy.

Ngâm:

Diễm thiên giá thượng Ngọc đài,  
 Huỳnh Kim Khuyết nội gót hài phi thiên.

Thăng.

## 9.- LÝ ĐẠI TIÊN THÁI BẠCH

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút lúc 9 giờ ngày 7-9-1978

Thi rằng:

LÝ đồng chơn thủ chấp thần cơ,  
**ĐẠI** hỷ hoàng ân phán lệnh chờ,  
**TIÊN** phạm cách biệt dưỡng thiên lý,  
**THÁI BẠCH** dương hồng tiểu thiên thơ.

Thi:

BẠCH đào cúc tửu nhập đề thơ,  
 ĐIỀU điển chơn mây luống những chờ,  
 HOA xuân hé miệng mừng chào đón,  
 Vườn cúc nảy sanh thú chẳng ngờ.

Thi bài:

LÝ cứu trùng Chí Tôn lệnh phán,  
**THÁI** duyệt đồng thừa mạng Cửu Thiên,  
**BẠCH** trình phụng chỉ triều nguyên,  
 Lai đàn mượn bút tiên thiên diệu mầu.  
 Giờ an tịnh khải tâu thánh chỉ,  
 Quyển kinh nhì đại hỷ hoàn xong,  
 Lệnh trên thiên tứ phúc hồng,  
 Lão nay sơ duyệt kỳ phong văn bài.  
 Nữ hãy mau trình bày trước áng,  
 Để lên bàn chiếu khán tỏ tường,  
 Thi bài văn kiện từng chương,  
 Lý truyền chơn lý mọi đường bình nguyên.  
 Kiểm thảo minh kiên thiên thượng tấu,  
 Thiên Thượng Hoàng chấp thủ lệnh phê,

Nữ hiền vẹn tất mọi bề,  
 Kinh quyền mới có lệnh phê của Thầy.  
 Lão có mấy lời này khiêm tụng,  
 Lý duyệt đồng nhân chúng qui phong,  
 Thánh kinh pháp lý duyệt đồng,  
 Đáng cho muôn thuở lưu thông hoàn cầu.  
 Chí nữ hùng công đầu nhiều thuở,  
 Chẳng thiết mình nặng nợ vì đời,  
 Đá vàng nhứt thế một lời,  
 Sơn hồng đậm nét tô bồi điểm công.  
 Chấm văn bài thánh tông toàn vẹn,  
 Ân ban lành nhị quyển đồng chung,  
 Ghi danh nữ kiệt thế hùng,  
 Điểm đề ngọc bút thượng cung ngày lành.  
 Phần vô vi ấn hành thăng vị,  
**HUYỀN GIÁO TÔNG** danh sĩ **HUYỀN TÂM**,  
 Hữu hình đạo tĩnh công thâm,  
 Vô hình còn lập quả công giúp đời.  
 Rọi điển mầu giúp đời phúc huệ,  
 Tả minh kinh thông nhuệ lẽ trời,  
 Vẹn nguyên chí chánh một lời,  
 Thiên thu bất diệt xin đời hãy thông.  
 Phần thảo duyệt nguyên phong Kinh thánh,  
 Đặng hoàn xong lập đảnh thượng trình,  
 Huy hoàng thánh bút minh kinh,  
 Ngọc Đền thượng khuyết dâng lên áng thừa.  
 Đãi lệnh Trời phục thừa thiên sắc,  
 Tam Giáo Tòà thượng đắc chiếu soi,  
 Chơn kinh lập vị rõ rồi,  
 Vô tư, vô bỉ lệnh Trời giáo nghiêm.  
**Cõi giải trung kiên thiên thượng đảnh,**



**Mười ngàn năm Kinh thánh nhứt kỳ,**  
**Long Hoa khai hội trường thi,**  
**Thiên đình mở hội kịp kỳ độ nhân.**  
**Thiên đạo khai cõi trần tua biết,**  
**Kỳ thứ ba Thượng Khuyết giá lâm,**  
**Chúa Trời bủa đức ân thâm,**  
**Giúp cho thế cuộc thậm thâm hưởng nhờ.**  
 Khuyên người trần cơn mơ chợt tỉnh,  
 Khá tri nguyên chung đỉnh chớ màng,  
 Tuồng gì cõi tạm nhân gian,  
 Nay còn, mai mất, đa đoan kiếp người.  
 Ngày mặt hậu đất trời dâu bể,  
 Quá cận đàng biển hệ tang thương,  
 Đời còn lịm<sup>3</sup> giấc huỳnh lương,  
 Tiếng còi vợi thúc con đường tỉnh mê.  
 Hỡi hỡi người: đừng chê chớ thị,  
 Biết chi mà khinh bỉ trọng nâng,  
 Hữu hình là mặt thế nhân,  
 Vô hình mới rõ là phần thiêng liêng.  
 Khinh hay trọng máy huyền mới rõ,  
 Chữ vô tư rạn tổ kìa ai,  
 Bước chân khéo kéo lạc loài,  
 Mà lầm nẻo chánh đờn sai đã rồi.  
 Kiểm điểm mình tự soi tâm nội,  
 Kiểm điểm người luận tội người chi?  
**Tội người: thần thánh chép ghi,**  
**Tội mình: mình xét mới thì đại nhân.**  
 Kiểm điểm qua các phần đức tính,

<sup>3</sup> Lịm: mê man.

Xét xem mà liệu định đường chơn,  
 Biết điều phân biệt cá nhân,  
 Biết tầm nẻo chánh thì thân mới nhân.  
 Biết thời cơ lên toàn ẩn sóng,  
 Biết lẽ trời mỏng mỏng dày dày,  
 Biết cơ diệt thế cận ngày,  
 Biết tri kim cổ là ngày qui nguyên.  
 Lời vàng đá bệ tiền ghi rõ,  
 Đàn hôm nay chỉ có mấy lời,  
 Còn phần sắc lệnh ngày mới,  
 Gắng công cho đặng vẹn mười với công.  
 Bạch Diệu Hoa lo phần định ý,  
 Đức **CHÍ TÔN** hoan hỷ chấp đàn,  
 Chứng kinh cho đặng bảo toàn,  
 Hoàn xong bốn phận bảo toàn Chơn Kinh.  
 Giờ thiên điển thượng đình đã dứt,  
 Ban phúc lành chưởng đức hậu lai,  
 Gia môn hạnh hữu gặp ngày,  
 Phong niên khả lạc phúc dày thiên ban.

Thi:

BẠCH trình khả tấu nguyện lời xin,  
 DIỆU điển thâm ân mới nghĩa tình,  
 HOA xuân ướm nở mừng chờ đón,  
 CHÂU rạn phùng xuân chí hữu tình.

Ngâm:

Phong vân nường bước phản hồi,  
 Thanh thiên khánh lữ phương trời phi phong.

Thăng.

## 10.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ CHIẾU KIẾN KINH THÁNH

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút 8g45 ngày 8-9-1978 (7-8 ăl Mậu Ngọ)

Thi:

Đài **NGỌC** vân trang khả quá đồ,  
Huy **HOÀNG** thánh bút khả qui mô,  
Chiếu **THƯỢNG** minh triều lai thủ sắc,  
Thiên **ĐẾ** căn quyền chấp chuẩn đô.

Thi:

Tam tuần thượng tửu kính trình dâng,  
Bạch cúc thanh thanh tảo nhứt tuần,  
Nhị bôi khiến lạc thiên cung kính,  
Tam trản hương đào bá phúc ân.

Thi:

Minh **CHIẾU** Thiên kinh tả bút thần,  
Ngọc **KIẾN** thượng hòa thủ kim thân,  
Chơn **KINH** chánh pháp huyền hạ lục,  
Phật **THÁNH** lý đồng hiển vinh tân.

Thi bài:

Ngọc vân trang khả hoàn xuất thánh,  
Chấp chuẩn đề vượt cảnh u đô,  
Huy hoàng khả đặc thượng đồ,  
Chiếu minh chánh lý triều mô chuẩn quyền.  
Chiếu Thiên kinh kiên thiên thượng đảnh,  
Kiến sắc thừa thống lãnh từ ân,  
Chơn kinh hóa độ kẻ trần,  
Thánh, tiên cùng phật dìu nhân thoát nần.

Bố hồng ân khả hoàn huy chước,  
Điểm tâm kinh thọ khước vỹ tràng,  
Bút thần pháp chánh thọ khang,  
Rọi đường chơn lý hành tàng lý chơn.  
Kinh biến luật lai hườn pháp thủ,  
Quả chơn kinh qui củ phép trời,  
Án tiền ngọc bệ phục hồi,  
Chơn kinh hườn thủ thiên bồi thưởng rày.  
Ngự tửu đào ngang mây nâng chén,  
Nhấp cạn lòng phục trản thiên ân,  
Thưởng con nữ hiếu cỡi trần,  
Một chung ngự tửu thừa ân Thượng Hoàng.  
Bạch Diệu Hoa chấp tràng thiên thọ,  
Chước cạn lòng chứng tỏ ân thiên,  
Cạn chung thẳng thưởng bệ tiền,  
Hữu công hữu chí ngọc thiên vinh quang.  
Chung ngự tửu huy hoàng hạnh phúc,  
Thọ ân lành diệu khúc tiên thiên,  
Giờ con định ý tâm điền,  
Thầy nay tá bút ấn truyền lệnh phê.  
Con chấp hành mọi bề thiên lệnh,  
Nhị niên đà khánh chính tròn xong,  
Từ nay gắng chí một lòng,  
Chăm lo cơ đạo nhứt tâm mới mầu.  
Ngày Trung Thu con hầu chấp lệnh,  
Cuộc lễ hành chí kính trọng tâm,  
Là ngày kỷ niệm tròn năm,  
Qui nguyên chi phái cao thâm định kỳ.  
Mười hai phái đạo Thầy khá biết,  
Ngày qui nguyên lễ thiết kịp kỳ,  
Cùng là Đức Mẹ ngày ni,

Lễ này sẽ có Diêu Trì nương cơ.  
 Từ ngày nay con thơ khá hiểu,  
 Quyển kinh nhì còn thiếu Tam Tòa,  
 Lịnh còn các thánh tham qua,  
 Để cho Tam Giáo thượng tòa bế kinh.  
 Mẹo thời mai hãy trình con biết,  
 Tam Giáo Tòa thượng khuyết bế kinh,  
 Ấy là trọn đủ tam trình,  
 Để cho nhân thế niệm tình qui mô.  
 Phần lập đạo trường đồ liệt mã,  
 Vẹn đức tài công quả đương sơn,  
 Chờ cho ngọc lịnh thăng quờn,  
 Chọn ngày kiết nhật ban ơn khởi hành.  
 Giờ thiên điển mây lành ngút tỏa,  
 Mãn dần dần huyền hóa thượng thiên,  
 Thầy hồi điện ngọc thanh thiên,  
 Giã con thừa lịnh y truyền chớ phai.

Ngâm:

Thu phong hiu hắt mái trời,  
 Thừa luân thượng giá phản hồi thiên cung.

Thăng.

## 11.- KHỔNG THÁNH TÔN SỬ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 7g53 ngày 9-9-1978 (8-8 Mậu Ngọ)

Thi rằng:

Long triều phụng chỉ khước hoàng ân,  
 Bạch nhật thanh thiên khứ thị trần,  
 Bình minh thố ngọc phùng phi tuyết,  
 Thoang thoảng hương trầm tá thủ thân.

Thi:

Tất vàng cung khuất tửu đào hương,  
 Lạc hứng tiêu diêu cảnh phúc đường,  
 Nhứt trần phục đồng thiên bồi thiếu,  
 Nhị trần thu đề xuất họa chương.

Thi:

**KHỔNG** học mà hay xứng bậc tài,  
**MINH** mẫn chí hùng thế đặng ai?  
**TÔN** nghiêm đức độ thừa khâm thủ,  
**SỬ** chủ tịnh đàng thử lương khai.

Tản văn:

Lão: **KHỔNG THÁNH TÔN SỬ**. Hôm nay là ngày Tam Giáo Thượng Tòa chiếu kiến để lạc thành niệm tất nhị quyển Thánh Kinh. Lão nay đại diện Tòa Tam Giáo lai đàn tá bút để chiếu kiến. Bạch Diệu Hoa, hiền nữ hãy khá đem quyển Thánh Kinh để lên Thiên bàn tôn trình thủ lễ, Lão nay chiếu kiến kịp giờ.

## Thi bài:

Hội Long Vân cõi trần hé mở,  
 Nhứt thanh tiền tá trợ phạm thân,  
 Bình minh bóng tỏ duyệt trần,  
 Sương mai phảng phất khói hương ngạt ngào.  
 Tửu nhị tuần dồi trau cung chúc,  
 Sắc thọ truyền khuất phục từ ân,  
 Nương mây xuống cảnh hồng trần,  
 Điện tiền tá bút bày phân rõ ràng.  
 Lễ chiếu kiến công đàn Tam Giáo,  
 Quyển kinh nhì lượt khảo văn chương,  
 Cùng là pháp lý hãn tường,  
 Biết rằng qui luật phô trương lý Trời.  
 Chơn pháp lộ rạng ngời cứu thế,  
 Chơn lý thông đáng để muôn đời,  
 Thượng hòa hạ lục ý Trời,  
 Hiệp đồng phương thức đạo đời sáng soi.  
 Chấm thắm công son ngời rõ rõ,  
 Thánh Kinh truyền muôn thuở hậu lưu,  
 Kể từ cuối cuộc hạ thù,  
 Đạo khai cứu thế thiên thu vĩnh tồn.  
 Hai ngàn năm khai môn thế hệ,  
 Mãn nhiệm thời liên kế kỳ hai,  
 Đạo truyền thiên luật thượng tài,  
 Kinh quyền thế hệ thiên oai lẽ Trời.  
 Từ ngày nay chớ rời thiên sắc,  
 Tam Giáo truyền qui tắc đàn rành,  
 Chiếu đồng Tam Giáo, Tam Thanh,  
 Ban hành cõi thế lập thành lý chơn.  
 Hai ngàn năm châu huần đảo vị,

Chớ sai lời miệt thị văn bài,  
 Thế thường lừa lọc đơn sai,  
 Ý phạm đậm sửa văn bài thánh tôn.  
 Nếu vi lệnh dĩ tồn phạm pháp,  
 Chử vô tư thị áp tương đồng,  
 Thiên điều thừa lệnh giải trung,  
 Do Tòa Tam Giáo luật chung bất vì.  
 Ghi toàn quyện kinh nhì thẩm hóa,  
 Đời soi chung nhân ngã thị đồng,  
 Đạo Trời diệu lý trung dung,  
 Tương quan pháp lý liêm tòng giáo nghiêm.  
 Giờ đại hỷ lương điền khán phục,  
 Niêm tất kinh cung chúc lạc thành,  
 Án tiền Tam Giáo, Tam Thanh,  
 Trên là có Đấng Từ Lành chứng tri.  
 Giờ chu tất uy nghi rục rở,  
 Thủ kỳ công vạn thuở danh đề,  
 Ngọc đỉnh khiêm nhã lời quê,  
 Công đồng phong ngọng thâm khuê đức tài.  
 Điển diệu thần sương mai rục nắng,  
 Mãn giờ lành thư thoảng hồi qui,  
 Giã từ tôn nữ lương kỳ,  
 Thượng huyền hưng cảnh thang mây kịp giờ.

Thăng.

## 12.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 9g44 ngày 24-7-1979

(nhằm ngày mừng 1-7 Kỷ Mùi)

Thi rằng:

**THƯỢNG** triều hạ chỉ sắc truyền thông,  
**ĐẾ** khuyết huỳnh kim chuẩn hội đồng,  
**NGỌC** lệnh ban hành khai cơ pháp,  
**HOÀNG** đồ ấn vị khải huyền công.

Thi:

**ĐẠI** đồng phổ nhiệm giáo kỳ nay,  
**ĐẠO** pháp lưu thông huấn lệnh Thầy,  
**KỶ** cùng Tam Giáo hưng thế cuộc,  
**BA** ngươn dựng lại cứu đời nguy.

Thi:

**GIÁO** truyền đặc lệnh biết mà âu,  
**PHỔ** biến Thánh Kinh khải địa cầu,  
**NGỌC** lệnh ban truyền thi khả cấp,  
**HOÀNG** thành ủy nhiệm Á cùng Âu.

Thi bài:

**NGỌC** sắc truyền thừa hành thiên nhiệm,  
**HOÀNG** diệu đồ thị điểm chơn dung,  
**THƯỢNG** hành huấn lệnh thiên cung,  
**ĐẾ** thiên hạ giáo giải trung lập đời.  
 Bạch Diệu Hoa con thời ghi lệnh,  
 Phận hãy tròn chấp lệnh ngày nay,  
 Thiên quân chiếu sắc kịp ngày,

Phải lo trọng trách cho Thầy truyền kinh.  
 Kiểm điểm lại quá trình nhưt điểm,  
 Nhị quyền đồng kiểm thảo từng chương,  
 Thầy cho thời hạn con tường,  
 Để con có đủ ấn chương thực hành.  
 Phần truyền đạo phải nhanh không trễ,  
 Nhiệm thời đà khích lệ nay mai,  
 Lo chi mảnh vật hình hài,  
 Cần lo cho cuộc tương lai mặt đời.  
 Đường chánh đạo của Trời khai mở,  
 Bước quày chơn kéo lỗ khó thay,  
 Đời còn hạnh phúc mấy chầy?  
 Tâm cơ thoát khổ kéo ngày họa chung.  
 Hỡi các con giải trung chợt tỉnh,  
 Giấc mơ hồ chung đỉnh ngày qua,  
 Sóng xao bờ cát nhạt nhòa,  
 Gió đưa cụm liễu thoảng qua chân trời.  
 Lo lập đạo cứu đời cho kịp,  
 Lo tu mà tác hiệp cùng nhau,  
 Lo cho nhân chủng qua cầu,  
 Lo cho cuộc thế họa sâu đặng với.  
 Thương cho đời Thầy rơi ứa lụy,  
 Thương cho người hạ chỉ bút thần,  
 Thương vì cuộc thế hạ ngươn,  
 Thương dân khốn khổ mười phần thiết tha.  
 Cứu cho kịp kéo mà lụy khổ,  
 Cứu cho đời khỏi chỗ lầm than,  
 Cứu cho khỏi cuộc tương tàn,  
 Cứu cho khỏi họa vương mang buổi này.  
 Hỡi nhân dân nghe Thầy cặn lẽ,  
 Hỡi đạo đời biếm nhẽ mà chi?

Hỡi ôi! cuộc thế châu mày,  
 Hỡi ôi! nhân chủng theo Thầy giải nguy.  
 Thầy là Chúa muôn loài vạn vật,  
 Thầy là Cha chung tất toàn linh,  
 Thầy là Chúa Tể thiên đình,  
 Thầy là Từ Phụ nhân sinh tôn thờ.  
 Giúp các con nương nhờ đạo chánh,  
 Giúp cuộc đời để tránh phong ba,  
 Giúp cho thế cuộc đặng hòa,  
 Giúp cho nhân chủng thoát qua diệt đời.  
 Dạy thế nhân lập đời thượng cổ,  
 Dạy cho người tầm chỗ tu thân,  
 Dạy cho lánh cuộc phong vân,  
 Dạy cho tầm chỗ ẩn thân cuối cùng.  
 Khuyên kẻ đời suy cùng cạn lý,  
 Khuyên các con huyền bí lo tâm,  
 Khuyên cùng Tam Giáo nhứt tâm,  
 Khuyên cho các bậc hiểu thâm máy trời!  
 Đạo vốn là từ đời thượng cổ,  
 Đạo di truyền tông tổ xưa nay,  
 Đạo đi song bước với đời,  
 Đạo là một gốc của Trời mở khai.  
 Tu cũng có kẻ ngay người vạy,  
 Tu cũng đừng tự đại mình cao,  
 Tu đừng khả ố đạo nào,  
 Tu đừng bản ngã tự hào mới mình!  
 Biết nẻo chánh thì gìn giữ lấy,  
 Biết đường sai tự ý quày chân,  
 Biết ai rằng bậc vĩ nhân,  
 Biết ai tạm nẻo đường chơn ẩn hình.  
 Trời thương cả sanh linh vạn vật,

Trời thương chung nhân vật giữ đồng,  
 Trời thương nên hãy nhọc lòng,  
 Trời thương nên hãy giải trung bày lời.  
 Người thông thạo thì người hữu phước,  
 Người khôn ngoan mưu chước hại đời,  
 Người lành con quý của Trời,  
 Người dùng mưu chước ắt người khó nên.  
 Thầy hạ bút Ngọc Đền phê chiếu,  
 Dạy con hiền nữ hiếu cần lo,  
 Tam niên mỗi đạo vai trò,  
 Nhiệm kỳ phổ giáo khai cơ độ đời.  
 Điển sắp mẫn Thầy hồi Bạch Ngọc,  
 Chúc con thơ chẳng nhọc vì Thầy,  
 Vẹn tròn trách vụ ngày nay,  
 Thầy hồi cảnh thượng con rày nghỉ ngơi.  
 Phần lệnh dạy con thời khá rõ,  
 Đàn mẹo thời sơ nhị ngày mai,  
 Giã con tách dậm cõi ngoài,  
 Phiêu phong cánh hạc di hồi Bạch Cung.

Ngâm:

Tiêu diêu Bạch Ngọc phản hồi,  
 Phong vân thượng giá tách rời cung mây.

Thăng.

### 13.- LONG HOA ĐẠI HỘI

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 8g40 ngày 5-10-1979

(nhằm ngày rằm tháng 9 Kỷ Mùi)

Thi rằng:

**THÁI** huyền nương bút chấp đàn nay,  
**BẠCH** DIỆU thông cơ chiếu lệnh Thầy,  
**KIM** khuyết thượng tòa vâng thánh chỉ,  
**TINH** HOA xuất điểm cánh trời tây.

Thi:

Nhị tuần hoan hỷ chén huỳnh tương,  
 Lạc hứng thiên bôi bửu thị đường,  
 Xuất hiện văn đề thông thiên lý,  
 Vạn tường niệm chúc bình an khương.

Tản văn:

Lão: **THÁI BẠCH KIM TINH** kiêm **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO**. Nay Lão phụng lệnh Đức Chí Tôn lai đàn đại diện Tòa Tam Giáo giảng để đôi lời cần thiết vì cơ đạo giữa nhiệm thời khai đường phổ độ để ứng dụng truyền thông vì nay đã cận kề nhiệm thời quá khích lệ. **Đại Hội Long Hoa** đã khai diễn từ lâu, thế nên nơi khắp cõi dương trần này mỗi Đại Đạo phải khẩn thiết lưu thông để cho toàn cõi nhân sinh hầu lo tu bổ, khẩn cầu thì mới tiến kịp thời kỳ, nếu còn chệnh mảng, lồi thoi e trễ nải. Nay Lão xin sơ lược mấy lời diễn tả qua các nội dung của công cuộc **Long Hoa Đại Hội**: Thời nhiệm ấy khởi đầu khai mạc từ nhứt ngoạt, thập ngũ nhứt, Kỷ Mùi niên, cuộc Đại Hội sẽ còn tiếp diễn đến thập ngoạt, thập ngũ nhứt, Giáp Tý niên, tức

là lục niên thời nhiệm hội. Kể từ khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Thiên Khai tức là Cao Đài Đại Đạo Nam Phương Việt Nam sơ khai đứng vào Giáp Tý hiệu niên, tây lịch nhằm 1924, đến bây giờ đã ngũ thập lục (56) niên. Đức Chí Tôn có dạy rằng: Mỗi Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ khai môn độ thế, vì đến cận thời kỳ tam ngưng mặt hậu. Đại Hội Long Hoa sẽ diễn hành nhằm vào cuối thế kỷ 20 tức là chu kỳ của mười ngàn (10000) năm thế hệ.

Mục đích cuộc Đại Hội Long Hoa tức là một cuộc phán đoán đại đồng của Đức Chúa Trời trong tất cả toàn cõi từ vô vi lẫn hữu hình không riêng biệt. Chung qui từ ba ngàn thế giới, thất thập nhị địa tức là 72 cõi hành tinh và 36 cõi trời gọi chung là Bộ Châu Tứ Đại, đặc quyền ngự trị tối đại một Đấng Tối Cao quản cai toàn thể tức là một Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

Từ khắp các cõi thế giới ấy đều có các chư phật, thánh, tiên, thần có đặc trách giữa cuộc khoáng đại để kiểm thảo cung trình tất cả các bộ sổ vô vi từ mười ngàn năm qua của chu kỳ thế hệ. Vì thế, mà từ thượng, trung, hạ cấp đều phải có trách nhiệm toàn thể để phục vụ các cuộc điều hành cho đến khi Đại Hội bế mạc. Các sự thường xuyên tuần du, tế soát của các luật vô vi, các chư thánh, thần bình nhứt nay đã hoàn toàn bế tắc, mười cửa ngục diêm vương cũng tuần tự bế tắc.

Tại sao 12 cõi Hạ thiên vương không gọi bằng 12 ngục mà là chỉ có 10? Tức là phải hiểu thông rằng phải khấu trừ hai cõi không có hỏa ngục: tức là cửa thứ nhứt gọi là Hạ thiên – cõi phán xét các tội ở cõi dương – chỉ đặc trách các thành phần linh hồn mới nhập cảnh, còn cửa thứ 12 tức là cửa để hồi dương. Hai cửa này không có hành phạt.

Nhiệm kỳ khai diễn Đại Hội Long Hoa trong vòng lục niên. Thời gian ấy chia thành 3 giai đoạn:

### 1) Giai đoạn thứ nhất:

Gồm có nhị niên. Thời gian ấy dành cho Tam Giáo Thượng Tòa sắp xếp các công cuộc đặc trách về qui nguyên, khai đường phổ độ truyền đạo khẩn thiết để vớt cứu sanh linh cho kịp kỳ thế diệt. Dụng máy huyền vi hạ điển thiên thiên mầu nhiệm tận cõi giải trung mà sáng soi mọi đường chơn lý. Một luồng điển quang vô hình rất mãnh liệt soi sáng cả mọi bí quyết từ hữu hình lẫn đến vô vi, tất cả sự mầu nhiệm bất di bất dịch.

Huyền năng của Thượng Đế đã ban hành cho toàn thể trong thế giới đại đồng này để cho nhân loại sớm biết hồi tâm mà gọi nhữn ân phúc ấy. Và dành cho tất cả Tam Giáo cộng đồng, các chư phật, thánh, tiên, thần trình tấu các trạng công đức để được lĩnh gia ơn, thăng quờn tấn vị trong thời nhiệm của chu kỳ mười ngàn năm thế hệ công đức. Và thành lập bảng Phong thần cho các sĩ quan binh sĩ tử nạn vì chiến tranh trong thời gian thế diệt hạ nguơn. Cuộc phán xét chung cho các tử hồn toàn cõi đại đồng thế giới.

Thế nên những thực tại ngày nay, tất cả Tam Giáo cộng đồng cũng đều phải họp hội để chia phân các đặc trách và các nhiệm vụ riêng biệt. Thế nên, không có được các việc tuần du, tế soát như thời gian bình nhứt. Vì vậy mà ngoại càn vương quỷ, ác đạo, hung thần thừa cơ hội xâm nhập vào nội địa quấy nhiễu nhân sinh. Thế nên, Đức Chí Tôn mới dụng phép mầu mà hạ bút soi sáng mọi điều để kẻ thế nhân trên toàn cõi đại đồng cần biết để mà lo tu cầu cho đặng tích cực, tạo đặng một nguồn chơn đức thì mỗi cá

nhân có thể bảo trọng tự thân. Bởi vì chỉ có phúc đức của ta mới có sự cứu vãn cho chính mình ta. Nhờ nơi luồng quang điển phúc đức của ta mà các hung tinh mới xa lánh thì ta mới mong vượt khỏi các tai họa mà an ninh đặng để chờ ngày thái bình.

Cũng có rất nhiều quan niệm sai lầm rằng: nếu ta đây là người đã có đạo thì tất cả mọi điều sẽ có trời hoặc phật bảo hộ ta. Xin quý vị hãy phân tích cho rõ rệt nhiều hơn thì sẽ khỏi mang sự hiểu lầm để rồi xảy ra các điều trách cứ đối với Ông Trên, bởi vì các phần vô vi đối với hữu hình là một việc quá thiêng liêng vô bờ bến. **Nếu như tâm tánh người kia quả thật chơn tu, hằng làm các điều lành, việc tốt, hằng tư tưởng lành, hành động đều thanh liêm, chánh trực, thì do đó mà sẽ có thiếu chi là các vị lương thần dựa vào luồng điển thanh, từ ấy mà hộ phò ngày đêm không ngớt.** Nhờ vậy mà các họa dữ đều phải lánh xa, hung tinh, ác quỷ khó bề xâm phạm. **Bằng như dựa vào cửa đạo mà tâm tánh chẳng lương thiện, bất minh, bất chánh, hành động xấu, tư tưởng xấu, nói năng không độ lượng, hung hăng, tục tĩu, 10 điều cấm không chừa thì thánh, thần không che chở,** mà quỷ càn xúi giục từng phút từng giây, thì các tai họa hiểm nguy sẽ chập chờn trước mắt.

Vì thế nên Đức Chí Tôn có phán rằng: **Trong thời nhiệm đạo khai cứu thế này, nếu ai có được thiện tâm, thiện chí, góp tay vào công cuộc độ thế ngày nay thì công đức chẳng nhỏ, sẽ nhận sự ban thưởng đầu công, đặc ân ấy từ vô vi lẫn đến hữu hình mới rõ biết được huyền năng của Thượng Đế.** Nếu rõ biết được các huyền



năng ấy thì tất cả nhân sinh mới có được sự cứu vớt giữa ngày giờ đại họa mặt hậu tam nguơn.

Lời Đức Chí Tôn phán rằng: **Kể từ khi có Thiên lệnh truyền ấn tống kinh, nếu ai có được tám lòng hy sinh món tiền ấy, ấn tống được kinh thì công đức ấy rất quý. Nếu được 10 quyển kinh thì chủ được ơn ban mọi sự may mắn hiện tại cũng như tương lai. Được 20 quyển kinh thì sẽ được ân xá các tội nhẹ của người trong thời gian bị sai lầm quá khứ. Được 100 quyển kinh thì các vong linh Phụ Mẫu hoặc Thất Tổ quá khứ được siêu tội tiền khiên. Nếu được tới 1000 quyển kinh thì Phụ Mẫu hoặc Thất Tổ quá khứ được siêu thoát khỏi kiếp họa luân hồi mà được đưa về một cõi thanh nhàn để tu luyện chờ ngày hưởng vị ngôi, và đương sự cũng được các đặc ân ban thưởng cho người đặng thành tựu những gì trong ước muốn, nếu việc ấy không liên quan đến tội lỗi.**

Vì nay là thời kỳ Đại Ân Xá, nếu người thế tục đã hiểu rành mà bồi công lập đức thì chẳng có gì hơn. Long Hoa Đại Hội vốn là một cơ hội thi đức, thi công, một thời kỳ phán xét chung mảy lông không hề lọt. Sau khi phán xét xong có thưởng phạt rồi thì các bộ sổ đều xóa bỏ để lập lại cái mới.

### 2) Thời nhiệm thứ hai:

Là thời nhiệm phán xét đến toàn cõi giải trung, các bộ sổ vô vi khắp 12 cõi trung thiên và thưởng phạt đến cõi thế giới hữu hình địa cầu thứ 67 này, tức là cõi thế giới hiện tại giữa nhân vật cõi trần xã hội của nhân loại ngày nay.

### 3) Thời nhiệm thứ ba:

Sẽ phán đoán đến 12 cõi Hạ thiên vương, Thập Điện Minh Vương khâm trình bộ sổ tại cõi địa ngục từ nhiệm thời mười ngàn năm đến nay. Sau khi cuộc phán đoán đã hoàn tất thì 10 cửa ngục môn sẽ bắt đầu bế tắc. Các linh hồn phạm tội sẽ bị đời đời khó mong giải thoát! Thượng cổ lập đời mười ngàn năm tương lai sẽ có định kỳ cho thế hệ khác.

Lão nay tá bút giải tận mấy lời. Vậy Lão xin khuyên tất cả nhân sinh hãy cần lo tu sửa, tự hối cải lòng mình, góp công cầu đảo, chung tay gồng gánh cho công đồ mối đạo, hiệp tác đặng tròn mà thi thố quả công. Chớ nên quá nặng lòng vì đỉnh chung vật chất rồi ngày qua sẽ hóa thành muện màng mà hối tiếc chẳng ích chi!

Thiên điển mãn giờ. Thập Lục tái cầu sẽ có **THIÊN HUYỀN TÂM** nương bút.

Ngâm:

Tiêu diêu thảng cảnh phi hồi,  
Cung mây nhẹ tách cõi trời tiêu diêu.

Thăng.

## 14.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ BAN BẢO DANH “THIÊN LÝ BỬU TÒA”

Đàn cầu lúc 7 giờ tối ngày 4-12-1979 (Rằm tháng 10 Kỷ Mùi)

Thi rằng:

Hoa **HÔNG** còn đượm vẻ hồng son,  
Bạch **HUỆ** trắng phau nét chữa mòn,  
Diệu **CHƠN** khách tục lên bờ giác,  
Phật **TIÊN** muốn được gắng công tròn.

Thi:

Muội hiền định ý giác thần tinh,  
Từ Phụ lai lâm gắng giữ gìn,  
Đàn tràng nghiêm tịnh lo tiếp giá,  
Tiên, thần, xuất ngoại phụng cung nghinh.

Tản văn:

Bần Đạo **HÔNG HUỆ CHƠN TIÊN**, nay Bần Đạo phụng lệnh Ngọc bệ thiên cung lai đàn cấp báo có Đức Chí Tôn giá ngự. Bần Đạo xin xuất ngoại hộ đàn. Thăng...

(Tiếp diễn:)

Thi rằng:

**NGỌC** triều hạ điển chấp thần cơ,  
**HOÀNG** hảo phận con lệnh đứng giờ,  
**THƯỢNG** hạ đồng hành thi chánh pháp,  
**ĐẾ** hòa năm mối khởi bờ vờ.

Thi:

Bồ đào phụng hiến lễ trình dâng,  
Chứng chiếu đàn trung kính mấy tuần,  
Ban ơn con trẻ lòng tôn tín,  
Vui mừng nay đã phục chơn hưng.

Tản văn:

**THẦY: NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.** Thầy xin mừng chung tất cả thiện tín lương đài. Hôm nay là một ngày đại phúc, Thầy giá ngự lâm trần chứng minh cuộc thiết lễ lạc thành cho cảnh tân thiên và cũng là một ngày hữu hạnh cho toàn linh.

Vậy Thầy xin ban ơn, các con hãy bình thân an tọa. Và nay Thầy cũng xin ban cho cảnh tân thiên một bảo danh để được xứng đáng với danh từ **Đại Đạo Thiên Khai hoàng hóa đại đồng, qui nguyên Tam Giáo mà chính Thầy hạ điển nhiệm mầu mở khai cứu thế.** Vậy các con hãy lắng nghe:

Thi rằng:

**THIÊN** tải nhứt phùng chuyển thế gian,  
**LÝ** đạo hoàng khai giữ kiện toàn,  
**BỬU** thị danh đề khư vạn bá,  
**TÒA** vàng rực chói ánh hào quang.

### THIÊN LÝ BỬU TÒA

Thi bài:

Đàn nghiêm tịnh ân hồng bố phước,  
Bình thân an tọa khước thủ thân,  
Cùng con tâm niệm định thần,

Vạn thông hoan hỷ cõi trần tam bôi.  
 Ngày hạnh hữu trong đời hiểm có,  
 Dễ chi mà thấy ngõ đường chơn,  
 Phù du giấc điệp cõi trần,  
 Lăn qua lộn lại thì thân đã già!  
 Giàu với khó vậy mà quên mỗi,  
 Phút giờ qua len lỏi không hay,  
 Vinh sang cũng một kiếp này,  
 Khổ vui chi cũng tháng ngày vội qua.  
 Thấy xót thương thiệt là khôn xiết,  
 Nhóm tro tàn mà tiếc thương chi,  
 Sức nhìn gió thoảng rèm mây,  
 Lửa lò khói ngục bên này biết chi.  
 Thương các con nên Thầy nhắc nhở,  
 Thương vì đời không nở bỏ qua,  
 Cõi trần biết có Trời Cha,  
 Mà con lơ lẩn đâu đà nhìn chung.  
 Trong muôn một đại đồng mới có,  
 Chẳng hiểm chi như gió qua thêm,  
 Biết bao tiếng dụ lời êm,  
 Để cho con trẻ yếu mềm đức tin.  
 Nghe tiếng gọi thiên đình vắng vắng,  
 Tỉnh giấc nồng dài vấn hỏi con!  
**Cùng nhau đoàn kết cho tròn,**  
 Tình thân một mối vàng son một niềm.  
 Đời uẩn lậu là điếm vật chất,  
 Nỗi đam mê mà mất tâm linh,  
 Con ôi! trau sửa lấy mình,  
 Đường tu cội phúc, ngục hình thế gian.  
 Tỉnh giấc mơ kia đàng phước lộ,  
 Biết thời âu tầm chỗ ẩn mình,

Khôn thì chọn nẻo quang minh,  
 Đại thì lạc lối Diêm đình khổ thân.  
 Các con biết cõi trần tạm giả,  
 Chiếc đồ ngang mà đã mục hư,  
 Biển mê thả chiếc thuyền từ,  
 Dìu nhân thoát cuộc tàn hư cõi đời.  
 Các con biết Cha Trời vẫn có,  
 Nhưng hãy vì sự khó mà quên,  
 Biết Cha Trời ở thiên đình,  
 Thì con chẳng nhọc công trình ngày nay.  
 Đời khổ tận nên Thầy nhắc nhở,  
 Dễ chi đà có thuở hoàng khai,  
 Nhiều đời tiền quá hậu lai,  
 Vì đời mạt kiếp đạo khai cứu trần.  
 Nhìn nơi ngọn bút thần lay chuyển,  
 Con gặp Thầy hãy nguyện gìn tu,  
 Cuộc đời tựa cánh phù du,  
 Lo chi nhọc sức công phu mỗi môn.  
 Đời với đạo xin tròn đôi gánh,  
 Yếu tuy mà hơn mạnh mới hay,  
 Đi sau mà có một Thầy,  
 Bước nhanh quá bước sa lầy ích chi?  
 Lỡ vàng đá nay Thầy đã cạn,  
 Chúc xin đời mau hãn lý chơn,  
 Tiếng chuông ngân lãnh đạo đồn,  
 Khắc tâm mới xứng công ơn của Thầy.  
 Bạch Diệu Hoa nghe này cho rõ,  
 Lịnh thẳng quyền đã có hôm nay,  
 Lóng nghe rõ cả lời Thầy,  
 Sắc phong giữa chốn đàn nay công bằng.  
 Định tâm thần cho đàn trọn điển,

Chiếu lệnh Thầy cơ chuyển thần oai,  
 Sắc phong lập Cửu trùng đài,  
 Đây là bộ máy tam tài qui cơ.  
 Bạch Diệu Hoa xem tờ chiếu hạ,  
 Sắc Thiên phong nay đã đành rành,  
 Chưởng quản ấn phê hiện hành,  
 Từ nay chức phận con lành gắng ghi.  
 Cửu trùng đài có Thầy vi chủ,  
 Tam giáo tòa sẵn đủ thi hành,  
 Cùng là các đấng Tam thanh,  
 Khai đường phổ độ dân lành qui nguyên.  
 Bộ Cửu trùng kiên thiên nghe phán,  
 Thủ thiên cơ trước áng Diệu Hoa,  
 Trung ương là một cửa tòa,  
 Để cho Tam Giáo hiệp hòa cùng chung.  
 Hai điển văn cho đồng nam nữ,  
 Thủ hộ đàn cũng giữ đủ hai,  
 Âm dương là bộ Cửu đài,  
 Khai thiên, dựng địa, nhân loài cũng y.  
 Chư phận sự đều ghi nhiệm trách,  
 Chọn mà trao biện bạch lời Thầy,  
 Hồng trần dạ ngọc chớ khuây,  
 Góp công với đạo giúp Thầy hỡi con.  
 Chữ vô tư vàng son đậm nét,  
 Ngàn muôn năm mực thét vẫn còn,  
 Buổi đầu là thuở hồng son,  
 Mưa đầu tiết hạ măng non nẩy mầm.  
 Con vì đạo nhứt tâm một thuở,  
 Ngày tuổi xanh tạm ở thế đời,  
 Con ngoan thừa lệnh Cha Trời,  
 Quả công Thầy chấm rạng ngời tuổi tên.

Đường đạo chánh tâm bền cho vẹn,  
 Dù khó khăn vun vén nhiều ngày,  
 Dù cho đá nát, vàng phai,  
 Sơn hồng đậm nét có Thầy giúp con.

Phú lối văn:

Nay Thầy đà ban phép báu,  
 Xin người đời hãy rõ thông mà gỡ tháo vòng dây,  
 Chữ tu hành mới mong gặp đặng Thầy,  
 Đừng khinh miệt e sau này mà thọ khổ.  
 Cảnh thiên tai nào động thổ,  
 Hết họa trời còn nạn khổ của nhân sinh,  
 Khuyên người đời đường đạo khá giữ gìn,  
 Chớ lung lạc hãy tâm bình mà suy nghĩ.  
 Cùng chung hưởng lo nguyện cầu cho đặng kỷ,  
 Hiệp đạo mâu huyền bí mới rõ thông,  
 Hỡi chúng sanh mau kịp bước mới **đại đồng**,  
 Chớ lần lựa mà không còn cơ hội tốt.  
 Tu tâm tánh dù thông minh hay ngu dốt,  
 Miễn nổi lòng biết gạn đục tìm trong,  
 Bỏ những điều tội lỗi đã chất chồng,  
 Đời cải thiện đạo mới hồng bước tiến.  
 Mười điều dữ nên lòng người hay xao xuyên,  
 Dứt đặng rồi ý thiện mới lần sanh,  
 Cữ sát sinh, vọng ngữ, ấy đường lành,  
 Kiên tử nhục, tà dâm, mới khỏi tội.  
 Chừa thói tham lam, bỏ lòng gian dối,  
 Giải lằn mê muội, giảm bớt giận hờn,  
 Tập trừ mười thói dữ sạch trơn,  
 Rán ăn ở sáu điều lành cho trọn đủ.  
 Ngay cùng chúa, chủ; thảo với xuân huyền,

Tôn kính Thầy, hiền; khuyên lớn bạn hữu,  
Anh em yêu dấu, chồng vợ thuận hòa,

**Thường niệm Di Đà**, giữ theo công quá.

Tập từ bi, hỷ xả, rán trì chí nhịn nhường,

Độ chúng sanh cả thấy đều thương,

Lầm tội nghiệp bao nhiêu xin thứ.

**Ba mươi vạn niệm cho thành sự,**

Chín cái đài cầu đặng hóa thân,

Nhờ Ổn Trên gieo hột sen lần,

Nêu tên họ chờ phần số đến.

Biết trước lâm chung ngày kiến tánh,

Y giờ tiếp dẫn nhạc hư không,

**Về Tây phương học đủ lục thông,**

**Qua Đông độ khuyên cùng bá tánh.**

Hiền Minh, con hãy quì nơi đây cho Thầy dạy việc: Việc ấn tống kinh thì cùng Bạch Diệu Hoa, cũng nên biết rằng thời buổi ban sơ phải tùy thời và tùy nẻo. Con hiểu rằng cũng ví như con muốn kiến trúc một tòa nhà nguy nga, lộng lẫy, thì trước hết con phải lo kiến trúc cái nền. Chớ cái nền không lo mà xây cất tòa nhà thì làm sao được vững chắc? Các con hãy y lệnh Thầy: các con phải phổ biến bằng hình thức của quyển Thánh Kinh nguyên thủy. Dùng máy photo chụp ảnh, phổ biến lần lượt rồi sang đến kinh đánh máy, photo... các giai đoạn thì các con hãy gắng công. Từ các việc phổ biến kinh bằng các việc thô sơ là các con mới gây dựng đặng nền móng sâu rộng. Rồi từ từ định luật thiên nhiên sẽ đưa đến thì việc cả mới thành công. Vậy con hiểu chăng?

Nếu hiện giờ mà các con công quả hành đúng lệnh Thầy, thì từ bốn kinh nguyên thủy, miễn các con gom công,

góp sức, phổ biến được bao nhiêu thì các con vẫn được ân phúc bấy nhiêu, rồi từ từ mới đi đến việc in kinh. Các con hãy cứu xét đoạn bài, Thầy đã có phân tách rõ rệt. Vì đạo còn đang ở buổi ban sơ, làm gì mà có đặng một sự phổ biến lớn lao? Thì các con hãy thông cảm lời Thầy mà thi hành nhiệm vụ.

Còn phần Bạch Diệu Hoa, bắt đầu con phải lo chấp bút vì là phận sự hành đạo hãy còn rất nhiều các việc, thế nên đàn hôm nay không đủ thì giờ. Từ nay nếu có lệnh thì con hãy lo thi hành. Giờ nay mãn điển, Thầy trở lại Ngọc Kinh, các con thi hành phận sự.

Ngâm:

Linh Tiêu Ngọc Bệ phản hồi,  
Giã con thế tục lo bồi phẩm công.

Thăng.

## 15.- NOAH LÃO TỔ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn cầu lúc 8g30 tối 22-12-1979

Thi rằng:

**THÀNH** đạt nhờ do chữ tín thành,  
**HOÀNG** cầu hữu nghị trước cùng thanh,  
**THỔ** hiệp dung hòa ninh phúc ấm,  
**ĐỊA** chấp chiếu rồng cấp báo nhanh.

Tản văn:

Lão: **THÀNH HOÀNG THỔ ĐỊA**. Nay Lão phụng lệnh Đức Chí Tôn lai đàn, Lão xin chào mừng quý vị, cảm ơn một ly bồ đào. Xin quý vị hãy nghiêm tịnh để cần nghinh tiếp một vị Lão Tổ. Chư vị khá lo tròn bổn phận. Địa xin xuất ngoại hộ đàn...

(Tiếp diễn:)

Lão xin chào. Nay Lão lai đàn quý danh là **NÔ Ê (NOAH) LÃO TỔ**. Trước hết, con xin đê đầu bái tạ Đức Chí Tôn. Sau xin mừng chung tất cả đàn trung nam, nữ và toàn thể nhân sinh. Nay Lão đặc lệnh giáng đàn chúc mừng nơi cõi dương gian hữu thành, hữu tín, ngày Lễ Giáng Sinh rất nên long trọng, Lão xin cảm ơn tất cả đàn trung. Biết mấy ngàn năm qua, ngày nay mới có một cơ hội mà Lão được lai trần, thật là rất hữu hạnh! Nay tôn nữ Bạch Diệu Hoa, Lão xin kính lễ và tỏ đôi lời cảm ơn.

Lão nay phụng chỉ lai đàn là cốt để có đôi lời thiệt hơn cùng với tất cả nhân sinh. Trong toàn cõi dinh hoàn này, nào ai được rõ biết một ngày thế diệt đại họa đến cho nhân sinh, lòng Trời vẫn thiết tha. Từ thuở xa xưa, việc đóng tàu

đến nay hãy còn di tích. Nào ai thấu rõ định luật thiên công? Vì vậy mà việc ta đóng tàu làm cho tất cả người đời thấy đều hoang mang khinh bỉ. Ngày nay, Lão muốn hỏi hết tất cả chư vị có mặt tại đàn này rằng:

“Có phải người Nô Ê thuở xưa thiệt là một đấng trọn lành hay không?”

(*Nguyễn Cao Minh bạch: “Bạch Lão Tổ, thiệt đúng vậy!”*)

Cũng chưa quả thật là đúng, bởi vì **trong thời gian ấy, cũng sẽ còn có nhiều kẻ trọn lành hơn ta, nhưng ta chỉ là một kẻ có đủ ĐỨC TIN!** Vì có đủ lòng tin tưởng nơi Đức Chúa Trời, ta tin tưởng hết các lời dạy bảo của Đức Chúa Trời. Vì ta chịu vâng lời Chúa, ta chịu làm đúng theo mạng lệnh của Chúa, thế nên ta mới giải cứu được sự tai họa cho nhà ta. Thế mà, sự tin lời Đức Chúa Trời thuở ấy, ta chỉ có cứu được sự sống cho gia đình ta mà thôi. Còn ngoài ra, tất cả nhân sinh ta vẫn không cách gì cứu giúp được! Là bởi vì thuở ấy, lòng người hầu đã mất hết đức tin! Vì lẽ ấy mà việc lên núi đóng tàu, ta sẽ là người làm một trò đóng kịch cho kẻ thế gian chế nhạo cười chê rằng ta là một kẻ mất trí, điên loạn vì một bệnh chứng. Nhưng ta vẫn một niềm tin Chúa!

Ngày nay, tôn nữ cũng là một kẻ mang tiếng mất trí. Nhưng ta rất cảm phục thay người rất có chí khí hơn ta mà vẫn còn lo được cho tất cả công cuộc để cứu vớt cho toàn linh! Vậy, **nếu những ai có lòng tin tưởng mà lo tu cầu, hiệp tác thì sẽ nhận được sự ban ơn của Đức Thượng Đế, sẽ nhận được diễm phúc dành cho trong ngày giờ nguy khổ ấy gặp đặng sự giải cứu.**

Xứ nào biết quay về với con đường đạo, giữ được sự tu hành thì xứ ấy được hưởng ân huệ. Nước nào biết quay mặt về với Đức Thượng Đế thì nước đó sẽ được Thượng Đế giúp mà giải cứu bằng phép mầu. Nếu như người đời mà cứ lầm lũi, mê man thì cơ cuộc tiêu vong sẽ khó bề giải thoát!

Lão xin nhắc nhở cùng tất cả Hiệp Chúng Quốc trên nước Hoa Kỳ này: tất cả có ai đã nhìn thấy phép mầu của Thượng Đế mà Trời đã ban xuống cõi thế gian này trong niên hiệu 1979 đã có đến hai lần? Và từ bây giờ, tất cả hãy nên chú ý phép lạ của Trời sẽ sắp có xuất hiện lần thứ ba trong niên hiệu 80, tức là tất cả trong ba đặc điểm để cho người đời thấu hiểu.

Ngày nay, Lão lai trần cũng là còn mục đích có đôi lời cùng tất cả nhân sinh trong thế gian này được rõ biết. Giờ phút tai nguy nay đã quá cận kề như chớp nhoáng, thì xin tất cả hãy nhìn vào cơ cuộc mà gắng chí tu thân, gắng lo cầu đảo vâng lời Thượng Đế mà chung đồng lo hiệp tác, xây dựng cuộc đạo đức cho được vẹn toàn thì mới được thoát qua cơn khốn khổ. Lão cũng đã cạn hết mấy lời, vì có lệnh trên nên Lão phải đến đây biện phân minh bạch.

Hôm nay mấy lời cùng tôn nữ rõ chẳng? Cũng vì phận sự nên Lão phải đến **BỬU TÒA** ngồi chờ đợi. Vì sự vô tình mà tôn nữ xua Lão ra thêm. Lão cũng xin tỏ lời hoan hỷ vì sự vô tình mà hiểu lầm.

Nay Lão cũng rất vui thay nhìn vào cảnh tượng toàn cõi thế giới một ngày đại lễ Giáng Sinh mừng đón xôn xao! Lão xin ban ơn cho ngày đại lễ này một thứ quà quý báu nhất của đời Lão, tức là bằng các lời nhủ khuyên người đời gắng sức lo tu sửa, và gắng lo **HIỆP HÒA** cùng nhau để cùng chung khẩn nguyện làm đúng theo các điều trong

Kinh Thánh mà Trời đã dạy người, thì ngày gần đây Đức Thượng Đế sẽ ban cho loài người chung hưởng mọi cuộc hòa bình, thanh thoi, sung sướng.

Nay Lão chỉ có mấy lời. Giờ mãn, Lão xin chúc tất cả nhân sinh từ nay sẽ ảnh hưởng được mọi sự phúc lành trên cõi dinh hoàn này, tất cả đều nhận lãnh được mọi sự lành, ấm no, sung sướng. Nay thiên điển mãn giờ, Lão xin lui bước.

Thăng.

## 16.- BÀI CẦU AN ĐỊA CHẤN

(của Đức Chúa Jêsus, đàn chấp bút ngày 15-12-1979)

Nam mô Thượng Đế Thiên Hoàng,  
 Xin thương đến kẻ phàm gian buổi này.  
 Nam mô Địa Mẫu chứng tri,  
 Cứu an sanh chúng nhờ tay Mẹ lành.  
 Mẹ hiền giúp đặng tồn sinh,  
 Đất đai bảo hộ an bình như y.  
 Không lay chuyển động chút chi,  
 Con vâng Thánh Chúa xin thì cầu an.  
 Mẹ ôi! xót ngọc thương vàng,  
 Cho con cầu đảo gìn an đất này.  
 Cầu xin cho tất vạn loài,  
 Cho bình địa chấn, chờ ngày thoát qua.  
 Con xin khẩn lạy Mẹ già,  
 Chúng con thành nguyện Mẹ đà chứng tri.  
 Xin Mẹ mở lượng từ bi,  
 Mở lòng bác ái thương vì chúng sanh.  
 Ổn ban đặng mọi đường lành,  
 Cúi xin tha thiết nhờ tình đại tha.

Dứt bài niệm:

- Nam mô Thiên Hoàng Thượng Đế Đại Bồ Tát Ma Ha Tát (4 lạy)
- Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn (3 lạy)
- Nam mô Địa Mẫu Vô Lượng Từ Bi Cứu Thế (3 lạy)

Khi tụng cầu dứt bài kinh này thì tụng cầu liên tiếp theo bài Kinh Cứu Khổ (Quan Âm) thường theo mỗi lệ cúng thời tụng cầu 3 biến (tức là 3 bận).

## 17.- KINH CỨU KHỔ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ Tát. [đọc 3 lần]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hựu. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hốn, cứu độ... (chư chúng sanh...hay là đệ tử...) tất gia ly khổ nạn. Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết:

**Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha đà đế. Chơn lăng càn đế. Ta bà ha.**

[Dứt bài niệm:]

**Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát.**

[Xin xem thêm phần **Chú Giải Kinh Cứu Khổ**, trang 349]



## 18.- LÝ THÁI BẠCH

Thiên Lý Bửu Tòà, đàn chấp bút lúc 1 giờ trưa ngày 15-5-1978

### BÀI CẦU NGUYỆN HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Ngày nay môn đệ khẩn nguyện,  
 Cúi xin lượng cả Bề Trên chứng lòng.  
**Huyền Khung Thượng Đế** rộng dung,  
 Đưa tay cứu vớt đời cùng độ an.  
**Diêu Trì Kim Mẫu** ơn ban,  
 Cứu con cho khỏi cơn mang khổn cùng.  
 Cầu xin **Tam Giáo** độ cùng,  
 Giúp cho thế giới thung dung hòa bình.  
 Cầu xin bãi cuộc đao binh,  
 Giúp cho vạn quốc đình ninh hiệp hòa.  
 Cầu xin đại lượng **Trời Cha**,  
 Thương tình dịu độ thoát qua diệt đời.  
 Cầu cho chủng tộc an nơi,  
 Chúng con khẩn đảo xin Trời giúp yên.  
 Ôn này con dốc vạn niên,  
 Dốc toan báo đáp lòng thiên chẳng quên.  
 Dốc xin tu sửa vẹn bên,  
 Bồi công lập đức xử nên đạo người.  
 Dốc xin vâng thừa lệnh Trời,  
 Hiệp hòa thương mến cho đời thuần lương.  
 Xin Trời đoái chút tình thương,  
 Cứu dân cho khỏi trên đường diệt vong.  
 Giúp cho nhân loại buổi tàn,  
 Hồi tâm, hưởng thiện, bãi đàng chiến tranh.  
 Giúp cho giải đãi giựt giành,  
 Giúp cho miễn cuộc phân tranh mặt đời.

Chi chi cũng phó cho Trời,  
 Nhờ ơn đại lượng cứu đời thoát nguy.  
 Chúng con tha thiết sầu bi,  
 Thương đời nên phải lâm ly khẩn cầu.  
 Muốn cho lánh cuộc bể dâu,  
 Muốn cho toàn cõi năm châu thái bình.  
 Muốn đời lạc nghiệp an sinh,  
 Muốn cho vạn quốc hòa bình thanh thoi.  
 Cùng nhau khẩn đảo Chúa Trời,  
 Cúi xin ban phước nhậm lời van xin.  
 Từ nay bãi cuộc chiến chinh,  
 Đường tên, mũi đạn, đao binh không còn.  
 Cúi đầu trước bệ thiên môn,  
 Lạy Trời xin chứng tắc lòng thiết tha.

Dứt bài niệm:

- Nam mô **Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn.**
- Nam mô **Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.**
- Nam mô **Tam Giáo đại lượng từ bi cứu thế.**

## 19.- CAO ĐÀI THƯỢNG ĐẾ: NGŨ NGUYỆN

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn ngày 9-2 Tân Dậu (14-3-1981)

Thi:

*BỬU TÒA CAO* chẳng mấy thước đo,  
*THIÊN LÝ ĐÀI* tiên ý chẳng dò,  
*CHÙA RÁCH THƯỢNG* nguơn nhồi đức thánh,  
*PHẬT VÀNG ĐẾ* đạo dựng nền nho.

Thầy ban ơn, miễn lễ phụng hiến bồ đào. Các con hãy bình thân an tọa lắng nghe.

Thi bài:

Bình tâm địa tịnh thân tiếp điển,  
Thân định mà hưởng nguyện thanh tâm,  
An lòng chiêm ngưỡng cao thâm,  
Tọa thiền mặc mặc xét thâm lời chơn.  
Thầy hoan hỷ ban ơn tất cả,  
Lắng nghe rành chớ khá lắng tâm,  
Xét điều diệu lý cơ thâm,  
Thông qua lễ chánh sư tầm dịch ra.  
**THẦY: THƯỢNG ĐẾ** là Cha vạn vật,  
Đạo **CAO ĐÀI** gồm tất Ngũ Chi,  
Mạt đời Tam Giáo đồng qui,  
Mượn cơ giảng điển cũng vì chúng sanh.  
**Hiệp Chung Quốc tiếng Anh phải dịch,**  
Giúp cho Thầy phân tích vài lời,  
Làm sao kẻ thế biết Trời,  
Cậy con hiếu nữ trao lời giùm Cha.

Dụng đường tu giảng hòa chí thiện,  
**Đạo hoàng khai: nhứt nguyện của Thầy!**

**Độ đời: là nguyện thứ hai,**

Cũng vì mạt thế Cao Đài ra tay.  
Nhân thế biết Cao Đài Thượng Đế,  
Góp lòng thành tương tế lẫn nhau,  
Tôn thờ một Đấng Trời cao,  
Hóa sanh trưởng dưỡng mảy hào chẳng ly.  
Vì sanh chúng mà Thầy tận độ,  
Vì vạn linh khốn khổ diệt đời,  
Lâm nguy cậy có ơn Trời,  
Thiên tai, địa ách, cuộc đời nguơn ba!  
**Cực vì nổi Trời Cha vô tướng,**  
**Sự vãng lai biểu tượng duy tâm,**  
**Lòng tin chắc có không lầm,**  
**Đức tin mạnh mẽ thì tâm chói lò.**  
Trên thượng giới hăng hà chư Phật,  
Thánh tiên thần các bậc đủ đông,  
Thiên Hoàng chúa tể oai phong,  
Trang nghiêm sắc tướng rộng lòng từ bi.  
Trên thế giới vô vi rộng rãi,  
Phật thánh tiên hà hải độ đời,  
Hào quang chiếu khắp mọi nơi,  
Niệm câu bác ái giúp đời dày công.  
Trong vũ trụ càn khôn duy vật,  
Phải tin rằng sự thật cõi vô,  
Hằng hà quyền pháp cơ đồ,  
Không như cõi tục mơ hồ cạnh tranh.  
Hễ bên này hữu hình duy vật,  
Thì bên kia hữu tất huyền linh,  
Xuyên qua thế giới siêu hình,

Quyền năng thống trị vạn linh cõi đời.  
**Chớ tưởng lầm rằng Trời chẳng có,**  
 Mà mắng mưa, chửi gió tự mình,  
**Phải ngừa tai mắt thần linh,**  
**Kề bên ghi chép tội tình của ta.**  
 Phải biệt phân đường tà nẻo chánh,  
 Chớ nhẹ lòng mê tín dị đoan,  
 Tin trời, tưởng phật thì an,  
 Nhược bằng mê tín, dị đoan thì lầm.  
 Đời cận khổ tu tâm cho kịp,  
 Dụng chữ **HÒA** mà **HIỆP** cùng nhau,  
**Xin đừng nghĩ ngợi thấp cao,**  
**Chờ cho đến lúc lao nhao muộn rồi!**  
 Ngày nay biết ơn Trời giác độ,  
 Hãy lo mà giải khổ tự thân,  
 Giác tha mà độ người trần,  
 Tu cho kịp lúc nạn nhân cuối đời.  
 Hạnh kiễm tốt là người xử đạo,  
 Trước hết là hiếu đạo song thân,  
 Nhớ công trưởng dưỡng bội phần,  
 Không như muôn thú ngu đần tối tăm.  
 Ở dưỡng dục cao thâm trời bể,  
 Nghĩa sanh thành há dễ quên đi,  
 Bát cơm manh áo những ngày,  
 Bế bồng nâng đỡ ơn dày chớ phai.  
 Đạo xử nghĩa như loài cũng trọng,  
 Nên Nho tông hy vọng trung hòa,  
 Giảm điều tệ tục phần hoa,  
 Biết câu hổ thẹn ấy là cổ kim.  
 Ngươn thánh đức phải tìm trở lại,  
 Tân dân là nhân ngãi biết gìn,

Nho tông hóa đạo dân sinh,  
 Dụng nền phong hóa thanh bình khắp nơi.  
 Thành một mối đạo Trời chí thiện,  
 Đó mới là bước tiến nhân loài,  
 Dung hòa phong tục ngày nay,  
 Tân dân minh đức tương lai hòa bình.  
**Thứ ba nguyện: dốc tình đại xá,**  
**Thứ tư rằng: thiên hạ thái bình,**  
 Biết Thầy là Chúa vạn linh,  
 Vãng lai mượn bút lập thành Thượng ngươn.  
 Nước Hoa Kỳ nhân dân tiến bộ,  
 Nguồn tự do cao cả hoàn cầu,  
 Ấy là dân tộc đứng đầu,  
 Phải làm gương tốt năm châu mới hòa.  
 Thầy giảng điển California trước,  
 Cứu nạn nhân nước lửa buổi này,  
 Thời kỳ thế diệt là đây,  
 Cali đất mỏng họa này cứu an.  
 Dập núi lửa giải nàn cứu thế,  
 Địa chấn bình là để biết Cha,  
 Thầy không cứu nạn vừa qua,  
 Mười phần hết bảy còn ba rõ ràng!  
 Biết Thượng Đế nhà an nước trị,  
 Biết tu thân là quý tự mình,  
 Nhon phẩm, nhưn cách, nhưn tình,  
 Đừng cho bụi tục giẫm mình hôi tanh.  
 Nguồn thánh đức thái bình thanh trị,  
 Bảo thủ nguồn chánh thể tự do,  
 Hòa bình, áo ấm, cơm no,  
 Bảo thân an ổn không lo họa sâu.  
 Vì hoàn cảnh năm châu sắp khổ,

Kỳ phân tranh mạt hậu cuối đời,  
Toàn linh vọng nguyện ơn Trời,  
Cứu con qua khỏi diệt đời đi Cha!  
Đồng thỉnh nguyện ấy là thấu đáo,  
Điễn huyền linh giải cứu chúng con,  
**Xin đừng tự đắc nghe con,**  
**Tài cao, sức giỏi, nhưng còn phàm thân!**  
Luồng gió độc nhiễm thân gục ngã,  
Sánh với Thầy thì quá nhỏ nhoi,  
Phải nhờ quyền lực Cha Trời,  
Xin ơn Thượng Đế cứu đời đi con!  
Thầy lập đạo xin tròn cứu thế,  
Khuyên con tu là để sửa mình,  
Ăn chay là phép dưỡng sinh,  
Hiệp hòa Thiên đạo dựng nền phong cương.  
Tu như đạo là đường chánh kỹ,  
Tốt cho mình dùng lý độ người,  
Xử tròn nghĩa vụ ở đời,  
Rồi lo tu luyện đến ngôi thánh thần.  
**Thứ năm nguyện: an ninh thánh thất,**  
Tu để mà tạo phật tác tiên,  
Trở về nơi cõi thiêng liêng,  
Muôn đời tự tại nhàn yên vững bền.

Thăng.

# PHẦN PHỤ BẢN THÁNH NGÔN

(Có bổ túc)

THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046. USA

Tel: (408) 683-0674

## 1.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

### **ĐẠI LỄ CẦU AN XIN BÌNH ĐỊA CHẤN 1982**

(Cuộc Đại lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn được tổ chức lúc 12g trưa ngày 21-3-1982 tại Hellyer Coyote Park, San Jose, California, với sự tham dự của các đại diện Tam Giáo và rất đông quý vị đạo hữu, đạo tâm. Cuộc Đại lễ hoàn tất viên mãn lúc 3g chiều cùng ngày.)

\* \* \* \* \*

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Dậu thời ngày 26-3-1982

(nhằm ngày 2 tháng 3 âm lịch Nhâm Tuất)

**Bạch Hạc Đồng Tử**, tiểu thánh cấp báo đàn trung, xin chư vị hãy cung nghinh tiếp giá, tiểu thánh xuất cơ.

(Tiếp diễn:)

Thi:

Bát ngát niềm thương chốn biển trần,  
Đoái nhìn cảnh tượng dĩ đồng thân,  
Tam giáo chung nhà kỳ dựng thế,  
Phép mầu chuyển đạt bởi thiên ân.  
Thái Cực Hà Đồ qui vạn pháp,  
Bát môn trận địa triệt yêu thần,  
Thiên tướng vạn quân đồng trí thủ,  
Trùng trùng điệp điệp sắc tường vân.

Thầy hoan hỉ ban ơn, các con hãy bình thân.

Hôm nay là giờ lành, Thầy xin giáng điển nơi Thiên Lý Bửu Tòa hầu ban bố ơn lành cho toàn cõi thế nhân, sau là điếm công cho toàn thể Tam Giáo và tất cả chúng sanh đã

mang hết tấm nhiệt thành hòa hiệp lẫn nhau đồng lòng khẩn nguyện.

Ngày Lễ Cầu An vốn là một ngày vạn hạnh cho toàn cõi vũ trụ hoàn cầu. Cũng vì định luật thiên nhiên của máy Tạo, quả địa cầu duy vật đã đến thời nhiệm mãn cuộc tuần hoàn, thế nên mới gây nhiều điều thảm họa. Thầy vì thương xót chẳng nỡ đang tâm. Kể từ đạo khai Bính Dần truyền giáo, tuy rằng các con vẫn thấy ngày tận thế hãy còn thăm thẳm xa xôi, nào có biết đâu ngày giờ dĩ định. “**Bát Bộ Chơn Kinh**” đã có dạy rành và chỉ dẫn không còn sai sót điều chi, thì ngày giờ hôm nay chính Thầy đã ra tay cứu thế. Các con ôi, các con cũng đọc đặng nơi lòng rằng cuộc Lễ Cầu An chắc là Bát Môn Đồ Trận. Nếu như các con mà hiểu đặng ngày giờ của trái đất hoại hư thì các con kinh sợ đến bực nào, cũng nhờ không hiểu nên mới đặng tạm an.

Các con ôi! nếu Thầy không cứu thì tiếng nổ xảy ra long trời lở đất, quả địa cầu tan vỡ thì các con lánh tránh nơi đâu? Tiếng nổ thứ hai là do hấp lực tàn phá của sự sụp đổ thì toàn cõi năm châu lâm vào hiểm họa thủy lụt tràn lan, sóng thần lôi cuốn, thì nửa trái cầu bên kia lại gây thành tiếng nổ thứ ba, trận thủy lụt nước sôi đục đen nóng bỏng còn chi!

Hỡi các nhà bác học Hoa Kỳ, Thầy rất ngợi khen nhưn tài cao tuyệt, khoa học nghiên cứu sánh được thần tiên. Từ mấy năm qua cũng có những biến cố thiên tai xảy đến có thể tàn phá mảnh đất trên quả địa cầu này, nhưng mọi sự an lành, khoa học tiên đoán gần như đã sai lệch. Nhưng khoa học nào biết sự quyền năng giải cứu của Thầy kịp thời

mở đạo. Thầy cũng rất tiếc thay thế nhân hầy còn chưa được biết rõ ơn Thầy.

Ngày hôm nay cuộc **Lễ Cầu An Địa Chấn** tuy rằng xem qua thấy rất bé nhỏ tầm thường, nhưng đó là một phản ảnh nơi không trung, Tam Giáo Thượng Tòa đã lập thành một “**Thiên Môn Trận Bát Quái Đồ Thiên**”, dựng toàn thể chư phật, chư thánh, chư tiên đồng nhứt thiết lập trận đồ, và Thầy thì ngự giữa Linh Tiêu Đài mà vận chuyển phép mầu để trấn an thảm họa. Nhờ nơi cõi thiêng liêng vô hình tận tâm gắng sức giúp Thầy bảo hộ Càn Khôn đã từ hơn 10 ngày trước cuộc **Lễ Cầu An** của **Thiên Lý Bửu Tòa**. Quy đồng Tam Giáo thiết lập nghi thức như vậy đó là chứng tỏ để cho thế gian hiểu đặng luật Trời phép mầu huyền diệu, và cũng là chứng tỏ tinh thần hiện hữu nơi cõi thế gian đã thành tâm hiệp đồng nhứt lực để nguyện cầu cho đặng bình an hầu giải cứu đại họa cho cõi thế giới hữu hình này được còn tồn tại.

Các con ôi, các con đã hành xong đặng cuộc Lễ Cầu An nơi nước Hoa Kỳ này, thiết rõ ràng nước Hoa Kỳ vẫn là một nước đại hữu hạnh.

Kể từ ngày nay là ngày để cho thế giới biện minh sự thật rằng có Thầy là Đức **NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ**, đã khai mở ra mối **Cao Đài Đại Đạo**, thiết là một chánh đạo trung dung, chủ thuyết Tam Giáo quy nguyên, tận độ chúng sanh toàn cõi năm châu với một tôn chỉ **Bác ái, Từ bi** và **Công bằng** của Tạo Hóa. Chủ trương là làm sao hướng dẫn nhân loại đến con đường đạo đức, mỹ tục thuần phong, biết cải tà quy chánh, hầu gây dựng lại một thế giới thanh bình có nhươn nghĩa, hòa thuận lẫn nhau, thì mới dứt đặng sự cạnh tranh tương tàn tương sát.

Và Đức **Ngọc Hoàng Thượng Đế** áp dụng quyền năng gìn giữ quả địa cầu, tức là dụng phép nhiệm mầu cải tử hườn sanh mà cứu vớt toàn linh, đó là cứu phần thể xác. Ngoài ra cũng mở đường tu luyện để cho các bậc nguyên căn dùng phép luyện tu mà thoát họa luân hồi trở lại cõi sống đời đời nơi cảnh thần tiên tự tại.

Tuy dầu ngày nay thế gian đã nhìn vào hình ảnh cuộc Lễ Cầu An cảm thấy bé nhỏ đơn sơ, nên vẫn phải lầm tưởng hoặc nghi ngờ rằng là một hình trạng lôi thôi của kẻ thế gian trưng bày giả tạo, hay là do nơi tà mỵ trá danh quén dụ kẻ thế.

Thầy xin giải thích rõ rệt rằng cuộc thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** vốn là sáng tạo một hình ảnh khai thiên dựng địa, nếu không phải của Thầy chủ quyền thiết lập mà do kẻ khác trá danh, thì cuộc bày trí chưa thành, sấm chớp đã bủa giăng, sét đánh tan tành, cuộc bão táp sẽ diễn tiến, đá chạy cát bay, tối trời tối đất, manh giáp chẳng còn, phải để đầu luật Trời mà tự nhiên ai dám xúc phạm. Nếu toàn thể mà có được cặp mắt thần thông thì khi ấy sẽ nhìn thấy nơi cõi siêu hình, phật tiên thần thánh, tam giáo cộng đồng, Thầy và Cửu vị thiên ngự trên Linh Tiêu Đài. Vòng Thái Cực, Lưỡng Nghi, Tứ Tượng và Bát Quái đều có đủ chư phật tiên thánh thần trí thủ, hào quang sáng chói muôn màu trùng trùng điệp điệp, các vị Giáo Chủ Tam Giáo đều có mặt.

Thầy cũng rất tiếc thay trong nước Hoa Kỳ này, **Cao Đài Đại Đạo** Thầy chưa đặng mở mang rộng rãi mà cuộc hiểm họa thiên tai đã đến với sanh linh quá sớm. Nói quá sớm như vậy thiết là không đúng, nhưng Thầy phải nói, sở dĩ là tại cơ đạo mở mang quá chậm. Đạo mở đã gần chí lực niên mà công cuộc hướng đạo của các con hầy quá dở,

đáng lẽ hôm nay đạo Thầy đã được ra mắt với thế giới rồi mới phải, không chi mà đến giờ phút này hãy còn ấp úng như vậy. Xét lại những dĩ vãng thì cứ mãi lo tranh chấp kháo đảo lẫn nhau, thiệt là chưa hiểu đặng nhiệm vụ hướng đạo cao cả của chính mình. **Các con phải hiểu rằng một người đạo hữu Cao Đài chỉ cần biết mặc chiếc áo trắng và biết có Thầy thì cũng là đủ làm hướng đạo cho kẻ khác, cần chi mà phải quyền tước thấp cao. Đạo thì quý ở chữ Tâm và chữ Đức.**

Nhắc lại, Thầy thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** để khai thông vạn pháp, quy tam giáo, hiệp ngũ hành vận chuyển phép mầu để sáng tạo lại một quả địa cầu mới, gọi là lập đời thì mới là giải cứu qua cơn Càn Khôn mạt hậu.

Vì quả địa cầu duy vật 68 này đến đây đã hết thời nhiệm. Kể từ ngày thời gian vật như sanh hóa sáng tạo đặng sự sống cho đến bây giờ, cộng số thời gian thì đã 12 muôn 9 ngàn 6 trăm mấy chục niên lẻ rồi, nên nhiệm thời tuần hoàn đã mãn cuộc. Thầy cũng đã ấn định từ thuở tiền khai rằng quả địa cầu 68 đến kỳ mạt thế sẽ không còn nơi cư ngụ. Ngày nay các con đã hiểu đạo biết Thầy, thì Thầy nữ nào tai ngơ mắt lấp. Nếu xét tội như loài thì khó nổi vị tha, nhưng vì lòng bác ái nên Thầy phải chịu nhọc nhằn mà tận độ.

Luật Tạo hóa rất công bằng, ngày nay đã đặng sự soi sáng bằng ân điển bút cơ, Thầy cũng xin biện minh rất rõ. Nếu như loài người mà hữu phước, nhờ Thầy nhờ đạo giải cứu phen này làm cho đổi họa thành phước, thì từ nay phải hiểu biết đặng Thầy, cảm hóa đặng con đường đạo pháp, biết cải thiện đời sống cho có như có nghĩa, tức là có đạo có đức, thì Thầy và các Đấng Thiêng Liêng mới hộ độ cho

nước thanh nhà an. Nếu nước nào không có đức tin, cứ lầm lũi vào cơ giới cạnh tranh, chủ trương hưởng dẫn như loài vào cơ tận diệt thì nước đó vẫn còn phải chấp nhận cảnh thiên tai. Vì luật công bằng của Tạo hóa, dầu Thầy có thương xót đến đâu cũng khó bề giải cứu.

Sau đây là Thầy xin tỏ lời ngợi khen tấm lòng hòa hiệp của Phật đạo, Thánh đạo rất là xứng đáng. Các con biết đem chữ Hòa lại với nhau, đóng góp tinh thần mà cầu an cho bá tánh, cũng như các con đem một bảo vật vô giá mà quà tặng cho Thầy. Sự thành công, bình an đem đến cho thế giới nhân vật này, đặng vậy thiệt là công đức của ba nhà vô biên vô lượng. Vậy nay Thầy xin gửi đến Phật đạo, Thánh đạo và đoàn thể Vô vi đôi lời hoan hỷ và ban ơn lành cho toàn thể. Hãy cùng sao thánh ngôn ra để phân phát cho đều đủ. Từ nay hãy cần mẫn sùng tâm kính sách mà học đạo cho thông đạt chơn lý thì con đường tu học mới tìm đặng ánh sáng cho linh hồn...

(Phần còn lại của đàn chỉ dạy việc nội bộ nên không đăng.)



## 2.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ BỐN HUỒN THUỐC TRỊ TÀ

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4 giờ 12 phút sáng ngày 15-5-1982  
(nhằm 22-4 âm lịch Nhâm Tuất)

\* \* \* \* \*

**THẦY.** Thầy xin chào hiếu nữ Bạch Diệu Hoa và chúc con vạn phúc. Sau Thầy xin chào mừng toàn thể các con có mặt hôm nay và chúc cho tất cả đồng đảng an khang vạn phúc.

Nay như ngày **Lễ Kỷ Niệm Đệ Nhị Thiên Khai** của **Cao Đài Đại Đạo** mở mới đại đồng đã bước sang đến niên hiệu thứ sáu. Kiểm điểm lại quá trình trong những niên đạo đã qua, dầu rằng lúc ban sơ cũng phải chịu đựng với nhiều trở lực khó khăn khổ vượt nhồi nấn. Tuy nhiên cũng nhờ lòng kiên trì của các con đã quyết tâm vì đạo, vì như sanh cũng như tận tụy vì Thầy, có vậy mới vượt qua các tầm mức trở ngại.

Các con đã nắm vững đạo cơ đạo đến ngày nay và ngôi Thiên Lý Bửu Tòa cũng đã qui tựu đạo Tam giáo, dầu rằng với hình thức vẫn tượng trưng. Ấy cũng chứng tỏ sự nỗ lực của các con, Thầy khen ngợi các con thiết là đại hùng đại lực.

Cũng nhờ sự kiên nhẫn ấy và mọi quyết tâm mà ngày nay toàn thể mới nhận thấy đạo **Cao Đài Đại Đạo Đệ Nhị Thiên Khai Thiên Lý Bửu Tòa** đã thành đạt đạo một kỳ công cứu thế vĩ đại nhất trên lịch sử thế giới!

Sự huyền bí nhiệm mầu: cuộc **Lễ Cầu An Xin Bình Địa Chấn** đã giải cứu đặng nạn nhân toàn cõi sanh linh thoát qua cơn hiểm họa thiên tai, ngày nay vạn linh còn đặng sanh cư vẹn toàn trên quả đất.

Từ nay lịch sử thế giới cũng cần ghi rõ rằng: những cuộc thiên tai khủng khiếp ấy sẽ không còn đe dọa chúng sanh trầm trọng như thế nữa. **Mùa Xuân Nhâm Tuất, ngày 21 tháng 3 năm 1982 là một ngày kỷ niệm của CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO ra mắt với hoàn cầu trên mặt thế giới.** Cũng chứng minh hiện diện quyền lực của **Thượng Đế**, và cũng là một biểu tượng chung cho vạn quốc biết được đã có Thầy khai minh Đại Đạo cứu thế kỳ ba, hầu để chút từ tâm ngưỡng mộ về Thầy, về Đại Đạo mà cải tà qui chánh, từ giác độ đến độ tha, sửa lần vạn chủng để lập lại cuộc đời Minh đức Tân dân hầu lo viễn vãng họa diệt thế.

Tại sao Cao Đài Thiên Đạo mang danh xưng là **ĐẠI ĐẠO?**

Tức là **Tam Giáo Quy Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt** mới đặng xưng danh là **ĐẠI ĐẠO**. Từ tiền sử Đại Đạo sơ khai Bính Dần mục đích đã khẳng định rất rõ ràng bất di bất dịch.

Thầy mở đạo quy nguyên Tam Giáo là cốt để qui tựu hết các đường lối tín ngưỡng đã dồn hết các tinh thần rất tinh túy của ba nền chánh đạo. Kể từ thượng cổ, trung cổ đến hạ mạt, phật thánh tiên hăng hà nơi cõi hư linh gốc cũng do từ ba nền chánh giáo ấy phát xuất.

Thế nên khi cận ngày thế mạt, Thầy bèn sử dụng tất cả các thứ tín ngưỡng tinh tấn cũng như gồm hết các tinh hoa hiệp thành nguồn điện lực để phối hợp với quyền lực của

Tạo Hóa gọi là **Vạn Linh phối hiệp với Chí Linh, Thiên Nhơn hiệp nhất** mới cấu tạo đặng một quyền lực tối hậu để chuyển hóa vi phước, gọi là tái tạo lại quả đất.

Nếu dưới cỡi phạm nhân có những suy luận, lập luận rằng chỉ có nhóm người quá tối thiểu như vậy làm sao có đủ quyền lực cứu thế, hoặc **Cao Đài** nghị lực quá đơn giản làm sao có đủ quyền lực hành động đến những việc cứu thế như lấp biển dời non??? (Thầy cười... cười...)

Vì các con chưa đặng sáng tỏ với chơn lý. Bởi sắc lịnh của Thầy đã ban hành phán ra, **đạo cứ thi hành đúng thiên ý thì tự nhiên thành tựu**. Tuy đầu với thiếu số nhơn lực vẫn có mặt đủ Tam Giáo. Như vậy Thầy có đủ biện pháp triệu thỉnh hết các chư phật, thánh, tiên nơi cỡi hư linh đồng giá võ hành vân đến trận địa mà trợ lực, đồng thời đã chuyển hóa phép mâu trí thủ hết bát vạn thiên môn, khai thông vạn pháp.

Kể từ ngày có sắc chỉ Cầu An thì Tam Giáo Thượng Tọa đã bắt đầu mở cuộc thiết lập **Bát Quái Đồ Thiên** nơi không trung. Các chư thiêng liêng đồng trí thủ rất nghiêm nhặt, chờ đợi khi trận địa hoàn thành bèn phối hợp âm dương, máu linh đà vận chuyển.

**Bát Quái Đồ Thiên** vốn là một hình thể khai thiên dựng địa. Từ khi trên không gian đã bố trí phép mâu thì toàn thể trái cầu đều cảm thấy rung động sự thay đổi khiếp sợ. Đến khi trận địa thiết lập và cầu đảo hoàn thành thì sẽ cảm thấy vạn sự bình an.

Giữa ngày giờ âm dương vận chuyển, kinh kệ và phép mâu hòa điệu giữa máy huyền linh, hào quang chiếu muôn trùng vạn điệp làm cho tinh ma sợ hãi, phải cùng nhau lo

tâm ngộ mà chui đục đào nạn, nhưng chúng nó sẽ khó bề tẩu thoát. Kể từ ngày ấy vòng Càn Khôn đã trấn phép thì hoàn toàn nội bất xuất, ngoại bất nhập, và sẽ vĩnh viễn sự bảo tồn ấy cho vạn linh từ nay.

Vậy kể từ nay nơi cỡi thế gian cần phải gắng sức đồng tâm lo bề tu niệm, cải tà qui chánh, cải ác tùng thiện, hầu lần lượt thâm phục lại cái chơn tánh của tổ tiên mình như những thời xưa. Ăn chay niệm phật, dưỡng tánh tu tâm để lần lượt tiêu diệt cho hết sạch những tinh ma, tà quái hiện còn đang lẫn lộn với chúng sanh để đầu độc xúi giục dồn ép loài người đi đến nạn tận diệt.

Đó là những hiện diện ngày nay khắp hết bốn phương đều lâm vào thảm họa quỷ thần suy, chúng nó đang xô sát hoành hành rất cực lực tràn lan trên thế giới. Từ mượn nẻo luân hồi, đến thay hồn mượn xác, hoặc nương dựa vào nhơn thể của những kẻ yếu ớt ốm đau hoặc những người không có chơn đức. Lợi dụng các nhơn thể ấy để dùng miếng ăn thức uống. Lợi dụng đến tình tử và thụ hưởng mọi thú vị của loài người. Tóm lại là mọi vật chất. Đồng thời cũng xúi giục cho con người bất phân thiện ác, nhiễm thói hung hăng, rượu trà, sân hận, đến sát hại lẫn nhau, cốt nhục tương tàn, phu thê lổi đạo... Có khi điên cuồng bệnh hoạn hoại thể hành thân. Và thậm khổ hơn là những loài ác quỷ còn toan cắn xé chúng sanh, uống huyết ăn gan, gây nhiều nạn thảm tử trầm trọng cho những con thiếu phước để chúng nó phỉ dạ no lòng!!!

Chúng còn thâm thập hết các linh hồn phẩm tử ấy để làm tay sai hầu hạ binh tướng để tạo thêm các lực lượng âm binh càng tăng gia hùng hậu... Tất cả những hành động bất chánh vô lương đang hoạt động giữa chúng sanh mà chúng

sanh không hề cảm giác. Lại cố tình dưỡng dục chúng nó cho đặng phát triển nhanh hơn để rồi chúng nó tiêu diệt chúng sanh cho mau hết!!!

Tại sao gọi là chúng sanh cố dưỡng dục quỷ ma?

Vì lẽ chúng sanh vô tình say mê vật chất, lầm lẫn với mùi phú quý vinh hoa, cạnh tranh quyền lợi tức là những điểm linh hồn ấy đều bị sự quyến rũ của yêu tà, cứ lăn lóc với mùi đời mà quên đường đạo đức. Hằng ngày cứ suy luận những việc tà gian, tham lam, hờn giận, hoặc truy lạc vào tửu sắc tài khí, thì những tâm hồn ấy đã mở cửa nhà mình mà rước quỷ, mời ma vào để nuôi dưỡng! Các con hãy đọc câu: “Dưỡng hổ vi họa”, các con cứ vô tình nuôi dưỡng đũa dữ thì các con sẽ chết vì nó!

Nếu như các con đồng lòng cảnh giác, ăn năn hồi phục lại đường lành thì cũng y như các con đuổi yêu quái ra khỏi nhà rồi đóng chặt cửa lại, chúng nó sẽ không có chỗ đâu tạm trú để giết hại các con, lần lượt chúng nó sẽ tự bị hủy diệt.

Đây 4 cái hườn thuốc trị tà Thầy sẽ trao ngay cho các con ngâm lấy mà tự giải cứu:

1) Thứ nhất tu **HẠNH**: trau dồi các hạnh tốt, bỏ hết các tánh xấu.

2) Thứ nhì tu **ĐỨC**: giúp bản, tế khổ, thương thân người y như thân mình, kính già thương khó giá bụa cô đơn, gọi là “Đỡ nâng yếu thế, bình quyền mồ côi”.

3) Thứ ba tu **PHƯỚC**: ăn chay, niệm phật, bố thí, in kinh, độ người bệnh hoạn, nuôi kẻ đói khát, giúp đỡ người tu, đứng hương lễ bái...

4) Thứ tư tu **HUỆ**: trường chay, thọ truyền Chánh Pháp, công phu thiền định, cao thì giải thoát, thấp cũng đặng mở huệ chơn thông, trước độ thân, sau độ chúng.

Ấy là 4 cái phương thuốc diệt quỷ trừ yêu rất là cao thượng. Chắc rằng không có cái bùa phép nào tốt hơn. Các con đã loại bỏ quỷ ma ra khỏi thân tâm của các con mà không hề động chạm chút tự ái nào đến chúng nó cả.

Thầy vì nặng lòng bác ái, bởi sanh các con nên phải dưỡng dục các con. Thầy hết sức gia công mà tận độ chúng sanh cũng như Thầy bảo vệ chính Thầy. Nếu tất cả vạn linh mà biết đặng công ơn của Thầy, của Mẹ, thì **hãy phải sạch lòng phàm cùng nhau hòa hiệp chánh thức, siết chặt tay nhau hoằng hóa đạo mầu mà tận độ sanh linh**. Phải quyết liệt tranh thủ và nhứt định chiến thắng với chúa yêu hầu đem lại sự hòa bình đạo đức cho nơn loại. Ấy là các con đã biết hy sinh đem món quà quý báu vô giá mà trao tặng cho Thầy vậy.

Ngày giờ Lễ Kỷ niệm hôm nay Thầy đến với các con trong vài lời yêu thương. Thầy mong sao sự hưởng ứng của toàn thể đặng hòa hiệp với ý Thầy thì ắt là vạn linh sắp thấy đặng ngày thái bình lối dạng.

Thầy chỉ có mấy lời cùng các con. Thầy xin thượng giá.

Thăng.

### 3.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

#### **THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HỘI**

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn Tý thời đêm mừng 8 rạng mừng 9 tháng 1 âm lịch Bính Dần niên, nhằm 16-2-1986)

(**Hầu đàn:** trên 50 vị)

\* \* \* \* \*

Thi:

**LÝ** mâu chuyển đạt lắng hầu tin,  
**GIÁO** hóa năm châu rõ tiến trình,  
**TÔNG** thể hiện bày Nghiêu **Thánh Đức**,  
**Khai Đàn** hội thuyết đáo **Bình Linh**.  
**Tân Xuân** vạn chúc trường xuân thọ,  
 Phúc lạc lưu hưng bá tuế ninh,  
 Hải yến hà thanh tùy nguyện đắc,  
 Miên miên phúc tải vận thanh bình.

Bần Đạo lai đàn khai cơ niệm chúc Tân Xuân. Chúc cho toàn thể đạo tâm miên miên phúc lạc. Giờ nay Bần Đạo xin cấp báo lệnh truyền, các chư hiền đồ đẳng đẳng hãy thanh tâm nghiêm tịnh tiếp nghinh thánh giá. Bần Đạo xuất diễn hộ đàn. Hãy đọc mừng nghinh...

(Tiếp diễn:)

Thi:

Xuân trần thắm thía vẻ hương Xuân,  
 Đạo lý càng thâm tấn chẳng ngừng,  
 Lục thập viên niên hoằng đạo báu,  
 Thắng hội phong vân tiến lũy lừng.

**Đại** lược hậu tiền thành tâm lắng,  
**Từ** bi bác ái phổ truyền hưng,  
**Phụ** lực thi tâm hoằng đạo pháp,  
 Bính Dần niên hội đáo đàn Xuân.

**THẦY** mừng các con Tân Xuân lai đáo hội đàn khai cơ. Thầy chúc các con thanh tâm thi hành vương tròn phận sự.

**THẦY** nay hoan hỉ chứng thảo nơi lòng toàn thể các con, ban ơn các con hãy bình thân an tọa lắng nghe.

Thi bài:

Cùng con trẻ đôi dòng mực thắm,  
 Giáo pháp truyền thâm ngấm lý mâu,  
 Xuân trần ngấm cuộc bể dâu,  
 Sương chan gió táp mưa ngâu chập chông.  
 Xuân hạ đến thu đông thắm thoát,  
 Cảnh trước trần man mác lòng Thầy,  
 Con hiền lắm nổi thơ ngây,  
 Biển mê trôi dạt đó đây bao lần.  
 Hội đàn xuân Bính Dần tứ phước,  
 Rưới ân hồng con được thắm tươi,  
 Đường tu khéo vẹn đủ mười,  
 Để cho xứng mặt là người tu chân.  
 Hỡi này con xa gần hãy lắng,  
 Phụng sắc truyền cố gắng vào đây,  
 Đầu xuân tham hội châu Thầy,  
 Chúc con khương kiện tràn đầy phúc xuân.  
 Thầy hỉ lạc chung mừng con trẻ,  
 Nhìn đàn con có vẻ hân hoan,  
 Xuân trần nao nức rộn ràng,

Đạo xuân thanh tịnh cảnh nhàn luyện tu.  
 Hội Rộng Mây muôn thu khó gặp,  
 Chốn biển trần vùi dập bấy nay,  
 Thương con giáo huấn bao ngày,  
 Đoàn con nửa tỉnh nửa say lưng chừng.  
 Chữ Đạo kia mau thuần triệt rõ,  
 Mới không còn biện đó phân đây,  
 Thời kỳ nghiêm trọng con hay,  
 Đường tu tấn bước kịp ngày phong vân.  
 Đạo hoàng dương Bính Dần phổ giáo,  
 Dụng đức lành hóa đạo dịu đời,  
 Giác nồng nhẹ tỉnh con ơi,  
**Kìa cơ thế diệt nợ đời giả không.**  
 Chốn trần nơ bụi hồng che lấp,  
 Màn vô minh bủa khắp lưới màn,  
 Mê lầm sắc tướng giả danh,  
 Quay cuồng tháo quát cạnh tranh bả trần.  
 Đua danh vọng tâm thần mê tối,  
 Tranh lợi quyền lầm lỗi xa Thầy,  
 Giả trần bọt nước bóng mây,  
 Kiếp người là kiếp trả vay nợ tiền.  
 Con trẻ đã hữu duyên gặp đạo,  
 Nay lời chơn thuyết giáo bửu truyền,  
 Đắm trần cột mối oan khiên,  
 Sanh môn tử hộ nghiệp duyên lưu đày.  
 Một chữ Đạo từ nay gắn bó,  
**Lý thậm thâm sáng tỏ mới mâu,**  
 Luận bàn lý lẽ đầu đầu,  
 Con đường giải thoát thẳm sâu không lường.  
 Đạo yển sáng soi đường thiết thực,  
 Đạo cứu đời thoát vực mê si,

Đạo là cách vật trí tri,  
 Là chơn diệu giác mầu vi khó dò.  
 Đạt Nhất Lý lên đò Bát Nhã,  
**Phước huệ tròn đạo quả viên minh,**  
 Màng chi thế thái nhơn tình,  
 Hồi quang phản chiếu tâm mình sáng trưng.  
 Ngộ chơn không là thuần bản giác,  
 Vọng nghiệp trần biện bác khen chê,  
 Không không bản giác qui về,  
**Lý chơn liễu đạt không hề đơn sai.**  
 Lời châu ngọc ai hoài bấy trẻ,  
 Diệu ngôn từ thẳng lẽ con nên,  
 Sám kinh ngọc báu sẵn dành,  
 Đó là cửa cái Cha Lành để cho.  
 Cực vì con không lo chăm chỉ,  
 Vàng khóa kho, ngọc quý rải đây,  
 Bụng con đói khát những ngày,  
 Lao thân nô tử kiếm rày hột cơm.  
 Giáo pháp bửu bao gồm thuần túy,  
 Hỡi con hiền đạo lý nhiệm thâm,  
 Cơ duyên vạn bá muôn năm,  
 Phước hồng khả ngộ mau tầm lý chân.  
 Thầy nhắc con Bính Dần lai đáo,  
 Đạo hoàng dương sáng tạo thanh bình,  
 Con hiền thắng hội Vạn Linh,  
 Tu bồi phước huệ phục bình lợi sanh.  
 Đạo phổ khai vận hành chơn nhất,  
 Ngọn minh đăng sáng rực khắp cùng,  
 Nay đà ý nghĩa viên dung,  
 Kề vai đỡ gánh cùng chung cứu trần.  
 Thầy lập đạo gieo nhân cứu thế,

Con dẫn điu tương tế lẫn nhau,  
 Nghe Thầy cội phúc gìn trau,  
 Vâng Thầy cộng khổ đồng lao độ đời.  
**Sắc lệnh truyền nơi nơi hã lẳng,**  
**Các con nay hầu đặng lập thành,**  
**Tư gia đầu cũng tạm danh,**  
**Gọi bằng “Tiểu thất” độ sanh buổi này.**  
 Con thiện nguyện thì Thầy tứ phước,  
 Hành chánh tâm ắt được vẹn bền,  
 Từ bi bác ái làm nền,  
 Công bình chánh trực ắt nên phận mình.  
 Đời hậu mạt nhân sinh điên đảo,  
 Đạo qui gồm Tam giáo, Ngũ chi,  
 Con ngoan nhứt dạ tu trì,  
 Chứng thành chơn giác mới thì độ tha.  
 Giáo pháp bửu kỳ ba trợ tế,  
 Ngẫm cuộc đời tàn, bể, thanh, suy,  
 Chơn nguơn diệu giác tu trì,  
 Là phương diệt khổ trường thi đức tài.  
 Phương cứu chuộc nhân loài đệ nhứt,  
 Vô thượng cao mầu lực nào bằng,  
 Khung trời thanh tịnh sao giảng,  
 Gió xuân thơm mát vành trăng khuất lần.  
 Phước huệ cao tinh thần rạng chói,  
 Độ nhơn sanh thoát khỏi họa trần,  
 Đại hùng diệt dứt tham sân,  
 Tạo đồ Bát nhã độ nhân đấm chìm.  
 Con ngoan mục suy tìm lẽ chánh,  
 Hẩn ngộ rồi lập hạnh từ bi,  
 Tâm trần dục vọng sân si,  
 Nghiệp trần bao biện thi vi diệt lần.

Được như vậy căn thân càng nhẹ,  
 Cảnh trước trần rồi sẽ thoát ly,  
 Con hiền gắng bước lần đi,  
 Gia công mài sắt ắt thì nên kim.  
 Minh hiểu hạnh mong tìm diệu lý,  
 Đạo tu chơn đáo bỉ năng cầu,  
 Thung đường hộ hựu bước mau,  
 Trùng phùng cảnh lạc ngày sau toại nguyện.

Thời kỳ nghiêm trọng, cuộc thế chiến lăm le, các con mê ngủ say sưa hương vị mùi trần không hề tỉnh thức. Ngày nay Cơ đạo Đệ Nhị khai minh phải cần dùng nơi “Tâm Địa Chơn Tu”. **Gây dựng thời cơ là do nơi “ĐỨC THÁNH NHÂN HIỀN” chớ đâu có do nơi tước quyền tài ba lỗi lạc. Tài mình dầu cao, tài khác thắng hơn, gieo mầm tiêu diệt. Đức trọng quý thần kiêng. Tu chơn là lợi sanh chi bổn. Từ bi hỷ xả thì cuộc sống thanh bình tự tại đó hỡi các con.**

Thì giờ đàn cơ rất là eo hẹp, Thầy không thể chi tiết cho đặng vương tròn, phải nhờ từ nơi kiến thức của các con suy tầm hiểu lấy. Ngày nay Thầy không còn biết giáo huấn thế nào để cho đoàn con mới được thức tâm! Bởi thế cho nên sự hoán cải trong thời nhiệm Đệ Nhị mang danh khác biệt để Thầy tạm mượn linh căn góp tay chung sức, kê vai đỡ gánh điu độ nhân loài dầu được đến đâu cũng là may mắn. Vậy từ nay tất cả mọi nơi nếu các con thiện tâm thiện nguyện thì con cứ tự nhiên góp sức cùng nhau lập dựng Tiểu thất, dầu tại tư gia, miễn con được bốn gia đình thì nên chọn một gia đình vui chịu hy sinh tạo nơi thờ phượng để được góp tâm cúng bái, nguyện cầu cho được thành tâm

chánh nguyện. Một biến thành ba, ba biến thành chín, càng sanh càng nở bằng bản chất tự tại thiên nhiên, như vậy thì khắp chốn cùng nơi thấy đều có đạo, có pháp, có bậc chơn tu, từ nơi đó sẽ gây tạo Đức thánh Nhân hiền mà không lâm vào đại họa tranh chấp bất đồng làm cho xáo trộn tâm tư, đạo mầu quý báu cũng vì đoàn con mà trở nên hoại diệt chớ đâu phải tại Thầy.

Sau đây là Thầy vì lòng từ bi xót thương con đại, một lần nữa nhắc nhở các con đường tu tấn bước, hạnh đức trau dồi để làm mẫu mực cho những con đến sau, hoằng dương đạo pháp, nương theo đường đạo mượn thuyền Bát nhã vượt biển mê tân, thoát vòng khổ ải đó hỡi các con.

Bạch Diệu Hoa hãy gắng chí độ đời dẫu rằng mọi nỗi cam go phức tạp. Nếu không có phức tạp, không có khổ nạn nơi cảnh trước trần thì con đến đây để có lợi gì cho chúng loại? Núi cao, biển thẳm, rừng rậm chông gai mà biết được nẻo đường thì ngại chi là không thành đạt đến mục đích.

Thầy nay dạy rõ cho các con hiểu rằng: các con đừng để cho thời cơ lẩn lướt, các con luôn luôn phải thắng với mọi chướng ngại, đối phương tức là thời cơ tận diệt. Các con làm sao chứng được là bậc Đức thánh Nhân hiền, đừng để cho phải chịu lâm lụy vào vòng đại họa, chừng ấy sẽ thấy hung thần, ác quỷ tay cầm roi sắt gây đồng, gươm đao bén nhọn dọa hăm mắng la, đánh đập đuổi xua. Các phần trọng tội đến Hội Phán Xét cuộc đệ nhị bình đẳng vạn linh thì sự khổ não của các con ấy sẽ vô cùng vô cực! Các con tu tạo đức lành, ngày sau các con đều được quy về cảnh lạc nhân tự tại đó hỡi các con. Cuộc sống từ nay là cuộc sống cứu cánh, phải nhờ nơi Đức thánh Nhân hiền bền tâm tu

niệm nguyện cầu sao cho được thành tựu phúc lạc thanh bình thì nhưn sinh mới được hưởng phần cứu cánh.

Các con hiểu biết trên phương diện cứu cánh độ vượt tai nguy nơi lòng đại bi vô lượng của Đức Quan Âm thì các con hãy nên tụng niệm cầu Ngài hằng ngày hằng bữa, thờ phượng tinh tiến, tụng đọc bản nguyện của Ngài để cầu nhờ sự cứu cánh. Còn về phần chư thiên thì tự nhiên hành động với luật công bình thưởng phạt vô tư. Thầy chỉ là giảng độ chúng sanh, chứ Thầy nào đâu bỏ luật thiên điều mà đem lòng tư vị đó hỡi các con.

**“BẢO PHÁP CHƠN KINH”** đó là hòn ngọc, đó là sự cứu cánh của Đức Quan Âm mà các con nào hiểu, đem ngọc rải đường, còn bạc vàng là bả trước trần lại khóa kho gìn giữ trau tía từng phút từng giây!

Ngày giờ hội đạo đông đủ mặt con, lòng Thầy vui nhẹ thương xót vô cùng, nhưng hỡi các con ôi! tình thương nơi con lầm lỗi thì lại vô biên vô lượng đó hỡi các con. Thầy xin các con hãy nên mở rộng lòng từ mà hỷ xả mọi điều chướng ngại giữa nhau để cho đường đạo được vui hòa mà hầu lo cứu cánh.

Thầy chúc các con Tân Xuân vạn hạnh. Thiên điển mãn giờ, Thầy hồi Bạch Ngọc. Tạm giã các con thân tâm an lạc, đạo pháp tiến thẳng, phong vân gặp hội, buồm thuận gió xuôi, thả thuyền qua bể. Thầy xin dứt lời.

Thăng.

## 4.- LÝ GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO

### ***THÁNH ĐỨC BÌNH LINH HỘI***

(*Tiếp theo*)

Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút, tý thời rằm tháng giêng,

Bính Dần niên (23-2-1986)

\* \* \* \* \*

Thi:

Thanh bình rạng vẻ hựu trùng lai,  
 Lạc cảnh thông dong họa một bài,  
**LÝ** đạo thâm gồm Càn Khôn trọn,  
**THÁI** hòa kiến lập sự thành hai.  
**BẠCH** trình ưu nguyện hoài nghi vấn,  
 Phước đức hồi suy thắng thạnh tài,  
 Tâm địa an gìn ngày rạng rỡ,  
 Cơ mầu chuyển đạt chớ lầm sai.

Bản Đạo nay phụng chỉ lai đàn, trước chào chư thiên mạng cùng toàn chư thiện hữu, sau đôi lời niệm chúc toàn thể thân tâm thường lạc, đạo hạnh, tâm đức trong sáng như trăng mùa thu.

Hỡi này chư thiện hữu! Bính Dần lai đáo là đánh dấu một chu kỳ lục thập Đại Đạo khai minh, một thế kỷ nhân loài đã gặp được thuyền từ cập bến mê tân, đưa khách thiện duyên sang qua bờ giác. Nhưng ở thời loạn lạc, cuộc thay vương đổi bá như trở bàn tay, sanh linh đồ thán, khổ nạn dập dồn, chiến tranh tiếp diễn. Kẻ thì mượn thuyền đạo pháp mà vượt biển trầm luân, người lại thừa cơ thoát tục, nhưng tình đời muôn mặt, thế sự ngàn phương, cũng biết

bao nhiêu kẻ mượn thuyền đạo pháp để bán lợi mua danh, tạo nhiều nghiệp khổ ác để cho những kiếp vị lai phải đền trả!

Biết như vậy thì luôn phải cảnh giác tự tâm, nếu người hành quấy nhưng ta không hành quấy thì tâm ta tự tại ung dung, cần chi thắc mắc. **Hễ tâm hồn tự tại là căn bản đạo giải thoát đó chớ chẳng đâu xa.**

Phụ ý theo lời Thầy cùng **Ngọc Chơn Huệ** đôi hàng về phần đạo sự chung. Nhắc thuở ban sơ, thời nhiệm khai sáng là thời nhiệm “**Nho tông**” khai hóa, là thời nhiệm Thất Thập Nhị Hiền lãnh đạo, hành giáo theo chiều hướng Nho tông chuyển Thế đạo. Kế đó lại tiếp tục “**Lão giáo**” chuyển mật pháp độ rồi linh căn công phu thoát xác hồi cứu vị.

Ấy là **cơ hữu hình** và **cơ vô vi** được chuyển đạt song song mà đạo thường cho là vô vi và phổ độ, cơ đạo chia thành đôi.

Nhưng giữa sự biên kiến của đôi bên về nhân tâm cũng đã từng chấp kiến lẫn nhau ngay từ buổi ban sơ đã có.

Nói về “**Tân Luật Pháp Chánh Truyền**” thì về phía Tây Ninh chắc chắn phải có vì phần hành giáo coi như thiên về mặt thế đạo. Còn về phía Lão Giáo Tam Thanh vì tu đạo xuất thế “**Tiên Thiên Chánh Nhất**” luyện âm dương, tức một phía tu đạo nhập thế, một phía tu đạo xuất thế.

Như vậy cũng chỉ mới Nho và Lão, mà **ĐẠI ĐẠO** phải là **Tam Giáo qui nhất** thì mới đủ.

Thời kỳ Đại Đạo xuất dương chuyển sang cơ **Đệ Nhị Huỳnh Đạo**, **Thầy dùng từ Nho tông và Lão giáo vận hành hoán chuyển để thiết lập Phật tông**. Giai đoạn



chuyển hóa đến Phật tông mới là giai đoạn gay go nhứt, tại vì sao? Nay hỡi chư hiền, phải tự xét rằng dầu cho đời non lấp biển tuy rằng trọng đại nhưng vẫn còn dễ hơn là chuyển hóa nhân tâm đó phải không? **Nhưng nếu đạo không chuyển hóa kịp thời thì làm sao thiết lập được “Bát Môn Đồ Trận” để kịp kỳ cứu cánh cuộc đại họa là chín hành tinh đến địa cầu?**

Mặc dầu ngày nay tất cả đại cuộc hoán chuyển đã tạm xong, nhưng về phần đạo cần nhứt là phải lo tu tâm tạo phước đức. Người đạo phải **Hạnh, Nguyện, Phước, Đức** luôn được kiêm toàn để nêu gương lành tốt ấy cho người đời soi thấy hầu noi theo thì mới phải. Không nên mang danh nghĩa người đạo mà Hạnh, Đức trống trơn, thua sút cả hơn người hành đời thì rất là phí uổng cho cái danh đạo ấy vậy. Người đạo tức là người đã được giáo huấn nơi cửa đạo để tiến thân. Theo Nho thì “**Tiên xử kỷ, hậu xử bỉ**”. Phật thì “**Tự giác đến giác tha, tự độ đến độ tha**” thì mới phải là người tu nơi đạo.

Nay là thời kỳ mạt hậu, cuộc thế chiến đã lăm le. Kể từ sau cuộc **Lễ Cầu An Địa Chấn**, Thầy đã ban hành một đoạn Thánh huấn và cho dịch ngoại ngữ để đăng tải cho người bản xứ được xem hầu được ý thức về Đại Đạo đôi phần. Không được tuân hành, mãi đến ngày nay cũng chưa tròn phận sự ấy! Như vậy tất chư thiện hữu nếu sẵn lòng thiện nguyện thì cũng nên đăng tải nguyên văn nơi bản Thánh ngôn ấy thì sẽ vô lượng công đức.

Sau đây nơi Thiên Lý Bửu Tòa chư phận sự hãy lắng nghe: về phần Thánh ngôn kỳ đàn **Đại hội Thánh Đức Bình Linh** và kỳ đàn hôm nay chỉnh xong hãy cùng phổ biến cho toàn đạo. Và phần Ngọc Tuyết Tiên nếu được sẵn

lòng thực thi công quả thì hãy đăng bài Thánh ngôn ấy rất là có công vì lời Thầy đã tiết lộ mọi tương lai. Thầy có ý muốn cho người đời thấu rõ mà hầu lo tu tâm sửa tánh và để cho những kẻ bán tín bán nghi sẽ nắm được chữ tín trọn vẹn.

Tóm lại, phần biện giải lý đạo thì cũng chỉ đại lược thôi, ngoài ra các phần lý luận nơi nhân tâm sẽ muôn ngàn ngàn lý lẽ, không ai có đủ biện tài hầu thuyết minh cho tới rốt ráo Lý và rốt ráo Sự.

Bởi vì đạo vốn là Thường: “**Thường trụ bất biến**”. Mà Lý và Sự gốc là Vô Thường, cứ biến chuyển đổi thay muôn hình vạn trạng. Một Sự có muôn ngàn Lý; một Lý có muôn ngàn Sự! Nhưng hễ vào đường tu thì phải không Lý, không Sự thì mới đạt ngộ tới cái **Lý Chơn Nhứt**. Nếu Lý Lý Sự Sự suốt mãi cuộc đời thì cũng chỉ lộn quanh với Lý, Sự ấy thôi, đường giải thoát có đâu mà gặp đặng!!!

(- *Bạch Diệu Hoa* bạch: *Kính bạch Đức Tôn Sư, đồ đệ vì còn kém hiểu, nhờ ơn Đức Tôn Sư hoan hỷ chỉ giáo cho đồ đệ biết được cái Lý Chơn Nhứt là như thế nào? Bởi Đức Tôn Sư trước đã dạy: hễ vào đường Tu thì không Lý, không Sự, mà còn cái Lý Chơn Nhứt, nếu có thì cũng còn Lý thì làm sao thấy chỗ giải thoát? Và làm sao gọi là không Lý được?)*

- À! Hay lắm! Nữ hiền đã bạch hỏi tới câu hỏi rất ráo, đó là giúp đỡ cho biết bao nhiêu người cũng đã sắp hỏi ngay tới đó để mà tìm hiểu chỗ giải thoát. Nay Bạch Diệu Hoa, hễ **không Lý là Không, không Sự lại cũng Không. Hễ Không Không thì không vướng mắc trong vòng lục đạo, Không Không là Tự Tại, là Vô Ngại, là Bồ Bên Kia.**

Nữ hiền khéo hỏi, thật lẽ nữ đã lâu thông, Bản Đạo chỉ đôi lời đại lược chung thôi đó nữ hiền.

(- *Kính bạch Đức Tôn Sư: cũng có một vài người muốn biết tại sao kỳ Lễ Vía Thầy, cuộc Đại hội Lễ Khai Đàn Thầy dạy rằng cuộc Đại hội có bảo danh là **Thánh Đức Bình Linh Hội**, xin ơn Tôn Sư cho biết ý nghĩa.*)

- Bạch Diệu Hoa, hiền nữ lắng nghe: **Thánh Đức và Bình Linh Hội** Thầy đã có đại lược hôm kỳ Lễ Đại hội rằng: Kể từ cuộc Đại hội về sau, các con phải nhứt tâm lo đường tu niệm, tạo đức thánh nơi tâm mình để ngày sau được biệt riêng nơi cõi siêu thoát mà không phải chịu sự khổ hình chung lộn vào nơi cuộc phán xét trong Hội Vạn Linh. Vì từ nay cho đến cuộc phân tranh mạt hậu thì tất cả linh hồn vạn loại đều phải quy về nơi Hy Vi Lạp Mã Linh Sơn để phán xét, chỉ trừ bậc thánh nhân thì mới được riêng biệt hưởng sự thanh nhàn.

Căn tiên thì tiên rước; cốt phật thì phật đưa. Thầy rất vui thay từ khi đã chuyển xong cơ đạo, âm siêu dương thới, dầu cho cõi thế hãy còn bản trước nhưng đạo pháp phải gìn chặt chớ lơ rồi ngày tương lai sẽ rõ.

Mười năm đạo chuyển, toàn chư thiện hữu nơi Thiên Lý Bửu Tòa cũng được bền lòng son sắt, vững chí phong ba, tất cả đấng Bề trên xem qua công đức ấy thấy đều tán thán vô cùng vô tận, quả là “**Cổ kim nhứt thể vạn tải còn lưu**”!

Từ nay toàn tất đệ huynh hãy cứ an vui hòa thuận cùng nhau mà thăng tiến trên đường đạo pháp, lập Hạnh tu Tâm trì chí miệt mài để làm gương chung cho kẻ khác.

Phần các cuộc Lễ Cầu Nguyện hãy nên chú trọng hơn hết. Nếu được tạo lập chỗ thờ phượng càng nhiều nơi thì lại càng được nhiều địa điểm để cầu nguyện, lại càng được quý hóa hơn.

Chư thiện hữu hãy vững chí lập công, khinh chê mặc kệ, lợi chúng cứ thi hành, chánh tâm chánh nguyện giúp đỡ nhân sanh thì phật trời hộ hựu.

Bản Đạo chúc tặng chư thiện hữu một bài thi.

Thi:

**BỬU TÒA** đạo sử đáng nên ghi,  
Đạo báu tồn tâm dặng dễ gì,  
Nhà dột mưa chan lòng vẫn ấm,  
Phước Trời chan đượm cũng là y.

Thiên điển mãn giờ, Bản xin lui gót.

Thăng.

## 5.- NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ

### KỶ NIỆM HUỲNH ĐẠO THIÊN KHAI NĂM THỨ 10 VÀ LỊNH TẢ

#### “QUAN ÂM PHỔ CHIẾU PHÁP BẢO TÂM KINH”

(Thiên Lý Bửu Tòa, đàn chấp bút lúc 4g07ph sáng 15-5-1986)

\* \* \* \* \*

Thi:

**HÀ** đồ một giải biếc màu xanh,  
**TIÊN** thể hằng xa chốn thị thành,  
**NỮ** nam tròn đạo ngày cư thế,  
Sau đặng vui nhàn tận cõi thanh.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật thế tôn.

Trước thấp mình lễ Phật, cung phụng triều bái Đấng  
Chí Tôn, Diêu Trì cùng chư tiên thánh.

Sau thi lễ chào quý thiện đạo Chưởng Quản Bạch Diệu  
Hoa.

Bần Nữ **HÀ TIÊN CÔ** phi lai cấp báo hỷ tin. Quý  
thiện đạo tịnh tâm đánh lễ tiếp lĩnh Đấng **CHÍ TÔN** ngữ  
bút. Bần Nữ thi lễ hộ đàn...

(Tiếp diễn:)

**THẦY** hoan hỷ tứ phước. Con hãy đại tịnh tiếp tròn ân  
điển. Thầy mừng các con, chúc các con thăng vinh phúc  
lạc.

Thầy ban ơn và đồng thời giáo khuyến các con kiên trì  
tâm hạnh tu tiến mọi công năng vun bồi phước đức. Ấy là  
các con nêu cao gương sáng lẫn nhau hầu noi bước đạo cao  
để tròn mãn mọi công năng đạo hạnh tu thân cùng độ  
chúng.

Giữa thời mạt hậu cuộc ác chiến đã hầu kề, thì công  
đức độ nhân nơi các con càng phải tinh tiến dũng mãnh  
hơn. Các con cần phải lưu bố mọi quyền năng hóa độ của  
Bề Trên, tức là phổ biến những bài Thánh ngôn cần thiết,  
ấy là các con góp tâm trợ lực nơi đạo mẫu, tiếp sức cùng  
Bề Trên rưới giọt nước Ma ha lợi sanh cho đại thế chúng.

Nay là ngày kỷ niệm Khai minh an lập mối Đệ Nhị  
Đạo Huỳnh, thể hiện chi Phật tông Chánh giáo để cho cơ  
ngghi Đại Đạo thành lạc đủ Ngũ chi. Thập niên khai hóa nay  
đã hình thành, các con nên dụng ngày này mà làm một  
ngày hạnh lạc thứ nhất. Trước là chung mừng cho cơ Đại  
Đạo viên thành, sau là mừng cho công hạnh của các con đã  
vun bồi nền đạo pháp ngay từ thuở ban sơ, kể biết bao là  
khó nhọc, thắng hết mọi chướng duyên, dụng tâm lực góp  
tay nhau trợ đạo giúp Thầy. Nay đã hoàn thành cơ hữu Đạo  
báu, để cho các đấng Phật Thánh Tiên dùng làm nơi sở trụ  
mà cứu thế. Thật là vô biên thắng phước! Vậy nay muốn  
thể hiện ân lành cho các con một ân huệ hiện tại để các  
con được niềm vui nơi cảnh đạo, Thầy ân tứ sắc ban ngữ  
tửu, mỗi con đồng đẳng một chung bồ đào thưởng thức  
hương vị. Vậy sau buổi lễ đại đàn, các con sẽ được rót ngữ  
tửu mà trao tặng cho nhau để chứng niềm hạnh hữu. Thì giờ  
kém ít, Bạch Diệu Hoa hãy tịnh tâm tả một đoạn thi bài.

Thi bài:

Ngày kỷ niệm Khai minh cứu thế,  
 Mỗi **Đạo Huỳnh** trợ tế nguơn Ba,  
 Nhơn sanh khắp cõi Ta bà,  
 Tri cơ thế mạng quỷ ma lộng quyền.  
 Thời vật chất khắp miền đua nở,  
 Cõi trước trần nhiều nợ máu xương,  
 Nhìn xem địa cảnh chán chường,  
 Khuyên con tỉnh trí dò đường đạo chơn.  
**Cuộc Thánh Đức là Nguơn Tái Tạo,**  
 Kịp hồi chơn thiện bảo này con,  
 Thầy thương giáo cặn bút mòn,  
 Trần lao thấy trẻ vẫn còn luyện mê.  
 Lòng từ mẫn năng kê ngũ dục,  
 Cùng con thơ giữ phước trao lời,  
 Nhưng còn nặng quả con ơi,  
 Mãi mong ươm ngạnh lăm lời siểm chê.  
 Đời trọng trước lăm mê vật chất,  
 Ngủ say vùi trong giấc huỳnh lương,  
 Con ôi! khá tỉnh mộng trường,  
 Trần ai cõi tạm muôn đường khổ gay.  
 Phương giải thoát là ngày chuộc lỗi,  
 Trường học tu sám hối hồi đầu,  
 Cải tà quy chánh cho mau,  
**Trì trai thiện niệm một câu Di Đà.**  
 Dầu vạn quỷ thiên ma nào hại,  
 Nhờ phước sanh tự tại không sờn,  
 Cõi trần ức vạn thiên nhơn,  
 So loài quỷ đạo số hơn loài người.  
 Ma quỷ cứ theo người giục khiến,

Giục lòng người ác kiến lẫn nhau,  
 Khiến xui giết lẫn đồng bào,  
 Giục tâm ác niệm hại nhau dây dầy.  
 Họa diệt thế do đây sanh nở,  
 Khiến loài người gây nợ máu xương,  
 Giết người chẳng chút lòng thương,  
 Hại nhau mà chẳng dung nhượng mảy chi.  
 Thức giấc mộng tư duy tự tỉnh,  
 Gọi lòng lành chơn chính thương nhau,  
 Dứt tâm bất mục đồng bào,  
**Thì Nguơn Thánh Đức đặng mau vẫn hồi.**  
 Xương với máu ngưng bồi mặt đất,  
 Cảnh tương tàn sớm dứt cõi người,  
 Giác rồi nhìn lại hổ người,  
**Ngộ rồi mới thấy kiếp người có chi.**  
 Thân lao nhọc, bạc chì thậm giả,  
 Có rồi không, ác quả càng dày,  
 Vô thường rồi lại phủ tay,  
**Con ôi! ruộng phước cấy cây cho mau.**  
 Giờ nghiêm huấn cùng nhau nhẫn thọ,  
 Kịp hồi tâm chớ có diên trì,  
 Nguyện cầu mau giảm nạn nguy,  
**Quan Âm cứu khổ con thì gắng tâm.**

Này Bạch Diệu Hoa, sau đây là phần giáo lệnh con  
 hiền được rõ:

Đức **QUAN ÂM** vì lòng đại bi đại nguyện, trong thời  
 gian sắp tới đây, Ngài sẽ biến chiếu điển quang đến cảnh  
 thiên này mà giáo pháp một quyển Tâm Kinh hầu xiển  
 minh phép nhiệm, tuyên dương phật lực đại bi đại nguyện,

cứu vớt khổ nạn cho toàn thể tứ châu thiên hạ trong thời mạt hậu này. Và Thầy cũng hoan hỷ mà nhắc cho toàn cõi nhân sinh được rõ biết sự mâu thuẫn cứu cánh nơi lòng đại bi đại nguyện của Đấng Quan Âm: Vì Ngài muốn cho nhân sinh thọ được đại ân của Ngài độ vớt, thế nên Ngài mới thị hiện tướng mâu để cho nhân sinh nhiếp vào ảnh thiết tế. **Từ nay toàn tất cũng nên dựng thiết tế Thánh ảnh của Ngài mà tôn kính phụng trì. Ngài tự phát nguyện rằng nếu Thánh ảnh của Ngài được an trụ nơi nào, xứ sở nào, chùa am nào, hoặc gia trụ nào, nếu mà chủ tâm nơi đó được thành thì hào quang Ngài sẽ chiếu soi hóa độ cho nơi đó được thanh tịnh, được phúc lạc. Ngài quyết không để cho thời cơ tận diệt này tàn phá hết chúng sanh theo định luật của ma đạo.**

Giờ điểm ân sắp mãn, Thầy gia ân cho toàn tất chúng con. Một lần nữa nhắc nhở cho đoàn con kiên bền chí thiện, đường tu tinh tiến, đạo pháp gắn chặt chớ lơ tâm.

Thầy thượng giá.

Thăng.

## TRÍCH LỤC CÁC ĐÀN CƠ DẠY VỀ THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÃN NƠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

*Kính thưa chư Chưc sắc, Chưc việc, Đạo huynh, Đạo tử xa gần,*

*Để giải thích câu hỏi tại sao Nhật, Nguyệt, Tinh trong hình và kích thước Thánh Tượng Thiên Nhãn nơi Thiên Lý Bửu Tòa có phần khác với Thiên Nhãn ở Việt Nam, chúng tôi xin được trích đăng một số lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng tại các đàn cơ nơi Thiên Lý Bửu Tòa sau đây.*

*Trong đàn Dậu thời 19g30 ngày 3 tháng 6 năm Tân Dậu (4-7-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Lý Giáo Tông dạy:*

“... Phần Thiên Nhãn thì nên lo tạo lại hình mới, lớn nhỏ tùy lòng, nhưng Nhật nằm ở bãi đông, hơi thấp. Nguyệt nằm về bãi tây hơi nhích cao hơn. Tinh thì cao hơn Nguyệt nằm ngay chính giữa. Khuôn Thánh Tượng nên lấy hình vuông thật đúng chớ không phải dùng hình dài...”

\* \* \*

*Trong đàn Dậu thời 19g10 ngày 14 tháng 9 năm Tân Dậu (11-10-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:*

“... Trước hết Thầy ban ơn chỉ giáo cho Ngọc Chơn Đạt thông cảm đôi lời về phần kỳ công của con nhọc nhằn tạo dựng bức Thánh Tượng Thiên Nhãn và Thập Tự Tam Thanh. Thầy khá khen con tinh thần nồng nhiệt, khó nhọc chẳng màng, thì sự quả công sẽ dâng ơn ban đầy. Nhưng con ôi, đó là cuộc thi thố quả công thử lòng tâm đạo, nhưng phần con chưa dâng thuần thuộc vẽ vời, bức nhả pha màu chưa dâng phù hợp với màu Thánh Tượng, và khuôn khổ

kích thước đó là ở thời gian phôi thai. Vậy nay THẦY xin chỉ giáo giúp giùm con. Con nên dùng bức Thánh Tượng hiện kiêu nơi cảnh Thiên bàn này, Thầy cho phép con đổi lại bức Thánh Tượng mới, tạm treo lên Thiên bàn thay thế. Dem bức Thánh Tượng này xuống dùng lại phương pháp cắt giấy kế thêm hai bên tả hữu, thực hành phần việc kế giấy cho thật khéo tay, rồi con cố gắng trộn màu cho đúng phù hợp với màu Thánh Tượng để cho hình vuông được đúng, bôi hình nhứt nguyệt cũ đem lại đông tây. Nếu được thành công, con sẽ chụp hình rồi phóng đại cho được bằng y tấm Thánh Tượng con sửa thì dùng đặt tốt thay. Vậy con liệu mình có thể được chăng?...”

\* \* \*

*Trong đàn Ngộ thời ngày 1-7-1982, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:*

“... Đây Thầy sơ lược giải thích thông qua các thắc mắc: Thiên Nhân hình vuông là biểu tượng cho cái vòng Bát Quái Đồ Thiên. **Hễ hình vuông là Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái...** Cái Bát Quái Đồ Thiên Thầy đã thiết lập ngay từ cuộc lễ Cầu An Địa Chấn đã biểu tượng cho thấy rõ là thời cơ **dựng đời**. Nếu với cơ **dựng đời** mà đạo không dùng cái bản đồ **khai thiên dựng địa** thì làm sao cứu vãn được cuộc hủy diệt?...”

\* \* \*

*Trong đàn Hội thời đêm mừng 1 tháng 11 âl Giáp Tý (22-12-1984, hầu đàn 26 vị), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:*

“... Thiên Nhân Thánh Tượng dài hình chữ nhứt trước kia các con có hẳn là Thầy chỉ giáo hay không? Chỉ là nơi

sự kỹ thuật của người thợ họa mà thôi. Ngày nay là Cơ Tận Độ nên phải hành đúng với đạo luật thì nơi ấy là sự mâu nhiệm bí truyền để có sự hữu dụng theo ngôi thứ của hình Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái. Đây là mới đúng sự chỉ bày đó hỡi các con...”

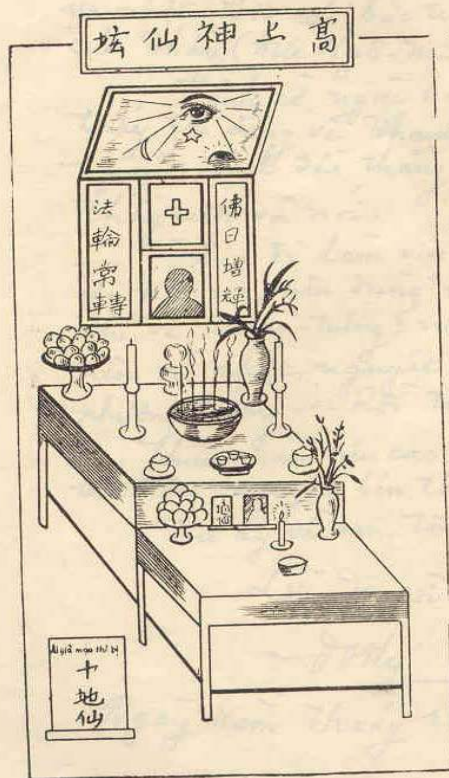
\* \* \*

*Và đặc biệt gần đây (tháng 11-2006), Đạo tử Nguyễn Thị Trâm cư ngụ tại San Jose, CA đã tình cờ cho chúng tôi mượn xem quyển “Kinh Cúng Tứ Thời” của phái Chiêu Minh Tam Thanh, in tại nhà in Ng-V-Châu, 159 đường Cô Giang Saigon, giấy phép của H.Đ.K.D. số 56 ngày 11 tháng 1 năm 1960, có hai trang rất trùng hợp như sau, chúng tôi xin được đăng nguyên bản photocopy để quý vị tiện việc nghiên cứu:*

# CAO - ĐÀI - ĐẠO - ĐẠO

Bàn thờ của phái : CHIẾU - MINH TAM - THANH  
(Vô-vi Bạch-Y-Cân)

Chiếu theo Thánh-Ý ban hành tại đàn Phú-Lâm  
ngày 20 tháng giêng năm Tân-Mão và Qui-Điều Nội-Lệ lập thành  
ngày Trọng-Thu năm Tân-Mão (1951) tại LONG-ẤN-ĐÀN



CAO THƯỢNG THẦN  
TIÊN ĐÀN  
(Bức chân này chỉ treo ở các Đàn cơ, sau lưng bàn Đức Hộ-Pháp)

THIÊN NHÂN  
có : Nhật  
Nguyệt  
Tinh

THÁNH TƯỢNG  
trên : Tháp Tự Tam-Thanh  
Giữa } dưới : Thánh tượng  
THẦY  
Bên trái : Pháp Luân Thường Chuyển  
Bên mặt : Phật Nhật Tăng Huy

THIÊN BÀN  
giữa : Đèn Thái Cực  
Hàng trong } trái : Bình Bông  
mặt : Dĩa trái  
Hàng giữa } giữa : lư nhang  
hai bên : cặp chơn đèn  
Hàng ngoài } giữa : ba ly rượu  
hai bên : hai tách nước

BÀN CƠ  
Bàn cơ ở tư gia thì chỉ để hàng giữa tượng Phật Tử, trước đó cây đèn môi và ngoài hết là lư xông trầm.  
Còn ở các đàn cơ thì thêm bên trái bình bông, bên mặt đĩa trái.  
Kế hình Phật Tử thêm bài vị : Ai giả mạo thì bị «THẬP ĐẠ TIÊN».

và

Dưới đây là bút tự của họa-sĩ Đặng-Văn-Ký, người vẽ Thánh-tượng, thuật lại lời THẦY dạy, lúc Ngài còn sanh-tiền, về cách-thức vẽ Thiên-Nhân có Nhật, Nguyệt, Tinh.

## Kính Chư Thiên-huân

Trước kia, Thánh-tượng chú vẽ đứng : Trên hết là thiên-nhân, rồi kế-tiếp : tinh, nguyệt và nhật. Bởi các bức tượng ấy, phỏng theo bài vị của Thầy (Đức Ngô-minh) thờ.

Kính cơ, ngày nọ Thầy ghé thăm, Ngài thấy tôi đang vẽ Thánh-tượng : thiên-nhân, nguyệt, nguyệt, tinh đều thẳng xuống y như của Thầy.

Thầy cười và nói :  
" Qua đi làm việc, nay tôi chỗ này, mai đi nơi nọ, nên dùng "bài vị" nhỏ cho tiện và chú vẽ tượng-tượng ; nếu vẽ thành-tượng, thì nên vẽ nhật, nguyệt, tinh và thiên-nhân theo những hướng ... Rồi thầy dạy :  
Thiên-nhân trên cao, tinh tú ngay dưới, nhật bên đông, nguyệt bên tây vân vân.  
Tôi ấy vẽ sau, tôi tuân theo lời dạy.

Lời Người vẽ tượng

ĐVK

Ngày rằm tháng 11 năm 1959 Mỹ-hội

## CHÚ GIẢI KINH CỨU KHỔ

Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát. [Đọc ba lần]

Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ. Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hựu. Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hốn, cứu hộ đệ tử nhưt thân<sup>4</sup> ly khổ nạn. Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độc thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết: Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha đà đế. Chơn lãng càn đế. Ta bà ha. [Đọc kinh ba lượt]

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại bồ tát Ma ha tát.

[Đọc ba lần]

<sup>4</sup> Nhiều bản kinh thay bốn chữ *đệ tử nhưt thân* bằng chỗ trống [...] để điền họ tên của người đang cần được Bồ tát Quan Âm cứu khổ. Thí dụ, nếu cầu giải bệnh cho Nguyễn Bê thì đọc: *cứu hộ Nguyễn Bê ly khổ bệnh*. Cầu siêu cho Trần Xê thì đọc: *cứu hộ Trần Xê đắc siêu thoát*. Cầu an cho bá tánh thì đọc: *cứu hộ chúng sanh ly khổ nạn*.

## CHÚ GIẢI

\* **Nam mô đại từ đại bi quảng đại linh cảm Quan Thế Âm Bồ tát.**

Câu này gần giống với câu trong *Bạch y Quan Thế Âm Đại sĩ linh cảm thần chú* 白衣觀世音大士靈感神咒 (gọi tắt là *Bạch y thần chú* 白衣神咒): *Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn quảng đại linh cảm Bạch y Quan Thế Âm Bồ tát.*

**Nam mô** 南無 (Namah): Quy y, vâng theo, cung kính noi theo.

**Đại từ** 大慈: Rất hiền, rất lành.

**Đại bi** 大悲 (mahākaruṇika): Rất thương xót.

**Quảng đại** 廣大: Rộng lượng.

**Linh cảm** 靈感: Cảm ứng. (*Linh* là ứng nghiệm. *Cảm* là xúc động đến.) Con người chí thành cầu khẩn Bồ tát Quan Âm thì cảm đến Ngài, và Ngài đáp ứng lại lòng thành cầu khẩn đó. Như vậy gọi là linh cảm, cảm ứng.

**Quan** 觀 (cũng đọc *Quán*): Xem xét, xét thấu. Lưu ý: Đừng lầm với chữ *quán* 貫 là thông suốt.<sup>5</sup>

<sup>5</sup> Đức Khổng Tử dạy: *Ngô đạo nhất dĩ quán chi*. 吾道一以貫之. (Đạo của ta có một mà thông suốt tất cả.) *Luận ngữ*, Ch. IV, câu 15.



**Thế Âm** 世音: Âm thanh của thế gian, tiếng kêu của người trần thế.

**Bồ tát** 菩薩: Nói tắt từ *Bồ đề tát đóa* 菩提薩埵 (Bodhisattva), được dịch nghĩa là *Đại sĩ* 大士. Bồ tát là bậc hành giả tuy đã đắc quả Phật nhưng lập đại nguyện không nhập niết bàn vì còn vào đời cứu độ chúng sinh đang trầm luân, chưa giác ngộ. Bồ tát sẵn sàng nhận lãnh tất cả mọi đau khổ của chúng sinh

**Quan Thế Âm Bồ tát** 觀世音菩薩 (Avalokiteśvara): Vị bồ tát lắng nghe mọi tiếng thế gian. Cũng gọi Quan Âm Bồ tát, Quan Âm Đại sĩ.

**\* Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật.**

**Bá thiên vạn ức Phật** 百千萬億佛: Trăm, ngàn, mười ngàn, trăm ngàn vị Phật. Nên hiểu là vô số Phật.

**Hằng hà sa số Phật** 恆(恒)河沙數佛: Các vị Phật nhiều như số cát sông Hằng (the Ganges) ở Ấn Độ. Nên hiểu là vô số Phật.

**Vô lượng** 無量: Không thể đo lường được.

**Công đức** 功德: Công lao và ơn đức.

**Vô lượng công đức Phật** 無量功德佛: Vị Phật có công đức lớn đến mức không thể đo lường được.

**\* Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai, bá nạn khổ.**

**Cáo** 告: Báo, nói cho biết.

**A Nan:** nói tắt của A Nan Đà 阿難陀 (Ānanda). Cùng họ với Phật Thích Ca Mâu Ni, là em con chú. Gia nhập giáo hội sau khi giáo hội thành lập hai năm. Trở thành người hầu cận (thì giả) của Phật. Nhớ hết những lời Phật dạy. Là vị thứ hai (*Đa văn đệ nhất* – Nghe kinh nhiều nhất) trong mười đại đệ tử của Phật. Là người xây dựng giáo pháp cơ bản trong lần kết tập kinh thứ nhất, và là Nhị tổ của Thiền tông Ấn Độ. Lần kết tập thứ nhất được tổ chức tại thành Vương xá 王舍 (Rājagṛha) ngay sau khi Phật diệt độ (khoảng năm 408 trước Công nguyên), có 500 tỷ kheo 比丘 (bhikṣu) đã chứng quả a la hán tham dự. Vị triệu tập đại hội này là Ma Ha Ca Diếp 摩訶迦葉 (Mahākāśyapa, Nhất tổ Thiền tông Ấn Độ, vị thứ nhất trong mười đại đệ tử, là *Đầu đà đệ nhất* – khổ hạnh hơn hết thầy). Ca Diếp mời Ưu Ba Li 優波離 (Upāli, vị thứ chín trong mười đại đệ tử, là *Giới luật đệ nhất* – giỏi giới luật hơn hết thầy) đọc lại giới luật; và mời A Nan đọc lại các kinh. Do đó, hầu hết kinh Phật đều mở đầu với công thức *Như thị ngã văn* 如是我聞 (Tôi nghe như vậy). Nhờ công đức của Ưu Ba Li mà Luật tạng 律藏 (Vinaya-piṭaka) thành hình. Nhờ công đức của A Nan mà Kinh tạng 經藏 (Sūtra-piṭaka) thành hình. Kinh và Luật tạng là hai trong ba tạng kinh nhà Phật. Tạng thứ ba là Luận tạng 論藏 (Abhidharma-piṭaka).

**Ngôn 言**: Rằng.

**Phật cáo A Nan ngôn 佛告阿難言**: Phật bảo A Nan rằng.

**Thử kinh đại thánh 此經大聖**: Kinh này rất linh ứng, rất mầu nhiệm. *Lưu ý*: Đừng hiểu lầm *đại thánh* là vị thánh lớn.

**Năng cứu 能救**: Có thể cứu được.

**Ngục tù 獄囚**: Cảnh tù ngục, giam cầm.

**Trọng bệnh 重病**: Bệnh nặng.

**Tam tai 三災(灾)**: Ba tai họa lớn là hỏa tai (như cháy nhà), thủy tai (như lũ lụt), phong tai (như bão tố).

**Bá nạn khổ 百難苦**: Trăm điều đau khổ, nạn tai. Nên hiểu là vô số khổ nạn.

**\* Nhược hữu nhơn tụng đắc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.**

**Nhược hữu nhơn tụng đắc 若有人誦得**: Nếu có người tụng được.

**Nhứt thiên biến 一千遍**: Một ngàn lượt. *Lưu ý*: Đọc trọn bài kinh hay quyển kinh suốt từ đầu tới cuối gọi là *một biến*.

**Nhứt thân 一身**: Một tấm thân, bản thân người tụng kinh.

**Ly khổ nạn 離苦難**: Lìa xa nạn tai, đau khổ.

**Tụng đắc nhưt vạn biến 誦得一萬遍**: Tụng được mười ngàn lượt.

**Hiệp gia 合家**: Cùng tất cả những người trong nhà của người tụng kinh.

**\* Nam mô Phật lực oai. Nam mô Phật lực hộ. Sử nhơn vô ác tâm. Linh nhơn thân đắc độ.**

**Phật lực oai 佛力威**: Sự uy nghiêm của quyền lực Phật. (Lẽ ra đọc là *uy*, nhưng giọng miền Nam quen đọc là *oai*.)

**Phật lực hộ 佛力護**: Sự giúp đỡ từ quyền lực Phật.

**Sử nhơn 使人**: Khiến, xui cho người ta.

**Vô ác tâm 無惡心**: Không có lòng dạ ác độc.

**Linh 令** (cũng đọc là *lịnh*): Khiến, xui. Thí dụ: *Linh nhân khởi kính 令人起敬* (khiến người nầy sinh lòng kính trọng); *sử linh 使令* (sai khiến).

**Linh nhơn 令人**: Khiến cho người ta. (Cùng nghĩa với *sử nhơn*.)

**Thân đắc độ 身得度(渡)**: Tấm thân của họ được đưa khỏi bến mê sang bờ giác.

**\* Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hứu.**

**Hồi 回**: Trở về.

**Hồi quang** 回光: Trở về với sự sáng.

**Hồi quang bồ tát** 回光菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, bỏ chỗ tăm tối sai lầm.

**Hồi thiện** 回善: Trở về với điều lành.

**Hồi thiện bồ tát** 回善菩薩: Người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, bỏ điều ác.

**A nậu** 阿耨: Nói đầy đủ là *a nậu đa la* (anouttara): A là vô; *nậu đa la* là thượng. *A nậu đa la* là vô thượng, cao hơn hết.

**Thiên vương** 天王 (devarāja): Các vị tướng cõi trời bảo vệ chánh pháp và những nơi truyền bá chánh pháp.

**Chánh điện** 正殿: Nơi có bàn thờ Phật, Trời cho đông người cúng lạy.

**Ma kheo** 摩丘(邱): Có lẽ là nói tắt từ *ma ha tỳ kheo* 摩訶比丘 (đại tỳ kheo).

**Tỳ kheo** 比丘 (bhikṣu): Cũng gọi *tỳ khuu*, là nhà sư nam giữ 250 giới. Nhà sư nữ giữ 348 giới gọi là *tỳ kheo ni* 比丘尼 (bhikṣuni).

**Thanh** 清: Trong trẻo.

**Tịnh** 淨: Sạch.

**Thanh tịnh tỳ kheo** 清淨比丘: Người tu đại thừa giữ gìn giới hạnh đầy đủ nên gọi là bậc tỳ kheo trong sạch.

**Quan sự** 官事: Việc rắc rối phải đem đến chánh quyền xử lý.

**Tụng sự** 訟事: Việc thưa kiện, kiện cáo ở tòa án.

**Đắc tán** 得散: Được tiêu tan hết.

**Đắc hưu** 得休: Được bãi bỏ. (Thí dụ: *Hưu thê* 休妻 là bỏ vợ.)

**\* Chư đại bồ tát, ngũ bá a la hán, cứu hộ đệ tử nhưt thân ly khổ nạn.**

**Chư** 諸: Tiếng gọi chỉ số nhiều. Như *chư tăng* là các nhà sư.

**Đại bồ tát** 大菩薩 (Mahabodhisattva): Cũng gọi là Bồ tát Ma ha tát, Đại bồ tát Ma ha tát (Mahabodhisattva Mahasattva).

**A la hán** 阿羅漢 (arhat): Gọi tắt là *la hán* (hán). Bậc thánh không còn phải luân hồi sanh tử, không còn sai lầm, không còn bị trói buộc vì những ràng buộc thế gian như ngu dốt (vô minh), phiền não, tham sân si, kiêu ngạo, chấp trước, v.v...

**Ngũ bá a la hán** 五百阿羅漢: Năm trăm vị la hán. (Xem lại chú giải về *A Nan*, kỳ kết tập kinh lần thứ nhất.)

**Cứu hộ** 救護: Cứu và che chở.

**Đệ tử** 弟子: Kẻ học trò, người học đạo, tín đồ.

\* **Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải. Cần độ thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát.**

**Tự 自:** Chính mình, tự mình.

**Ngôn 言:** Lời nói.

**Tự ngôn Quan Thế Âm 自言觀世音:** Chính lời nói của Đức Quan Thế Âm Bồ tát.

**Anh lạc 纓絡:** Một số bản Hán văn cũng viết là 瓔珞.

Từ điển *Mathews' Chinese-English dictionary* (mục từ 7463) giảng 纓絡 là “*fringes*”. Theo *Oxford advanced learner's dictionary*, 7th edition, thì fringe là “*a strip of hanging threads attached to the edge of something to decorate it*”, tức là dây tua viền trang trí thảm hay khăn, màn, v.v...

**Anh 纓** là lèo mũ, giải mũ, dây lưng bằng tơ cuộn lại.

**Lạc 絡** là các dây thần kinh và mạch máu chạy ngang thân thể, các thớ xoắn xít trong trái cây.

Nếu chọn dị bản, viết **anh lạc** là 瓔珞, thì *A dictionary of Chinese Buddhist terms* (của William Edward Soothill và Lewis Hodous) giảng là: “*A necklace of precious stones; things strung together.*” (Chuỗi ngọc quý).

**Tu 須:** Nên. Tiếng Việt cổ đọc trại ra là *tua*. Thánh giáo Cao Đài hay gặp chữ tua này. Thí dụ: *Tua gắng sức* (Nên cố gắng).

**Bất tu 不須:** Không nên (cùng nghĩa với *vô tu 無須*).

**Bất tu giải 不須解:** Không nên giải thích ; không nên mở ra, tháo ra.

Vậy, cứ theo cả hai cách viết **anh lạc** (纓絡 và 瓔珞), tạm hiểu “*Tự ngôn Quan Thế Âm anh lạc bất tu giải*” là lời kinh (lời dạy) của Quan Thế Âm như dây tơ cuộn xoắn xít vào nhau, như các viên ngọc đã khâu thành chuỗi, không nên gỡ tháo ra (vì tháo ra sẽ hỏng); tức là không nên giải thích, phân tách. Nói cách khác, chỉ nên tin theo mà tụng kinh (“*tín thọ phụng hành*” như sẽ nói tiếp ở cuối bài kinh).

**Cần 勤:** Siêng năng, chăm chỉ.

**Độc 讀:** Đọc, tụng.

**Thiên vạn biến 千萬遍:** Mười triệu lần (1.000 x 10.000 lần). Nên hiểu là vô số lần, tức là tụng kinh hoài.

\* **Tín thọ phụng hành, tức thuyết chơn ngôn viết:**

**Tín 信:** Tin tưởng.

**Thọ 受:** Nhận lãnh.

**Phụng 奉:** Kính vâng lời.

**Hành 行:** Thi hành, làm.

Nhiều quyển kinh Phật kết thúc bằng công thức *Tín thọ phụng hành*. Thí dụ, Kinh Kim cang kết thúc như sau: *Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành. 聞佛所說,皆大歡喜,信受奉行.* (Nghe Phật thuyết kinh rồi, tất cả đều rất vui vẻ, tin chịu và vâng lời làm theo.)

**Tức 卽:** Tức thì, ngay lập tức.

**Thuyết 說:** Nói.

**Chơn ngôn 真言:** Thần chú, cũng gọi là *đà la ni 陀羅呢* (dhāraṇī). Thường dùng để kết thúc bài kinh hay quyển kinh.

**Viết 曰:** Rằng.

**Tức thuyết chơn ngôn viết 卽說真言曰:** Liên đọc thần chú rằng.

**\* Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha đà đế. Chơn lãg càn đế. Ta bà ha.**

Chơn ngôn (thần chú, đà la ni) là mật ngữ. Khi đọc chơn ngôn, âm thanh phát ra đúng cách sẽ mang đến hiệu quả mầu nhiệm. Có thể xem chơn ngôn là mật mã (password) để tiếp xúc với cõi thiêng liêng. Do đó không dịch nghĩa câu thần chú *Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì lê ni đế. Ma ha đà đế. Chơn lãg càn đế.*

**Ta bà ha 娑(莎)娑婆訶 (Svāhā):** Thành tựu, tốt lành, tiêu tai tăng phước, kính Phật chứng minh. *Ta bà ha* thường đặt cuối những câu thần chú (chơn ngôn). Có lẽ cũng tương tự như ở Thiên Chúa giáo, kết thúc lời cầu nguyện là chữ *Amen* (tiếng Hebrew), có nghĩa khẳng định là: Quả như vậy; Xin nguyện được đúng như vậy (*So it be; Let it be; Truly; Verily*).

## DỊCH NGHĨA BÀI KINH

Kính lạy Đức Bồ tát Quan Thế Âm đại từ, đại bi, quảng đại, linh cảm.

Kính lạy Đức Bồ tát Quan Thế Âm cứu khổ cứu nạn, [và kính lạy] vô số Phật, vô lượng công đức Phật.

Phật bảo A Nan rằng kinh này rất mầu nhiệm, có thể cứu người thoát khỏi cảnh ngục tù, có thể cứu người thoát khỏi trọng bệnh, có thể cứu người thoát khỏi ba tai ách (lửa cháy, nước lụt, bão tố) và vô số tai nạn, đau khổ. Nếu có người tụng kinh này được một ngàn lượt thì bản thân người ấy thoát khỏi đau khổ và tai nạn; tụng được mười ngàn lượt thì người ấy cùng với những người trong nhà đều thoát khỏi đau khổ và tai nạn.

Kính xin nương nhờ oai lực Phật. Kính xin nương nhờ sự cứu giúp của Phật. Xin hãy khiến xui cho con người không có lòng ác. Xin hãy khiến cho con người được cứu độ. Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đại thừa biết bảo trọng chánh pháp và nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn vẹn các quy giới và nhờ thế mà đức hạnh trong sạch, [tất cả các vị ấy] đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp. Cầu xin các vị đại bồ tát và năm trăm a la hán hãy cứu giúp [cho người họ tên là ...] được thoát khỏi đau khổ và tai nạn. Chính lời dạy của Đức Bồ tát Quan Thế Âm không nên giải thích. Hãy siêng chăm tụng kinh thường xuyên và cứ tụng mãi thì tự nhiên sẽ được giải thoát khỏi mọi tai nạn. Tin tưởng nhận lãnh và vâng lời làm theo [lời Phật dạy] thì lập tức đọc thần chú rằng *Kim ba kim ba đế. Cầu ha cầu ha đế. Đa la ni đế. Ni ha la đế. Tì*

*lê ni đế. Ma ha dà đế. Chon lăng càn đế.* Cầu xin được đúng như lời nguyện.

Nam mô Cao Đài Tiên ông Đại Bồ tát Ma ha tát.

## CHỦ ĐỀ TƯ TƯỞNG CỦA BÀI KINH

Bài kinh này nên hiểu và hành theo lẽ *Thiên nhân hiệp nhất* 天人合一 (Trời hay Thiên liêng và con người hòa làm một).

Về phần *Thiên* là cầu xin tha lực 他力, tức là trông cậy và nương nhờ vào đức từ bi của Bồ tát Quan Thế Âm.

Về phần *nhân* là phải dùng tự lực 自力, tức là chính bản thân mình phải hành động, phải sống ra sao để xứng đáng đón nhận ân phước cứu độ của Đức Bồ tát.

Nếu một người không biết làm lành lánh dữ, không biết giữ gìn quy giới, không biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, sống buông lung sa đọa, vi phạm pháp luật, v.v... thì người đó ắt mắc phải tội lỗi, tự chuốc cho mình những bệnh ngặt nghèo, bị tai họa, bị thừa kiện, bị giam cầm. Lúc đó có khẩn cầu Đức Bồ tát thì dù đại từ, đại bi, quyền năng vô hạn, Bồ tát cũng đành ứa lệ xuôi tay nhìn con người phải trả cái quả xấu do con người đã gieo nhân xấu. Ngài không thể can thiệp làm mất luật công bình của trời đất. Đức Quan Âm Bồ tát dạy rõ:

*“Tình thương bao la của Đấng Chí tôn và lòng từ bi bao khắp của hàng chư Phật cũng không thể giải thoát giùm cho chư hiền những nhân quả chằng chịt ấy đâu. (...) Những gì con người hành động, những gì con người khổ đau, những gì*

*con người than trách thuộc ngoài phạm vi đạo lý thì chính con người chịu lấy, chớ Phật Trời nào bênh vực để trái luật công bình, mặc dầu vẫn thông cảm những trạng thái của con người.”*<sup>6</sup>

Trái lại, một người tu chân chánh, giữ gìn vẹn tròn tâm hạnh đại thừa (xứng đáng được gọi là bồ tát hữu hình ở thế gian), thì luôn luôn được chư thần thánh, tiên phật âm thầm bảo vệ, giúp đỡ. Dầu người ấy có vướng mắc tai nạn, bệnh hoạn do phải trả nghiệp cũ kiếp trước, cũng sẽ được các đấng ban ơn cứu độ để tiếp tục tu hành cho tới ngày thành tựu.

Nếu một người biết làm lành lánh dữ, biết giữ gìn quy giới, biết tôn trọng và bảo vệ chánh pháp, biết sống lành mạnh và đạo đức, biết tôn trọng pháp luật, v.v... thì người đó không mắc phải tội lỗi, không tự chuốc những bệnh ngặt nghèo, cũng không bị người khác thừa kiện, giam cầm. Thế thì, dù không cầu Bồ tát Quan Âm cứu khổ cứu nạn, đương nhiên đã không bị khổ nạn rồi. Do đó trong kinh có đoạn như sau: *Hồi quang bồ tát, hồi thiện bồ tát, a nậu đại thiên vương chánh điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tụng sự đắc hư.* (Người tu đại thừa biết trở về với lẽ sáng, người tu đại thừa biết trở về với điều thiện, người tu đại thừa biết bảo trọng chánh pháp và nơi tôn nghiêm thờ tự, người tu đại thừa biết giữ gìn trọn vẹn các quy giới và nhờ thế mà đức hạnh trong sạch, tất cả các vị ấy đều khỏi vướng mắc vào những việc kiện thưa, tranh chấp.) Nói cách khác, hãy hiểu *bồ tát* trong đoạn kinh này là chính mình, là bản thân người tu gương mẫu.

<sup>6</sup> Thánh thất Bình Hòa, 08-4 Canh Tuất (12-5-1970).

Thông thường bản tính con người là mau quên, không kiên trì rèn tập tâm tánh (luyện kỹ, lập đức, lập hạnh). Vì thế con người cần phải thường xuyên và lâu dài tự nhắc nhở mình phải lập hạnh, lập đức, luyện kỹ.

Tự nhắc nhở bằng cách tụng kinh để nhớ hoài lời dạy hành thiện. Do đó trong kinh lập đi lập lại những câu như: *tụng đắc nhứt thiên biến, tụng đắc nhứt vạn biến, cần độc thiên vạn biến*. Nên hiểu là tụng hoài, tụng mãi, tụng suốt đời để tự nhắc nhở mình hãy luôn luôn cố gắng sống đúng theo lời Phật dạy.

Trái lại, chỉ biết tụng cho đủ con số quy định, miệng đọc kinh ra rả như cái máy vô hồn mà lòng tà vạy trước sau vẫn không chịu sửa đổi thì chắc chắn không bao giờ có Bồ tát Quan Âm nào cảm ứng cứu giúp.

### Huệ Khải

## MƯỜI CÔNG ĐỨC ẮN TỔNG KINH

- 1) Một là những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- 2) Hai là thường được các Thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- 3) Ba là vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu, oan trái của đời trước cũng như đời này.
- 4) Bốn là các vị Hộ pháp Thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- 5) Năm là tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- 6) Sáu là chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y thực đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- 7) Bảy là lời nói việc làm Trời, người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- 8) Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khổ nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- 9) Chín là vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tướng mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- 10) Mười là hay vì tất cả chúng sanh trông các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sanh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy phật, nghe pháp, phước huệ rộng lớn, chứng đạt lục thông, sớm thành phật quả.

## CÁC KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC ẤN TỔNG

### TẠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

- Đại Giác Thánh Kinh và Kinh Thánh Giáo Pháp
- Đại Thừa Chơn Giáo
- Bảo Pháp Chơn Kinh
- Quan Âm Phổ Chiếu Pháp Bảo Tâm Kinh
- Khuyến Nữ Hồi Tâm
- Địa Mẫu Chơn Kinh
- Thuyết Đạo: Chữ Tâm, Tình Thương, Ngọc Kinh
- Thánh Giáo Sư Tập từ năm 1965 đến năm 1971
- Nữ Trung Tòng Phận
- Kinh Sám Hối
- Thánh ảnh Quán Thế Âm Bồ Tát
- Ngọc Minh Kinh
- Giáo Đoàn Nữ Giới
- Tu Chơn Thiệp Quyết
- Thánh Đức Chuyển Mê
- Thánh Đức Chơn Kinh
- Thánh Đức Chơn Truyền Trung Đạo
- Kinh Bình Minh Đại Đạo
- Hồi Dương Nhơn Quả và Ngọc Lịch Minh Kinh
- Thất Chơn Nhơn Quả
- Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển I)
- Thánh Huấn Hiệp Tuyển (Quyển II)
- Huấn từ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế
- Đạo Pháp Bí Giải
- Tam Thừa Chơn Giáo

## PHIẾU PHÁT TÂM ĐÓNG GÓP IN KINH

Hằng năm, Thiên Lý Bửu Tòa đều có tổ chức ấn tống các kinh sách quý báu để phát không cho bá tánh. Nếu quý vị muốn đóng góp trong việc in kinh, xin vui lòng cắt và điền phiếu công đức sau đây. Chi phiếu xin đề: “Thiên Lý Bửu Tòa” với ghi chú “In kinh”, và gửi về:

**Thiên Lý Bửu Tòa,**

**12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046. USA**

Điện thoại liên lạc: (408) 683-0674

Họ tên: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_ Apt \_\_\_\_\_

Thành phố: \_\_\_\_\_ Tiểu bang \_\_\_\_\_

Quốc gia hiện cư ngụ: \_\_\_\_\_

Nay xin phát tâm đóng góp số tiền \_\_\_\_\_ để dùng vào việc ấn tống kinh.

Thành tâm cầu nguyện xin ơn trên Đấng Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và thập phương chư Phật tiên thánh hộ trì cho âm siêu, dương thối, Đạo pháp phục hưng, tất cả chúng sanh đồng được tội diệt phước sanh, thiện căn tăng trưởng, tỏ ngộ Đại Đạo. Cầu xin hồng ân Bề trên hộ trợ cho gia đình chúng con và toàn tất đồng được an lạc, thanh tịnh, vạn sự kiết tường đầu năm chí cuối.

Nam mô Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng đại thiên tôn.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực đại từ tôn.

Nam mô thập phương chư Phật tiên thánh cảm ứng chứng minh.